Kính dâng Đức Kim Thân Ngọc Đế với tất cả tấm hồn chúng con, cùng ghi ơn sâu vô vàn gởi đến Cha Trời đã thương đến chúng con, mở trí dẫn dắt chúng con vô cùng trên đường học Đạo, hành Đạo, và trở về Hiệp Nhứt với Thượng Đế.

Vì sự lầm lạc của nhân loại trên thế giới, trong đó có các bạn, xin các bạn cố gắng xem và nghiên cứu.

LỜI GIỚI THIỆU

Một sự kiện vô cùng quan trọng đã đến với trần gian, một cách gần như thầm lặng, một số nhỏ người tu được biết đến: Đó là THƯỢNG-ĐẾ đã xuống thế, ngay tại thủ đô miền Nam nước Việt này.

Thượng-Đế đây tức là Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Vô-Cực Đại Thiên Tôn hay Huyền Khung Cao Thượng Đế (theo danh từ Cao Đài), hay là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Cha, hay Hắc-Bí Phật-Tổ, hay là Chúa Tể Càn-Khôn Vũ-Trụ, Đại-Hồn, Đại Linh Quang, Đại-Ngã, Cha Linh Hồn của muôn loài vạn vật vv...

Thật là một đại hồng-ân, một ơn phước vĩ đại đối với xứ sở nhỏ bé được chọn lựa làm Thánh-Địa sau này.

Sự việc đã đến dễ dàng, bất ngờ, nên ta coi thường nó nhưng nghiệm cho kỹ, nó còn to lớn, quan trọng hơn cả thời kỳ Đức Giê-Su, Đức Thích Ca lâm phàm , vì đây là một Đấng trên cả hai vị này.

Ngài xuống đây để sửa soạn rạo giảng Long-Hoa Đại-Hội, độ và dẫn dắt các con Ngài, những tiểu-hồn, tu tiến đáng được qua Long-Hoa, và trở về với Ngài.

Đây là một trường hợp dị thường, xưa nay chưa từng có, một vị chủ-tể Càn-Khôn xuống thế gian.

Sau đây, tôi lần lượt thuật lại cùng các bạn những điều mà tôi được biết về hiện tượng này:

Vào 1976, Ngài phân thân diễn quang xuống ngụ tại bản thể của Cô Kim, một linh căn được Ngài chọn.

Linh Căn này, căn cơ lớn trung bình, nhưng có hạnh nhẫn-nhục bậc thí cao, có sự cố gắng phấn đấu cá nhân, ăn chay trường tự nhiều năm, theo Tây Học: cựu nữ sinh trưởng dì phước Couvent des Oiseaux, Dalat, đã đỗ cử nhân, và có nghiên cứu thông hiểu giáo lý bên Thông Thiên Học.

Ban đầu, luồng điển Ngài xuống, có báo mộng cho bà thân mẫu Cô Kim hay (và bà này mới chịu lạy con mình) và cho Cô hay Ngài là Ai? Nhưng bản tánh theo Tây học, không có mê tín dị đoan, và có sự

hiểu biết về tâm linh (nhờ học hỏi Thông Thiên Học) Cô Kim không chịu tin và nghi ngờ đó là ma quỷ nhập xác.

Nhưng Cô thấy luồng điển xuống thì Cô thấy khoẻ khoắn, sáng suốt, tỉnh táo, thanh tịnh hơn và vẫn tự chủ được (nếu trường hợp ma quỷ thì người bị nhập sẽ mê đi, không biết gì, hoặc nếu còn tỉnh thì cũng mất sáng suốt, thành lờ đờ, không làm chủ được mình.)

Ngài có dạy đạo cho Cô, giúp mở huyệt trên bộ đầu, và Ngài cũng có dạy cho Cô về Pháp Lý Võ Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp (do Ông Tám truyền) về pháp công phu có Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển khử trược lưu thanh, và người tự giải được trước điển do ăn mặn, nghĩa là dạy cũng như Ông Tám đã dạy vv...

Cô Kim vẫn chưa chịu tin và Ngài chỉ Cô nên lập sớ thưa cùng Trời và ba ngày ba đêm khấn vái giữa trời, đất, tứ phương thì sự giả trá sẽ không dám. Cô bèn làm như vậy thì sau cùng nghe tiếng Ngài cười và nói: " Chính là Ta đây , chư đâu ai, con! "

Có lần, Ngài khuyên Cô đến gặp Ông E. nói thiên đường, giao thiệp chợ biết. Cô cũng được quen nơi đây, mấy năm về trước, nhưng lâu quên mất đường, và Ngài đã chuyển điển giúp Cô tìm ngay đến nơi.

Cô có thuật cho nơi đây biết về trường hợp Ngọc Hoàng giáng xuống Cô. Vào lúc bấy giờ, Ông Tám vắng mặt đã lâu ở Saigon, nên không có người tu nào có khả năng tâm linh cao để có thể xác nhận được là giả hay thật.

Mãi đến mấy tháng sau, khi Ông Tám trở về Saigon, Cô Kim trở lại thiên đường với một lá thơ dài kể rõ ràng tỉ mỉ từ đầu đuôi những sự việc đã xảy đến với Cô, và yêu cầu Ông Tám gặp Cô xác định dùm thực hư thế nào. Cô được giới thiệu đến nơi gặp Ông Tám. Mới đầu, Ông Tám cũng không ngờ có chuyện Ngọc Hoàng xuống trần như vậy, và cho rằng đây là một trường hợp một vị thiêng liêng nào mượn xác đó thôi. Nhưng sau Ông xuất hồn lên trên xét, mới biết được chính đúng thật là luồng điển của Ngọc Hoàng Thượng Đế Võ Cực Đại Thiên Tôn phân thân xuống thế, và Ông mới xác nhận cùng Cô Kim và các người tu theo Ông. Từ đó, Cô Kim mới yên trí và tiến bộ nhanh, nhờ sự dạy dỗ của Ngài.

Hai điều quan trọng nhất và phấn khởi nhất đối với các người tu theo pháp Ông Tám là được biết Ngài đã chứng quả Phật cho Ông Tám, và xác nhận Pháp Lý do Ông Tám truyền là chánh pháp và là một pháp môn tu tắt, nhanh nhất, dễ mở huệ.

Đó là một pháp môn đã có trong càn khôn vũ trụ, nhưng đến cuối Hạ Ngươn này, Ngài mới chuyển cho Ông Tư tìm ra và truyền lại cho Ông Tám, và phổ biến cho nhân loại.

Ngài cũng tiết lộ y như Ông Tử đã có nói trước, là pháp này sẽ được phổ biến sau này một cách sâu rộng cho toàn thể thế giới nữa.

Ngài cho biết là vì có căn duyên với Ông Tám, nên Ngài mới cho Ông Tám (và nhờ đó một số nhỏ người tu theo Ông có đại căn duyên) mới được biết Ngài giáng phàm vì còn trong thời kỳ ẩn. Màn này là màn Ngài cho diễn tuồng, thì phải để cho họ diễn xong, mới tới phiên Ngài lộ diện. Vì vậy trong thời kỳ này Ngài không muốn nhiều người biết và tin Ngài. Ngài có cho biết đến màn Ngài ra thì không tin cũng phải tin.

Bên Cao Đài Giáo cũng có nói có tiên thánh xuống cơ tiết lộ cho biết Ngọc Hoàng đã xuống tại Saigon, nhưng không cho biết rõ nơi đâu.

Ông Tám, sau một thời gian gần Ngài , đã thử thách Ngài về đời về đạo, và được học hỏi nhiều nơi Ngài, thì càng ngày càng thấy sự siêu việt, toàn trí toàn năng của Ngài, Ông nhận thấy đạt đến quả Phật mới đại giác chư chưa được toàn giác như Ngọc Hoàng, mới tử bi, mới thanh tịnh chư chưa cực tử bi, chưa cực thanh tịnh.

Nhờ sự dẫn dắt và giáo huấn của Ngài, Ông Tám tiến vượt bực hơn trước nay, và luồng điển quang càng ngày càng sáng hơn trước. Ngài dạy đạo về siêu thượng thừa, về vô thừa (chỉ trình độ Ông Tám mới lãnh hội nổi, còn chúng ta chỉ may ra mới có được ý niệm sơ thôi). Nhiều điều Ngài dạy xưa nay chưa hề có kinh sách hoặc vị thầy, vị sư nào dạy tới. Ngài cho biết Ông Tám là vị Phật đầu tiên tại thế được Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn dạy. Sau này qua thời Thượng Ngươn, nhiều vị Phật sẽ xuống trần và được Ngài dạy.

Ngài là Đại Hồn, chính là Cha thật của chúng ta. Ngài cho các con Ngài xuống thế học hỏi tiến hóa, nhưng phần nhiều vì mê trần, nhiễm trần, nên quên mất đường trở về. Cho nên, vào cuối Hạ Ngươn này, đích thân Ngài xuống để rao giảng Long Hoa Đại Hội, và dẫn dắt nhân loại tu hành đặng được trở về với Đấng Cha Lành.

Ngài sẽ độ cho tất cả mọi linh căn, không bỏ xót đứa con nào của Ngài, vì Ngài thương tất cả. Ngài sẽ xét riêng từng trường hợp một, nếu có sự cố gắng tu hành, có sự phấn đấu cá nhơn, thì sẽ được chấm điểm. Sự cố gắng phấn đấu cá nhân còn quan hệ hơn căn cơ cao thấp (như điển hình, trường hợp Cô Kim căn cơ lớn ,trung bình, nhưng có sự cố gắng, sự phấn đấu, nên được Ngài chấm).

Xin kêu gọi cùng tất cả những bạn tu không phân biệt tôn giáo, chủng tộc, chúng ta hãy cố gắng tu đi, kẻo trễ, cố gắng sửa tâm tánh, cố gắng học hỏi,trì,dụng, để cho kịp và được chọn lựa qua Long Hoa Đại Hội và hưởng đời Thượng Ngươn Thánh Đức, thiên đàng tại thế, Phật Tiên đại đồng.

H.V.E
hè Mậu Ngọ

KỸ-NIỆM tình Huynh-Đệ xiết chặt giữa «Minh-Đức Nho-Giáo» và «Pháp-Lý Vô-Vi» với niềm tin tưởng, tình Huynh-Đệ sẽ nới rộng thân-ái, hòa-đồng với tất cả Giáo-phái tu, trên Thế-gian, thuận theo Thiên-Ý (Cơ Quy-Nhứt, Tam giáo Quy-Nguyên, Ngũ-Chi Hiệp-Nhứt).

Lời Tựa

Các bạn đã xem : «TÔI TẦM-ĐẠO 6» tôi có tường thuật rõ về «Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Vô-Cực Đại-Thiên-Tôn giáng-thế» (chúng ta gọi đơn-giản là CHA, vì Ngài chính là Đại-Hồn sinh ra Tiểu-Hồn) (1).

Tài-liệu trong tập này, là những góp nhặt rải-rác ở những buổi thuyết-giảng của Đức Kim-Thân Ngọc-Đế, từ lúc Ngài xuất-hiện trong Phái Vô-Vi, cách đây hai năm, cho đến lúc ra đi qui ẩn. Tôi rất tiếc đã không thu lượm đầy đủ hết những lời giảng-dạy thật cao-siêu của Ngài. Nhưng với những gì thu-thập được trong tập nầy đã quá đủ, để chúng ta nghiên-cứu học-hỏi và tu-tập cả đời người. (Tài-liệu này đã được chính Đức Kim-Thân duyệt lại và bổ-túc).

Không dám nói quá-đáng, lộng-ngôn, nhưng có thể xem đây là một BỬU-KINH, từ xưa đến nay chưa có cuốn kinh nào giảng được như vậy, với nhiều khía cạnh mới và cao-siêu của Chơn-lý. Trước nay các kinh-sách thì cao nhất là do các vị đắc đến cấp Phật giảng, nhưng vào thời Hạ-Nguơn mạt-kiếp, và đại ân-xá này, thế gian chúng ta được Đại hồng-ân và đại-phước, được chính Đức Thượng-Đế, Cha Trời của muôn loài vạn-vật, của Càn-Khôn Vũ-Trụ, phân-thân điển-quang xuống xác-phàm, để giáo-huấn, dạy-dỗ và kêu gọi chúng ta (những tiểu-hồn) tu-hành đặng trở về với Ngài. Đấng Cha Trời đây, là khối Đại-Linh-Quang, trên bậc cả Đức Phật, vì Phật cũng là Tiểu-Linh-Quang như chúng ta, tu thành.

PHỤ CHÚ : (1) Ngài được thế-gian gọi bằng nhiều danh-từ khác nhau, nhưng chính chỉ là một Đấng thôi : Thượng-Đế, Ngọc-Đế, Đức Chúa Trời, Đức Chúa Cha, (theo Thiên-Chúa Giáo), Hắc-Bì Phật-Tổ (theo Phật-Giáo), Huyền-Khung Cao Thượng-Đế, Cao-Đài Thượng-Đế v.v... (theo Cao-Đài giáo), Ngọc-Hoàng Thượng-Đế (theo Hòa-Hảo), Đại-Hồn, Đại-Ngã, Đại-Linh-Quang v.v... (theo Thông-Thiên-Học), Chúa Tể Càn-Khôn Vũ-Trụ v v...

Trong các tập tôi soạn ghi trước nay (TÔI TẦM ĐẠO : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) thì tập này đứng hàng đầu trên hết các tập trước. Các Bạn đọc kỹ, học-hỏi, nghiên-cứu, rồi các Bạn sẽ được mở trí vô cùng, nhiều kiếp học đạo không chắc mở trí bằng đọc tập « BỬU KINH » này. (Tôi không dám nói ngoa về điều này) vì ghi chép toàn những lời siêu-diệu minh-triết của Thượng-Đế. Người phàm chúng ta sẽ được hiểu biết thêm về Ngài, về Cha Linh-hồn của chúng ta, về Chơn-lý vô-cùng-tận... (2).

NAM-MÔ NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ VÔ-CỰC ĐẠI-THIÊN-TÔN

H. V. E.

(2) *Ông Tám có nói : "Tôi xác nhận sự-kiện Thượng-Đế xuống thế (phân-thân điển-quang), không riêng cho Việt-Nam, mà còn cho toàn-thể nhơn-loại được hưởng. Ông còn nói : " Ngài là Chủ của những nhà truyền-pháp..."*.

MỤC-LỤC

Cha thuyết giảng Chơn-Lý cùng giải-đáp các thắc-mắc của người tu

— Về sự giáng-thế của Thượng-Đế (Vấn-đáp số 1, 2, 3, 4)

— Về sự Cha chọn xác người Nữ (V.Đ. 5)

— Về Cha dùng phương tiện từ trược đến thanh, từ ác lẫn thiện để giáo-hóa, về sự tiến-hóa của Tiểu-Hồn (V.Đ. : 6, 7, 8, 9, 11).

— Về Thượng-Đế. (sự hằng-hữu, các trạng-thái của Ngài... (V.Đ. 10, 12, 18, 19).

— Về Tham-Sân-Si (trược và thanh, siêu-thượng-thừa) (V.Đ. : 17).

— Về Hắc-Bì Phật-Tổ (V.Đ. : 20).

— Về Lục-Tự Di-Đà (V.Đ. : 21).

— Về niệm danh Cha (V.Đ. : 22).

— Về tâm-pháp, bí-pháp và tâm-pháp phổ-truyền (V.Đ. : 23, 24, 25).

— Về tạm-công, tử-lượng, (V.Đ. : 26, 27, 28, 29).

— Phép dạy dỗ lục-căn giữ tâm-ý khỏi vọng, loạn-động, buồn chán, âu-lo, nóng-giận... (V.Đ. : 30).

— Về việc hành Pháp-Lý Vô-Vi (sửa tánh, tại sao có khi thoái-bộ (V.Đ. : 31, 32).

— Về Long-Hoa Đại-Hội (V.Đ. : 33, 34).

— Lý vận-hành của Càn-Khôn (V.Đ. : 35)

— Trường-hợp người đang tu mà bị vấp-ngã (V.Đ. : 36)

— Về Sân thanh và Sân trược, phương-pháp trừ Sân trược (V.Đ. : 37)

— Về Thiên-Đường H.V.E. được trấn và phát búa, về hiện-tượng Bồ-Tát dùng búa trị bịnh (V.Đ. : 38).

— Về Tam-Giáo-Tòa (V.Đ. : 39)

— Về ăn chay, ăn mặn, sát-sanh (V.Đ. : 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47).
— Về tình dục (dục trược và dục thanh siêu-thượng-thừa (V.Đ. : 48, 49).
— Về Thiền-Định, về các Tôn-giáo, về Cơ Quy-Nhất (V.Đ. : 50, 51, 52).
— Về khối thanh cùng khối trược tại trần-gian (V.Đ. : 53, 54, 55, 56, 57, 58).
— Về việc thấy được điển-quang của Cha (V. Đ. : 59),
— Về Phật, về Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, về Kim-Thân (V.Đ. : 60, 61, 62).
— Về Cha đi quy-ẩn (V.Đ. : 63).

PHỤ-LỤC

— Sơ-đồ nhơn-thân tiểu-thiên-địa và ấn-chứng của một đạo-hữu.

1.— VẤN : *Bạch Cha, mấy hôm nay môn-phái Vô-Vi chúng con được Ông Tám cho biết có điển Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế giáng-thế. Vậy xin Cha cho rõ, tại sao Thượng-Đế lại xuống thế ?*

ĐÁP : Vì trần gian sắp trải qua một cuộc biến-thiên rất lớn để đưa nhơn-loại bước vào một chu-kỳ tiến-hóa mới theo tiến-trình vận-chuyển của Càn-Khôn. Do đó, Cha thấy cần-thiết phải có sự hiện diện tượng trưng của Cha ở trần-gian để hỗ-trợ cho nhơn-loại tiến sang một chu-kỳ mới theo sự ấn-định của Thiên-cơ.

2.— VẤN : *Thưa Cha, theo con nghĩ tại sao Thượng-Đế phải cần xuống thế, khi Ngài là Đấng Toàn-năng Toàn-Giác ? Ngài chỉ cần xử-dụng đến quyền-năng của Ngài để biến đổi mọi việc theo ý Ngài muốn, thì tại sao Ngài phải cần xuống đây ?*

ĐÁP : Vì Ngài xét rằng, sự hiện-diện tượng-trưng của Ngài ở trần-gian sẽ hỗ-trợ tích-cực và hữu-hiệu hơn cho cơ tiến-hóa của nhơn-loại. Các con nói đúng. Ngài là Đấng Toàn-Năng Toàn-giác, và Ngài vận-chuyển mọi việc bằng ý-chí của Ngài. Nhưng rồi ý-chí của Ngài thể-hiện không những về mặt Vô-Vi và cả mặt Hữu-vi nữa.

Và nay, Ngài xét thấy sự hiện-diện của Ngài, mặt hữu-vi tại trần gian khiến cho công việc vận-chuyển của Ngài dễ-dàng hơn, trôi chảy hơn, hỗ trợ cho sự thể-hiện ý-chí của Ngài tốt đẹp hơn. Hiện-diện bằng Vô-vi, thì ở đâu và lúc nào lại chẳng có Ngài ? Bằng Vô-vi thì Ngài vẫn hằng có và hiện-hữu khắp nơi. Song nay đã đến Nguơn cuối của nhơn-loại trên quả đất này, đã đến lúc Ngài xét thấy cần thể-hiện Ngài, ở mặt hữu-vi, hầu gia-tốc sự tiến-hóa của nhơn-loại cho kịp ngày giờ trước khi diễn ra Cơ tận-diệt của thế-giới. Cơ tận-diệt này sẽ là một cuộc thanh-lọc vĩ-đại để tuyển chọn số nhơn loại đủ trình-độ tiến-hóa hầu bước sang một chu-kỳ mới, tức là chu-kỳ Thánh-Đức của quả cầu này.

3.— VẤN : *Thưa Cha, như vậy cái toàn-năng của Thượng-Đế không đủ quyền-lực để vận-chuyển dễ-dàng cho nhơn-loại tiến-hóa nhanh, theo ý muốn của Ngài đến đỗi Ngài phải thấy cần hiện-diện mặt hữu-vi tại trần-gian mới giúp cho sự tiến-hóa được hữu hiệu-sao ?*

ĐÁP : Này con ơi ! Việc con hỏi Ngài không đủ quyền-lực để vận-chuyển hay sao ? Có chứ con ! đủ quyền-lực chứ con, nhưng con nên hiểu, quyền-năng của Ngài phải vận-dụng theo định-luật tiến-hóa của Càn-khôn, có nghĩa là quyền-năng ấy phải vận-chuyển cách nào cho vạn-vật, cho chúng-sinh có cơ-hội học-hỏi để tiến-hóa.

Nếu con quan-niệm rằng để giúp cho nhơn-loại tiến-hóa, Thượng-Đế chỉ cần xử-dụng quyền-năng bằng cách làm phép lạ trong phút giây để biến cải con người, từ ngu-muội ra sáng-suốt tức-khắc. Được chứ con ! Việc này chẳng có gì khó khăn với Thượng-Đế ! Nhưng Ngài không làm điều này con ! Ngài không học dùm con. Ngài không đi dùm con. Con phải học con mới biết ! Con phải đi con mới tới, Ngài chỉ hỗ trợ và hướng-dẫn con đi, con học-hỏi, để con tiến-hóa. Con phải tự dấn thân xông-lướt, để nếm, để chứng-nghiệm, để học hỏi mới hiểu biết. Cái sáng-suốt mà chúng con có được phải trải qua một tiến-trình chứng-nghiệm học hỏi cam-go. Đấy là định-luật tiến-hóa. Cũng vì thế mà Thượng-Đế vận-chuyển ý-chí, thể-hiện quyền-năng của Thượng-Đế theo định-luật xử-dụng quyền-lực của Ngài theo tiến-trình mà Cha vừa đề-cập, có nghĩa là vận-chuyển cách thức nào, để chúng con có cơ-hội học, nếm, chứng-nghiệm để hiểu biết và tiến-hóa.

Thế nên, trong tình-huống đó, Thượng-Đế phải cực nhọc vất-vả hơn nhiều để dìu-dắt chúng-sinh. Vì nhu-cầu học hỏi và tiến-hóa của chúng con, nên ý-chí và quyền-lực của Thượng-Đế phải thể-hiện, theo một cách thức vất-vả khó khăn hơn nhiều ! Ngài phải xử-dụng đủ phương-tiện, đủ mọi cách từ trược tới thanh, để giáo-hóa con người. Và nay, đã đến Nguơn điều-tàn của nhơn-loại, theo định-luật của Càn-khôn, cơ tận-diệt cận kề, đến lúc mà Cha thấy cần hiện-diện bằng hữu-vi dưới trần-gian để hỗ-trợ đắc-lực hơn cho sự vươn lên của các con, để các con hiểu biết hơn Chơn-lý, hiểu Thượng-Đế hơn, gần Ngài hơn trong ý-niệm. Dù sao, sự hiện-diện tượng-trưng của Thượng-Đế dưới trần phải gia-tốc chắc-chắn sự mở trí cho nhơn-loại, giúp con người có cơ hội tốt để tiến-hóa kịp thời hầu được tuyển chọn vào cơ Thánh-Đức sắp mở

màn. Cha hy-vọng số nhơn-loại được tuyển chọn sẽ đông hơn, nhờ sự hiện-diện hi-hữu và dị-thường này.

4. - VẤN : *Thưa Cha, lúc nãy Cha có dùng chữ : «Sự hiện-diện tượng-trưng» Xin Cha cho rõ tại sao chỉ hiện-diện tượng-trưng ?*

ĐÁP : Vì Thượng-Đế là một khối Đại-Linh-Quang vô-cùng tận, chan-hòa khắp cùng Càn-khôn Vũ-trụ. Ngài không hình, không tướng. Các con không thể dùng trí-phàm để hình dung ra Ngài. Thế nên, chúng con phải thấy quá xa-xôi với Ngài trong ý-niệm, trong tình yêu và trong sự liên-lạc giữa chúng con với Thượng-Đế.

Do đó, Ngài phân-thân điển-quang, đến với chúng con qua một bản-thể tứ-đại, để cùng sống với chúng con, lăn-lóc gần-gũi chúng con dưới cõi hồng-trần, để chúng con có thể hình-dung ra Thượng-Đế, để thấy Ngài gần chúng con hơn, để chúng con hiểu Thượng-Đế hơn. Nhưng, chúng con phải biết rằng : Thượng-Đế xuống thế đây là xuống tượng-trưng thôi. Vậy nghĩa là Ngài không chỉ có ở đây, trong Đức Kim-Thân, thật sự Thượng-Đế vô-cùng-tận. Ngài ở đây, nhưng vẫn ở trên kia, nơi trung-tâm sinh-lực của Càn-khôn vũ-trụ, và bằng thần-lực Vô-vi, Ngài vẫn đang hiện-diện khắp nơi, ở đâu cũng có Ngài. Ở xác thân tứ-đại của Đức-Kim-Thân đây, chỉ tập trung một số điển-quang trong khối điển-quang vô-cùng-tận của Thượng-Đế, để Ngài tiếp xúc với các con ở cõi hồng-trần đó thôi. Nếu bảo toàn bộ Thượng-Đế trong Đức Kim-Thân là con đã giới-hạn Thượng-Đế mất rồi ! Rồi đây, các con sẽ thấy, vì nhu cầu công việc của Cha, sẽ còn nhiều vị được Cha mượn xác tiếp điển để lo việc. Vì cơ của Cha quá vĩ-đại, công việc thật mênh-mông, nên Cha phải xuống điển cho nhiều xác trần để tiếp với Đức Kim-Thân lo cơ Thánh-Đức sắp tới. Rồi đây sẽ có vị Thánh-Chúa tái lâm, có Đức Bạch-Ngọc giáng trần, và một số Vị khác được tiếp nguồn ân-điển của Cha, để lo cơ chuyển-tiếp dọn đường cho kỷ-nguyên Thánh-Đức.

5.— VẤN : *Bạch Cha, khi Cha có quyết-định chọn một xác Nữ đóng vai Cha làm hình ảnh tượng-trưng của Thượng-Đế dưới cõi trần Cha có nghĩ sự kiện này khiến cho chúng con khó hình-dung Cha hơn là nếu Cha chọn một xác Nam không ?*

ĐÁP : Có chứ con ! Cha phải hiểu rõ tâm-trần, phải hiểu chúng con phần đông còn đọa-lạc trong vòng mê-chấp của phàm-tâm, các con sẽ chấp vào xác Nữ, vì các con cho rằng phải hình ảnh Thượng-Đế là Nam thì đúng hơn. Nhưng cũng chính vì vậy mà Cha càng thấy nhân cơ-hội này để phá mê phá chấp, mở trí thêm cho chúng con để chúng con có một quan niệm sáng-suốt rộng-rãi hơn về Thượng-Đế. Vì con phải hiểu Thượng-Đế vô-cùng-tận. Ngài là Nam, Ngài là Nữ, mà cũng không Nam, không Nữ. Ngài là một khối hào quang vô-cực vô-biên, không hình tướng, con cho Ngài có hình tượng nào cũng được ! Hình dung Ngài là Nam thì Ngài là Nam, nghĩ Ngài là Nữ thì Ngài là Nữ. Con phải thấy Ngài ở mọi trạng-thái và ở mọi hình ảnh, như vậy con mới hiểu Thượng-Đế hơn. Tại sao Thượng-Đế không là Nữ được con ? Con phải hiểu từ nguyên-lý Thái-cực phân-định ra lưỡng-nghi, có âm có dương, rồi phân-tán ra vạn triệu, rồi vạn triệu quay về có một, một này lại sẻ huờn-hư thôi con ! Nhứt bản tán vạn thù, vạn thù qui nhứt bản. Con phải hiểu Cha nắm cả guồng máy âm-dương, Cha là âm, là dương, và không âm, không dương cùng một lúc.

Thế nên, ở màn cuối này, Cha sẽ dạy chúng con phá mê, phá chấp, với nhiều hiện-tượng kỳ-lạ, mà dần dần trần-gian sẽ rõ. Cha sẽ chọn nhiều xác, có Nam, có Nữ có cả xác Nam lại tiếp điển Mẹ không chừng: Cha sẽ chọn nhiều nguyên-căn, không phân biệt Nam, Nữ, tùy theo duyên phước, căn-cơ của đứa đó và tùy theo nhu-cầu công việc của Cha (xin xem phụ chú). Riêng Vị này ở đây Cha cho đóng vai Cha, đặc biệt cho xác Vị này được Kim-Thân, vì trường-hợp chứng-quả dị-thường hi-hữu và sự xứng-đáng của Vị này. Thôi, thì các con cứ tạm hiểu như vậy.

6.— VẤN : *Bạch Cha, lúc nãy, Cha có nói rằng Cha dùng mọi phương-tiện từ trược tới thanh để giáo-hóa con người, xin Cha giảng cho chúng con rõ thêm về việc này.*

ĐÁP : Này con ơi ! Như Cha đã nói, Cha đã xử-dụng tất cả phương-tiện, từ trược tới thanh để giúp chúng con học hỏi tiến hóa. Bây giờ thử đặt vấn-đề : cái gì giúp phần hồn chúng con thăng-hoa đi lên ? Có phải chăng là cái đẹp, sự thiện-lành, sự sáng-suốt ? Cái gì trì kéo chúng con xuống ? Có phải chăng sự xấu-xa ác-trược, sự ngu-muội ? Thì cái lực tốt-lành sáng-suốt tác động kéo chúng con đi lên cũng là Cha và cái lực ác-trược ngu-muội trì chúng con xuống cũng do Cha đó thôi ! Đây là những phương-tiện hỗ trợ một cách hữu-hiệu cho linh hồn các con học-hỏi. Phải chăng nhờ hai cái lực kích-động và phản-động này nó đối-kháng, chống báng lẫn nhau luôn mà linh hồn chúng con mới có điều-kiện để học hỏi và tiến-hóa ? Vì, linh-hồn con, khi tách rời Đại-hồn Cha xuống thế, chỉ là thực hiện sứ mạng : « Đi học để tiến-hóa », Thế nên, trong chu-trình tiến-hóa của nó, nó phải học hết đủ bài, học cả ác lẫn thiện, học cả trược lẫn thanh, học cả cái xấu lẫn cái đẹp, nhờ đó, mà nếm đủ kinh-nghiệm để sau cùng trở về hợp nhứt với Thượng-Đế, làm một Đấng toàn-giác toàn-năng, biết cả ác lẫn thiện, biết cả trược lẫn thanh, và rồi biết xử-dụng cái ác, cái thiện, cái trược, cái thanh cho mục-tiêu tiến-hóa không ngừng của Càn-khôn vũ-trụ, trong sự minh-triết vô cùng của Đấng toàn-năng toàn-giác. (1)

Trải qua bao kiếp luân-hồi trong chu-trình học-hỏi tiến hóa của Linh-hồn, hai lực trược và thanh này, sẽ đối kháng lẫn nhau luôn luôn để hiến những cơ hội cho con người học

---

PHỤ CHÚ : *Ông Tám có cho biết trước, sau này, Cha còn phân-thân xuống nhiều xác-thể khác nữa, Nam có, Nữ có, trẻ nít có để độ khắp thế-giới.*

(Trong Cựu-Ước Thiên-Chúa-Giáo cũng có nói : (Jô-en 2,29) ... trong những ngày đó, dầu những tôi-tớ trai và tôi-tớ gái ta cũng đổ Thánh-linh (thần) ta lên...

(1) Thánh kinh T.C.G. có nói : «Hãy trở nên trọn lành như Cha các ngươi trên trời là Đấng trọn lành»

(Mat 5-48)

hỏi. Sự đối-kháng đó sẽ tạo điều-kiện để trui-rèn, nhồi nắn Linh-hồn, giúp phần hồn nếm, chứng-nghiệm, để càng lúc càng phong-phú, càng hiểu biết hơn. Cho nên, khi một linh-hồn còn khờ, còn yếu đuối, còn ngu-muội, nó dễ bị hấp-dẫn, ngã vào sự ngu-muội ác trược để tưởng nghĩ và hành-động điều ác trược. Đã hưởng về sự ác trược, muốn sự ác trược, tưởng và làm điều sái quấy ác trược, thì sự ác trược sẽ kéo đến chiếu-cố nó, tác-động dội ngược lại nó, và khảo-đảo nó theo định-luật vật-lý. Đó là điều mà các tôn-giáo gọi là «Nghiệp-quả», gieo nhơn đắng gặp quả đắng là vậy. Và linh-hồn làm những điều sái quấy phải chịu tác-động của luật nhân-quả để trả quả, bị nhồi quả, do vậy, phải gặp nhiều đắng cay, đau khổ, nghịch-cảnh, khảo-đảo, trầm-luân . . .

Trong khi linh-hồn phải trả nghiệp vì những sái quấy của nó ấy chính là lúc mà nó được học hỏi. Vì những cay đắng đau khổ đều là những bài học quí báu để huấn-luyện linh-hồn. Có khi, trong lúc chịu quả báo, linh-hồn đau khổ oán-oại, và rồi lại phạm thêm nhiều sái quấy tội lỗi khác. Thế là Linh-hồn, vì sự ngu-muội, đã kéo thêm những đau khổ mới đến khảo-đảo nó, bắt nó tiếp tục trầm-luân trên con đường ác-đạo tối-tăm, có khi cả bao nhiêu kiếp như vậy... Nhưng rồi cái lực tốt lành trong thiên-nhiên sẽ can-thiệp để cứu giúp nó và kéo nó đi lên. Lực này sẽ tác-động một cách âm-thầm trải qua nhiều kiếp sống ngụp lặn trong ác trược đau khổ tối-tăm của linh-hồn, để cuối cùng ảnh-hưởng được nó. Rồi một lúc nào, linh-hồn bắt đầu nhận ra dần dần những sai lầm sái quấy của nó, để biết sợ làm dữ gặp dữ, sợ luật báo-ứng nhân-quả, để ráng tránh điều sái-quấy và từ từ vươn lên hướng đến sự tốt-lành. Cha tạm giảng câu hỏi trên một cách tổng-quát như vậy.

7.— VẤN : *Thưa Cha, trong Càn-khôn Vũ-trụ này cái thanh cũng Cha, cái trược cũng Cha, cái lành hay cái dữ cũng nằm trong bàn tay Cha. Thưa Cha, nếu nói như vậy rồi Tạo-hóa sanh ra muôn loài vạn-vật, rồi Trời cho thiên-tai địa-ách, giết chết bao nhiêu nhơn-loại. Mọi việc cũng do Ông Trời, vậy Ông Trời có tội hay không ?*

ĐÁP : Này con, Cha cho con rõ, ác cũng là Cha, mà thiện cũng Cha. Con nên nhớ, Ông Trời là Đấng Toàn-giác, Toàn-năng. Đã là toàn-giác, toàn-năng thì phải có cả ác lẫn thiện, Ông biết thiện mà không biết ác, tức là có chỗ chưa biết. Có chỗ chưa biết sao gọi là toàn giác? Ông chỉ làm điều thiện mà chẳng biết điều ác là có chỗ chưa làm. Có chỗ chưa làm, sao gọi là toàn năng? Cho nên Thượng-Đế phải thiện mà ác luôn! Và Ông Trời thiện nhất Càn-khôn, mà cũng ác nhất Càn-khôn! Trong Càn-khôn này không ai ác bằng Thượng-Đế! Nhưng rồi Thượng-Đế vừa đại ác, vừa là Đấng Toàn-giác nên Ngài biết sử-dụng cái ác cho mục-tiêu đại-từ-bi. Tại sao đại-từ-bi con? Vì con phải hiểu, tất cả những cảnh khổ, những thảm-kịch diễn-bày dưới trần-gian đều nằm trong định-luật tiến-hóa của vũ-trụ. Phải cần thiết có những cảnh đó. (1)

Những cảnh đau-thương, giết chóc, máu lệ dưới hồng-trần đều cần thiết cho bánh xe tiến-hóa vận-chuyển. Thử hỏi không có những cơ-khổ này làm sao các con có bài để học-hỏi? Cha đã nói với các con, Cha chiết đại hồn của Cha thành những tiểu hồn, cho chúng đi xuống thế để học-hỏi. Tuân theo định-luật tiến-hóa, tiểu hồn con từ trên thanh-nhẹ xuống cõi nặng-nề để đi học. Đã đi học thì phải nếm, phải chứng-nghiệm, chứng-nghiệm đủ thứ, nếm đủ mùi, nếm vui rồi phải nếm khổ, nếm ngọt rồi phải nếm đắng luôn. Phải nếm hết, chứng nghiệm hết để biết chớ con! Tiểu hồn Cha xuống tới cõi trần trọng-trược để học hỏi, đầu tiên học trược, học làm điều ác trược sái quấy, rồi bị khảo-đảo bởi sự sái quấy của nó theo luật nhân-quả. Nhờ trong khi chịu khảo-đảo, bị đau-khổ để trả nợ những gì nó vay, chịu trách nhiệm những gì nó làm, bị đọa đày đắng-cay trong thử-thách gian-truân khổ-nhục, tiểu hồn Cha sẽ có cơ hội học hỏi, nếm đủ mùi, đủ vị, học đủ bài, được luật nhân-quả dũa-mài, trui-rèn dần dần để hiểu

---

(1) *Thánh kinh nói : Chớ tưởng rằng ta đến để đem hòa bình trên thế gian, ta đến không phải để đem hòa bình đâu, bèn là gươm giáo.*
(Mat 10-33)

biết dần dần, phong phú dần dần cho tới khi đủ già-dặn để chán cảnh hồng-trần giả-tạm, chán cảnh nặng-nề để tìm về cảnh nhẹ-nhàng sáng-suốt.

Vì tiểu hồn Cha qua bao thử-thách đắng cay, tới một lúc nào trong chu-kỳ tiến hóa của nó, nó sẽ từ từ cảm nhận được định-luật thiên-nhiên, luật nhơn-quả, luật tiến-hóa không ngừng của Vũ-trụ để phăng lần, dò mối, cho tới khi thật sự bừng tỉnh cơn mê-trầm ở cõi trần-gian, giác-ngộ được mục tiêu tối-hậu của nó, để quyết-định tìm về chốn cũ nơi nó đã ra đi.

Cho nên, xuống đây, Tiểu-hồn Cha phải trầm-luân ngụp lặn trong bể trần-ai để học hỏi. Linh hồn phải đối-diện với bao đau-khổ, phải chứng-nghiệm những cảnh máu lệ, đói rách, giết-chóc, khổ-nạn, thiên-tai địa-ách để hiểu biết mà tiến hóa. Vì vậy, tất cả những cảnh khảo-đảo dưới trần-gian, có khi có cơ sát-phạt, cơ chết-chóc hàng vạn triệu con người, cái này ác, đúng vậy. Các con trách Trời sao sanh con người ra rồi sắp bày chi những bi-kịch đó, những thảm-trạng đó, thật tàn-ác và phi-lý! Nhưng con ơi, những thứ đó cần-thiết, con, cần-thiết cho cơ tiến-hóa, cho định-luật vận-chuyển của Càn-khôn. Nếu không có những sự-kiện này, Tiểu hồn cha lấy gì học, có gì để chứng-nghiệm, để hiểu hết mọi chua, cay, mặn, đắng, ngọt, bùi, để nhìn mọi cảnh sắc xấu đẹp trong mọi khía-cạnh dị-biệt của trần-gian? Các con hãy hình-dung, nếu tiểu hồn con không học, không nếm, để biết thì không thể tiến-hóa được. Khi các con không thể tiến-hóa được thì định-luật tiến-hóa không vận-hành được. Định-luật tiến-hóa không vận-hành, có nghĩa là Càn-khôn không được tiến-hóa Khi có việc đó thì sự kiện gì sẽ xảy ra? Đấy là cơ hủy-diệt của Càn-khôn đó vậy.

Thế nên, muốn Càn-khôn này khỏi thảm-họa hủy-diệt Cha phải đại-ác. Cái đại-ác của Cha cần-thiết cho sự tiến-hóa, cho sự sống còn của Càn-khôn! Vậy phải chăng cái đại ác này là đại từ-bi? Và phải chăng vì Cha đại từ-bi nên Cha

phải đại-ác không con ? Điều đại-ác xử-dụng trong cái minh-triết vô cùng của Đấng Toàn-giác sẽ thành điều đại từ-bi đó con ! Con phải biết, ác đúng lúc là thiện, thiện không đúng lúc là ác đó thôi. Và rồi, chỉ có Đấng Toàn-giác mới biết xử dụng cái ác trong minh-triết vô-lượng để nó trở nên thiện lành vậy.

8.— VẤN : *Thưa Cha, như vậy có nghĩa là tất cả những nhơ nhớp xấu-xa tội-lỗi của nhơn-loại, của cõi trần gian đều nằm trong Thánh-Ý Cha ?*

ĐÁP : Đúng vậy con, Cha diễn-tả rõ hơn cho các con hiểu rằng, để định-luật tiến-hóa luôn được thể-hiện, Cha chiết đại-hồn Cha ra thành những Tiểu-hồn, những tiểu-linh-quang này gọi là các con đó, nói đúng hơn các con chính thực là chiết-hồn của Cha, phân ra để xuống thế học hỏi. (1) Ý Cha muốn cho Cha xuống thế để Cha học qua trung gian của các Tiểu-hồn. Cha muốn Cha học ác-trược, làm điều ác-trược, rồi Cha sẽ bị định luật nhân-quả tác-động để gánh chịu khảo-đảo bởi những điều sái-quấy ác-trược mà Cha đã làm, Cha sẽ trầm-luân trong xấu-xa tội lỗi để học hỏi qua những kiếp luân-hồi. Để rồi, trải qua bao kiếp sống khác nhau, trong khi Cha phải trầm-luân trong cái trọng-trược thì sự minh-triết, sự tốt lành, những gì là Chân, Thiện, Mỹ, sẵn có trong thiên-nhiên được thể hiện bằng nhiều màu sắc khác nhau ở trần-gian sẽ dần dần giáo-hóa Cha bằng những ảnh-hưởng âm-thầm lặng-lẽ, cái lực tốt lành này sẽ giúp Cha từ từ hiểu hơn, để rồi thức-giác phấn-đấu vươn lên dần dần khỏi sự thấp hèn tội lỗi cho đến khi Cha thật sự giác-ngộ con đường trở về để qui-nguyên hườn-bổn. Cha phải học đủ bài, nếm hết, để hiểu hết, hầu trở về ngôi củ tức là Ngôi toàn-giác. Ngày nào Tiểu-hồn của Cha có đủ minh-triết để hợp-nhất với Đại-hồn, Tiểu-linh-quang đủ sáng để hòa với

---

(1) *Thánh Kinh nói : « Đừng gọi người nào ở thế gian là Cha mình vì các người chỉ có một Cha là Đấng ở trên Trời »* (Mat 23 - 9)

khối Đại-linh-quang của vũ-trụ, ngày ấy tiểu-hồn đã hoàn tất chu-kỳ tiến-hóa của nó. Như vậy có nghĩa là, qua trung gian của chúng con hay các Tiểu-hồn của Cha, Cha đi học, Cha nếm, Cha chứng-nghiệm, từ trược đến thanh, từ ác đến thiện, từ xấu đến tốt, để hiểu biết mọi trạng-thái, để thông suốt hết mọi điều để Cha được toàn-năng, toàn-giác, toàn-trí.

9.— VẤN : *Bạch Cha, nhưng Cha đã cho chúng con biết rằng Cha đã có từ thuở đời đời, như vậy là sự minh-triết của Cha, cái toàn-năng toàn-giác của Cha nó phải có từ thuở đời đời, thế thì cần gì Cha phải đi học, để cuối cùng Cha đạt được những cái đó?*

ĐÁP : Con thắc-mắc điều này cũng phải ! Nhưng Cha sẽ nhắc cho con nhớ chơn-lý này : « Ngọc kia chẳng dũa chẳng mài. Cũng thành vô dụng cũng hoài ngọc đi » ! Cha muốn Cha phải sáng đời đời, toàn-năng, toàn-giác đời đời, thì Cha phải đi học đời đời. Và con nên nhớ, Cha là Càn-khôn vũ-trụ, Cha là định-luật tiến-hóa, vì vậy Cha phải tiến-hóa luôn luôn muốn tiến hóa luôn luôn, Cha phải học hỏi luôn luôn. Nếu Cha không học, Cha không tiến-hóa được. Khi định-luật tiến-hóa không thể-hiện được, thì đấy là sự hủy-diệt của định-luật, đấy cũng là sự hủy-diệt của Cha, tức là sự hủy-diệt của Càn-khôn vũ-trụ vậy? Cho nên, Cha muốn có đời đời, Cha phải tiến-hóa đời đời. Chân-lý động mà bất-động là vậy con ! Trong cái động nó có cái bất-động. « Có đời đời » là trạng-thái «bất-động». Phải lo học hỏi để tiến-hóa luôn-luôn, là trạng-thái «động». Cha muốn hằng hữu, bất-biến, Cha phải động, phải biến luôn luôn. Chơn-lý muốn bất-biến, nó phải biến, nói ngược lại, nhờ nó biến nó mới được bất-biến đó con ! Cho nên, trong cái bất-biến nó có cái biến là vậy. Đó là chơn-lý đời đời.

10.— VẤN : *Thưa Cha, Cha vừa nói Thượng-Đế là Đấng sống đời đời và trong hình-dung con người cũng như các tôn-giáo đều cho rằng Thượng-Đế là Đấng bất-diệt. Nhưng Đức Phật có nói : «Mọi sự trong Càn-khôn đều nằm trong định-luật sinh, trụ, hoại, diệt» Cha cũng xác nhận Chơn-lý đó. Thế thì Thượng-Đế là Càn-khôn Vũ-trụ, vậy tại sao Thượng-Đế lại ở ngoài định-luật đó ? Tại sao Thượng-Đế bất-diệt ?*

ĐÁP : Này con, Thượng-Đế bất-diệt nhưng có diệt luôn ! Vì định-luật sinh, trụ, hoại, diệt nằm trong Chơn-lý. Cha là Chơn-lý thì định-luật đó phải ở trong Cha, **Cha là nó luôn con !** Cho nên, Cha phải có trạng-thái sinh, trụ hoại, diệt chớ con !

Cha cũng có sinh và có diệt, có điều **Cha lại sinh ngay chỗ Cha diệt, ngay lúc Cha diệt, Cha lại sinh ra. Hai trạng-thái sinh và diệt diễn ra cùng một lúc, cho nên, thành không sinh không diệt, thành bất-diệt là vậy con !** Vì ngay lúc Cha chịu diệt, Cha đã sinh khi đó, thế nên, Cha thành bất-diệt. Tóm lại, trong Thượng-Đế, hai trạng-thái sinh và diệt được thể-hiện luôn luôn, và chúng con thấy trong Càn-khôn Vũ-trụ, **đang khi cái này diệt, thì lại có cái khác hình-thành lúc đó.** Vì vậy, Thượng-Đế có sinh có diệt mà không sinh không diệt. Ngài hiện-hữu đời đời, diệt mà bất-diệt. Ngài chính là Chơn-lý hằng-hữu vậy.

11.— VẤN : *Bạch Cha, chúng con thấy trong một số bài giảng, Cha thường tỏ ra buồn-khổ, lo-lắng, khóc than việc chúng con mê trần, không lo tu-tiến, không lo trở về với Đại-hồn Cha, Cha đau khổ, lo chúng con chậm trễ, rớt rơi không về được ! Thưa Cha, trước đây Cha có nói về định-luật tiến-hóa, về những lực kích-động và phản-động, những lực này sẽ tác-động tự-nhiên lên linh-hồn để chúng con tiến. Như vậy, thì nếu chúng con có mê-trần hoặc trầm-luân rớt rơi thì đấy cũng nằm trong định-luật, và rồi đến một lúc nào, chúng con cũng được dẫn-tiến, kéo đi lên để hoàn tất chu-kỳ tiến-hóa theo định-luật thiên-nhiên. Đã vậy, thì tại sao Cha lại phải đau-khổ lo-lắng vì việc trầm-luân của chúng con ?*

ĐÁP : Con nói vầy có phần đúng, nhưng còn chưa hiểu rõ, đây để Cha tạm diễn tả thêm cho các con hiểu Thượng-Đế hơn Điều con vừa đề cập về sự tiến-hóa của Linh-hồn theo định-luật thiên-nhiên Cha phải hiểu chớ con, thế tại sao Cha lại đau-khổ lo-lắng khi chúng con bị chậm trễ rớt rơi ? Thật sự, trong Thượng-Đế có những trạng-thái vô cùng phức-tạp, khó có thể dùng ngôn ngữ giới-hạn của

trần-gian để diễn-đạt cho chính-xác. Thôi thì Cha tạm giải-thích rằng, vì trong Cha luôn có những trạng-thái dị-biệt diễn ra cùng một lúc, đại khái như sau :

— Cha thấy **CÁI THẤY** của **TIỂU-NGÃ** HAY TIỂU HỒN, tức là Cha có cảm-giác bị vùi-vập, khổ-nhục, đọa-đày, khảo-đảo bởi nghiệp-lực, trầm-luân trong tối-tăm đau-khổ ở trần-gian.

— Cha cũng thấy **CÁI THẤY** của **ĐẠI-NGÃ** tức ĐẠI-HỒN CHA, nhìn xuống tiểu-hồn con, theo dõi những bước tiến của nó, lo-lắng, chăm-sóc nó, hiểu cái ngu-muội của nó, lo-âu khi nó ù-lì bê-trễ nóng ruột, xót-xa, sợ nó không theo kịp bánh xe tiến-hóa của Càn-khôn, đau-khổ khi nhìn nó bị bê-trễ, bị kẹt lại, bị rớt rơi không hoàn tất chu-kỳ tiến-hóa của nó theo đúng hạn-kỳ. Sự-kiện này, tạm ví như những sĩ-tử bê-trễ không chịu học bài kịp cho khóa thi, phải bị rớt lại, bị chậm trễ, nhứt là trong giai-đoạn này, tức là giai-đoạn vô cùng quan-trọng, là nguơn cuối cùng của Thiên-địa, là khóa thi chót của những khóa thi, nếu các thí-sinh lần nầy không được đề tên bảng-hổ, có nghĩa là các tiểu-hồn không đủ trình độ hiểu biết, để được tuyển vào kỷ-nguyên Thánh-Đức, phải bị kẹt rớt lại, bị cô động chậm trễ, và phải chờ trong bảy ức niên nữa mới có cơ-hội tiến-hóa. Thế nên với cái THẤY này, Cha phải lo-âu và nỗ-lực tối-đa để đốc-thúc chúng con tiến lên, chuyển mọi phương-tiện đến với các con để các con nương đó mà tiến, kêu gọi bằng mọi cách, để các con đi kịp ngày giờ. Giai-đoạn tới đây, khi Cha thật sự ra mặt dưới cõi Trần, đây sẽ là giai-đoạn chuyển tiếp, để báo tin, dọn đường và chuẩn-bị kỷ-nguyên Thánh-Đức. Đấy là lúc mà các con phải lo chạy nước rút, để kịp thời ứng-thí và được tuyển chọn vào Cơ Thánh-Đức.

Nhưng nếu Cha có CÁI THẤY của TIỂU-NGÃ, rồi có CÁI THẤY của ĐẠI-NGÃ, thì đồng thời lúc đó, Cha cũng có **CÁI THẤY** của **VÔ-NGÃ**, hay Chơn-lý VÔ CÙNG. Thấy cái thấy

của VÔ-NGÃ hay CHƠN-LÝ VÔ-CÙNG tức là Cha có trạng-thái không-không như-như. Thượng-Đế bằng cái THẤY này thì Tiểu-hồn có tiến-hóa tốt, nhanh hoặc tiến kịp kỳ, cũng nằm trong Chơn-lý, mà nó cứ rớt rơi, bị kẹt lại trong ngu-muội, tối tăm thì cũng nằm trong Chơn-lý mà thôi ! Vì trong Chơn-lý có cả trược lẫn thanh, ngu-muội lẫn sáng-suốt, Tiểu-hồn con rơi vào chỗ nào, lọt vào khía cạnh nào, tiến tới giai đoạn nào, cũng nằm trong Chơn-lý. Tiểu-hồn con có ở chỗ trược hay thanh, ở chỗ ngu-muội hay sáng-suốt, cũng nằm trong một thành-phần của Thượng-Đế mà thôi. Nếu nó có bị kẹt rớt lại cái khối ngu-muội tối tăm trọng-trược của Càn-khôn thì sự đó cũng tốt, cũng cần thiết cho định-luật tiến-hóa Vì định-luật tiến-hóa cũng cần khối trược chớ con ! Sự hiện-hữu của khối trược đóng góp và hỗ-trợ cho sự tiến-hóa của Càn-khôn luôn luôn. Thiếu nó, bánh xe tiến-hóa không chuyển được, guồng máy âm-dương Trời Đất không vận-hành được, và đấy là sự hủy-diệt của Trời Đất vậy.

Cha vừa diễn-tả phần nào, vài cái THẤY trong vô-lượng cái THẤY của Thượng-Đế. Trong Thượng-Đế, vô-lượng cái THẤY đó, vừa tương-quan vừa dị-biệt. **Và những cái THẤY đó đều cùng một lúc.** Những trạng-thái này đã thể-hiện cùng một lượt, vừa có cả sự đối-kháng, sự tương-phản, lẫn sự hòa điệu với nhau, để hình thành cái minh-triết vô-cùng-tận của Đấng TỐI-CAO, mà không một ngôn-ngữ nào có thể diễn-đạt được. Cho nên, **Thượng-Đế động mà tịnh cùng một lúc. Ngài lo mà không lo, khổ mà không khổ, ngu-muội mà sáng-suốt là vậy đó con !** Đó là CHƠN-LÝ hằng-hữu. Trong động có tịnh, trong tịnh có động là vậy ! Chỗ này cao-siêu phức-tạp, các con chỉ nghe mà chưa chứng-nghiệm thì khó hiểu thật sự. Thôi thì con chỉ ghi nhận vài ý-niệm sơ-lược vậy.

12.— VẤN : *Thưa Cha, Cha vừa giảng cho chúng con những điều mà chúng con chưa hề thấy các kinh sách hay các nguồn triết-lý đề-cập đến. Chúng con vẫn thường nghe các tôn-giáo rao-giảng Thượng-Đế là tượng-trưng cho toàn-thiện, toàn-mỹ và ma-quỷ tượng-trưng cho sự*

xấu-xa ác-trược chính là kẻ thù của Thượng-Đế. Vậy xin Cha giảng cho chúng con rõ điều này.

ĐÁP : Này con, con nên hiểu, các Tôn-giáo đều không là Chơn-lý, chỉ là những phương-tiện của Chơn-lý mà thôi. Phật, Chúa, Lão-Tử, Khổng-Tử hay tất cả những Giáo-chủ của các Tôn-giáo khác, đều được linh Thượng-Đế cho sứ mạng xuống thế, để rao-giảng điều tốt lành, thể-hiện những màu sắc khác nhau của Chơn-lý, hầu tùy-duyên trợ-hành, tùy phương-tiện mà hướng-dẫn nhơn-loại phấn-đấu vươn lên. Mỗi một Tôn-giáo là một khía-cạnh, là một màu-sắc của Chơn-lý, nó chỉ nói lên phần nào của Chơn-lý mà thôi. Không Tôn-giáo nào diễn-đạt hết Chơn-lý con. Vì Chơn-lý tức Thượng-Đế là nguyên-lý vô cùng không thể diễn-đạt, không thể nghĩ bàn. Các Tôn-giáo chỉ nói về Chơn-lý hay Thượng-Đế một cách phiến-diện, chỉ tả Thượng-Đế ở khía-cạnh thiện, ở khía cạnh sáng, ở khía-cạnh thanh thôi.

Vì Tôn-giáo xuất hiện có nhiệm-vụ đóng góp sức mạnh vào cái lực sáng-suốt tốt lành trong Thiên-nhiên, để hỗ trợ và kích-động nhân-loại, đi lên sự sáng, sự tốt lành. Cho nên, Tôn giáo chỉ đề-cập về Chơn-lý ở khía-cạnh sáng đẹp.

Nhưng đến nay, Nguơn cuối đã lụn tàn, cơ tận-diệt sắp đến, Cha quyết-định xuất-hiện đến với Trần-gian, để nói lên Chơn-Lý Siêu-Thượng-Thừa, mở thêm trí cho Trần gian biết về Thượng-Đế, về Chơn-lý, hầu các con tiến-hóa nhanh hơn. Dĩ nhiên, Cha cũng không thể nói hết về Cha, vì ngôn-ngữ thì giới-hạn, mà Cha thì vô-cùng. Vã chăng muốn hiểu Cha, các con phải là Cha, phải trở về tới ngôi Cha, hòa điểm linh-quang của con với đại-khối linh-quang, hòa tiểu-hồn vào đại hồn của Vũ-trụ, đấy là lúc tiểu-hồn con đủ sáng để hợp-nhất với Thượng-Đế, con là Thượng-Đế, ở ngôi-vị của Thượng-Đế, chừng con chứng-nghiệm được trạng-thái đó, con mới hiểu thế nào là Thượng-Đế mà thôi ! Cho nên, Cha cho rõ, ma qui là kẻ thù của Thượng-Đế nhưng ma qui cũng là Thượng-Đế luôn con ! Hai trạng-thái này phải

thể-hiện một lúc trong Cha. Thật vậy, Cha ở khía-cạnh thanh thì ma-qui là kẻ thù. Cha ở khía-cạnh trược thì Cha chính là ma-qui ! Chứ con tưởng ma-quỉ, khối ác-trược từ đâu ? Từ Thượng-Đế mà ra à ! Nó là con đẻ của Cha, hay nó chính thật cũng là Cha chứ ai ? Thằng ma-quỉ này phải ở trong Chơn-lý chớ con ! Nó cần-thiết cho sự tồn-tại đời đời của Chơn-lý bất-biến, phải có nó định-luật biến-hóa mới vận-chuyển, vậy phải chăng ma-qui cũng là cái đẹp, là sự thiện-lành, vì nó hỗ-trợ cho định-luật tiến-hóa. nó đóng góp cho sự sống đời đời của Càn-khôn ? Như vậy để các con hiểu rằng, không phải vì Thượng-Đế là kẻ thù của ma-quỉ nên Thượng-Đế được toàn-thiện, toàn-mỹ, nhưng chính thực Thượng-Đế làm cả con ma con quỉ, Ngài mới thực toàn-thiện toàn-mỹ đó con ! Nếu Ngài không làm ma quỉ, nếu Ngài không ác trược thì đấy là sự hủy-diệt của Chơn-lý bất-biến Do vậy, phải chăng nhờ Ngài ác trược Ngài mới được thật toàn-thiện và nhờ Ngài xấu-xa Ngài mới được thật toàn-mỹ ? Cho nên, muốn là Đấng toàn-thiện, toàn-mỹ, thì Ngài phải vừa chống ma qui vừa làm cả ma qui luôn con ! (1)

13.— VẤN : *Bạch Cha, chúng con là tiểu-hồn do Cha chiết hồn hồn Cha ra, giống y như Cha, Cha bảo chúng con chính thật Cha, là Tiểu Thượng-Đế, không khác gì Thượng-Đế. Cha vừa nói, Cha phải làm cả ma quỉ, Cha mới được toàn-thiện, toàn-mỹ, toàn-giác, toàn-năng. Thế sao, chúng con một tiểu Thượng-Đế giống Cha, chúng con lại không thể làm ma quỉ vì như vậy, chúng con sẽ chìm đắm trong ngu-muội ác trược, xấu-xa, để rơi vào cõi Địa-ngục luôn. chớ không thể giác, thiện, mỹ như Cha ?*

ĐÁP : Này con ơi, con chưa nhận định đúng sự việc rồi. Đây Cha giảng rõ, chúng con chính là những Tiểu Thượng-Đế, những tiểu Vũ-trụ. Trong chúng con có bản-chất

---

(1) *Thánh Kinh nói* : « *Ta là Alpha và Ômêga, đầu tiên và cuối cùng.* **(Khải-Huyền 21-6)**

Đức Bồ Đề Đạt Ma nói : « *Đối với kẻ lảnh hội được Pháp thân thì không còn thiên-đàng, không còn địa-ngục* ».

(Bài thuyết pháp tại triều-đình nhà Lương).

ma quỉ cũng như bản-chất tốt lành không khác gì Cha. Nhưng tại sao con không thể làm ma quỉ để được tận-thiện, tận-mỹ như Cha ? Tại sao ? Sự thật không phải không làm được, nhưng con chưa biết làm y như Cha, thì đúng hơn ! **Vì con chưa đủ minh-triết con !** Con nên nhớ, trong Thượng-Đế có trược nhưng có thanh, có ác nhưng có thiện, có ngu-muội nhưng có sáng-suốt Ngài vừa là ma quỉ khảo-đảo, vừa không là ma quỉ để chống lại với ma quỉ, và đồng thời, Ngài cũng thấy biết cả hai trạng thái đó, dụng cả hai trạng-thái đó cho mục-tiêu tiến-hóa của Ngài, tức là của Càn-khôn, vì vậy, Ngài tiến-hóa luôn luôn, và Ngài hằng-hữu đời đời Còn con, nếu con muốn bắt chước Ngài, được chứ con, vì bản-chất cấu-tạo của con không khác gì Ngài. Trong con có bản-chất ác trược ngu-muội của ma-quỉ, đấy là phần phàm-ngã của con đó. Thế thì, con hãy làm như Thượng-Đế, tức là biết chi-phối phần sáng-suốt của con vào phàm-ngã, và xử-dụng sự khảo-đảo của con ma phàm-ngã vào mục-tiêu tiến-hóa của con đi ! Vì lực ác-trược ma quỉ khảo-đảo trong Càn-khôn là để giúp Càn-khôn tiến-hóa. Vậy con ma phàm-ngã trong tiểu vũ-trụ của con, nó là một thành-phần của con, nó dấy loạn lên khảo-đảo con, là cơ-hội để con học hỏi tiến-hóa, con hãy xử-dụng nó, để rèn-luyện con, giúp con học BI TRÍ DŨNG, học trau-giồi ý-chí bằng sự phấn-đấu luôn luôn để tiến-hóa, cho đến khi cái ý-chí con thành vô-cùng-tận, hợp-nhất với ý-chí của Thượng-Đế. Cái con ma phàm-ngã có trong bản-chất của con là một công-cụ rất tốt giúp chơn-ngã phát-triển, để giúp Tiểu-hồn con tiến-hóa trở về ngôi Thượng-đế. **Nhưng chính vì con chưa đủ ý-chí, chưa đủ minh-triết để nhận-định, con còn yếu đuối ngu-muội, con không biết nhận-diện chân-thực cái phàm-ngã của con, con không nhìn chính-xác vai-trò của phàm-ngã trong con.** Thế nên, khi phần ác trược trong con dấy-loạn, con không đủ sáng-suốt để biết xử-dụng con ma phàm-ngã mà tiến-hóa, con lại để nó xử-dụng con, nó lấn-áp con và chiếm con hoàn-toàn. Vậy là trong con, lúc đó, chỉ có phần ngu-muội ác-trược

+ và bản-chất tốt-lành sáng-đẹp tức phần chơn ngã của con đó.

mà không có phần sáng-suốt, chỉ có trạng-thái ma quỉ, chớ không có trạng-thái « không là ma quỉ », do đó mà tiểu-hồn con rơi vào ác-trược, ngu muội, xấu xa, vì con bị phần ngu-muội xấu-xa chiếm con. Khi trong con chỉ có trược, không có thanh, chỉ có tối, không có sáng, tức là con không còn đủ bản-chất của Thượng-Đế nữa, con không còn giống y như Thượng-Đế với đầy đủ tính của Ngài nữa, lúc ấy con chỉ giống một khía cạnh của Thượng-Đế mà thôi, đó là khía cạnh trược của Ngài, thế nên, con phải rơi vào khía-cạnh đó, tức là rơi vào khối ác-trược của Càn-khôn hay cõi địa-ngục vậy.

14.— VẤN : *Thưa Cha, Cha bảo Tiểu-hồn con giống y như Cha, thế tại sao cha có minh-triết có sáng-suốt, vừa làm ma quỉ để khảo-đảo, vừa sáng-suốt chống lại ma quỉ, và biết xử-dụng ma quỉ cho sự tiến-hóa, còn bản-chất chúng con giống y như Cha, tại sao chúng con lại không có chỗ minh-triết của Cha để biết xử-dụng phần ác-trược như Cha để phải bị nó khống-chế ?*

ĐÁP : À. điều này con hỏi cũng đúng ! Đây, Cha tạm giải-thích. Con nói đúng. Trong tiểu-hồn có phần trược, phần thanh, phần sáng-suốt, phần ngu-muội giống y như Cha. Thế vì sao tiểu-hồn lại không biết chế-ngự phần trược, không biết xử-dụng nó để tiến, mà để cho nó chế-ngự ? Là vì tiểu-hồn con, khi phân-ly với đại-hồn, từ trên thanh-nhẹ xuống cõi trần trược, nó liền bị chất khí nặng-nề ô-trược của cõi hồng trần trược hóa nó đi, và tiểu-hồn bị ô-nhiễm, phải đánh mất phần sáng-suốt nguyên-thủy của nó. Ý-chí sáng-suốt của nó ở giai-đoạn này bị lu-mờ và do đó phần phàm-ngã của nó dễ-dàng lấn-át nó, khống-chế nó. Giai-đoạn này là giai-đoạn nó phải học trược, học làm điều ác-trược sai quấy, tạo nghiệp-lực để bị trả quả, để học hỏi tiến-hóa như Cha đã giảng trước đây. Rồi dần dần, qua bao kiếp trầm-luân, nó từ từ vươn lên, nhờ cái lực tốt lành có trong thiên-nhiên, và nhờ những phương-tiện tốt lành, mà Cha chuyển đến với nó, để kéo nó tiến lên, nó sẽ phải học phấn-đấu vươn lên, để từ từ gầy lại

cái sáng-suốt nó đã mất, và đạt dần-dần cái ý-chí đã bị lu-mờ trong nó. Cái sáng-suốt đó sẽ phải phát-triển dần dần trên đường đi, cho tới khi đủ sáng để hòa vào làm một với cái khối sáng vô-cùng của vũ-trụ. Đây là lúc mà tiểu-hồn con đã trở về hợp-nhất với đại-hồn Cha.

15,— VẤN : *Thưa Cha, nếu như vậy thì những sai quấy tội lỗi của con người có đáng được trách-móc kết-án trước sự phán-xét của công-lý loài người cũng như trước công-lý của Thượng-Đế chăng, khi mà những sai lầm của nó đều nằm trong định-luật tự nhiên và trong sự xếp đặt của ý-chí Thượng-Đế ?*

ĐÁP : Này con ơi, phải nói rằng trước công-lý của Thượng-đế thì những tội-lỗi sai quấy của con người đáng trách mà không đáng trách. Tại sao không đáng trách ? Vì Ngài hiểu tội-lỗi ác-trược, vốn đã nằm trong bản-chất của tiểu-hồn là một chiết-thân của Ngài, nó bừng dậy khảo-đảo và khống-chế tiểu-hồn khi tiểu-hồn bị mờ lu ý-chí sáng-suốt.

Sự lu-mờ này do ý-chí xếp đặt của Ngài và do sự vận-chuyển của định-luật tự nhiên. Do định-luật tự nhiên vận chuyển là sao ? Là khi tiểu-hồn của Thượng-Đế xuống tới cõi nặng trược, ý chí sáng-suốt của nó phải bị lu mờ vì chất khí nặng nề của cõi hồng-trần. Do ý-chí xếp đặt của Thượng Đế là sao ? Là vì Thượng-Đế muốn Tiểu-hồn Ngài ô-nhiễm, đi vào nặng trược phải chịu mất cái sáng-suốt nguyên-thủy của nó để học trược nếm trược, rồi bị ác-trược khảo-đảo nó, khiến nó đau-khổ trầm-luân, cho tới khi nó thấm-nhuần cái trược, nó sẽ lần bước sang học cái thanh. Giai-đoạn học thanh này là giai-đoạn mà tiểu-hồn sẽ vun-bồi lại sự sáng-suốt mà nó đã mất, cho đến khi nó đạt lại được hoàn-toàn. Thế nên, Thượng-Đế phải hiểu tội-lỗi từ trong bản-chất của tội-lỗi, để không kết-án nó ! (1)

---

(1) *Đức Bổ Đề Đạt-Ma nói : « Không có tội lỗi, hay đúng hơn chỉ có 1 tội duy nhất đó là tội vô minh, tội không nhận ra phật tánh nơi mình. Tội này rất nặng vì nó giữ ta lại trong cõi vô thường ».*

(Bài thuyết pháp tại triều đình nhà Lương)

Nhưng rồi ở khía-cạnh khác, tại sao Thượng-Đế lại trách-cứ lại kết-án những điều tội-lỗi ác-trược của con cái Ngài ? Vì sao ? Vì con ơi, Thượng Đế phải trách-cứ nó, phải kết-án nó, để đốc thúc sự tiến-hóa của nó chớ con ! Không những trách mà còn phải răn-phạt nó nữa ! Răn-phạt tiểu hồn của Ngài, tức Ngài răn-phạt chính Ngài đó thôi ! Ngài trừng phạt tiểu-hồn Ngài qua luật nhơn-quả, và nhờ luật nhơn-quả giáo-dục, để giúp tiểu-hồn tiến-hóa. Cho nên, Thượng-Đế trừng phạt, trách-cứ, kết-án tội-lỗi để kích-thích tiểu-hồn tiến-hóa đi lên. Ngài muốn tiểu-hồn học trược, biết trược, rồi lại phải học thanh, học ác rồi học thiện, học tối rồi học sáng, để sau cùng, hiểu biết những thứ đó, tiểu-hồn sẽ đạt lại đầy đủ bản-chất Thượng-Đế của nó.

Cho nên, Ngài cho tiểu-hồn đi vào trược, học ác-trược, rồi lại phải chỉ-trích, lên án tội-lỗi ác-trược, cho nó thấy rằng ác-trược là điều xấu-xa, sai-lầm, phải chuốc lấy đau-khổ, thảm họa, khi trầm-luân trong đó, kêu gọi nó từ bỏ cái đó, lên án cái đó, để tiểu-hồn từ từ sợ điều ác-trược, chán ghét nó để từ bỏ nó, hầu tiến sang bài học tốt hơn, cao hơn, để thuận theo dòng tiến-hóa. Nếu cho tiểu-hồn xuống học trược rồi không đốt-dẫn nó, không có lực đối-kháng lại cái trược, để kéo nó lên bằng sự ca-ngợi điều thiện-lành, điều cao cả, bằng chỉ trích lên án điều ác-trược, xấu-xa, tội-lỗi, thì tiểu-hồn sẽ chìm đắm mãi trong cõi ác-trược, sẽ dậm chơn tại chỗ trược mà không tiến sang để học cái khác hơn.

Sự-kiện này không khác chi học trò đi học, cứ học mãi bài đó mà không chịu học bài khác cao hơn, vì không ai nhắc-nhở đốc-thúc nó. Thế thì trình-độ nó phải bị kẹt tại đó, phải ở lại mãi lớp đó và bị đẩy lùi bởi giòng tiến-hóa mà thôi. Cho nên, Thượng-Đế không lên án tội-lỗi vì minh-triết và Ngài lên án tội-lỗi cũng vì minh-triết nữa !

Vì vậy, Ngài lên án điều ác-trược mà vẫn hiểu, và Ngài hiểu nhưng Ngài vẫn lên án. Lên án vì cần-thiết, vì phải chăn-dắt, phải đốc-thúc các tiểu-hồn của Ngài tiến-hóa thôi, Ngài

lên án nó vì minh-triết, nhưng cũng vì tình-yêu của Ngài: vì yêu mà trừng-phạt, vì yêu mà lên án. Thế nên, khi các con đã hiểu chỗ này rồi, TRÍ các con ngộ được chơn-lý này rồi, thì tình BI trong con sẽ phát-triển rộng hơn, con sẽ nhìn sự việc đúng hơn. Với chính con, con sẽ lên án gắt-gao khi con sái quấy, để con khỏi bị chậm trễ, khỏi bị kẹt mãi trong sự ngu-muội và bị đào thải bởi dòng tiến-hóa, con sẽ ráng tránh điều sai lầm, sái-quấy, ác-trược để gia-tốc sự tiến-hóa của con, con sẽ ráng làm toàn điều tốt lành cao-cả, để học thanh học sáng, để đạt lại dần dần cái phần sáng-suốt trong con, mà con đã đánh mất. Và rồi, với đồng loại, con sẽ nhìn đồng loại bằng cái nhìn phóng-khoáng và rộng-rãi hơn. Con sẽ không nhìn kẻ tội-lỗi sái quấy bằng đôi mắt khắt-khe, bằng một trái tim hận-thù khinh ghét: Vì nếu con tránh được điều sái quấy mà nó đang phạm, ấy là vì con đã học qua bài đó rồi, con đã từng phạm và từng xấu-xa y như nó.

Nếu con hiểu được điều tốt lành mà nó vẫn chưa hiểu tâm-hồn nó vẫn còn kẹt trong xấu-xa đê-tiện, con đừng vội tự-mãn, hài lòng với con người mình và khinh ghét kẻ sái quấy tội-lỗi. Vì con ơi, khi con thấy mình tốt hơn nó, con nên nhớ rằng, con đã từng không khác gì nó, con đã phải trải qua chỗ nó đang đi, con đã phải học điều nó đang học, và nếu con đã vượt qua được chặng đó rồi, thì đấy không phải là một lý-do để con tự-mãn và khinh-ghét nó. Kẻ sái quấy ấy, tự bản-chất nó chẳng khác gì con, giống y như con, chỉ có điều nó xuống sau, nên nó đi sau con đó thôi! Khi đứa em con ra đời sau con, thì việc nó nhỏ tuổi hơn, khờ-dại hơn, học lớp thấp hơn, có phải là lý-do để con khinh nó không? Nếu một kẻ đồng loại của con còn chưa chịu hiểu hay chưa hiểu được những điều tốt lành cao-cả, mà con được hiểu, ấy là vì nó còn bị kẹt trong bài học trược của nó, nó chưa đủ thấm bài đó, và chưa đủ ý-lực để vượt khỏi bài đó. Và nếu nó có bị chậm trễ, ngụp lặn, trì-trệ mãi chỗ nó đang học và chưa thoát ra được, thì đấy là điều bất hạnh xót-xa cho nó, con nên yêu-thương và tận-tâm giúp nó trong khả-năng hiểu biết của con, hơn là

khinh-ghét nó ! Và nếu cần trách-cứ lên án để giúp kẻ đó hiểu sự sai quấy của nó thì cũng phải làm thôi ! Nhưng con nên nhớ rằng, sự lên án của con không được phát-xuất từ lòng khinh-ghét thù-hận mà phải từ những rung-động thuần-khiết của trái tim yêu thương và của trí-tuệ sáng-suốt thật tâm muốn giúp nó tiến-hóa.

Cha cho con rõ, nếu con lên án nó mà lòng con khinh-ghét hận-thù nó, thì có nghĩa là sự lên án này phát-xuất từ ngu-muội, từ những chất-liệu xấu-xa của con ma phàm-ngã đó thôi. Tư-tưởng con lúc đó rung-động nặng-nề trọng-trược, ấy là cái nhân độc sẽ nảy sinh và hình-thành cái quả độc xấu mà con phải hoàn-toàn gặt lấy. Vì tư-tưởng con nặng-trược, thì chắc-chắn, sẽ hút điều nặng-trược đến với con. Hay nói ngược lại, khi con phóng ra một tư-tưởng nặng-trược, xấu-xa thì điều xấu-xa sẽ dội ngược trở lại khảo-đảo con, theo sự tác-động của Luật nhân-quả. Con có thể sẽ gặp lại những gì mà kẻ con khinh-ghét đang gặp, đang chịu để con biết cảm-thông kẻ sai quấy đó ! Điều này sẽ dạy cho con biết giữ tư-tưởng con tốt lành, dạy con bớt khắt-khe kiêu-ngạo, biết yêu-thương hơn, biết mở rộng tâm-hồn đối với đồng-loại. Nhờ mở rộng tâm-hồn hơn, trí con mới hiểu biết hơn, mới sáng hơn, con. Và ngược lại, khi trí con hiểu hơn, thì tự nhiên, con biết mở rộng tâm-hồn con ra thêm vậy !

16. – VẤN : *Thưa Cha, Cha nói rằng khi cần trách-cứ, lên án thì phải làm. Nhưng có điều khi lên án kẻ sai quấy, thì lòng mình phải yêu thương sáng-suốt muốn giúp kẻ đó tiến. Thưa Cha, vấn-đề ở đây là những trường-hợp kẻ lên án nghĩ mình thương, nghĩ mình lên án cá-nhân sai quấy kia, để giúp cá nhân tiến, trong tâm có ý tốt như vậy, nhưng, thật ra, sự lên án lại sai lầm. Kẻ bị lên án chịu sự phê-phán bất-công. Như vậy, thì luật nhân quả có tác-động lại điều xấu cho một kẻ đã hành-động có ý tốt hay không ?*

ĐÁP : À, con hỏi trường-hợp này Cha sẽ giảng rõ hơn. Cha đã nói, sự lên án phải phát-xuất từ tình yêu-thương và

sự sáng-suốt. Nhưng ở trường-hợp này, kẻ lên án có thể vì thương nhưng lại thiếu sáng-suốt. Thiếu sáng-suốt mà tin rằng mình sáng-suốt và đã lên án sai. Trường-hợp này luật nhân-quả có tác-động xấu với kẻ lên án sai chăng ? Có chứ con ! Hành-động sai với ý tốt nhưng thiếu sáng-suốt thì luật nhân-quả vẫn tác-động để dạy kẻ sai lầm hiểu biết hơn.

Vì luật nhân-quả chính là luật tiến-hóa của Vũ-trụ, nó giúp con người học hỏi luôn luôn, để hiểu biết tiến-hóa. Một hành-động sai vì thiếu hiểu biết sẽ nhận lại quả báo-ứng, để dạy tiểu-hồn hiểu sự sai lầm của mình, để mở trí thêm, sáng-suốt thêm. Quả-báo-ứng sẽ đội lại nặng hay nhẹ tùy theo tính của trường-hợp sai lầm đó, để dạy tiểu-hồn. Con hành-động sai với ý tốt, quả báo sẽ đội nhẹ hơn khi con hành động sai với ý xấu. Vì kẻ làm sai với ý xấu, đã ngu-muội hơn trược hơn kẻ hành-động sai với ý tốt, nên phải chịu quả-báo nặng hơn. À, ở đây, Cha thấy chúng con băn-khoăn ở chỗ có thể các con có ý tốt muốn giúp kẻ khác tiến, nhưng làm sao để biết sự lên án của mình có đủ sáng-suốt đúng-đắn không ? Vì phần đông, ai cũng cho mình là đúng trong chủ quan của mình. Nghĩ rằng đúng mình mới làm, nhưng lỡ nó không đúng mình phải chịu quả-báo.

Cha thấy, ở đây, các con đều là những đứa đang tu học, muốn tránh quả-báo, sợ tạo-nghiệp rồi phải trả. Các con ngại điều này cũng phải. Vì người tu, khi đã thức-giác muốn tìm đường đi lên tiến tới chỗ sáng-suốt phải cố tránh vay thêm nghiệp, tạo những nhân xấu rồi phải chịu trả quả, điều này sẽ làm trì-trệ, gây khó khăn rất nhiều cho con đường đi lên của người tu học.

Thế nên, trước một sự việc mình muốn phê-phán, lên án, làm sao để chắc mình sáng-suốt, mình không phê-phán sai ? Nầy các con, Cha cho con rõ, nếu biết sợ vay nghiệp dữ, tạo quả-báo, thì hãy nghe Cha nói, chỉ khi nào con có trình-độ sáng-suốt khá cao, mắt thứ ba của con tức huệ-nhãn đã mở tới

trình độ con có thể thấy được những rung-động của những luồng sóng tư-tưởng phát ra, con thấy được hình dạng màu sắc của nó và phân định được những tư-tưởng tốt xấu trược thanh, thì khi ấy con mới chắc-chắn hơn ở nhận-định của con và chỉ khi ấy con mới nên lên án và phê-phán. Vì giai-đoạn này, **BI và TRÍ** trong con đã ở trình độ khả-dĩ có thể phê-phán, để lên án một sự việc, một cá-nhân, mà chắc rằng sự lên án, sự phê-phán đó, phát xuất-từ bác-ái và trí-tuệ.

Khi con chưa mở được huệ-nhãn, chưa thấy được điển, chưa thấy được hình-dạng màu sắc của tư-tưởng thì thôi, tốt hơn, không nên phê-phán ai, lên án ai. Những nhận-định, những phán-đoán của con lúc đó, khó thể sáng-suốt đúng-đắn được. Cha đã từng nói với các con, phán-xét sai một người là tạo nghiệp khảo minh. Khi trình-độ chưa minh, chưa đủ để phán-đoán có khi sái quấy, mà *lỡ nghĩ điều sái quấy cho người, phải mang ý-nghiệp. Ý nghiệp thể hiện qua lời nói trở thành khẩu nghiệp. Ý-nghiệp thể hiện qua hành-động trở thành thân-nghiệp. Và nếu cái nghiệp này tràn-lan gây một tầm ảnh-hưởng lớn rộng, kéo theo nhiều sai lầm khác, thì nghiệp càng dầy, càng sâu, quả-báo càng lớn, rồi phải chịu tác-động bởi luật Trời, bởi luật nhân-quả để dạy dần hồn học hỏi tiến hóa mà thôi!*

Vì vậy, khi con chưa mở huệ-nhãn, con chỉ nên giúp kẻ sái quấy tiến-hóa bằng cách cầu-nguyện, chúc phúc nó mau sáng, để nó hiểu sự sái quấy của nó. Thay vì, lên án phê-phán nó, con hãy gởi đến nó những tư-tưởng tốt lành, chúc phúc cho chân-ngã, cho bản-chất sáng-suốt của Thượng Đế trong nó, vượt lên làm chủ, chỉ-huy điều-khiển phần lục-căn lục-trần, để nó chóng hiểu những sai lầm của nó, hầu sớm thoát qua chỗ tối-tăm mà nó đang chìm đắm.

Nếu con thật tâm muốn giúp kẻ sái quấy, con hãy gởi thường-xuyên những tư-tưởng thiện-lành nói trên đến với nó. Sự rung-động, những luồng tư-tưởng tốt đẹp phóng đến với nó thường-xuyên, bằng ý-chí sáng-suốt của con, đến một lúc nào, sẽ tạo thành một sức mạnh tốt giúp nó, ảnh

hưởng nó ít hay nhiều tùy theo sức mạnh tâm-linh của kẻ phóng đi. Tóm lại, trước một kẻ sái quấy, thay vì lên án nó, con sẽ chúc phúc cho nó. Điều này một là lối xử-sự khôn ngoan sáng-suốt, vừa giúp con tránh tạo nghiệp quả, vừa giúp con gây thêm công-quả.

Vì Cha cho rõ, làm công-quả này, cũng là lập hạnh bố-thí Ba-La-Mật. Và bố-thí không phải chỉ bằng vật-chất mà bằng tinh-thần nữa. Lối ban rãi tư-tưởng tốt lành này còn có giá-trị cao hơn những bố-thí vật-chất cho kẻ thiếu. Vì, kẻ sái quấy cũng đang đói, thiếu sức mạnh tinh-thần, đói thiếu sự sáng-suốt. Con hãy ban rãi những tư-tưởng sáng-suốt tốt-lành với tấm lòng yêu thương mong cho nó hiểu biết. Khi nó sáng-suốt nó sẽ bớt sái quấy. Bớt sái quấy, dĩ-nhiên nó đỡ tạo nghiệp đến khảo nó khổ hơn. Đấy mới là biết cứu-khổ thật sự một con người : Cho nên, không một công-quả nào có giá trị bằng *công-quả bố-thí sự sáng-suốt để giúp kẻ khác tiến-hóa.* Lối bố-thí này thực đáng kể trước Thượng-Đế và trước linh-hồn con. Hành nó, con vừa giúp kẻ khác tiến-hóa, con vừa giúp con tiến hóa. Vì con càng bố-thí sự sáng-suốt con càng nhận được sáng suốt, càng ban rãi nhiều điều tốt lành thì càng nhận điều tốt lành đến với con thôi !

17.— VẤN : *Thưa Cha, Cha đã giảng bản-chất của Thượng-Đế có cả trược, thanh và ở một trạng-thái. Như vậy trong Thượng-Đế có cả tánh tham, sân, si. Thế tại sao các Tôn giáo lại khuyên-răn chúng con phải diệt tham, sân, si. Vậy chẳng hóa ra là khuyên chúng con làm mất đi bản-chất Thượng-Đế của chúng con sao ?*

ĐÁP : À, thực ra điều này ở đây hầu như triết-lý các tôn-giáo chưa giải rõ chỗ này cho các con hiểu, vì các tôn-giáo chỉ đứng ở một khía-cạnh để nhìn về khía cạnh khác của chân lý. Ở đây, Cha sẽ giảng để con rõ hơn.

Các con nói đúng, trong Thượng-Đế phải có tất cả tính tham, sân, si chớ con. Ngài không thiếu một tính gì. Nếu Ngài còn thiếu một tính gì thì làm sao Ngài có thể phong-phú vô-cùng-tận ? Thế thì tại sao, các tôn-giáo lại lãnh sứ-mạng của

Ngài để kêu gọi con người từ bỏ những tính tham, sân, si hầu được về cõi sáng ?

Tham là gì ? Là ham muốn.
Sân là gì ? Là nóng giận.
Si là gì ? Là mê-muội.

Khi khuyên các con diệt tham, sân, si, các tôn-giáo đã đứng chỗ thiện mà nhìn chỗ ác, đứng chỗ sáng để nhìn chỗ tối, đứng chỗ thanh để nhìn vào chỗ trược. Thế nên, muốn con được sáng thì phải khuyên con bỏ tối, nếu muốn con thanh thì phải khuyên con bỏ trược. Việc này cũng đúng thôi ! Nhưng Cha sẽ giải-thích cho con rõ hơn. Cha sẽ cho các con hiểu rằng, vấn-đề ở đây *không phải là diệt mất tính tham, sân, si của con mà là con sẽ học tham, sân, si theo một hình-thức khác.*

Thật vậy, tiểu-hồn con xuống đây đi học, học trược rồi học thanh. Thế nên, khi *con ngụp-lặn trong cái trược là lúc con được học tham, sân, si theo kiểu trược.*

Tham kiểu trược là con ham-muốn điều nặng trược. Sân kiểu trược là con phản-ứng chống-đối điều gì không vừa ý theo cách nặng trược. Si kiểu trược là con si-mê điều nặng trược, và như vậy, con sẽ đắm-đuối trầm-luân trong ác-trược. Nhưng học trược rồi phải học thanh chớ con ! Con đã học bài đó, biết bài đó, thì bây giờ, phải học bài khác hơn để mở trí biết hơn ! Và bây giờ để học thanh, con sẽ từ từ đi vào cái thanh, như vậy, không phải con sẽ từ bỏ tham, sân, si nhưng là học tham sân, si theo kiểu thanh.

Học tham, kiểu thanh tức là ham muốn điều thanh nhẹ, học Sân kiểu thanh là phản-ứng chống-đối điều gì không vừa ý, theo cách thanh-nhẹ, và học Si kiểu thanh là con sẽ tập mê-si điều thanh-nhẹ điều tốt lành vậy. Khi một vị Phật phế bỏ mọi sự trần-gian, đạt đến Niết-Bàn, đấy không có nghĩa là Phật diệt mất bản-chất tham, sân, si ! Thật sự, Phật đang thể hiện bản chất tham, sân, si ở khía cạnh thanh nhẹ. Vì phải chăng Phật

cũng đang tham sự sáng-suốt ? Đang si-mê sự thanh-tịnh, như-như, an-lạc ? Và phải chăng, nếu ai có ý hay hành-động chọc giận Phật, Phật sẽ phản-ứng chống-đối lại bằng cách ban-rãi cho kẻ đó chút ân-điển sáng-suốt, để giúp kẻ ấy mau hiểu biết tiến-hóa đi lên ?

Tóm lại, để tiến-hóa, để được sáng không có nghĩa là con diệt mất bản-chất tham, sân, si của con, mà con phải thăng hoa nó lên, phát-triển nó ra, tìm biết nó thêm ở những khía-cạnh khác, cho đến khi con thật sự biết nó. Con đã học lớp 1, muốn lên lớp 2 thì con phải bỏ lớp 1 thôi. Con đã nếm nó, biết nó ở khía-cạnh trược, thì giờ đây, con hãy bỏ khía-cạnh đó, và bắt đầu học nếm nó, tìm hiểu nó, thấy nó ở khía-cạnh khác để phát-triển trí-tuệ dần dần, cho đến khi trí con được phát-triển toàn-diện đến vô-cùng-tận. Rốt rồi, khi về tới Ngôi Thượng-Đế, hợp nhất cái biết của con với cái minh-triết vô-cùng của Đấng Tối-Cao, con sẽ thấy cuộc hành-hương đăng-đẳng của con, từ khi xuống thế cho đến ngày về, là một cuộc hành-trình để học tham, sân, si, để biết tham, sân, si thật sự và phát-triển tham, sân, si cho đến vô-cùng-tận. Vì Cha cho rõ, Thượng-Đế Tham, Sân, Si vô-cùng-tận. Ngài Tham, Sân, Si nhất Càn-khôn và bất cứ một thể-tính nào, một bản-chất nào, một trạng-thái nào, Ngài cũng đều phải nhất. Vì ở một địa-hạt nào Ngài nhường bước, thì Ngài không là Chơn-lý Tối-thượng nữa ! Thật vậy, trong Càn-khôn này, không ai tham bằng Thượng-Đế, vì Ngài chiếm hữu hết Vũ-trụ, không có cái gì Ngài không chiếm hữu.

Và có ai si-mê như Ngài vì Ngài vừa mê trược, vừa mê thanh, si mê đủ mọi trạng-thái cho đến vô cùng. Nếu Ngài chỉ mê cái trược, không mê cái thanh, hay ngược lại, chỉ mê cái thanh mà không mê cái trược, thì cái nguyên-lý vô cùng phải mất quân-bình và sụp-đổ tức khắc. Rồi thử hỏi, có ai sân bằng Thượng-Đế ? Ngài nóng giận nhất Càn-khôn thôi ! Ngài chính là dương, là lửa, là nguồn nóng của Càn-khôn Vũ-trụ, Ngài chính là kẻ giận dữ ưa chống-đối, thịnh-nộ nhất Càn-khôn. Ở

khía cạnh trược, Ngài chống đối cái thanh. Ở khía cạnh thanh, Ngài chống đối cái trược. Lực trược trì thanh xuống. Lực thanh kéo trược lên. Thanh và trược chống đối nhau, xô đẩy nhau, hấp-dẫn nhau, những trạng thái này diễn ra một lượt, vừa đối kháng, vừa dung-hợp, vừa hài-hòa (1) để hình thành cái khối minh-triết vô cùng, cái khối sinh-động vô cùng, cái sức mạnh mãnh liệt vô-biên vận-chuyển càn khôn tiến hóa đời đời và bất-biến... Chỗ này cao siêu và phức-tạp, các con phải chứng-nghiệm trạng-thái đó, các con mới hiểu, Cha giảng bằng ngôn từ cho chúng con tạm biết ý-niệm vậy thôi: Cho nên, chúng con thấy rỏ trong Thượng-Đế cái gì cũng phải có, có cùng một lúc, thể hiện lên một lượt, và cái gì cũng là Chơn-lý. Tính tham của Ngài là Chơn-lý, vì nếu có một thứ gì Ngài không chiếm-hữu, có một thứ gì ở ngoài quyền-lực của Ngài, thì Thượng-Đế không còn là Chơn-lý tối-thượng nữa. Tính Sân của Ngài là Chơn-lý. Nếu thiếu nó Càn-khôn sẽ không còn sự sống, không còn vận-chuyển và không còn tiến nữa. Tính Si của Thượng-Đế là Chơn-lý. Nếu Thượng-Đế không có nó tức Càn-khôn không có trạng-thái mê-muội. Khi Càn-khôn thiếu trạng thái mê-muội nó sẽ không vận-hành không tiến-hóa được, thì đấy là sự tan-rã của guồng máy âm-dương Trời Đất vậy!

18.— **VẤN** : *Bạch Cha, tính nào Cha cũng có, trạng-thái nào Cha cũng có, Cha luôn luôn sinh-động, như vậy, Cha làm sao được thanh tịnh?*

ĐÁP : Này con, Cha là một khối sinh-động vô-cùng-tận. Vì Cha là Đấng Toàn-giác nên trạng-thái nào Cha cũng có, nếu Cha không biết đến một trạng-thái nào sao gọi Cha toàn-giác? Vì Cha là Đấng Toàn-năng, nên Cha phải làm hết mọi thứ, chuyện gì Cha cũng làm. Nếu Cha không làm một chuyện gì sao gọi Cha toàn-năng? Trạng-thái nào cũng có, chuyện gì Cha cũng làm, do đó Cha phải là thằng cực-động. Song chính vì Cha cực-động nên Cha thành cực-tịnh luôn con! Con hãy

(1) *Hài-hòa* : *Thỏa-thuận, hòa-hợp.*

hình-dung, nếu một vật đứng im trước mắt con, con sẽ thấy nó rõ rệt. Khi nó bắt đầu di-động, con sẽ khó thấy nó hơn một chút. Khi nó chuyển-động ở một tốc-lực nhanh, con sẽ thấy nó ẩn-ẩn, hiện-hiện, không còn rõ nữa. Và khi nó chuyển động với một tốc-lực nhanh hơn tốc-lực mà đôi mắt con có thể kiểm soát được, thì vật ấy bỗng trở nên như biến mất, như vô hình, còn không còn thấy được nó nữa. Vậy, phải chăng vật có rồi thành không ? Nói hiện-tượng này để con tạm phần nào hình-dung Thượng-Đế. Vì Thượng-Đế ở trạng-thái cực-động và động đến một vận-tốc kinh-hồn, nên Ngài trở thành hư-không vắng-lặng, cực thanh cực tịnh đó con.

Cho nên, « sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc là vậy » Có mà không, không mà có, trong cái không nó có cái có, trong cái có nó có cái không. Vì vậy, con đừng ngộ-nhận rằng hư-không là một khối trống-rỗng chẳng có thứ gì, chẳng có cảm-giác gì, chẳng có trạng-thái gì, thế thì cái hư-không đó, có gì hay, đẹp, có gì quyến-rũ để đạt tới đó đâu ? Các con lầm to rồi ! Thực sự, hư-không là một khối sinh-động mãnh-liệt vô-biên, đến mức độ nó trở nên cực thanh-tịnh, không-không, như-như, vô-cùng-tận, do vậy, nó không rỗng-tuếch mà bao gồm mọi thứ, mọi tính, mọi trạng-thái từ trược tới thanh, gồm cả địa-ngục, trần-gian, Niết-bàn v.v...

Nó gồm mọi cảnh sắc sinh-động, không thiếu một thứ gì. Có như vậy hư-không mới là một nguyên-lý vô cùng, là Chơn-lý tối-thượng, là Thượng-Đế đó con ! Vì Chơn-lý tối-thượng gồm mọi trạng-thái trược, thanh, ác, thiện, tối, sáng v. v. . . Nếu hư không là chơn-lý tối thượng thì hư-không phải gồm hết những thứ đó chớ con ! Cho nên nguyên-lý vô cùng tức chơn-lý tối-thượng, cũng gọi là Thượng-Đế và cũng là hư-không đó ! Thượng-Đế cũng có tên là Đấng hư-không ! Thế nên ở ngôi của Đấng hư-không, Cha hưởng vô-cùng-tận, Cha nếm hết, hưởng hết, biết hết mọi cảm giác, mọi trạng-thái, mọi cảnh sắc cùng một lúc, và *trạng-thái « động cực động » mà « tịnh cực*

tịnh » này thật đẹp đẽ, thật tráng-lệ, thật tuyệt-diệu, thật kỳ-dị, vô-lượng vô-biên, mà không một ngôn-ngữ, không một bút mực nào nói lên hết được. Mọi diễn-tả đều phải bất-lực trước hư-không! Và nếu hư-không diễn-tả ra được, thì đó chẳng còn là chân-lý bất khả tư-nghì rồi! Những cái này thật cao-siêu, các con ráng có một chút ý-niệm về nó, vì chỉ khi con về ngôi Cha chứng-nghiệm nó, con mới thật hiểu nó mà thôi!

19.— VẤN : *Thưa Cha, Cha hưởng vô-cùng-tận, vậy Cha có cảm-giác đau-khổ không?*

ĐÁP : Phải có chớ con, Cha không thiếu một cảm-giác gì! Cha vui vô cùng-tận và cũng khổ vô-cùng-tận. Nhưng có điều Cha hưởng cái vui và cái cảm-giác khổ đó, Cha cũng hưởng luôn. Các con để ý Cha dùng chữ « hưởng khổ ». Cho nên, khổ trở thành là một cảm-giác, một trạng-thái cần-thiết để đóng góp vào cái lạc thú vô-cùng-tận của Cha, và nó cũng không thể thiếu cho sự sống còn của chơn-lý tối-thượng vậy.

20.— VẤN : *Thưa Cha, trong một quyển sách do Ông Tư ĐỖ-THUẦN-HẬU, Ông Tổ môn-phái Võ-Vi, đã có viết rằng Ngọc-Hoàng Thượng-Đế ở Ngôi thứ hai, còn đức Hắc-Bì Phật-Tổ nắm quyền chủ-tể âm-dương ở Ngôi thứ nhứt. Vậy xin Cha cho chúng con hiểu rõ điều này.*

ĐÁP : Hắc-Bì Phật-Tổ nắm quyền chủ-tể âm-dương, chính là Cha ở Ngôi Thái-Cực đó thôi con! Danh Hắc-Bì Phật-Tổ cũng là danh của Cha nữa. Hắc-Bì Phật-Tổ hay Huyền-khung Cao-Thượng-Đế Đại-Thiên-Tôn hay Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Vô-Cực Đại-Thiên-Tôn v.v... cũng là Cha! Cha có vô số danh. Bên Cao-Đài Giáo, Cha còn tá-danh Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát hay Phước-Đức Tiền-Ông Kim-Viết Cao-Đài v.v... nữa đó con! Cho nên, nếu chúng con muốn tưởng Cha, muốn niệm-danh Cha, chúng con có thể niệm : « Nam-Mô Huyền-Khung Cao-Thượng-Đế Đại-Thiên-Tôn » hay «Nam-mô Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Vô-Cực Đại-Thiên-Tôn » hay

Nam-mô Hắc-Bì Phật-Tổ v.v... đều được cả, *miễn rằng khi con niệm danh đó, ý con tưởng nhớ đến Đấng Tạo-hóa muôn loài là được rồi.*

21.— VẤN : *Thưa Cha, trước đây Ông Tám thầy chúng con có dạy niệm Lục-Tự Di-Đà để mở 6 luân-xa trong bản-thể, hầu chúng con đạt được lục-thông. Ông Tám có dặn rõ phải niệm 6 chữ Nam-Mô A-Di Đà-Phật, dù là người ngoại-quốc học Thiền theo phái Vô-Vi, khi hành-pháp, cũng phải học niệm theo tiếng Việt-Nam. Vì Ông Tám cho biết khi niệm đúng âm thanh 6 chữ đó, theo tiếng Việt-Nam thì hiệu-quả, mới tốt. Vậy xin Cha giải thêm cho chúng con hiểu điều này.*

ĐÁP : A-Di Đà Phật hay Vô-lượng Quang Phật là tên của một vị Phật sáng-suốt vô-lượng tượng trưng cho sự sáng-suốt của Càn-Khôn hay phần trí-tuệ của Thượng-Đế. Trong chúng con cũng có A-Di Đà-Phật vậy. Vì chúng con là những tiểu Thượng-Đế mà : A-Di Đà-Phật là thể tính sáng-suốt trong chúng con, mà chúng con đã để nó bị mốc meo, bị rêu phong phủ bám khi chúng con học trược đấy ! Cho nên, khi chúng con chợt tỉnh giấc mê-trầm đã vùi-lấp bao lâu phần trí-tuệ của mình, và muốn đi lên đến chỗ sáng-suốt, các con hãy mật-niệm danh-hiệu này, quán-tưởng nó luôn luôn, để đánh thức và phát-triển dần dần sự sáng-suốt trong chúng con. Vì quán-tưởng luôn luôn đến A-Di Đà-Phật tức là tưởng nhớ luôn luôn đến thể-tính sáng-suốt của con. Tưởng nhớ đến thể-tính đó mãi thì tự nhiên nó sinh-động lên, sẽ phát-triển cho đến khi nó ngự-trị trong con, Đó là một cách rất hay để con mau được sáng-suốt. Cho nên, lúc con mật-niệm trong tâm danh-hiệu này một cách sốt-sắng, không bị chi-phối lo ra và nếu tâm con được vắng lặng thì khi ấy, 6 chữ này sẽ rung-động trong con phát ra luồng sóng điện chạy quanh 6 luân-xa và phát-quang tại mỗi luân-xa đó. Con nào đã mở chút huệ-nhãn, khi niệm lục-tự Di-Đà sẽ chứng-nghiệm được hiện-tượng này. Nhờ đó, 6 luân-xa trong bản-thể sẽ được khai mở từ từ, phát triển dần dần, để giúp con đạt được lục thông. Tuy nhiên, Cha thấy việc niệm Lục-Tự Di-Đà theo âm-điệu Việt-Nam có đôi khi trở-ngại cho nhiều con người Âu-Mỹ. Nếu những con

này thấy có sự khó khăn trong cách niệm theo tiếng Việt-Nam, nó có thể niệm theo phạn-ngữ « NA-MÔ-A-MI-TA-BA » (Amita-ba ; Amitabha : A-Di Đà Phật) 6 chữ này là phạn-ngữ có nghĩa là « Đầu cúi lạy Đức Vô-Lượng Quang Phật » được phiên âm ra tiếng Việt Nam thành Nam-Mô A-Di Đà-Phật. Nếu các con niệm theo Phạn-ngữ, 6 âm thanh này còn tốt hơn 6 âm-thinh tiếng Việt-Nam nữa. Vì âm thinh của phạn-ngữ phát ra gần giống với âm thinh chuyển-động của Càn-khôn Vũ trụ và âm-ba của nó rung lên, gần ăn nhịp với âm-ba chuyển-động của Càn-khôn, giúp thêm sức mạnh cho luồng điện chuyển-động tốt. Ở đây, Cha dùng chữ âm-thinh có nghĩa là âm-thinh điện, không thể nghe được bằng tai trần, chỉ nghe nó khi con mở được huệ-nhĩ mà thôi.

Các con nên nhớ, khi niệm bất cứ điều gì, phải niệm trong tâm, niệm bằng tư-tưởng, đừng niệm trong miệng khiến hao khí-điển. Con nên ngậm miệng lại, co lưỡi răng kẻ răng bế kín khẩu. Động tác này sẽ giúp cho mạch-nhâm, mạch-đốc nơi đó được giao nhau và điển trong người con, lúc ấy, sẽ chuyển-động liên-tục, mà không bị thất thoát ra ngoài theo cửa khẩu do sự nối liền của hai mạch này. Nhờ vậy, mà điển-lực trong con được sung-mãn hơn. Cho nên, trong ngày, nếu không có điều hữu-ích hay cần-thiết phải nói thì nên tịnh bớt khẩu, dành tâm-trí niệm Phật, hoặc niệm Cha để tâm đỡ tán-loạn, bế miệng lại càng nhiều càng tốt để đỡ mất điển. Con nên nhớ, lo nghĩ nhiều thì thần tán, nói nhiều thì khí hao, dục nhiều thì tinh mất. Muốn đi vào thiền-đạo, lên đến chỗ sáng-suốt an-lạc, các con phải rán giữ tam-bữu : Tinh, Khí, Thần, lo vun-bồi nó luôn luôn, để khỏi bị suy điển-lực, khiến tiêu mòn dần sự sáng-suốt trong con.

22.— VẤN : *Thưa Cha, chúng con niệm Lục-Tự Di-Đà để mở lục-thông và được sáng-suốt. Vậy xin Cha cho biết, việc niệm danh Cha hiệu-quả thế nào, so với danh-hiệu Đức A-Di-Đà. Chúng con thấy những danh khác nhau của Cha không có số chữ nhứt định như Lục-Tự Di-Đà, xin Cha cho biết số chữ trong danh Cha có ảnh hưởng gì trong việc niệm không ?*

ĐÁP : À, những danh khác nhau của Cha không có số chữ nhất-định. Số chữ có khi dài khi ngắn, điều đó để con thấy rằng Cha vô-giới-hạn, không trụ lại ở một giới-hạn nào. Thế nên, con niệm danh nào cũng được, vì số chữ không ảnh hưởng gì đến việc niệm Cha, con số nào cũng là Cha hết, miễn rằng tư-tưởng con lúc đó biết nghĩ hợp-nhất với **Đấng Tạo-Hóa muôn loài**. Cha thấy những con ở nước ngoài là người Âu-Mỹ chẳng hạn, có khi băn-khoăn thấy hồng danh Cha theo Việt-Ngữ khó niệm và khó nhớ. Trường-hợp này, các con cứ việc niệm « Thượng-Đế Đấng Tạo-Hóa » dịch theo ngôn-ngữ của các con đều được cả.

Vì khi các con trụ-tâm tưởng nhớ đến Đấng Tạo-Hóa muôn loài, tiểu-hồn con sẽ rung-động, linh-quang con sáng lên, gửi tín-hiệu liên-lạc với đại-hồn Cha. Và nếu khi ấy con biết quán-tưởng sự hợp-nhất của con với đại-hồn Cha, thì điển quang của con sẽ hòa vào với khối đại linh-quang của Càn-khôn. Nếu con biết hành điều này luôn luôn, và tâm-tư con lúc nào cũng tưởng-nhớ hợp-nhất với Thượng-Đế, tất nhiên tiểu-hồn con sẽ mau được sáng-suốt, sẽ tiến-hóa nhanh đến chỗ hợp-nhất với Thượng-Đế, trở về với cội nguồn của mọi sự sống. Còn việc con hồi niệm danh Cha hiệu-quả thế nào, so với danh A-Di Đà-Phật, đây, Cha sẽ cho các con rõ : **Khi con niệm Lục-tự Di-Đà là lúc con đánh thức cái thể-tính sáng-suốt trong con bằng cách tưởng nhớ đến nó. Cái thể-tính sáng-suốt ấy** nhờ đó mà phát-triển cho đến lúc đạt được, khiến con nhìn thấy cội-nguồn, nhận-diện nguyên-lai bổn-tánh và nhìn được bản-chất Thượng-Đế của con.

Còn niệm danh Cha có ý-nghĩa gì ? Con niệm danh Cha tức là niệm **CHÍNH DANH của linh-hồn con đó**, vì con chính thật là gì ? Là một chiết-hồn, một tiểu-linh-quang của Thượng-Đế xuống thế, để đi học, để hiểu biết tất cả mọi bản chất của mình, rồi trở về ngôi vị cũ, khi linh-quang con đã thật sự đủ sáng để hòa vào đại khối linh-quang.

Cho nên, khi con niệm danh Cha, tức danh thật của con thì chơn-thần con hay linh-hồn con cũng vậy, lúc ấy sẽ thức-tỉnh. Con niệm danh Cha, tức là con niệm danh con, con đãnh lẽ con, con kích-động, nhắc-nhở con bừng dậy, sinh-động, nắm lại quyền chủ-nhơn-ông điều-khiển cái tiểu Càn-khôn của con.

Bấy lâu nay, con để con hôn-trầm trong mê-muội, ngụp-lặn trong tăm-tối, con chẳng biết làm chủ, chẳng biết điều-hành chỉ-huy cái tiểu vũ-trụ của con, khiến cho mọi trật-tự bị đảo-lộn, mọi tổ-chức bị rối-loạn vì con quá yếu-ớt, vì con mãi mơ-màng trong giấc cô-miên, như đã quên đi chính mình. Thế nên, khi niệm danh Cha là lúc con tưởng nhớ đến con, lay gọi con thức dậy, sự-kiện này sẽ kích-thích tiểu linh-quang sinh-động lại, dần dần, bừng tỉnh khỏi cơn mê-trầm, để nắm lại quyền chủ-nhơn Ông của nó. Nhờ đó, tiểu-hồn sẽ từ từ thức-giấc, biết nó là ai, từ đâu đến và sẽ phải về đâu ? Nó sẽ biết nó hơn dần dần, để càng lúc càng thức-giác vai-trò lãnh-đạo của nó trong cái tiểu Càn-khôn mà nó phải cai-quản, để nó lo điều-động tổ-chức lại những trật-tự đã bị hư hỏng vì sự mê-ngủ của nó.

Cho nên, niệm A-Di-Đà là đánh thức phần sáng-suốt trong con. Niệm danh Thượng-Đế là đánh thức trực-tiếp chính con vậy. Và khi con đã thức dậy, sinh-động lại, có nghĩa là thể-tính sáng-suốt trong con tự nhiên nó phải sinh-động lại rồi, vì nó là một thành-phần của con, con ngủ thì nó ngủ, con thức thì tự nhiên nó thức. Do vậy, để con thấy rằng niệm Danh Thượng-Đế tức là đã niệm A-Di-Đà trong đó rồi, khỏi có gì thắc-mắc, sợ niệm danh Cha, bỏ niệm A-Di-Đà không mở được lục-thông. Mở luôn chớ con ! Vì khi chính con tỉnh dậy, phần sáng-suốt trong con, dĩ nhiên sẽ sinh-động lại, phát-triển dần, các luân-xa trong con nhờ đó mà mở và phát-triển.

Con ơi, Thượng-Đế là Càn-khôn Vũ-trụ, niệm Thượng-Đế là gồm cả Càn-khôn trong đó rồi. Mọi Phật, Tiên, Thần, Thánh đều có trong đó, con chẳng sợ thiếu thứ gì, các con

khỏi phải lo vừa niệm Thượng-Đế, vừa niệm cả Di-Đà, Quan-Âm v.v... Nhiều đứa, Cha thấy vừa niệm danh Cha, vừa niệm Di-Đà, vừa niệm danh nhiều vị Phật khác. Nghĩ rằng nhiều Vị như vậy «chắc ăn» hơn, nhiều vị sẽ phò-hộ cho mình tốt hơn ! Nghĩ vậy, vì các con này chưa hiểu nguyên-lý của Trời Đất, chưa hiểu nó là ai, nó chưa biết bản-chất Thượng-Đế của nó. Nó chưa thấy được sự vĩ-đại của nó đến ngần nào : Nó không biết, nó vốn-dĩ là vị chúa-tể cai-quản cả Càn-khôn Vũ-trụ, Di-Đà, Quan-âm, Đại-Thế-Chí v.v... thật sự, đều có trong bản-thể nó, là những thành-phần của nó, đều dưới quyền coi-sóc quản-trị của nó đó thôi ! A-Di-Đà là phần sáng suốt tức thể TRÍ của nó, Quan-Âm là tính yêu-thương tức thể BI của nó, Đại-Thế-Chí là ý-lực tức thể DŨNG của nó đó thôi. Cho nên, dưới trần-gian, các con thờ «Tam-thể Phật» mà không hiểu 3 Vị Phật này tượng-trưng cho 3 thể-tính BI-TRÍ-DŨNG của Thượng-Đế. Bên Thiên-Chúa-Giáo cũng vậy, thờ Chúa 3 ngôi ? : Đức Chúa Cha chính là thể TRÍ, Đức Chúa Con ngôi tình-yêu tức thể BI, Đức Chúa Thánh-Thần là ý-lực của Thượng-Đế tức thể DŨNG vậy. Các con, phần đông không hiểu chơn-lý nên chỉ cầu Chúa, niệm Phật, niệm Thượng-Đế, trong tinh-thần ỷ-lại vào sự cứu giúp, sự phò-hộ, vì nghĩ rằng, các vị Phật, Chúa ấy ở đâu đâu ngoài con, chớ không hiểu rằng các vị này đều vừa có ở ngoài đại vũ-trụ, vừa có cả trong bản-thể con nữa. Đấy là những thể-tính của Thượng-Đế mà cũng là của con, và Thượng-Đế chính thật là con đó ! Chưa hiểu được điều này, mà chỉ cầu hoặc niệm để được sự phò-hộ, sự cứu-rỗi, đấy là còn mê-tín, là vọng-cầu, vọng niệm mà thôi ! Đa số các con niệm Di-Đà để xin Di-Đà che-chở, niệm Quan-Âm để xin Quan-Âm cứu-nạn, giờ đây biết niệm danh Thượng-Đế thường là cũng xin Thượng-Đế cứu-độ con thoát qua tai-ách v.v... ấy là những vọng-cầu, vọng-niệm, vọng-tưởng, vì con chưa hiểu con đó thôi ! Vậy thế nào là Chánh niệm ? Khi con niệm Lục-Tự Di-Đà con phải hiểu rằng con đang lay động, nhắc-nhở, đánh thức tính sáng suốt, khơi dậy ánh sáng trong con, để con vượt lên sự tối-tăm ngu-muội. Đấy mới tưởng Di-Đà ở đúng vị-trí của Di-Đà. Khi con

niệm Nam-Mô Đại-Bi Cứu-Khổ Quan Thế-Âm Bồ-Tát, con hiểu rằng, con đang đánh thức tính yêu-thương tức thể BI trong con.

Đánh thức nó tỉnh dậy, phát-triển nó để tâm con mở rộng luôn luôn hành-thiện cứu-khổ, ban vui. Đấy là con biết tưởng Quan-Âm đúng vị-trí của Quan-Âm. Khi con niệm danh Thượng-Đế, con phải hiểu con cũng đang niệm chính-danh của con đó. Con vốn-dĩ là Thượng-Đế phân hồn ra thành tiểu-linh-quang xuống đây đi học, con là chủ-nhân-Ông đang điều-khiển cái tiểu Thiên-địa của con, bản-chất con y như bản chất của Đấng tạo-hóa muôn loài và khi đọc danh hiệu này, tâm-thức con hãy hòa vào tâm-thức của Càn-khôn, rung-động cùng một nhịp với đại-hồn vũ-trụ (1) Đấy là con biết tưởng Thượng-Đế như ý Thượng-Đế muốn, và con cũng đã đặt con ở đúng vị-trí của con. Niệm như vậy mới là biết niệm : Đấy là chánh-niệm mà cũng là chánh-kiến, chánh-tín, chánh-định, chánh tư-duy của Phật-giáo đó con : Và Cha cho chúng con rõ, khi con biết chánh-niệm, thì dù không cầu, không vọng, sự phò-hộ chở-che cứu giúp, con lại được hộ giúp, che chở hữu-hiệu hơn, đắc-lực hơn nữa (2). Tại sao ? Lẽ dễ hiểu là vì kẻ vọng-niệm phần trí-tuệ chưa sáng bằng kẻ chánh-niệm Linh-hồn nó yếu-đuối và kém tiến-hóa hơn vì chỉ biết hướng tới tha-lực mà không biết tự-lực, chỉ thấy sức mạnh bên ngoài, mà không thấy sức mạnh có sẵn trong chính nó để biết tận-dụng sức mạnh đó. Cho nên khi con niệm để cầu được cứu giúp, điển của con không sáng bằng khi con biết chánh-niệm. Vì nếu con biết chánh-niệm, khi ấy điển trong bản-thể con sẽ hòa-cảm với khối điển sáng suốt của Càn-khôn, niệm Di-Đà

---

(1) *Nho giáo nói : « vũ trụ tiện thị ngô tâm, ngô tâm tiện thị vũ trụ (vũ trụ chính là tâm ta. Tâm ta chính là vũ trụ)*

(2) *Đức Bồ-Đề Đạt-Ma nói : « Tất cả chúng sinh đều là Phật như mình, vậy mình chẳng phải cầu cứu ai cả. Không vị Phật nào có thể hơn mình, vậy mình chẳng phải van xin ai cả.»*
« Tự mình tu, tự mình hành, tự mình thành Phật »
(Lục Tổ Huệ Năng P.B.Đ.K)

thì phần điển Di-Đà trong con bật sáng chuyển-động hòa với khối điển Di-Đà, tức phần điển TRÍ của Càn-khôn, niệm Quan-Âm là phần điển Quan-Âm của con sáng lên rung-động hòa-cảm với khối điển Quan-Âm tức phần điển BI của Càn-khôn, niệm danh Thượng-Đế thì chơn-thần con rung-động, tiểu-linh-quang lóe sáng hòa với khối Đại-linh-quang. Nhờ đó, **đứa biết Chánh-niệm, sẽ tự bao quanh nó một khối lượng điển lành nhiều hơn đứa vọng-niệm, khối điển tốt lành đó sẽ che-chở, hóa giải bớt cho nó điều khổ-nạn do nghiệp-lực khảo-đảo nó, và nếu khối điển lành bao quanh, càng lớn chừng nào thì nó được hưởng sự che chở, sự hóa-giải điều khổ-nạn nhiều hơn chừng ấy, dù nó không cầu, không vọng sự cứu giúp phò-hộ như kẻ vọng-niệm. Ấy chính vì nó đã biết tự-cứu, tự phò-hộ, tự che chở nhờ hiểu được và biết tận-dụng sức mạnh của chính nó có sẵn. Nhờ cái biết đó, mà nó đã tự bảo-vệ nó hữu-hiệu hơn, trong khi kẻ vọng-niệm, do ít sáng hơn nên không được hưởng bằng.**

Dĩ-nhiên trong khi con vọng cầu sự phò-hộ thì các phần điển những vị trong khối sáng suốt của Càn-khôn cũng sẽ ban rải chút điển sáng suốt xuống linh-hồn con để phò-hộ cứu giúp, giải bớt khổ cho con nhờ con tưởng đến. Song, sự vọng niệm sẽ khiến con bị chậm trễ đà tiến-bộ, vì tiểu-hồn cứ có thói quen, nương-tựa ỷ-lại vào tha-lực, chờ đợi sự giúp sức nên mãi còn yếu đuối, trí-tuệ còn lâu mở, và do đó, còn phải tiến-hóa trì-trệ mà thôi !

Tóm lại, khi con niệm Di-Đà phải thấy mình là Di-Đà, khi con niệm Quan-Âm phải thấy mình là Quan-Âm. Khi con niệm danh Thượng-Đế phải thấy mình là Thượng-Đế và hợp-nhứt với Đại-hồn Vũ-trụ. **Biết niệm như vậy, con vừa giúp con được tiến-hóa nhanh, mau sáng-suốt, vừa lại biết tự phò-hộ con, bảo-vệ con hữu-hiệu hơn, vì nếu sáng hơn thanh hơn chừng nào, con sẽ hóa-giải hữu-hiệu hơn chừng ấy, điều khổ-nạn từ nghiệp-lực do quả trược mà con đã gieo.**

Cha vừa giảng cho chúng con hiểu thêm cách-thức niệm. Còn việc niệm Thượng-Đế con khỏi phải thắc-mắc. Con nào biết niệm thì càng hay. Nếu còn băn-khoăn, hay chưa quen, chưa hiểu, thì cứ tiếp-tục niệm A-Di-Đà cũng được. Vì niệm Di-Đà để mở sự sáng-suốt, lúc nào, con đạt sáng-suốt rồi, tự-nhiên, con sẽ thấy được chủ-nhơn-Ông là Thượng-Đế đó thôi (1)

23. VẤN : *Bạch Cha, xin Cha cho chúng con biết pháp-môn Vô-Vi Huyền-Bí-Học mà chúng con đang hành có phải là Tâm-pháp không ? Và xin Cha giảng rõ thế nào là Tâm-pháp ? Thế nào là Bí-Pháp ?*

ĐÁP : Tâm-Pháp là pháp môn đi vào cái Tâm, bỏ hữu-vi hình tướng bên ngoài, trực tiến vào bên trong, hồi-quang phản-chiếu, soi lại mình, để thấy được cái nguyên-lai bổn-tánh của chính mình. Tóm lại, Tâm-pháp hay pháp Thiền là

---

(1) *Đây, Ông Tám giảng về niệm danh Cha :*

Nói về niệm danh Cha *như đã nói ở bên trên, thì hiện nay lời minh-triết phân giải bên trên nghe xuống cũng hiểu được niệm danh Cha là tại sao? Niệm danh Cha là nhắc-nhở mình : Mình từ trong Đại-hồn ra, bây giờ mình nhắc-nhở Đại-hồn là mình về với cái gì ? Về với Đại-hồn mình là linh-căn của Đấng Tạo-Hóa... thể-hiện cái linh-căn, căn-bản của Đại-hồn tiến-hóa để xuống thế-gian. Nên ta niệm danh Cha là niệm danh mình, không biết lo cho mình, cho nên, chúng ta niệm danh Cha cũng như ta nhắc cái phần hồn của chúng ta đừng cho sai chạy, và lo sửa-chữa tu-hành cho tiến-hóa về phần thanh-điển, mà chúng ta tưởng Đại-hồn, phải rõ Đại-hồn là ai ? Là danh-hiệu Đấng hóa-sinh, vạn-vật muôn loài. Khi chúng ta tưởng tới đó tức là thanh nhẹ, cởi mở và sáng-suốt bên trong, thì chúng ta mới được muôn đời sáng-suốt Sau cái sáng-suốt đó mới phối-hợp với Đại-hồn tiến-hóa đi lên được. Nếu chúng ta không chịu nhắc nhở đến chúng ta.*

Vậy chúng ta tu cái gì đây ? Tu để sửa chữa chủ-nhơn-Ông nhưng mà quên chủ-nhơn-Ông thì làm cái gì đây ? Chỉ ta-bà vọng-động mà thôi. Vì đó, cho nên niệm danh Cha, còn không thì niệm : Nam-Mô A-Di Đà-Phật mở trí, rồi nó cũng thấy cái phận-sự phải lo cho nó nhiều hơn, để rồi lo trở về với nó, là trở về với nguồn cội. Cho nên, việc niệm danh Cha thì các bạn nghe qua cuộn băng từ đầu chí cuối cũng khuyến-khích rõ-ràng để dễ niệm hơn, không có gì thắc-mắc.

(Trong Kinh Cựu-Ước cũng có nói : « Bấy giờ ai khẩn-cầu danh Đức Chúa Trời thì sẽ được cứu... Joen 2-32)

Và con người ở thế-gian bị vọng-động cả ngày không biết nhắc-nhở mình.

pháp-môn giúp con tìm hiểu con bằng cuộc nghiên-cứu đi vào khoa-học Vô-vi đó thôi !

À, còn thế nào là Bí-pháp ? Bí-pháp là pháp-môn bí-nhiệm, không được phổ-truyền ra quảng-đại quần-chúng, và khi truyền pháp các hành-giả chỉ dùng lối khẩu-khẩu tương-truyền. Xưa nay, Tâm-pháp thường thường là Bí-pháp và ít khi được phổ-truyền, nên các con vẫn hay nghe nói đến những từ-ngữ « Tâm-pháp bí-truyền » hay « Mật-pháp tâm-truyền »v.v.. Vì sao giữ bí-truyền ? Ngày xưa, vào học Đạo, khi một vị Thầy hay Tổ muốn truyền tâm-pháp cho đệ-tử, thường, thì vị ấy phải theo dõi học-trò, xem trong số các đệ-tử có đứa nào hạnh tốt, nghiệp Trần nhẹ rồi, và có tâm-chí quyết cầu giải-thoát, dứt bỏ trần-ai, thì sẽ gọi đứa đó lại, dùng lối khẩu-khẩu tương-truyền để dạy riêng nó, trao cho nó cái bí-pháp quí-giá, để nó tu-luyện cầu giải-thoát. Trước nay, thường là vậy : Còn cái pháp-môn của Phái V.V.H.B.H. của chúng con đây cũng là tâm-pháp đó, nhưng có điều nó không giữ bí-truyền mà lại phổ-truyền ra quần-chúng, ai muốn hành cũng được.

Đấy, thuộc về : «Tâm-pháp phổ-truyền». Các con muốn mau sáng, muốn huệ chóng mở, để tiến-hóa nhanh hầu thoát vòng tứ-khổ thoát đường ác-đạo, thoát kiếp luân-hồi, thì phải học Thiền, phải hành tâm-pháp, siêng-năng tinh-tấn công-phu mới được.

24. — VẤN : *Bạch Cha, theo chúng con nghĩ, nếu Tâm-pháp có thể giúp con người mau sáng, tiến-hóa nhanh để tới nơi giải-thoát, tại sao không phổ-truyền để giúp quần-chúng tu-luyện mà lại giữ bí-truyền ? Đây có phải chăng vì các vị Thầy Tổ còn hẹp-hòi ích-kỷ chẳng khác gì mấy Ông thầy thuốc giỏi, có thuốc hay lại chẳng muốn phổ-biến, chỉ giữ lại một-truyền cho con cháu hay cho những người mình ưa thích ?*

ĐÁP : À, đây Cha giải cho các con hiểu. Tại sao Tâm-pháp thường thường lại không phổ-biến cho quần-chúng ? Cũng có lý-do con !

— Vì Tâm-pháp là báu-vật, nếu trao nhầm kẻ không xứng-đáng hoặc không biết giữ-gìn, chẳng khác nào vứt báu-vật xuống sông biển mà thôi ! Nếu hành-giả thọ tâm-pháp mà nghiệp còn nặng, trần còn mê, tánh còn nặng-trược, tâm chưa muốn dứt bỏ, ý chưa quyết cầu giải-thoát thì nhận được pháp-báu phỏng có ích gì ? Chỉ khiến phá pháp hư-hoại đi thôi !

— Vả chăng, luyện Thiền mà nghiệp-lực còn nặng, thì phải chịu khảo-đảo khó ngồi cho yên. Tâm còn luyến Trần, tánh còn nặng trược, thì cứ bị thất-tình lục-dục phá-phách luôn, khó mà định được tâm-ý, dẫu có thọ Tâm-pháp rồi cũng bê-trễ giải-đãi công-phu, có lúc sẽ vứt pháp nữa chừng thôi !

— Lại còn việc này nữa, các con nên biết, có nhiều pháp môn luyện đạo đòi hỏi hành-giả phải có căn-bản đức-hạnh, có trình-độ thanh nhẹ, khả-dĩ làm nền-tảng tu-luyện, và việc luyện-đạo còn phải được sự theo dõi kiểm-soát thường xuyên của các vị Thầy Tổ, các chơn-sư đã truyền-pháp cho hành-giả nữa. Cẩn-thận vậy, là để đề-phòng mọi nguy-hiểm có thể xảy ra cho người luyện-đạo. Vì có nhiều pháp-môn đòi hỏi phải theo dõi kiểm soát chặt chẽ sự vận-chuyển luồng hỏa hầu trong bản thể để khai những bí-huyệt, mở quyền-năng cho hành-giả. Do đó, nếu người luyện-đạo, thọ những pháp này mà chưa được thanh nhẹ, tâm tánh còn trược nhiều, hoặc có khi hành sai pháp, vận-chuyển sai luồng hỏa-hầu, sự-kiện này có thể khiến nguy-hiểm đến tánh-mạng hoặc điên-loạn hay hư-hoại cả bản-thể người luyện Đạo.

Đấy là vài lý do trong những lý-do khiến Tâm-pháp thường khi là bí-truyền,

À, còn vì sao pháp-môn V. V. H. B. H. lại được phổ-truyền ? Thứ nhất, vì cách hành không quá khó học, việc vận điển tương-đối ít nguy-hiểm cho hành-giả, nên có thể phổ-biến trong quần-chúng được. Kế đó, việc cho phổ-truyền cũng là do Thiên-Ý mà thôi ! Thượng-Đế cho ĐỖ-THUẬN-HẬU tìm ra pháp này để phổ-truyền đó ! Vì sao ? Vì ngươn

này là ngươn chót. Kiếp này là mạt-kiếp. Đây là kỷ-nguyên điêu-tàn, cùng khổ, để thanh-lọc và tuyển-chọn những phần hồn có trình-độ vào Thượng-Ngươn tái-tạo tức Ngươn Thánh-Đức. Vì là giai-đoạn nhân-loại phải chịu nhồi quả khảo-thí, chịu đủ mọi cảnh khổ dưới cõi Trần, nên Hồng-ân Thượng-Đế cũng ban rải xuống để cứu vớt thêm số con cái của Ngài. Cho nên, đây cũng được xem là kỳ đại-xá của Thiên-Địa. Con nào ráng tu, phát hùng-tâm gắng sức phấn-đấu để quyết-chí trở về với Ngài thì dù nghiệp nặng, căn thấp, Thượng-Đế cũng sẽ ráng tận-độ và cứu-rỗi.

Vì vậy, Ngài cho đủ mọi phương-tiện mọi điều-kiện, mọi cơ-hội mà không còn giới-hạn như trước nữa! Đem Tâm-pháp dạy cả hạng thấp-căn thiếu trí, còn vướng nặng nghiệp quả, như vậy, để các con Ngài, dầu ở trình-độ nào, căn sáng hay tối nghiệp nặng hay nhẹ, đều có duyên may được trở về, nếu quyết lòng chịu tu-tiến, chịu lo đi trong giai-đoạn chót này.

Rồi đây, nhiều pháp-môn tịnh-luyện mà cách hành không quá phức-tạp để có thể phổ biến trong quần-chúng sẽ được Thượng-Đế chuyển cho đem ra quảng-bá, hầu giúp dân ở giai-đoạn cuối này, có đủ mọi hiệu xe, đủ mọi kiểu bè, ai thích thứ nào thì nương thứ đó mà về với Thượng-Đế. Pháp-môn V. V. H. B. H. mà chúng con đang hành đây là một loại xe rất tốt để đưa chúng con về tới nơi giải-thoát, Bên Cao-Đài Giáo, về mặt Vô-Vi, cũng có pháp-môn tịnh-luyện, song từ trước tới này, pháp tu Vô-Vi của Cao-Đài phổ-biến rất giới hạn theo lối khẩu-khẩu tương-truyền. Nhưng rồi có lúc sẽ phải phổ truyền sâu rộng trong quần-chúng thôi! Gần đây Cha có giáng-cơ bút vài nơi và bắt đầu cho linh truyền ra dần dần pháp-môn tịnh-luyện này rồi.

25.— VẤN : *Bạch Cha, Cha có dạy muốn đi nhanh tới chỗ giải-thoát phải hành tâm-pháp. Vậy những người không biết Thiền, không hành tâm-pháp, nhưng lại ăn ngay ở lành làm việc phước thiện, những người ấy có được giải-thoát chăng ?*

ĐÁP : Ở đây, phải đặt vấn-đề, ăn ngay, ở lành, hành thiện tích-phước với mục-tiêu nào ? Hành thiện để cầu phước hay để cầu giải-thoát, hay làm lành chỉ vì muốn cứu khổ ban vui ? Phải xem mục-tiêu mới nói được.

— Con nào suốt đời làm lành, để cầu phước, tức là nó đã tự tạo nghiệp lành kéo nó luân hồi trở lại để hưởng những phước đức mà nó đã gieo. Hành-thiện với tinh-thần này cũng chỉ là tự trói buộc con trong vòng luân-hồi chuyển kiếp, mãi mãi mãi trầm-luân trong tứ khổ mà thôi : Vì khi luân-hồi trở lại để hưởng những phước-báu chắc gì con lại không gieo duyên-nghiệp mới để chuyển kiếp lai sinh ?

— Con nào suốt đời hành-thiện để cầu giải-thoát tinh-thần này tốt hơn, phần hồn này có tiến-bộ hơn. Nhưng nếu nó tích phước nhiều mà phần trí-tuệ chưa đủ sáng thì nó cũng phải chuyển kiếp trở lại để tu-hành tiến-hóa mở trí cho đến khi đủ minh để giải-thoát. Tuy-nhiên nhờ đã gieo nhiều phước đức kiếp trước, kiếp này nghiệp dữ sẽ đỡ khảo-đảo nó, nó sẽ gặp nhiều duyên-phước trên đường tu-hành để hỗ-trợ nó mau tiến-hóa.

— Còn trường-hợp con nào làm lành với tinh-thần phục-vụ muốn cứu-khổ ban vui. Ấy là linh-hồn này đã có trình-độ tiến-hóa cao. Hành-thiện với tinh thần này sẽ giúp con mau mở trí, vì khi con hành-động mà không cầu, không vọng, chỉ thuần-khiết vì từ-bi, thì những luồng sóng tư-tưởng trong con lúc ấy rung-động thật sáng đẹp, nhờ đó mà con phát-triển Bồ-Đề Tâm, mở trí Bát-Nhã, hành thiện mà tâm thanh-tịnh, không cầu, không vọng, chỉ muốn cứu khổ ban vui, ấy là hạnh Bồ-Tát, cũng giúp trí con mau tiến-hóa tới chỗ sáng-suốt thanh-tịnh giải-thoát.

Nhưng Cha cho con rõ, muốn đi thật nhanh, muốn được đắc-quả ngay trong một kiếp, con không thể chỉ hành-thiện hoặc chỉ hành Tâm-pháp riêng rẽ, mà con phải phước-huệ song-tu mới được. Nhứt là giai-đoạn cuối hạ nguơn này, các

con phải lo chạy nước rút, để kịp kỳ Đại-Hội Long-Hoa lần ba. Cho nên phải ráng được phước-huệ song-tu thì mới mong kịp ngày giờ. Vã chăng, người thật tâm muốn cầu Đạo Vô-Thượng muốn thoát vòng luân-hồi tứ khổ, phải phước-huệ song-tu mà thôi. Và nếu chỉ được một trong hai thì linh-hồn khi bỏ xác phải chuyển kiếp lại thế-gian để vun-bồi phần thiếu sót kia.

Thật vậy, nếu con được phước mà thiếu huệ, thì linh-hồn phải trở lại thế-gian để trau-giồi phần sáng suốt mà con chưa đạt được. Còn nếu con được Huệ mà thiếu Phước thì linh-hồn con chưa được trở về cõi siêu-thoát vì thiếu phần công-quả, do đó phải đáo lại thế-gian, lãnh sứ-mạng, đem cái sáng-suốt của mình độ dẫn tiến-hóa cho đến khi công-viên quả mãn mới được trở về hưởng cảnh thanh-tịnh Niết-Bàn. Điều này có thể chứng minh thực tế qua trường hợp LƯƠNG-SĨ-HẰNG, đó con. Điển-quang của nó đã xuất lên đến được cảnh-giới Niết-Bàn, nó mãn-nguyện vì đã đến nơi sáng suốt giải-thoát, thế là nó định dùng ý-chí bỏ xác tịch-diệt. Nhưng làm sao nó bỏ được cõi Trần khi nhiệm-vụ chưa tròn, công-quả chưa viên-mãn ? Linh-tử nó xuống thế với sứ-mạng độ dẫn vào Đại Hội Long-Hoa kỳ ba, bằng cách dạy tu Thiền theo Pháp-lý V. V. H. B. H. , nhưng nay, Đại-Hội Long-Hoa chưa trương bảng xướng-danh, sứ-mạng chưa tròn làm sao trở về ? Dân còn đắm chìm trong đau khổ tối tăm và đang cơn khảo-thí, dẫu nó có đắc-quả siêu-thoát cũng chưa thể trở về hưởng cảnh Niết-Bàn. Thế nên, có lần nó muốn bỏ xác tịch-diệt Linh-Quang về tới Niết-Bàn bị điển quang Cha « đẩy » trở xuống nên không bỏ xác được. Việc này khiến có lần đa số chúng con đã chứng-kiến hiện-tượng nó sắp bỏ xác, rồi sau đó phải trở lại Trần-gian với chúng con đấy ! Sau này ngộ được Cha dưới Trần qua Đức Kim-Thân, nó cũng xin được bỏ xác trở về, nhưng Cha đã cho nó rõ, sứ-mạng nó chưa tròn, vả chăng Linh-tử nó dù đã về tới Phật giới, sáng suốt thanh-tịnh, nhưng Cơ Thánh-Đức chưa tới, dân còn ngu muội đau khổ, còn cần tới sự dìu dắt tâm-linh của nó, thì nó chưa thể nhận Ngôi Phật an hưởng Nát-Bàn, mà phải lãnh ngôi Bồ-Tát, chịu cực chịu

khổ đi ta-bà rong-ruổi dưới cõi khổ để độ dân mà thôi! Việc Cha nói đây, các con có thể hỏi lại nó để rõ hơn. Nói điều này với các con, để các con hiểu thêm sự quan-trọng của phần công-quả cũng như công-phu vậy.

Cho nên, tóm lại con phải săn-sóc cả hai phần Phước và Huệ. Tu Huệ là siêng-năng tinh-tấn công-phu, hành-pháp tinh-luyện để khai Thiên-môn mở lối cho tiểu-hồn phăng đường về quê xưa cảnh cũ. Tu Phước là vun-bồi công-quả, mà phải nhớ, hành công-quả với tâm muốn cứu-khổ ban vui, con sẽ mau sáng hơn và tiến-hóa nhanh.

26.— VẤN : *Bạch Cha, trước đây Ông Tám có dạy rằng, chúng con muốn tu siêu-thoát thì chỉ nên chú-trọng phần công-phu, không nên lo việc công quả làm việc xã-hội giúp đời. Vì đây là phần việc của khối Địa Tiên, không phải việc của người tu giải-thoát. Nếu mình lo công-quả làm việc phước-thiện xã-hội, tâm sẽ vọng-động và phần hồn phải kẹt lại ở cõi Địa-Tiên mà không lên được cõi Phật, và những vị ở cõi Địa-Tiên còn phải xuống thế luân-hồi. Ông Tám còn bảo tất cả chức-vị Giáo-chủ, Giáo-lãnh, những chức-vị lãnh-đạo tinh-thần các Tôn-giáo đều là vai trò của Địa-Tiên cả, Xin Cha giải rõ cho chúng con việc này.*

ĐÁP : Câu hỏi này đã có lần Cha trả lời với một số bạn Đạo ngoài Bà Rịa, lần đó có cả sự hiện-diện của Tám.

Sự thật, Tám nói việc này cũng có phần đúng, nhưng cũng có sai. Đúng ở chỗ tất cả những việc ở cõi Trần, từ chính-trị, văn-hóa, kinh-tế, xã-hội, tôn-giáo v. v. . . Nói chung những tiến-triển văn-minh về vật-chất cũng như tinh thần của nhơn-loại dưới cõi Trần đều thuộc sự điều hành vận-chuyển của khối Địa-Tiên. Tám cũng nói đúng ở chỗ các vai trò giáo-chủ, giáo-lãnh hay lãnh-đạo tinh-thần các Tôn-giáo đều là vai trò thuộc giới Địa-Tiên. Vì giúp Trần, lo cho Trần-gian là công việc của Địa-Tiên đó. Nếu con nào xuất-hồn lên được đến giới này, có cơ-hội tiếp-xúc với các Vị trong Quần-Tiên Hội Địa-Tiên con sẽ thấy các Vị ở đây rộn-rịp làm việc ngày

đêm, lo cho sự tiến-hóa dưới cõi Trần đến thế nào, để rồi con sẽ rõ hơn những gì Cha vừa nói.

Duy có điều Tám đã sai, khi cho rằng những con nào muốn tu siêu-thoát mà lo làm công-quả, lo việc xã hội giúp đời thì phần hồn phải kẹt lại ở cõi Địa-Tiên không lên được Phật giới, điều này sai : **Kẹt lại cõi này hay không là tùy các con, tùy ở tâm-thức, ở trình-độ trí-tuệ của các con đó thôi. Nếu con làm việc giúp đời, đóng vai trò của Địa-Tiên mà tâm con bị trói buộc vào vai trò đó, ham thích vai trò đó, chẳng hạn, làm Giáo-chủ mà ham thích vai trò Giáo-chủ, thì tâm-thức con phải kẹt lại cõi Địa-Tiên, phần trí-tuệ chỉ tiến-hóa đến đó và hồn con không thể lên đến cõi siêu-thoát được ! Nhưng nếu con làm việc giúp đời, đóng vai của Địa-Tiên mà chỉ vì lòng Từ-Bi muốn cứu khổ ban vui, muốn cứu-độ chúng-sanh thoát vòng trầm-luân mê-muội, muốn hỗ-trợ chúng-sanh tiến-hóa, mà tâm con chẳng hề vọng-động, chẳng bị trói buộc vào vai trò đó, ấy là Tâm của Phật, hạnh của Phật, ấy là phần trí-tuệ đã tiến-hóa khỏi giới Địa-Tiên, và do đó linh-hồn con vẫn đến được cõi giải-thoát như thường chớ con !**

Này con, hãy nhìn gương Thích-Ca chẳng hạn ! Nó là Phật mà đóng vai Địa-Tiên đó ! Là Giáo-chủ một Tôn-giáo lo việc cứu dân độ thế đó con ! Nhưng Linh-quang của nó có vì thế mà bị kẹt lại cõi Địa-Tiên đâu ? Vai trò Giáo-chủ với nó chỉ là một thứ áo mão cần-thiết phải khoác lên để cứu-độ chúng-sanh. Mặc áo Giáo-chủ vì lòng từ-bi, vì yêu thương chúng-sanh, chớ không vì thích áo Giáo-chủ. **Đấy là làm Địa-Tiên mà hạnh của Phật, thế nên, khoác vai Địa-Tiên mà vẫn là Phật như thường.**

Vả chăng, nếu trước một việc cần-thiết phải cứu khổ, chúng-sinh, phải lo hỗ-trợ cơ tiến-hóa, mà còn câu-nệ vai trò, sợ làm việc đó, đóng vai đó không có lợi cho mình, để việc đó người khác làm, đấy cũng là còn mê-chấp, chưa đúng-mức BI DŨNG, và trình độ BI DŨNG do vậy, cũng kẹt lại đó không phát-triển hơn được ! BI DŨNG không phát-triển được

thị TRÍ con cũng không mở hơn được ! Và rồi thử hỏi, công việc giúp Trần-Gian tiến-hóa thực mênh-mông không kể xiết, Cơ Tiến-hóa của Cha thực bao-la vạn-đại. Còn biết bao nhiêu việc phải làm để cứu-độ các linh-hồn còn đắm-chìm trong mê-muội, trì-trệ trên con đường tiến-hóa của nó ! Vậy phải có chiến-sĩ để làm việc chớ con ! Nhưng rồi, Cha biết phải nhờ ai đây, nếu những đứa có trình-độ sáng, hoặc có điều-kiện, có phương-tiện tốt lại từ-chối vai trò giúp đời, đóng góp vào việc hỗ-trợ tiến-hóa quần-sinh ? Những đứa không tu, Cha đã không cậy nhờ gì được ở phần cứu khổ, chỉ trông cậy vào những con biết tu, biết hướng-thượng và có chút tâm-hồn để tiếp một tay cứu-khổ trần-gian, nhưng rồi, nếu những con này lại chỉ biết lo tu, hầu được về chỗ sáng hưởng an-lạc một mình, để lại gánh trần-gian với triệu ức sinh-linh mê muội này cho những ai muốn gánh nó thì gánh ! Ai gánh bây giờ con ? Nếu không phải là những con biết tu biết thức giác quay về nẻo thiện, lo tìm chỗ sáng ? Nhưng rồi, nó phải hiểu được Chơn-lý chỗ này : lo cho người tức lo cho ta, giúp người tiến-hóa tức giúp ta tiến-hóa.

Tu là làm hành-trình học BI, TRÍ, DŨNG, phát-triển BI, TRÍ, DŨNG, cho đến vô-cùng-tận. Làm công-quả giúp đời, cứu khổ trần-gian với tất cả khả-năng của con, ấy là một trong những cách phát-triển BI, TRÍ, DŨNG đó thôi.

Song, Cha thấy rằng, Tám nói là nói vậy, có thể vì sợ tâm thức các con yếu đuối, có thể bị mê-muội rồi vọng-động vào các vai trò hành-thiện giúp đời, khiến phần trí-tuệ không tiến-hóa lên đến chỗ cao-siêu, nhưng rồi con hãy xem gương của Tám, phần trí-tuệ đã tới Phật-giới, nhưng nó cũng đang đóng vai Địa-Tiên đó con ! Nó cũng đang thực-thi công-quả, tận-dụng khả-năng, tận-dụng trí-tuệ để tế-độ quần-sinh. Nó luôn luôn ban rải sự hiểu biết, ban rải khối thanh-điển của nó để cứu khổ muôn người.

Và rồi, cũng xông-pha làm việc xã-hội bằng cách trị bệnh giúp đời đó con ! Và rồi con hãy nhìn lại quãng đời tu-

hành của nó, từ khi Tám bắt đầu phát-huệ, là đã tận-dụng sự hiểu biết của mình để hỗ-trợ cho kẻ khác tiến-hóa. Mặt hữu-hình thì lo giảng pháp khuyến người tu, mặt vô-hình, thì xuất điển đi giúp bạn Đạo hành-pháp hay đi tế-độ vong-nhân, lo hỗ-trợ tiến-hóa cho các linh-hồn ở những cảnh thấp của cõi trung-giới. Đấy là Tám lo lập công bồi đức, vun-bồi âm-chất để hỗ-trợ con đường tu-tiến của nó, nhờ vậy nó mới được mau sáng, tiến-hóa thật nhanh, và đến nay, điển-quang của nó mới tới được Phật-giới nhanh như vậy chớ con ! Đấy con xem, ngoài phần công-phu, Tám đâu có thờ ơ phần công-quả chút nào ? Đã chẳng những Tám chăm-lo công-phu, vun-bồi công-quả, rồi còn chăm sóc công-trình luôn luôn nữa à con ! « Tam-công nghề con » !

Công-trình là gì con ? Là trì-giới, nhẫn-nhục, tinh-tấn, tức là việc lập hạnh đó con ! Con thấy rõ, khi Tám bắt đầu tu đã chuyên-chú việc lập hạnh, trì trai-giới nghiêm-ngặt, dứt bỏ tâm trần, khiêm-tốn, nhẫn-nhục, ngày đêm tinh-tấn công-phu không dám bê-trễ chút nào. Cho nên, vậy để con thấy rằng, muốn đi nhanh, muốn mau sáng, phải gắng hành Tam-công cho rốt-ráo, không giải đãi phần nào. Hành Tam-công cũng để phát-triển BI, TRÍ, DŨNG đó thôi.

— Công-quả là thể-hiện của chữ BI

— Công-phu là thể-hiện của chữ TRÍ

— Công-trình là thể-hiện của chữ DŨNG. Vì việc lập hạnh mà thiếu DŨNG ắt không làm được, nên việc lập hạnh cũng là cách trau-giồi chữ DŨNG đó thôi.

Tuy nhiên, Cha thấy đa số các con tu phái Vô-vi, vì chưa hiểu nên thường đặt nặng phần công-phu, coi khinh công-quả. Nghĩ rằng muốn mau sáng chỉ cần lo công-phu để mở huệ mở trí. Nhưng con ơi, con phải biết rằng : muốn mở Trí phải học Bi, Bi nhiều hơn Dũng nhiều hơn, Trí mới được sáng hơn con !

Bi càng lớn, Dũng càng nhiều thì Trí càng mở. Bi con nhỏ hẹp, Dũng con yếu hèn thì Trí con không thể mở lên cao được. Nên nhớ rằng, khi con biết thương nhiều hơn, con mới được sáng hơn. Nếu Tâm con nhỏ hẹp, thiếu từ-ái, điển của con chỉ là-đà dưới các cõi thấp mà không lên cao được. Do đó, muốn về tới Phật thì con phải học mở tâm ra yêu thương chúng-sinh, lo cứu khổ chúng-sinh, vì tâm Phật là tâm yêu chúng-sinh vạn-vật, nhờ tâm đó Phật mới chói sáng trí tuệ và về được cõi giải-thoát. **Nhưng rồi, Cha nói ngược lại, mục-đích việc công-phu của con là để mở Trí, nhưng có Trí cũng chỉ để thức-giác biết thương hơn tức BI, biết thương hơn để xông lướt dùng ý-chí phấn-đấu với phàm-ngã để chịu khổ chịu cực, lo cứu khổ chúng-sinh tức là DŨNG.**

Nói tóm lại, con thấy phải chăng rằng :

— Nếu con có TRÍ tức sẽ có BI DŨNG.
— Nếu con có DŨNG tức sẽ có BI TRÍ
— Nếu con có BI tức sẽ có TRÍ DŨNG

Vậy có nghĩa là :

— Muốn đạt được TRÍ con phải có BI DŨNG.
— Muốn đạt được DŨNG con phải có BI TRÍ.
— Muốn đạt được BI con phải có TRÍ DŨNG.

Những đức-tính này tương-quan chặt-chẽ với nhau và con sẽ phải lo phát triển nó luôn luôn trên con đường phản-bổn hồi-nguyên bằng cách hành Tam-công cho rốt-ráo đó con !

27.— VẤN : *Thưa Cha, nhờ Cha dạy để con tiếp thu, Cha bảo con phải thương, nhưng con muốn thương mà tâm nó không thương, nó không tự-động thương, con phải làm sao ?*

ĐÁP : Con bảo rằng « Con muốn thương mà nó không chịu thương » con biết vì sao không ? Vì phần hồn chủ-nhơn-Ông muốn thương nhưng lục-căn nó lại chưa biết thương

mà phần hồn vì yếu đuối để lục-căn lấn lướt rồi nghe theo lục-căn luôn ! Cho nên, khi con, tức chủ-nhơn-Ông muốn thương mà lục-căn không chịu thương là bởi nó chưa biết thương.

Nó chưa biết thì con phải dạy nó học thương, tập cho nó thương. Con dạy bằng cách nào ? Con dạy không những chỉ bằng cách công-phu tịnh-luyện để giúp lục-căn sáng hơn, biết hơn mà phải bằng cách làm công-quả nữa ! Vì công-quả là cơ-hội để phần hồn bắt lục-căn học thực hành tình thương. Nếu nó không chịu hành động theo ý muốn của phần hồn vì chưa biết thương thì phần hồn phải dùng ý-chí cương-quyết để bắt nó nghe lời trước một công tác tình-thương và phụng-sự đòi hỏi sự cố-gắng của nó. Nhờ những bài học thực-hành đó, dần dần, lục-căn tiêm-nhiễm những thói quen tốt lành và rồi tự-động sẽ biết thương hơn Nhờ biết thương hơn nên lục-căn được sáng hơn đó con. Đấy phải chăng cũng là một cách hóa-độ lục-căn trong bản-thể, giúp nó sáng hơn bằng cách thực-thi công quả ? Và phải chăng công quả cũng là dịp con yêu thương chúng-sanh trong bản-thể của con ? Nhiều con trong phái Võ-Vi cho rằng Tám dạy thực-thi lòng từ-ái là lo yêu thương chúng-sanh trong bản-thể, tức là chỉ lo công-phu để hóa-độ chúng nó.

Nhưng rồi con vừa thấy, giúp chúng nó sáng, không phải chỉ bằng phép công-phu mà bằng cả công quả nữa ! Con nên nhớ làm công-quả là học BI bằng cách thực-hành, học BI mà không thực-hành thì không thể thuộc chữ BI, chữ BI không thuộc thì TRÍ không mở, do vậy, làm sao con tiến lên cao được ? Không tiến lên cao được làm sao con cứu-độ chúng-sanh trong bản-thể của con ?

28,— VẤN : *Thưa Cha, nhưng con không có cơ-duyên làm công-quả, thiếu phương-tiện để làm phước. Nhờ Cha dạy con phải làm sao ?*

ĐÁP : Việc con nói không có cơ-duyên. Khi thương, tự động con sẽ thấy cơ hội để con làm, để phục-vụ. Con nên tìm cơ-hội để làm, chớ đừng để cơ-hội tìm đến con. Con

muốn đi mau, muốn sáng nhanh, mà con không chịu dọn gai-góc, thì con đi, tự nhiên, con bị trì kéo thôi, vì nghiệp trần còn nặng, thì làm sao con đi dễ-dàng khỏi bị khảo-đảo, khỏi bị trì-trệ chậm trễ ? Do vậy, con phải lo hóa giải nghiệp-lực bớt đi, bằng cách trả nợ trần, phục-vụ quần-sinh, lập công bồi đức, để vun bồi âm-chất, dụng phước trừ nghiệp. Có vậy, nợ trần mới nhẹ dần, nghiệp-chướng tiêu bớt, con đi mới dễ. Nghiệp nặng, thiếu phước đức, con muốn tu tiến đi lên cũng phải chịu nhiều khảo-đảo đắng cay, khó đi nhanh được ! Còn con nói thiếu phương tiện để làm phước, Cha cho rõ, phải quan-niệm công-quả một cách rộng rãi phóng-khoáng, không phải chỉ bố-thí vật-chất tiền bạc cho người nghèo khổ mới là công-quả. Phải hiểu công-quả bao la hơn, là bố thí cả vật-chất lẫn tinh-thần, là cứu khổ ban vui, là phụng sự giúp chúng-sanh tiến-hóa. Nếu con biết hơn, con sẽ thấy, hay nhứt là bố-thí thanh-điển, vì thanh-điển sẽ giúp chúng sanh bớt nặng-nề ngu-muội đau khổ. Hằng ngày, các con có thể ban rãi những tư-tưởng tốt lành thánh-thiện ra trong không-gian để giúp những kẻ yếu đuối tối-tăm ác-trược được vươn lên. Đấy cũng là cách bố-thí rất hay và là công-quả đó ! Cách bố-thí này nếu con hành luôn luôn trong ngày, con sẽ giữ được con thanh hơn, đấy là con đã đem điển của mình vượt qua lớp trược-khí dày đặc để lên được tầng thanh-điển của Càn-khôn nhờ vậy, con được nhẹ nhàng sáng suốt phát-triển nhanh phần trí-tuệ.

29.— VẤN : *Bạch Cha chúng con thấy trong các bài đàn-cơ hay nói tới Tam-công tứ-lượng. Cha giảng cho chúng con hiểu Tam-công rồi, nhưng chúng con chưa hiểu tứ-lượng là gì ?*

ĐÁP : Tứ-lượng đây là : « Tứ vô lượng tâm » là bốn hạnh cần thiết của người tu, tức là TỪ, BI, HỶ, XẢ. Bốn hạnh này gom lại một hạnh là THƯƠNG đó con ! Con hiểu chữ « THƯƠNG » cho đơn-giản, vì có « THƯƠNG » con mới có TỪ, BI, HỶ, XẢ, được con ! Tóm lại, bốn đức này gom lại chữ BI, và chữ BI của con phát-triển chừng nào thì Tứ Vô-

Lượng Tâm phát-triển chừng ấy ! Nói một cách khác, nếu con hành tròn Tam-công, tự nhiên, con sẽ có Tứ-lượng trong đó rồi.

30.— VẤN : *Thưa Cha, dạo này vì thời cuộc, vì hoàn-cảnh khó-khăn, chúng con rất dễ động-loạn, khó công phu, hành pháp thấy nặng nề lười mỏi, có khuynh-hướng bê-trễ. Ngoài ra, chúng con thấy dễ bực dọc sân-si cáu-kỉnh, chúng con biết là lục-căn trèo lên, nhưng không biết làm sao trị nó, xin Cha dạy chúng con cách nào.*

ĐÁP : Con biết vì sao có hiện-tượng gặp những khó-khăn đó không ? Vì hiện tại tầng trược khí rất dày đặc đang bao-phủ trần-gian, con nào mở được huệ-nhãn sẽ thấy trược khí vươn lên ngất Trời ! Trược-khí khiến chúng con nặng-nề, loạn-động, tăm-tối điên-đảo, và tất cả chúng con đều phải bị ô-nhiễm không nhiều thì ít, khó tránh khỏi ! Do vậy, con nào chưa trụ được tâm, ý-chí chưa vững, thì màn này phải đảo-điên vì trược-khí. Bị trược-khí chung quanh tấn-công xâm-lấn mà chủ-nhơn-Ông thiếu ý-chí, không chủ-động được thì tự-nhiên, lục-căn trèo lên khảo-đảo, khiến chúng con sanh ra dễ bực-dọc, cáu-kỉnh, sân-si, buồn-chán, đau-khổ, rồi làm điều sái quấy thôi ! Dạo này, các con ngồi công-phu thường thấy nặng, nếu thiếu ý-chí thì sẽ giải-đãi, lười-mỏi, hành lấy lệ. Hành-pháp như vậy, khó nhận được thanh-điển rút đi lên. Khi bản-thể chúng con không được bao nhiêu phần thanh, thì chúng con phải thấy nặng nề buồn chán, đau-khổ, hoang-mang, loạn-động, bị lục-căn làm chủ, và rồi có thể làm điều sái quấy để kéo phiền-phức khổ nạn, đến khảo-đảo. Thế nên, Cha khuyên các con ráng siêng hành pháp-luân cho nhiều trong ngày, càng nhiều càng tốt để giải bớt trược-khí ô-nhiễm. Vì khi con làm pháp-luân, vận hơi thở là lúc con đem phần dương trọng không khí vào dương-hóa bản-thể con để con được nhẹ, được sáng. Dạo này trược-khí nặng nề, mỗi khi vận hơi thở, con không đem được bao nhiêu dương vô đâu, cho nên, các con phải ráng siêng hành pháp-luân thật nhiều

mới mong giải bớt phần âm-khí trong các con để các con bớt khổ.

Thêm vào đó, để các con làm chủ mình hơn và phấn-đấu trị lục-căn, các con hãy thử làm cách sau đây. Khi vừa thấy tâm-ý mình xuyến-xao, vọng-động, buồn-chán, âu-lo, hay cáu-kỉnh bực-dọc, thắc-mắc, tức giận người nọ kẻ kia, bất cứ lúc nào trong ngày, con hãy tức-khắc cắt-đứt ý-tưởng đang gây loạn-động, hít hơi vào chậm và sâu, thở ra cho thật hết, làm như vậy cho đến khi con chủ-động lại hơn. Đang khi con hít hơi, con co lưỡi, răng kề răng, niệm Phật hay niệm danh Cha, tưởng nơi trung tim bộ đầu, vừa niệm Thượng-Đế vừa tưởng mình hợp-nhất với Thượng-Đế, mình là Thượng-Đế đang cai-quản cái bản-thể này, rồi ở ngôi-vị Thượng-Đế con bắt đầu nghĩ chúc-phúc cho tất cả chúng-sanh trong bản-thể con, chúc-phúc cho lục-căn, vì chúng đang chịu nặng-nề tối-tăm đau-khổ, nên mới nổi-loạn dấy-động do thiếu phần thanh, phần sáng. Con nghĩ con ban hồng-ân cho nó, ban sự sáng suốt cho nó, rồi luôn luôn bằng tư-tưởng, con khuyên dạy nó tu, khuyên nó phải tiến-hóa, giáo-dục nó phải nghe theo ý-chí sáng-suốt của chủ-nhơn-Ông, để được mau thoát vòng trầm-luân đau-khổ. Con nói chuyện với nó bằng tư-tưởng, như người cha nói chuyện với những đứa con nhỏ dạy ngu-muội của mình. Khi nó hoành-hành dữ lên, thì con dùng tư-tưởng rầy dạy nó. Nếu hằng ngày, con biết làm thường thường công việc giáo-dục và chúc-phúc như vậy, thì chắc chắn lục-căn của con sẽ được huấn-luyện thuần-thục dần dần, cho đến khi nó chịu qui-phục và nghe theo ý-chí sáng-suốt của chủ-nhơn-Ông. Cách dùng tư-tưởng hợp-nhất với Thượng-Đế, rồi ban ơn, rồi giáo-hóa dẫn-tiến lục-căn này rất hay và rất hiệu-nghiệm, nếu con chịu chủ-tâm thực-hành thường, không lười-biếng giải-đãi buông trôi. Con làm cách này để hóa-độ lục-căn rất tốt.

Vì khi con dùng những tư-tưởng tốt-lành, rõ-rệt, mạnh-mẽ để răn-dạy, giáo-dục, nói chuyện với lục-căn một cách

nghiêm-túc, thì lúc ấy, tư-tưởng tốt-lành mạnh-mẽ của con sẽ phát ra luồng thanh-điển để kéo lục-căn lên chỗ sáng hơn (1). Con nào có trình-độ huệ-nhãn, nó sẽ chứng-nghiệm hiện-tượng lục-căn lục-trần nghe chủ-nhơn-Ông thuyết-pháp. Đây không phải là điều tưởng-tượng, vì sự hiện-diện của lục-căn lục-trần trong bản-thể con người là một sự-kiện hoàn-toàn có thật, con nào cũng có thể chứng-nghiệm thấy được cảnh này khi nó có trình độ huệ-nhãn. Các con, ai cũng vậy, từ trong nặng đi ra nhẹ, từ trược đi lên thanh, thì chắc chắn phải có sự trì kéo, rồi phải phấn-đấu với lục-căn lục-trần, nhờ chỗ phấn-đấu với sự trì kéo này con mới học trau-luyện ý-chí mới có bài cho chúng con học để tiến-hóa. Chúng nó cũng như con nít thôi ! Thế nên, nếu con biết răn dạy giáo-hóa khuyến-nhủ nó luôn luôn bằng những tư tưởng tốt lành, chắc-chắn, dần dần, con sẽ ảnh-hưởng nó chịu tu-tiến theo con. Con hãy nhìn gương những con thú trong gánh xiếc, chúng hung-dữ, ngu muội, nhưng rồi, con người vẫn thành-công trong việc chế ngự chúng, và hướng-dẫn chúng hành-động theo ý muốn. Ấy, là vì con người đã chuyên-tâm chịu khó dùng ý-lực của mình để dạy-dỗ huấn-luyện nó luôn luôn ! Lục-căn lục-trần của con cũng vậy, nếu con không trông-nôm săn-sóc giáo-dục nó, dùng ý-lực huấn-luyện nó thường-xuyên, để nó lấn-áp, nghe theo nó luôn luôn, không dạy, không khuyên, không la rầy nó, hoặc dạy một ngày rồi bỏ quên nó mười ngày, thì tự-nhiên, nó không nhớ những lời dạy của con và rồi lại hoang-đàng hư-đốn leo lên nắm quyền sát-phạt lại con thôi ! Vậy các con hãy áp-dụng cách hóa-độ lục-căn như vừa nói trên xem thử.

31.— VẤN : ***Thưa Cha, khi con thọ pháp V. V. H. B. N. con có nghe người truyền-pháp bảo rằng con không cần phải cố-gắng lập-hạnh hay diệt tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục, chỉ cần công-phu theo pháp-lý***

(1) *PHỤ-CHÚ : Xin lưu-ý các bạn tu nhớ tập và hành-pháp này, để giáo-hóa lục căn và giữ tâm-ý mỗi khi xuyến-xao, vọng-động, buồn-chán, lo-âu, tức giận v. v . . .*

này một thời-gian thì tự nhiên tánh-tình sẽ thay đổi. Nhưng cho đến nay sau một thời-gian hành-pháp, con vẫn chưa thấy khá hơn, vẫn nóng giận sân-si, và nhiều tật xấu khác, nhưng con thấy những bạn tu khác hành-pháp này, thì có chứng-nghiệm sự tiến-bộ nhiều trong việc sửa tánh. Xin Cha dạy cho biết tại sao trường-hợp con lại không được hiệu-quả.

ĐÁP : Cha thấy đa số các con trong phái Vô-Vi hay lý-luận rằng : « Không cần sửa, để pháp nó sửa ! ».

Đây để Cha phân-tích cho các con rõ, nếu con muốn tiến-hóa nhanh, muốn mau sáng, thì việc trau-tâm sửa tánh lập hạnh rất cần-thiết chứ con ! Việc lập hạnh hay công-trình rất là quan-trọng và hỗ-trợ đắc-lực cho sự tiến-hóa của người tu. Vả chăng việc công-phu và việc lập-hạnh có tương-quan rất mật-thiết. Vì, phải chăng việc công-phu buổi tối hỗ-trợ cho việc lập-hạnh ban ngày, và việc lập hạnh ban ngày hỗ-trợ cho việc công phu buổi tối ?

Vì sao công phu buổi tối giúp việc lập hạnh ban ngày, Đây Cha cho rõ, buổi tối, nếu con ngồi công-phu sốt-sắng, không lười-mỏi, không giải-đãi, lo ra, nhờ trụ tâm-ý và nhờ cách vận hơi thở con mang được một số thanh-khí-điển của Trời Đất vào thanh-lọc bản-thể, quân-bình lại ngũ-hành, sau một ngày nó bị rối-loạn, bị trược-hóa vì những sinh-hoạt Hồng-Trần của con. Cho nên, khi con công-phu tốt buổi tối, hôm sau, con người được ổn-định hơn, vui-tươi phấn-khởi hơn, tánh-tình con nhờ đó được thăng-hoa, giúp con dễ sống Đạo-đức hơn. **Đấy là công-phu buổi tối giúp việc lập-hạnh ban ngày.**

Rồi vì sao lập-hạnh ban ngày, hỗ-trợ việc công-phu buổi tối ? À, điều này con có thể chứng-nghiệm được. Khi con sống một ngày đầy loạn-động, đầy-dẫy tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục .. tức nhiên, con thấy nặng-nề mệt-mỏi, buổi tối ngồi công-phu khó-khăn, lười-mỏi, giải-đãi, lo ra, ngồi Thiền cho lấy có, thế nên, bản-thể chẳng hưởng được bao nhiêu thanh-điển, ngũ-hành không có cơ-hội được thanh-lọc

và quân-bình trở lại, để giúp cho sự cải sửa tánh-tình, lập-hạnh ban ngày. Do đó, mà công-phu hoài không thấy tiến-bộ. Ấy là việc lập-hạnh ban ngày hỗ-trợ cho phần công-phu buổi tối.

Cho nên, muốn mau tiến-bộ, con phải vừa công-phu vừa lập-hạnh. Đừng ỷ-lại vào pháp-môn, chờ nó cải sửa cho mình. Chờ biết chừng nào con ? Cận ngày giờ rồi ! Lo mà đi không kịp thôi con ! Vả chăng, nếu con muốn ỷ-lại vào pháp, để pháp nó sửa cho con, việc này cũng được chớ con ! Có điều, ỷ vào pháp, cậy nhờ nó, thì phải siêng-năng bám theo nó, tức là con phải ngày đêm tinh-tấn công-phu, chuyên-chú siêng hành-pháp luôn luôn không bê-trễ, không giải-đãi, mỗi lúc công phu phải sốt sắng, không bê bối, lỏ ra ! Hành được như vậy đương-nhiên và chắc-chắn con phải thấy tiến-bộ ! Đấy là ỷ-lại mà biết ỷ-lại vậy.

32.— VẤN : *Thưa Cha, con có biết một bạn Đạo, trước đây vào thời-gian đầu, hành theo pháp-lý này rất thấy tiến-bộ, tánh-tình thay đổi, có khi lúc công-phu nhắm mắt lại thấy được ánh-sáng xẹt ra từ tam-tinh bộ đầu, có khi thấy được cảnh này cảnh kia. Nhưng một thời-gian sau, công-phu lại bị sút kém, không còn được thấy như trước; và tánh-tình trở lại nóng-nảy gắt-gỏng như khi chưa tu. Người này cho biết mỗi tối đều có hành công-phu. Vậy xin Cha cho rõ, tại sao lại có sự thoái-bộ như vậy khi vẫn công-phu đều ?*

ĐÁP : Mỗi tối vẫn ngồi công-phu nhưng sở-dĩ thoái-bộ, vì nhiều lý-do, Cha tạm kể vài lý-do sau đây :

— Vì dạo sau này, khi công-phu, bạn con không đủ định trí để đem được số thanh-điển cần-thiết thanh-lọc và ôn-cố ngũ-hành, hầu quân-bình lại mọi tổ-chức cơ-năng trong bản-thể, sau một ngày vọng-động vì những sinh-hoạt hồng-trần.

— Rồi phải thấy chỗ, trong ngày con bị vọng-động nhiều với đời sống trần-gian, khiến thần-tán, khí-hao, điển mất. Do đó bản-thể bị ô-nhiễm nhiều trược; nên tối về ngồi công-phu phải thấy nặng, khó-khăn, điển không rút đi lên. Công-phu nặng càng khiến con giải-đãi, lo ra, lười-mỏi, hành lấy lệ, rồi

xả thiền. Đã bị ô-nhiễm trong ngày, rồi lúc công-phu lại giải-đãi, không ráng tinh-tấn hành-pháp để hội-tụ được số thanh-điền thanh-lọc, hóa-giải bớt trược-khí trong bản-thể, nên 5 luồng điền của ngũ-tạng : tâm, can, tỳ, phế, thận phải bất thông, không được cải-sửa lại trật-tự. Ngũ-hành rối-loạn mà không quân-bình lại được, thì tức nhiên, con phải thấy sút-kém, thoái-bộ cả mặt tinh-thần lẫn sức khỏe cơ-thể. Thấy nóng giận trở lại là vì hỏa-can bị nghẹt, không thông đó ! Do vậy, dầu luân-xa ở tam-tinh bộ đầu có mở được chút ít nhờ thanh điền hội-tụ được khi công-phu tốt trước đó, phải bị che lại sau này vì ô-nhiễm trược mà thôi.

— Lý-do nữa, vì giai-đoạn sau này, là màn của khối-trược khảo-đảo, nên tầng trược-khí bao quanh cõi hồng-trần càng ngày càng dầy-đặc. Các con tu Thiền phải cố-gắng hơn bội-phần theo đà phát-triển của trược-khí thì mới mong hóa-giải bớt ảnh-hưởng của khối trược-điền đang tác-loạn ở đấy. Nếu các con cứ tiếp-tục công-phu theo đà từ trước đến nay, thì chắc-chắn, phải thấy hiệu-quả sút kém. Cho nên, Cha đã khuyên các con phải ráng siêng hành-pháp-luân cho nhiều trong ngày, vào bất cứ lúc nào con có điều-kiện. Ngoài ra, con ráng hành những gì cần-thiết cho « Cơ cấp-cứu » để hóa giải bớt trược-khí mà con nào cũng phải bị ô-nhiễm không ít thì nhiều. Đấy là trường chay, mật niệm danh Cha hay các vị Phật, và siêng-năng tinh-tấn công-phu. Những điều trên, Cha đã phổ-biến cho các con biết rồi. Trở lại vấn-đề con hỏi. Cha tóm-tắt rằng, sở-dĩ, đứa kia vẫn công-phu mỗi tối mà bị thoái-bộ là vì :

— Không hành công-phu tốt, nên không bồi-bổ lại được phần điền đã mất.

— Vì ban ngày bị loạn-động nhiều bởi cảnh sống nên ảnh-hưởng việc hành-pháp buổi tối khiến công-phu không được kết-quả tốt.

— Vì đã công-phu không theo kịp với đà phát-triển của trược-khí. Những sự-kiện này đã đưa tới chỗ thoái-bộ của bạn con. Điều này Cha nói tổng-quát cho mọi trường-hợp chung mà các con đều có thể gặp. Có thể có trường hợp đặc-biệt riêng-rẽ, nhưng cái đó phải xét từng cá-nhân mới được

33.— VẤN : *Thưa Cha, con có nghe nói đến Hội Long-Hoa, Long-Vân. Xin Cha giải-thích rõ hơn về sự khác nhau giữa hai Hội này.*

ĐÁP : Long-Hoa với Long-Vân cũng chỉ là một mà thôi, nhưng được thể-hiện bằng nhiều trạm, tạm gọi là trạm bán-kết, trạm chung-kết.. Hiện tại, khối trược đang hoành-hành ở đây, khiến con người phải chịu nhiều thử-thách như nghèo đói, bệnh-hoạn, tai-nạn, chết-chóc, thiên-tai, địa-ách v.v.. Đấy là cơ khảo-thí Long Hoa đang diễn-bày. Đợt khảo-thí này là đợt bán-kết, là cơ sàng-sảy để thanh-lọc một số phần hồn nặng nghiệp sát và trược đúng mức của ma quỷ. Qua đợt này sẽ là cơ chuyển-tiếp, là giai-đoạn giúp các con có điều-kiện tu tiến hơn, để chạy nước rút chờ kịp dự kỳ chung-kết. Còn đợt chung-kết nữa con ? Nhưng nếu con không qua được đợt này làm sao còn dự kỳ chung-kết ? Đợt khảo-thí chung-kết sẽ là cơ tận-diệt, là kỳ phán-xét cuối-cùng, đợt này sẽ vô cùng dữ-dội, con nào không đủ trình-độ tiến-hóa đạo-đức và trí-tuệ thì phải tiêu trong màn này. Vì đây là đợt mà Cha tuyển chọn rặc-ròng giống tốt, để vào kỷ-nguyên Thánh-Đức ! **Trình-độ tối-thiểu cũng phải là sạch hết những tánh ganh-tỵ, nhỏ-mọn, đố-kỵ, tỵ-hiềm, chấp-ta ngã-mạn, phân-biệt, chia-rẽ. Tóm lại, phải có trình-độ đại-đồng, biết thực-thi tình Bác-ái huynh-đệ giữa đồng-loại, không phân-biệt tôn-giáo màu da chủng-tộc giai-cấp.**

34.— VẤN : *Có bạn đạo nói tu vào Long-Hoa là còn thấp, họ tu không cần vô dự Long-Hoa, họ tu để về thẳng cõi giải-thoát. Thưa Cha, tu không vô Long-Hoa có được không ?*

ĐÁP : À, Đại-Hội Long-Hoa lần này là kỳ Đại-hội điểm đạo lần Ba của quả cầu 68. Đây là một cuộc điểm đạo hết sức vĩ-đại và quan-trọng mà tất cả các hàng Phật Tiên Thánh

và những phần hồn tiến-hóa đủ tiêu-chuẩn được tuyển chọn đều phải tham-dự. Đây là cuộc điểm đạo vô cùng lớn-lao để định-vị cho tất cả những ai được đắc-quả hoặc chịu gắng công tu-hành ở kỳ Ba này. Những con nào, nếu tới được trình-độ Niết-Bàn ở kỳ Ba, đến giờ đó, dĩ-nhiên, cũng đều phải có mặt để xướng-danh định quả-vị, như ĐỖ-THUẦN-HẬU, LƯƠNG-SĨ-HẰNG chẳng hạn, được đắc-quả kỳ Ba này, lúc đó phải trình-diện trước cộng đồng Long-Hội chớ con ! Con hỏi tu không vô Long-Hoa được không ? Được chứ ! Phải có trường hợp đó chứ ! Đó là trường-hợp những đứa bị loại tên, vì không đủ tiêu-chuẩn tiến-hóa sang đời Thánh-Đức...

Duy có điều, các con phải hiểu, **Long-Hoa chưa phải là mục-tiêu chơn-chánh của người tu ! Đây chỉ là một chặng đường tiến hóa mà trên chu-trình tiến-hóa đăng-đẳng của con, con phải đi ngang qua đó ! Mục-tiêu của con là gì ? Là phải về đến cội-nguồn,** về đến nơi mà con đã phân-ly để tách bước ra đi ! Con ơi ! Con phải về để hợp-nhất với đại-hồn Cha ! Tiểu-linh-quang phải hòa với khối Đại-Linh-quang của Càn-khôn Vũ-trụ ! **Con phải về đến ngôi Thượng-Đế, để con biết Thượng-Đế, ĐỂ CON THẬT BIẾT CON** để con hiểu rằng, trọn chu-kỳ tiến-hóa của con, đi xuống, để rồi trở về là **ĐỂ CON ĐI HỌC VỀ CON** đó thôi !

35.— VẤN : *Thưa Cha, người biết tu quá ít, kẻ không tu quá nhiều, Người đi lên chẳng thấy ai, kẻ đi xuống thôi đông nghẹt. Như vậy có phải là điều bi-quan chăng khi khối trược thắng thế ?*

ĐÁP : Sự kiện đó cũng không có gì phải bi-quan con ! Cũng là nằm trong lý vận-hành của Càn-khôn thôi ! Guồng máy Âm-Dương chuyển-động luôn luôn theo định-luật tiến-hóa không ngừng của Vũ-trụ Cho nên Trời Đất phải có lúc nóng lúc lạnh, lúc mưa lúc nắng, lúc tối lúc sáng, lúc thịnh lúc suy. Khi thì âm suy dương thịnh, khi thì âm thịnh dương suy, lúc thì ánh-sáng tràn lan, lúc thì bóng tối chuyển-động. Đây là lúc bóng đêm hoành-hành, nên con người dễ có khuynh hướng ngã vào sự tối-tăm ngu-muội. Rồi lại có lúc vầng đông lố dạng, ánh sáng bừng lên, con người sẽ thức giấc

sinh-động lại, rồi vươn lên trong ánh nắng chói-chan đó thôi!

36.— VẤN: *Thưa Cha, gần đây cảnh đời quá loạn-động. Nhiều người tu thấy hạnh tu cũng khá, nhưng đùng một cái bỗng trở nên bê-bối, làm nhiều điều sái quấy, hoặc ăn nói lăng-nhăng như một người chưa hề biết tu. Chúng con thật không ngờ và không hiểu nổi tại sao?*

ĐÁP: Này con ơi, đây là một tai-nạn xót-xa của người tu mà tất cả các con đều có thể vấp-ngã trên cuộc hành-trình đăng đẳng về quê xưa chốn cũ! Chuyện vấp-ngã ấy cũng dễ hiểu thôi! Khi trược-khí dầy-đặc ngập-tràn khắp nẻo trần-gian. Tất cả các con đều phải ít nhiều bị ô-nhiễm và phải chịu ảnh-hưởng khảo-đảo bởi việc trả quả cộng-nghiệp. Người tu trong màn này phải biết đề-cao cảnh-giác, phòng bị nghiêm-nhặt, kiểm-soát mình luôn luôn chớ để lơi-tâm. Vì con nào cũng phải chịu trược tấn-công ít nhiều, tùy theo nghiệp-lực cá-nhân hay gia-đình nó, và chắc chắn không con nào khỏi.

Cho nên, tất cả các con đều phải ở trong tư-thế sẵn-sàng, chuẩn-bị nghiêm-túc, để đủ bình-tỉnh sáng-suốt đối-phó với nghịch-cảnh đưa đến. Cũng vì vậy, một khi giải-đãi không phòng bị chu-đáo, không bế chặt ngũ-quan (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân) để lo quay vào trong củng cố thực-lực, chẳng khác nào cảnh địch quân đang vây quanh thành, nếu thành không bế chặt cửa, không lo củng-cố lực-lượng, bê-trễ việc canh-phòng kiểm-soát, bày thế sơ-hở cho kẻ địch, thì chắc-chắn, giặc sẽ tràn vào tấn-công, nếu không đủ thực-lực cầm-cự thì phải yếu-thế thất-thủ đó thôi! Cảnh thất-thủ đó chính là sự vấp ngã của người tu trong cơn thử thách khảo-đảo! Con ơi, đây là một thực-trạng đau-xót, nhưng rất bình-thường mà mọi linh-hồn đều phải có dịp chứng-nghiệm qua, trên cuộc hành-hương trở về của nó! Con đường đi lên thì phải vậy, phải phấn đấu luôn luôn trong thử-thách đắng-cay để học-hỏi hiểu biết và rồi phải có khi vấp-ngã đó thôi! Này con! hãy nhìn hiện-tượng đó với đôi mắt thật bình-thường,

đầy cảm-thông và hiểu biết. Chưa hiểu biết thì ngạc-nhiên, tức giận, lên án, khinh-ghét, lánh xa kẻ đang vấp-ngã. Hiểu rồi thì cảm-thông, yêu-thương, tế-nhị, hỗ-trợ kẻ ấy vươn lên.

Ấy là thực-thi tình người giữa đồng loại, là thực-thi BI TRÍ DŨNG của người tu . . . Bao giờ các con chưa thực-hành được điều này, còn nghe lòng mình ty-hiềm, khinh-ghét, đố-kỵ, là con chưa đủ tiêu-chuẩn vào Thượng-nguơn Thánh-Đức nghe con ! Con nên hiểu rằng : tiến-trình đi từ chỗ nội-tâm dấy-loạn đến hiện-tượng bị vấp-ngã của một cá nhân thực là phức tạp, nhiều u-ẩn tế-nhị mà chỉ có Thượng-Đế mới có thể phân-tích, đánh giá đúng mức để phê-phán và kết-án kẻ sái-quấy đó thôi ! Cho nên, chỉ có Cha mới ở vào vị thế đúng-đắn nhứt để lên án, cần-thiết lên án và có quyền lên án một linh-hồn. Vì khi Cha lên án nó, cha sẽ cùng lãnh-án với nó, khi Cha chỉ-trích sự sái-quấy của nó, Cha biết yêu thương và hiểu được bản-chất sái-quấy đó, khi Cha đay nghiến nó, Cha sẽ cùng đau-đớn với nó, khi Cha dùng luật răn phạt nó Cha sẽ cùng nó gánh chịu quả-báo ! Và cha chỉ hành-động **VÌ MỤC-TIÊU TIẾN-HÓA của NÓ MÀ THÔI !** Chỉ khi nào con làm được như vậy, thì con tha hồ có quyền chỉ-trích, tức giận, kết-án, khinh ghét, ty-hiềm, đố-kỵ, oán-giận, tàn-nhẫn v. v. . . với một kẻ sái-quấy vấp-ngã. Nếu chưa làm được, thì đấy chỉ là những tư-tưởng, những hành-động phát-xuất từ vô-minh chỉ làm con kẹt trong hẹp-hòi ngu-muội, gieo nghiệp không lành để phải trả quả, làm trở ngại đà tiến-hóa linh-hồn con lên đến cõi sáng-suốt.

Tóm lại, màn này hỗn-loạn đảo-điên. Tất cả các con, một mặt phải ráng giữ tâm-ý không cho buông-lung theo ngoại-cảnh, phòng-bị và kiểm soát mình luôn luôn, một mặt lo thanh-lọc bản-thể bằng công-phu để ổn-cố điển-lực. Nên tịnh bớt khẩu, dành việc niệm Phật để giữ điền, chớ nói chuyện đời nhiều ! Màn này, con nào nói nhiều sẽ có khuynh-hướng phát-ngôn bừa-bãi, sanh chuyện rắc-rối về đi tới chỗ

loạn-tâm. Nên nhớ nói nhiều hao khí điển, sẽ bị nhiễm nhiều trược, gây loạn-động tâm-thần, còn có thể vướng mang khẩu-nghiệp nếu nói lời không lành và không hữu-ích, rồi có thể gặp nhiều rắc-rối bởi sự thiếu cẩn-ngôn. Vậy các con ráng giữ mình để vượt qua cơn khảo-đảo.

À, ở đây Cha cũng thấy việc này. Thường khi, các con cho rằng người tu, mà nhứt là đại nguyên-căn hay gặp cảnh thử-thách vấp-ngã, rồi các con sợ phải làm đại nguyên-căn! Sự thật không phải vậy con! Đâu phải đại-căn mới gặp thử-thách con! Thử-thách là do quả-nghiệp của con đó! Con tiểu-căn mà nhiều nghiệp con cũng gặp liên-miên thử-thách như thường! Nhưng đại-căn còn linh-tánh hơn, lỡ vấp-ngã có cơ may vươn lên được, còn tiểu-căn thì linh-tánh lu-mờ, khi ngã rồi khó mà vươn lên nổi! Cho nên, được đại-căn là phước lớn chớ con! Có điều ở đây con nên biết, mọi nghịch cảnh thử-thách khó-khăn ghê-gớm đến đâu cũng không nguy-hiểm bằng nỗi yếu-hèn, sự sợ-hãi của linh-hồn con. Chính nó là cái bóng ma lởn-vởn, là thủ-phạm đích thực gieo khiếp-sợ, gây trở-ngại cho con, trên cuộc hành-trình trui-rèn ý-chí và học-hỏi tiến-hóa của con. Phút giây nào mà con xua-đuổi được bóng ma đó, khắc-phục được thủ-phạm đó, thì tức-khắc, mọi thử-thách dầu gian-truân đến đâu cũng phải tan biến như khói sương trước vầng đông lố-dạng. Vừng đông minh-triết đó con! Vậy, vấn-đề ở đây không phải là sợ-hãi, trốn chạy thử-thách, hay mong cầu đừng gặp thử-thách. Không gặp thử-thách là chuyện không hề xảy ra cho một linh-hồn phải xuống thế học-hỏi. Nhất là lúc mà nó còn vướng vòng nghiệp-quả. Vậy chỉ còn cách là phải đối-diện với thử-thách và chế-ngự nó để vươn lên. Đây là bản-năng tự-vệ cần-thiết của linh-hồn trên đường tiến-hóa của nó. Nên biết rằng, khi con gục ngã trước một thử-thách, ấy không phải bị gục-ngã vì sự thử-thách mà vì sự yếu-đuối của linh hồn con đó! Là người tu, nếu con muốn tìm lên chỗ sáng-suốt minh-triết, muốn được tiến nhanh, mau sáng, mau mở huệ, con hãy cố vứt-bỏ những tư-tưởng sợ gặp thử-thách, sợ khổ, sợ gian-truân nguy-

hiểm v.v... Những nỗi sợ-hãi này sẽ làm chơn-thần lu-mờ, trí-tuệ không sao phát-triển được và con không thể tiến-hóa lên cao. Một linh-hồn thiếu dũng-mãnh sẽ bị là-đà trong vòng luân-hồi chuyển-kiếp mãi cho đến khi đủ ý-chí để vọt lên cõi sáng. Cho nên, con nào muốn giải-thoát thì dứt-khoát phải học DŨNG mà thôi ! Nên nhớ rằng, một linh-hồn yếu-đuối, sợ-hãi, chắc-chắn không thể sáng được và rất dễ vấp-ngã rớt rơi trong cơn khảo-thí này !

37.— VẤN : *Thưa Cha, con cố bỏ tánh Sân mà chưa được. Ai chọc giận là con nóng lên không nhịn được. Xin Cha dạy cách con sửa.*

ĐÁP : Con ráng hành pháp-luân nhiều hơn để đem thanh-khí cải-sửa bản-thể, khai-thông ngũ-tạng. Khi ngũ-hành phân-tán, ngũ-tạng phải bất-thông ! Hỏa-can con bị nghẹt nên bị nóng-nảy sân-si đó ! Ở đây, Cha nói thêm về tánh Sân để hướng dẫn cho con phần tư-tưởng giúp con cải-sửa.

Sân là bản-chất của Thượng-Đế cũng như của con. Cha đã giảng điều này. Nếu con muốn lên chỗ sáng-suốt con sẽ không diệt tánh Sân, nhưng con bỏ Sân trược để học Sân thanh. Vậy là sao ? Đây Cha giải-thích.

Sân ở con người là phản-ứng đáp trả lại sự khích-động của đối-tượng khác bằng tư-tưởng, lời nói hoặc hành-động. Khi con Sân kiểu nặng trược, lúc đó con có phản-ứng phóng ra những tư-tưởng nặng-nề tức những luồng trược-điển đến cá-nhân, chọc giận con, con phát-ngôn nóng-nảy, và có khi có những hành-động sái quấy dẫn đến những hậu-quả không hay. Kiểu Sân này chỉ phá-hoại con, ảnh-hưởng xấu cho bộ máy bản-thể con, khiến nó mau hư-hỏng, làm con trược và cá-nhân kia trược hơn, chưa kể đến những hậu-quả tai-hại chưa lường trước bởi những hành-động thiếu sáng-suốt lúc giận dữ. Tất cả những cái này sẽ thành nghiệp-lực tác-động trở lại con để trì-trệ sự tiến-hóa của con.

Vậy giờ đây con học thực-hành Sân thanh.

Khi bị một kẻ chọc giận, con ráng im-lặng, tránh phản-ứng ngay sự giận-dữ lúc đó. Để trợ duyên cho việc giải bớt sự bực-tức, con co lưỡi, răng kề răng, hít vô chậm-chậm, thở ra cho hết hơi, vừa mật niệm danh Cha hay niệm Phật tưởng ngay trung-tim bộ đầu. Hít thở nhiều lần như vậy đến khi nghe tâm dịu lại, lúc ấy con nghĩ con hợp-nhất với Thượng-Đế, rồi bắt đầu hành « Sân thanh ». Khi ấy con nghĩ mình là Thượng-Đế và phản ứng đáp lại kẻ chọc giận con bằng những tư-tưởng tốt lành, bằng cách ban hồng-ân cho nó chúc phúc cho nó được sáng lên hơn, để hiểu hơn ! Con phóng đi những tư-tưởng này, cho đến khi con nghe nội-tâm thanh-bình trở lại. Đây là cách phản-ứng thích-đáng và sáng-suốt nhứt, vừa bảo vệ con, dinh-dưỡng con, vừa vun bồi cho con sáng hơn, mà lại có thể từ từ ảnh-hưởng đến cá-nhân kia theo chiều hướng thuận lợi cho con nếu họ xử quấy với con. Cho nên, *cách Sân thanh vừa dinh-dưỡng con, vừa tránh nghiệp-quả, vừa có công quả bố-thí sự sáng-suốt cho tha-nhân. Nếu con thực hành cách Sân này luôn luôn, con sẽ dần dần tiến đến sáng-suốt cho đến khi biết Sân thanh thật sự. Lúc ấy, con có hạnh Sân của Phật.* Vì ai chọc Phật giận, Phật sẽ phản-ứng tức-khắc bằng cách phóng lại kẻ đó chút thanh điển sáng-suốt để kéo nó đi lên (1).

Cho nên, *khi con thật BIẾT SÂN TRƯỢC, linh-hồn con nổi-loạn tối-tăm và ở trạng-thái Địa-ngục. Khi con thật BIẾT SÂN THANH hồn con thanh-tịnh sáng-suốt và ở trạng-thái Niết-Bàn.* Về tới Ngôi Thượng Đế con sẽ Sân Trược và Thanh cùng một lúc. Ở Ngôi Cha, bất cứ thể-tính, bản-chất nào cũng thể-hiện ở hai trạng-thái Thanh và Trược một lượt. Như Lương-Sĩ-Hằng chẳng hạn, nó có cơ duyên, nhiều lần được chứng-nghiệm một góc cạnh trong vô-lượng góc cạnh của cái Sân Thanh mà trược

---

(1) *Thánh kinh nói* « *Hãy yêu kẻ thù nghịch và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người* » (Mat 5 — 44)

— *Đức Phật nói* : « *Lấy ân báo oán, oán tiêu tan* »

của Cha; qua Đức Kim-Thân. Khi nó sai, Cha muốn nói cái sai của cấp Phật, mà các con còn phải ở trình-độ học cái sai đó ngày đêm để tới Niết-Bàn. Cha giận nó sai, Cha rầy-dạy nó, có khi Cha giận-dữ rầy la nó ghê-gớm, nhưng Cha càng Sân, càng rầy dữ chừng nào nó càng sáng, càng được hưởng chừng nấy, hào-quang nó sáng chói lên và điển-quang nó được Cha rút lên khỏi tầng số điển của nó, kéo nó hướng về chỗ cực thanh-tịnh, khiến nó sáng thêm và hạnh-phúc thêm ! Cho nên, nhìn cung-cách Cha lúc đó, thì có cái Sân giống kẻ phàm-trần, *nhưng Sân mà lại vẫn đủ sức siêu để rút điển-quang một đứa có trình-độ tiến hóa như LƯƠNG-SĨ-HẰNG lên Tần số điển cao hơn tầng số của nó* ! Cha cho LƯƠNG-SĨ-HẰNG nhiều lần chứng-nghiệm hiện-tượng này và nó được hưởng trọn vẹn nhờ có trình-độ tiến-hóa cao, sạch hết phàm tâm, thấy được điển và biết giá trị quí-báu của điển Cha ban cho nó để mở rộng linh-hồn đón nhận ! Các con có thể hỏi lại Tám cho hiểu hơn hiện-tượng này ! Riêng với những đứa còn phàm tâm tự-ái, hoặc chưa biết điển, trường-hợp bị rầy như vậy, nó thấy phiền-bực, *thế là nó tự đóng linh-hồn nó lại bởi trược-điển từ sự phiền-bực đó, vậy nên nó không biết giá-trị và không hưởng được bao nhiêu !*

Cho nên, khi Cha xuống cõi Trần qua Đức Kim-Thân, các con rồi sẽ thấy Cha thể hiện mọi bản-tính của Thượng-Đế ở trạng thái thanh-trược một lúc ! Và Đức Kim-Thân sẽ *Trần mà Siêu cùng một lượt đó con !*

38. – VẤN : *Thưa Cha, gần đây có việc trấn và thủ-tục uống bùa trên Thiên-đường H. V. E. cũng như hiện-tượng Bồ-Tát dùng bùa trị bịnh cho nhiều bạn tu trong phái Vô-Vi với sự thuận-ý của Cha. Điều này khiến một số bạn đạo thắc-mắc, nghĩ rằng tinh-thần Vô-Vi là tự-tu tự-tiến, vậy tại sao cần dùng bùa v.v . . .*

Một vài bạn vì chưa hiểu đã nông nổi cho rằng Cha và Tân-Dân-Đàn là còn hữu-vi sắc tướng, là gieo rắc mê-tín dị-đoan trong phái Vô-Vi. Xin Cha giải-thích rõ việc này để bạn đạo khỏi hoang-mang.

ĐÁP : À, tại sao có việc trấn và thủ-tục uống bùa trên Thiên-đường H. V. E., cũng như có việc Bồ-Tát tiếp điển qua xác trần dùng bùa trị bịnh, được sự thuận-ý của Cha ? Cha sẽ giải rõ cho các con hiểu.

Nầy các con, nếu các con biết tự-tu tự-tiến như các con nói, nếu các con biết thức-giác, *tự lo đi và chịu lo đi* giùm Cha, mà không rên-siết, khóc than, kêu réo Cha cứu độ, thì Cha đâu đến nỗi phải cực-nhọc, khổ-tâm, chuyển đủ thứ phương-tiện xuống cứu-khổ các con ? Khối trược đang khảo-đảo trần-gian theo đúng nghiệp-lực của nhân-loại. Cho các con trả quả những gì con đã vay, rồi mượn những cái khổ đó dạy các con học, và cũng mượn những cái đó để đo lường trình độ tiến-hóa của các con luôn ! Thế nên, đây còn gọi là cuộc khảo-thí nhân-loài. Nhưng rồi, nhìn lại trong cuộc khảo-thí nhỏi-quả này, trình-độ tiến-hóa cao đâu được mấy ai ? Riêng môn-phái Vô-Vi, thử hỏi được mấy đứa có trình-độ thánh-tịnh vững-trải trong cơn khảo-đảo ? **Nếu các con tu Vô-Vi mà biết thật sự đi vào Vô-Vi, không phóng tâm ra ngoại-cảnh đảo-điên, để vững-vàng tiến bước trong nghịch-cảnh, biết nhờ nghiệp-lực để tiến, biết nhận-diện được những bài học quí-báu giúp linh-hồn học-hỏi tiến-hóa trong khi chịu thử-thách đắng-cay vì nghiệp-lực khảo-đảo, thì con ơi ! Cha đâu phải khổ-nhọc chuyển những phương-tiện « hữu-vi sắc tướng » đến trợ-lực thêm cho các con.**

Việc trấn Thiên-đường H. V. E. là vì trược-khí dấy-đầy ở đó, không có người tu đủ thanh-điển bảo-trợ, Tám thì không còn lên giảng-thuyết như trước kia, nguồn ân-điển tiếp-trợ khi Thiên-đường hoạt-động không còn nữa. Ngày một ngày hai, các phần-tử của khối trược vô-hình tá vào những xác trần, xưng là bạn tu lui tới quấy-nhiều phá-phách Thiên-Đường, gây phiền-phức cho H. V. E. và những con tới đó Thiện mà điều chưa vững có thể gặp ảnh-hưởng xấu. Vì vậy, Cha chuyển người của Tân-Dân-Đàn lên trấn để giúp hóa giải bớt trược-khí cho Thiên-Đường. Rồi thì, để ngăn-ngừa

các phần-tử xấu sau đó có thể tiếp-tục tìm cách phá-phách nơi đây, nên có việc cho những ai muốn vô xử-dụng Thiền-Đường phải qua thủ-tục uống bùa. Bùa này do Tân-Dân-Đàn tiếp thanh-điển của các Vị bên Trên để in ra, nó có tác-dụng hóa-giải bớt trược nhờ phần thanh-điển trong đó. Thế nên những đứa nào bị xâm-nhập hoặc có tà-ý vào đây phá-hoại sẽ bị lực thanh của bùa hóa-giải bớt trược cho nó, để nó bỏ đi những toan-tính sái-quấy mà khỏi phá-phách nhiễu-loạn.

Thủ-tục uống bùa khi vào Thiền-đường chỉ là một cách để kiểm-soát, hầu ngăn-chặn bớt những thành-phần bất-hảo đã bị khối trược xử-dụng. Vì con phải biết, H. V. E không thể nhìn mặt bạn đạo để kiểm-soát nổi ! Màn này là màn khối trược tác-oai tác-phúc, không thể tin được những đứa xưng là bạn tu, vẻ chăng chính đứa làm bậy cũng chỉ là một con múa rối, một công-cụ, bị mượn xác tá vào, mà phần hồn nó vì quá yếu-ớt không thể chống lại được cái ý-chí hành-động của phần điển trược xâm chiếm nó. Thế nên, đã diễn ra cái thủ-tục cho uống bùa khiến các con hoang-mang. Nếu các con nghi-ngại việc đó, thì khỏi phải lên Thiền-đường làm chi, con nên ở nhà công-phu cho yên-dạ. Con ơi, màn này là phải gặp nhiều rắc-rối không sao vừa-ý được, con phải phấn-đấu trong nghịch-cảnh để tu-tiến ! Cha biết có nhiều con muốn mượn cảnh Thiền-đường để dễ công-phu, nhưng lại ngại việc phải uống bùa ! Biết làm sao hơn con, khi khối trược quá lộng-hành, dù Thiền-đường đã được trấn, nhưng các vị Thiêng liêng tiếp lịnh trấn nơi đây, phải có muôn ngàn phần việc để làm trong màn đại-khổ này hầu cứu-độ các nguyên-căn nặng nghiệp ! Điển-lực của họ phải phân-tán khắp nơi để lo cứu-khổ cứu-nạn, gánh bớt tai-biến chết-chóc của nhân-loại theo lịnh Thượng-Đế và không trụ được nơi đâu nhiều, nếu nơi ấy không có điều cần-thiết lắm ! Cho nên phải dụng thêm thủ-tục kiểm-soát này ! Việc đó có phần gây phiền-phức cho bạn

đạo nhưng nhờ vậy ngăn-chặn bớt những phiền-phức có thể xảy ra cho gia-chủ. Để các con phải Vô-Vi đỡ nghi-ngại. Cha sẽ chuyển Tám lên Thiên-Đường để giảng-giải việc này cho các con hiểu hơn vào một ngày gần đây (1).

PHỤ - CHÚ :

(1) *Sự-kiện này, Cha cho tôi biết trước (bằng hữu-vi) và mấy hôm sau, thì Ông Tám có được điện Cha chuyển lên Thiên-Đường để giảng-giải về việc này. (Ông Tám có kể Ông lái xe P. C. không biết đi đâu, thả lỏng chạy, thì đi đến T. Đ. lúc 11 giờ mặc dù không có ý-định đi đâu). Trước ngày Ông lên, tối đó tôi có được thấy Kim-Thận cho thấy, trong giấc ngủ, ngày mai Ông Tám sẽ lên 11 giờ. Sáng, tôi có chuẩn bị máy thu-âm « Cassette » để thu lời giảng của Ông Tám, nhưng rủi, sửa ráp mô tơ máy quay ngược, thành ra thu không được. Nhưng sau này Ông có dịp giảng lại và chúng tôi đã thu được vô băng, tôi xin chép ra dưới đây : « Chuyện mà trần và dán bùa ở xung quanh đó là thuộc về hữu-vi, mà trong cái hữu-vi đó, nó có cái hữu-ích cho những người sơ-cơ, mới tu hành. Những người nào mới bước vô tu hành mà trong nó còn cái trược này kia kia nọ, phải cho nó mượn cái đó để cho nó tạm qua một thời gian đó thôi, rồi sau này, cái chánh của nó, là nó phải tự-tu, tự-giải, bằng cái pháp-luân thường-chuyển là cái bùa của càn-khôn vũ-trụ sáng-suốt, cái đó là hư-không đem cái thanh-điển vô hóa-giải mọi trược-khí, khử-trược lưu-thanh. Bùa là khử-trược lưu-thanh. Cho nên những người tu vô vi, những người nào mà tu đúng, trong mình không uế-oải, không bần-thần, không thấy lộn-xộn, thì uống bùa để làm gì ?*

Mình thấy cái nào nó hữu ích, cái căn-bản của mình tạo ra thì nó chánh hơn, cái mượn của người ta là cái giả, cái mình tạo ra là cái chánh, thì bây giờ phải cố gắng tu để đạt tới cái chánh. Rồi những người nào mà bây giờ còn yếu, vì động loạn, vì thời cuộc. vì sanh-hoạt, không tu, bây giờ còn yếu, thì nó cũng nhờ cái đó để nó qua cái cơn đau-khổ của nó, uế-oải của nó, để nó tiếp tục thiền.

Cho nên, hữu-vi với vô vi nó phải gắn liền, chớ nó không có xa đâu. Thế nên, chúng ta tu về vô-vi, chúng ta lại kêu cứ tiến lên thanh-điển, và để chi ? để đi gấp, mà đi gấp rồi mình sáng-suốt rồi, thì mình dòm xuống mình thấy thì cũng từ trong hữu-vi mà ra vô-vi, rồi từ vô-vi phải hỗ-trợ lại cho hữu-vi, luôn luôn nó phải có như vậy, thì hai bên nó phải tương-giao để tiến hóa, mà đừng lấy sự mê-tín và đừng cho cái đó là chánh, cái đó là cái giả, cũng như tôi nói : mượn cái ba-toong để đi mà thôi, nếu mà chúng ta tự đi được rồi, thì không nên phiền người ta, người tu mà cứ làm phiền người ta xin bùa xin phép hoài đâu có lợi

Như vậy, để các con thấy rằng, nếu các con dưới trần biết lo tu, có trình-độ thanh-điển khá để tự vượt qua màn này một cách vững-vàng, nếu không có cảnh các con yếu-ớt linh-hồn dễ bị khối trược xâm-nhập kéo đi phá-phách nhiễu-loạn, thì Cha đâu phải bận-tâm chuyển việc như trên ? Cảnh khổ diễn-bày khắp nơi ! Các nguyên-căn nặng nghiệp bị khảo-đảo điêu đứng, té lên té xuống rớt lên rớt xuống, con cái khóc la vang Trời, kêu xin cứu khổ, khiến Cha nhức-nhối ngày đêm ! Cha không nói xa-xôi, Cha nói các con ở phái Vô-Vi đây ! Màn này bị trược khảo, ngã lên ngã xuống, kêu réo Cha thảm

---

PHỤ CHÚ (1) tiếp theo :

Cho nên, những người nào mà uống bùa đó, nó còn yếu-ớt, thì nó cũng nên uống, nó uống vô thấy khỏe thì nó phải uống, còn những người mà tu mạnh rồi, đâu có cần-thiết. thì không có nên uống làm gì. không có nên lấy đó mà đặt điều mê-tín mà đi thụt lùi.

Khi các bạn tiến được rồi, thì cứ tiến lên, cứ đi lên trên kia, ô ! tôi đi Cấp đây, nghe Saigon vui quá, tôi trở lại Saigon chơi, cứ bước tới một bước mà lùi ba bước, làm sao được, cho nên phải đi luôn, phải cương quyết phải lập cái hạnh và phải biết ý-chí mình vô-cùng-tận để tiến tới. Thì cái bùa đó, các bạn thấy tại sao cái bùa vẽ lăng-quăng lít-quít vậy, nó cũng là luồng điển mà thôi, rồi nó dẫn giải cái chỗ nào mà bị lỗ-bịch đó, để nó chuyển-hóa đi lên, cho nên, thấy trong mình nó khỏe, người nào trược uống vô thấy có hiệu-nghiệm, thấy khỏe, mà người nào thanh, uống cả triệu cái không ăn chung gì, hiểu chưa ? Cho nên, phải hiểu rỏ cái bùa là cái gì, để hỗ-trợ phương-tiện một chút, cái pháp cũng là cái phương tiện, nhưng mà cái ý-chí mới là trường-cữu đó, thấy chưa ?

Cho nên, phải hiểu rõ từ giai-đoạn, chớ đừng nói : Hồi trước Ông Tám nói tu không cần bùa, cần phép, bởi vì trong cái thời của người ta làm những cái bùa, cho người này uống mê người kia, người kia uống rồi bỏ người nọ, cái đó để thủ-lợi, còn cái này thuộc về khuyến-tu, không như những cái bùa kia, cái khuyến-tu nó khác hơn, còn cái mà thủ-lợi nó khác, thủ-lợi vì nó thủ-lợi, mà nó giết người, cho nên, hồi đó, ngăn-ngừa không cho các bạn uống những cái bùa tà-giáo, còn cái này mình không có thủ-lợi ai, nhưng mà hỗ-trợ để cho mọi người tiến-hóa, tôi thấy người nào mà cố-gắng tu thì không có gì rắc-rối hết, không cần thiết tới cái đó, nhưng mà những người không cố-gắng, mà bị bận-rộn, bị khủng-hoảng, uống cái đó thấy khỏe thì nên uống, còn nếu : chúng ta đương đi tốt mà chúng ta ỷ-lại, nội gia thêm cái nầy cho tốt đó, thì cái đó là gây sự chậm tiến. Cho nên, phải hiểu cái văn-minh của đạo-pháp, đạo-pháp có sự văn-minh là sự sáng-suốt, đạo pháp cũng có cái mê-muội . . .

thiết ! *Nếu các con biết tự-tu tự-tiến như các con nói, nếu các con đủ điền-lực Vô-Vi, để lo tự bảo-vệ lấy thì thật đỡ khổ lòng Cha !*

Đằng này các con tự nhìn xem, lớp thì bị khối trược xâm-nhập tá vô xử dụng, lớp thì bị bịnh hoạn hành hạ, lớp thì gặp cảnh khổ-nàn khảo-đảo nhưng lại nghèo ý-chí nghị-lực, không vươn lên nổi, rồi than thở rên-rỉ rằng : « Con muốn tu, muốn về nhưng đi không nổi, đi hết nổi v. v . . . ». Trước cảnh bi đát này Cha biết phải làm sao để cứu-khổ các con nếu không dùng đến «hữu-vi sắc tướng » ? Bao lâu rồi, ban phương-tiện vô-vi để cứu chúng con, chúng con thờ-ơ giải-đãi. Phương-tiện vô-vi ấy là gì? là mở Đạo khuyên dạy, là nhắc-nhở, là hô-hào, là cổ-võ kêu gọi các con rằng tu, ráng ăn ngay ở thật, làm lành lánh dữ, lo tu để tự hóa-giải bớt nghiệp, bớt khổ, bớt nạn cho mình, nhưng phương-tiện vô-vi đó, các con đã không xử-dụng đến, rải nó xuống để cứu-độ các con không xong, khiến trần-gian mới trọng-trược thảm thê dường ấy !

Vô-vi không hiệu-quả, Cha mới phải dụng hữu-vi chớ con ! Cha há không biết xử-dụng đến « hữu-vi sắc tướng » để cứu độ con là hạ sách sao ? *Nhưng thượng-sách không xong, trung-sách chẳng rồi, Cha mới phải dụng hạ-sách để cấp-cứu con cái đó thôi* ! Bởi thế, các phần thiêng-liêng thuộc khối thanh đã được lịnh Thượng-Đế ban sứ-mạng, mượn xác tiếp-điển cứu trần, hóa-giải bớt phần nào khối trược đang hoành-hành trần-gian để nhân-loại bớt khổ.

Cũng vì vậy mà có hiện-tượng Bồ-Tát tiếp điển qua xác-trần để dựng bùa thanh cứu bớt khổ-nạn của dân. Đấy là gánh phần nào nghiệp-lực của nhân-loại để hỗ-trợ nhân-loài tiến-hóa. Vì có nhiều con, Cha thí-dụ trong môn-phái Vô-Vi đây, đến khi thức-giác biết nghĩ tu, muốn hướng thượng, muốn hành Thiền định để giải-thoát, thì nghiệp-chướng tiền-khiên đã quá nặng, tam-bửu hao-mòn, mọi cơ-quan máy-móc bản-thể đều suy bại. Bây giờ bắt đầu biết lo đi lên, thì không còn sức để đi nữa,

ý-chí đã lụn-tàn, bản-thể hư-hoại, điển-lực suy-vi mới trở thành nạn-nhơn cho trược-khối tá vào xử-dụng, rồi phần thì bị nghiệp-lực khảo đảo trì-kéo, hành pháp công-phu không nổi. Thế nên, Thượng-Đế cũng ráng cứu-rỗi nó, gánh bớt chút nặng, chút khổ, chút nghiệp cho nó để nó dễ tiến-hóa hơn. Vì vậy, Cha đã thuận-ý cho con nào bị phần điển trược xâm-nhập, bị bịnh-hoạn hành-hạ, có thể tới xin Bồ-Tát trị giúp, để bớt khổ mà lo tu-tiến. *Đây là hồng-ân cứu-rỗi trong thời mạt-hạ của Thượng-Đế, là một thứ phương-tiện để hỗ-trợ phần nào cho trần-gian bớt nặng, bớt khổ hầu có điều-kiện tốt hơn để tiến-hóa trong màn khối trược hoành-hành.* Duy có điều, *các con đừng bao giờ lầm mục-tiêu với phương-tiện ! Mục-tiêu của con là gì ? Là sự tiến-hóa không ngừng của phần hồn, mục-tiêu này con đừng bao giờ quên nó, vì quên nó con sẽ bị thoái-bộ tức-khắc !*

Cha thấy từ khi có việc Bồ-Tát tiếp-điển qua xác trần dùng bùa cứu bệnh, nhiều con cho rằng đây là bùa thanh rồi đâm ra lạm-dụng, bám-víu, ỷ-lại vào bùa, cho nên phần hồn vì đó bị thoái-bộ, tư-tưởng bỗng chốc bị ru ngủ trong « Sắc tướng hữu-vi » rồi bị hữu-vi sắc-tướng trói buộc không vượt lên cao được ! Cha cho con rõ, như Cha đã xác-định ở trên, rằng đây là bùa do phần thanh-điển hỗ-trợ, nhưng không phải vì nó là bùa thanh mà các con lại nảy sinh cái tinh-thần ỷ-lại, lệ-thuộc vào thanh điển do bùa tá-trợ ! Nên nhớ, các con phải đi, phải tiến. *Bùa không đi giùm con được ! Nếu các con uống bùa mà về được tới nơi, thì Cha đã rãi bùa xuống thế-gian để đem các con về.* Con phải hiểu cuộc hành-trình của con là để trau-dồi, là rèn-luyện ý-chí để phấn-đấu tiến-hóa luôn luôn cho đến khi ý-chí trở nên vô-cùng-tận ! Con phải học mới hiểu biết, phải trui-rèn trong nghịch-cảnh, nương nhờ nghiệp-lực để học hỏi và tiến-bộ. *Bùa thanh chỉ tạm trợ-lực cho những con quá nặng nghiệp bị nợ-nần oan-trái khảo-đảo, hồn xác bị hoành-hành, muốn đi mà đi không nổi, Cha xót thương ban ơn cứu-vớt hỗ-trợ chút lực cho nó bớt khổ, bớt nặng, để nó có thể tiếp-tục tự lo đi.* Nhiều con không có bịnh cũng thỉnh bùa uống, hầu

được gia-tăng nội-lực để công-phu. Việc này không phải hại nhưng thành tại-hại.

Tại sao ? Vì Cha e rằng, một khi con có tinh-thần ỷ-lại, bám-víu vào bùa để đi, mà không lo tự-tu tự-tiến, ý-chí phấn-đấu của con bị suy-yếu, phần hồn do đó bị trì-trệ, không phát-triển, không vươn lên cao được ! Các con nên biết, dẫu là bùa thanh, nhưng nó vẫn giả con ơi ! Nó có tốt hơn bùa trược thật, nhưng phần thanh-điển do bùa mang lại cho con vẫn là giả thôi con ! Vì nó không phải thật của con, tức nó phải mất !

Cái thanh-điển thật của con là cái thanh-điển do con cố-gắng trau-giồi, vun-bồi luôn luôn bằng một đời sống đạo-đức, thiện-lành, bằng sự tinh-tấn công-phu thiền-định, bằng cách gìn giữ sự thanh-tịnh an-nhiên cho toàn-bộ cái tiểu-thiên-địa các con ! Chỉ có thanh-điển này con mới hưởng thật và hưởng được bền-bỉ mà thôi. Cho nên, Cha khuyên các con, con nào không có bịnh thì thôi, đừng đi thỉnh bùa để giúp mình tiến mau, dễ thiền v.v... Đấy là tinh-thần ỷ-lại và lạm-dụng bùa, điều này chẳng những không giúp con đi nhanh mà còn trở-ngại cho sự tiến-bộ của con nữa, Cha nói lại, uống bùa thanh không có gì hại, nhưng các con phải hiểu, sự tai-hại ở đây không phải do bùa, mà do cái tinh-thần lạm-dụng bùa của các con đó !

Nhưng rồi, con nào có bịnh, vì nhu-cầu cấp-thiết các con cứ đến xin Bồ-Tát giúp cho. Với các con này, Cha thấy cũng cần có vài lời nhắn-nhủ. Con nào đã được trị thuyên-giảm phải nhớ rằng lo tu, nếu không tu, bệnh rồi sẽ tái-phát nữa thôi ! Vì, con phải thức-giác rằng, thiếu tu là nguyên-nhân của mọi bệnh-trạng, cả xác-thể lẫn linh-hồn ! Cho đến chừng nào mà con hiểu được chính con đã làm con bịnh bằng sự hoang-phí sinh-lực bởi một đời sống quay-cuồng loạn-động, và rồi, chỉ có con mới là Ông Thầy thực-sự để trị được tận gốc căn bịnh của con, thì chừng ấy các con mới có hy-vọng

lành bịnh. Vì phải chăng, con nào sống thiếu thanh-tịnh, thiếu tiết-độ, đắm-chìm trong tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố; dục v.v... là nó đang hoang-phí sinh-lực, đang phá-hoại bản-thân chính nó ? Khi con nào giận nhiều, buồn nhiều, lo-âu nhiều, tính-toán nhiều, ham hưởng-thụ, dục-lạc nhiều, tâm vọng-động quá nhiều việc trần-gian, đương-nhiên, nó phải suy-yếu rồi ngã bịnh thôi ! Về mặt y-lý, khi con giận, buồn, lo-âu, tính-toán vọng-động, tâm-trí không yên, không thanh-tịnh, tức-khắc, lúc ấy hệ-não của con sẽ tiết ra độc-tố phá-hoại bản thể, rồi hệ-thống thần-kinh bị giao-động, tim đập nhịp không đều, các cơ-quan cơ-năng thuộc bộ tuần-hoàn, bộ hô-hấp, bộ tiêu-hóa v.v... đều chịu ảnh-hưởng xấu ! Và nếu trong đời sống hằng ngày con vọng-động nhiều, hoặc vọng-động luôn luôn như vậy, thì tự-nhiên bộ máy bản-thể của con phải suy-thoái đưa tới bệnh-hoạn mà thôi ! Về mặt khoa-học vô-vi, khi con lo-âu tính-toán, ham muốn vọng-động nhiều bởi cuộc sống trần-gian, tam-bửu của con bị phân-tán, phải hao-mòn, ngũ-hành suy-thoái, lục-phủ ngũ-tạng do đó bị hư-hoại, linh-hồn con không được nuôi-nấng trưởng-dưỡng nó sẽ bị mê-muội, tối-tăm, yếu-ớt chẳng khác nào ngọn đèn leo-lét lụn tàn dần cho đến khi tắt hẳn. Tam-bửu mất, ngũ-hành phân-tán suy-vi là nguyên-nhân mọi căn bệnh của xác-thể lẫn linh-hồn !

Cho nên, Cha lập lại, con phải thức-giác để thấy mình đã làm mình bịnh và chỉ có mình là Ông thầy có thể trị tận gốc căn bệnh mình thôi ! Ông Thầy nào khác ngoài con chỉ là Ông thầy giả, vì Ông thầy này chỉ trị cái hậu-quả của bịnh-trạng, chỉ có con mới là Ông thầy trị nguyên-nhân bệnh-trạng đó ! Phải trị nguyên-nhân bịnh mới hết. Vì còn gốc thì còn nẩy sanh nhánh-nhóc, còn nhân thì còn quả thôi con ! Nếu con chỉ biết ỷ-lại vào một Ông thầy nào khác ngoài con, mà không biết giữ tiết-độ, không biết dinh-dưỡng, không biết tu, thì dẫu thầy có giỏi chừng nào, thuốc có hay chừng nào, bùa có linh đến độ nào, cũng không thể cứu con được, vì thành-quả của việc trị-liệu sẽ bị con phá

hoại bởi một cuộc sống loạn-động sau đó ! Cho nên, chừng nào mà con hiểu được tinh-thần này để quyết-tâm lo tự-trị thì bệnh-trạng con mới có cơ may hoàn-toàn bình-phục.

Bởi vậy, khi chưa hiểu thì nghĩ rằng, tu là đè-nén, là chịu thiệt-thòi, là hy-sinh không hưởng điều nọ điều kia, không hưởng-thụ trần-gian v. v... Khi hiểu rồi con sẽ thấy tu không phải là hy-sinh mà là bảo-vệ quyền-lợi cho chính mình đó thôi ! Khi con từ-bỏ những ham muốn hưởng-thụ trần-gian, những vọng-động tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục v.v... ấy không phải là đè nén, là hy-sinh, mà là con đang dinh-dưỡng con, con đang bảo-vệ con, cọn đang vun-bồi cho con được khỏe mạnh cả linh-hồn xác-thể và ngăn-ngừa trước cho con bao rắc-rối khó-khăn, đau-khổ, thử-thách mà cọn sẽ phải gặp trong tương-lai. Đấy là con biết thương con và thương con trong sáng-suốt đó vậy.

Nhân đề-cập đến vấn-đề « Hữu-vi sắc tướng » Cha thấy cũng nên nhắn-nhủ vài lời với các con trong phái Vô-vi.

Cha thấy phần đông các con trong phái Vô-Vi có khuynh-hướng khinh-khi « Hữu-vi sắc tướng ». Điều này không nên con ! Sợ các con cứ vướng mắc mãi trong hình-tướng nên khuyên con bỏ hình-tướng để trực tiến vào tâm, hồi-quang phản-chiếu, soi lại nguyên-lai bổn-tánh của con để thấu đạt chơn-lý ! Và khi con hiểu được sự giả tạm của hình-tướng để bắt đầu lìa cái trình-độ « hữu-vi sắc tướng » để bước vào trình-độ học tập vô-vi, bài hữu-vi con đã học, trình-độ đó con đã đi qua, bây giờ con tiến vào trình-độ khác hơn, nhưng như vậy không có nghĩa là con khinh-khi bài học cũ và những ai đang còn ở trong trình-độ đó ! con đừng khinh-thường hữu-vi sắc tướng ! Nên biết rằng « Hữu-vi nhờ vô-vi mà có, vô-vi nhờ hữu-vi mà thành » ! Có phải chăng, con từ điển-quang vô-vi ra xác-thể hữu-vi để học hỏi, ngụp-lặn trong hữu-vi, tìm biết nó, để rồi từ những kinh-nghiệm đó con mới thành-đạt, mới huờn lại cái vô-vi của con ? Chân-lý là vô-vi và hữu-vi một lượt.

Bỏ vô-vi, sái chân-lý, bỏ hữu-vi sái chân-lý luôn con. Khi con đã đi qua trình-độ hữu-vi, giờ đây muốn lên lớp, con không học bài đó nữa, nhưng nhìn lại nó con cũng không khinh, con phải thấy nó là một giai-đoạn cần-thiết đóng góp vào chu-trình tiến-hóa của con ! Và rồi với những ai còn kẹt trong hữu-vi sắc tướng, con cũng đừng vì vậy mà rẽ khinh, mất lòng tôn-trọng đối với họ. Cha thấy, có nhiều con trong phái Vô-vi đến Khổng-Thánh-Miếu, thấy hình-thức lễ-nghi áo-mão bái-sám thì ra vẻ khinh-thường, chê bai ở đó là còn hữu-vi sắc tướng, cho rằng theo tinh-thần vô-vi không cần bày vẽ lễ-bái như vậy, và tỏ thái-độ khó chịu trước cảnh-tượng đó. Các con lý-luận về « Tinh-thần vô-vi » như vậy thật sai-lầm ! Đây không phải là tinh-thần vô-vi mà là cống-cao ngã-mạn. Con phải hiểu rằng, tinh-thần vô-vi là tinh-thần « HÒA » không biết HÒA thì không phải tinh-thần vô-vi. Một con người biết sống tinh-thần này thì tâm-thức chan-chứa yêu-thương hòa-ái, đến đâu cũng HÒA được, tới lớn HÒA lớn, tới nhỏ HÒA nhỏ, tới đâu HÒA đó, HÒA với tất cả và học với tất cả. Ấy mới thật là tinh-thần vô-vi. Còn con nào nhìn cái hữu-vi sắc tướng mà con khinh rẽ phiền-bực khó chịu, ấy là còn câu-nệ chấp-ngã, chứng tỏ rằng nó đang bị ngoại-cảnh, bị cái sắc tướng lúc ấy chi-phối khiến tâm nó vọng-động phiền-bực khó chịu. Cho nên chính thực con này miệng nói vô-vi, lý-luận tinh-thần vô-vi mà tâm còn kẹt nặng trong vòng hữu-vi sắc tướng đó vậy !

39.— VẤN : *Thưa Cha, có một đạo có người phạm-thượng với Cha, Tam-Giáo-Tòa giáng điển về đàn-cơ bắt tội cảnh-cáo. Xin Cha cho chúng con biết Tam-Giáo-Tòa là gì ?*

ĐÁP : Tam-Giáo-Tòa là một cơ-quan hành-luật trông coi việc tội phước của nhân-loại. Cơ-quan này dưới sự chưởng-quản của 3 Vị : THÔNG-THIÊN GIÁO-CHỦ, NGƯƠN-THỈ THIÊN-TÔN và THÁI-THƯỢNG ĐẠO-TỔ. Sự thật ba Vị này cũng là Cha phân-thân ra làm việc đó thôi,

À, chúng con nghe việc phạm-thượng Cha, bị Tam-Giáo-Tòa bắt tội và cảnh-cáo. Tại sao có việc bắt tội này con ?

Khi một linh-hồn phạm-thượng lộng-ngôn với Thượng-Đế, thóa-mạ Thượng-Đế. Việc thóa-mạ này chẳng thiệt-hại gì đến Thượng-Đế hay « Đấng Chơn-Lý ». Vì, nó có phạm-thượng triệu lần như vậy thì chơn-lý vẫn là chơn-lý, lúc nào cũng làu-làu tỏa sáng. Không có gì hủy-diệt được chơn-lý ! Không có gì làm sứt-mẻ được chơn-lý ! Nhưng sở-dĩ chấp sự lộng-ngôn của nó, trách nó, bắt tội nó, chỉ vì việc phạm-thượng này phát-xuất từ vô-minh, từ lòng kiêu-ngạo, ngu-muội của nó. Việc đó sẽ gây trở-ngại sự phát-triển của chính nó, làm trì-trệ sự tiến-hóa của linh-hồn, làm chậm trễ ngày về của nó. Đấy con, chính việc đó mới là điều quan-trọng.

Chỉ có sự trở về nguồn-cội, sự tiến-hóa không ngừng của linh-tử mới là điều đáng kể với Thượng-Đế. Cho nên khi con lộng-ngôn xúc-phạm Cha, con làm Cha xót-xa đau-khổ ! Cha đau-khổ không phải vì uy-danh sứt-mẻ, vì Chơn-lý lúc nào cũng là Chơn-lý, nhưng Cha khổ vì con vô-minh, con ngã-mạn trong ngu-muội, nên con không tiến-hóa được. Trình độ của con kẹt lại đó và bị thoái-bộ theo dòng tiến-hóa.

Cho nên, khi con xúc-phạm Cha, Cha bắt tội con qua Tam-Giáo-Tòa. **Cha bắt tội nhưng vì quyền-lợi của linh-hồn đứa phạm tội, vì nhu-cầu hiểu biết và tiến-hóa không ngừng của nó !** Bởi vậy SỰ THẤT-LỄ PHẠM-THƯỢNG của CON VỐN-DĨ KHÔNG LÀ TỘI, CHÍNH SỰ THẤT-LỄ PHẠM-THƯỢNG TRONG-VÔ-MINH, GÂY TRỞ NGẠI VIỆC TIẾN-BỘ của CON MỚI LÀ TỘI. Và rồi, luật báo-ứng sẽ tác-động lên lòng tự-tôn ngu-muội của con để sửa-chữa, để thanh-lọc, dần dần, giúp con mở trí tiến-hóa. Đến khi con đạt được sáng-suốt, hồn con được giải-thoát khỏi sự ngu-muội, con cứ việc chưởi Cha, tha-hồ thóa-mạ Cha. Đạt-Ma Tổ-Sư nó chưởi :

«Ông Trời là đồng phân». Đấy, quả là một sự lộng-ngôn! Nhưng ở đây lộng-ngôn mà hiểu biết, nên không phải lộng-ngôn. Nó lộng ngôn trong minh-triết. Lời thóa-mạ của nó phát-xuất từ sự hiểu biết cái vĩ-đại vô-cùng-tận của Ông Trời, cái gì cũng là Ông Trời, đồng phân cũng là Ông Trời, không có cái gì không là Ông Trời, Ông Trời gồm thâu hết mọi thứ! Cho nên, sự phạm-thượng trong minh-triết của Đạt-Ma chính là lòng tôn-kính tột-bực đối với Ông Trời đó!

Bởi vậy, thóa-mạ Cha trong Vô-minh ấy là lộng-ngôn, ngã-mạn, phạm-thượng.

Thóa-mạ Cha trong hiểu biết, ấy là minh-triết, là tôn-kính Cha, là ca-ngợi Cha đó vậy!

Này con, Cha nói thêm rằng, thực ra tính tự-tôn kiêu-ngạo chính là bản-chất của Thượng-Đế, và là bản-chất của con đó. Tuy nhiên, nếu con cứ mãi ngã-mạn trược, kiêu-ngạo kiểu trược, con sẽ chìm-đắm trong ngu-muội, dậm chơn ở trình-độ trọng trược u-tối mà không tiến được. Cho nên, **nếu muốn khỏi trầm-luân chậm trễ ở trình độ đó, để tiến sang trình độ cao hơn, con phải học ngã-mạn lối khác hơn.** Con đã học kiêu-ngạo theo lối trược, giờ đây, con nên học cách kiêu-ngạo lối thanh để tiến lên chỗ sáng, chỗ nhẹ. Kiêu-ngạo thanh là sao? **Là đức khiêm-tốn đó con!** Con phải hiểu khi con khiêm-tốn **là con đang tự-tôn một cách sáng-suốt đó!** Thật vậy, đứa kiêu-ngạo không thích phục ai, luôn luôn muốn cao hơn người, nhưng vì nó kiêu-ngạo kiểu-nặng, nên nó bị trì xuống thấp mà không được lên cao, như nó muốn. **Kiêu-ngạo lối này chỉ khiến con thấp xuống, bị chê-bai giận-ghét và xa-lánh.**

Còn đứa khiêm-tốn, ý không muốn hơn ai, luôn luôn tìm chỗ khuyết của mình để cầu-tiến, hòa-ái, học-hỏi nơi tất cả, thấy mọi người đều là Minh-sư của mình, nhìn được trong chỗ dở, chỗ thấp kém, cái hay cái cao **để mình học hỏi tiến-bộ. Đứa này sẽ vọt lên cao thật nhanh,**

dù nó không hề muốn làm cao. Có phải chăng nhờ nó chịu khiêm-tốn học-hỏi nên được phong-phú, mau tiến-bộ, mau sáng-suốt, hiểu biết nhiều ? Hạnh khiêm-tốn hòa-ái với tất cả sẽ là hấp-lực thu-hút sự quí-mến và lòng tôn-trọng của mọi người với đứa đó. Hành-động mà được quí mến tôn-trọng, được hơn người và được tiến-bộ lên cao, *chính là tính kiêu-ngạo đang phát-triển ở hình-thái cao, tức là kiêu-ngạo thanh vậy ! Nhờ thanh nhẹ mới được rút lên chỗ cao, chỗ sáng. Ngã-mạn trược, chỉ là tính kiêu-ngạo ở trạng-thái vụng-về, thô-thiển, ngã-mạn thanh hay đức khiêm-tốn là tính kiêu-ngạo ở trạng-thái cao-nhã, tinh-vi tế-nhị.* Lối tự-tôn bằng cách khiêm-tốn này sẽ giúp con tiến-hóa lên chỗ sáng suốt. Dĩ-nhiên, *đây phải là đức khiêm-tốn thật, không phải làm màu khiêm-tốn để được ca ngợi. Khi tâm con còn vọng-động chút gì muốn làm cao, muốn được khen, tức còn vướng mắc cách ngã-mạn nặng trược, ắt con sẽ bị trì xuống nặng mà chẳng tiến cao được.*

Thể-hiện hòa-đồng với tất cả, luôn luôn học-hỏi tiến-bộ nhưng không chút vọng-tưởng mong được cao, được sáng, được quí, được trọng, TÂM Ý THANH-TỊNH KHÔNG KHÔNG. Ấy mới thiệt là biết kiêu-ngạo thanh, là hạnh kiêu-ngạo của Phật vậy !

Cho nên, kiêu-ngạo là tính của Thượng-Đế nên bất-khả-diệt ! Khi con học khiêm-tốn, ấy không phải là diệt *kiêu-ngạo, mà là thăng-hoa tính kiêu-ngạo của con đó thôi. Cuộc hành trình con xuống Thế đến ngày về là để học tính kiêu-ngạo, từ thấp đến cao, từ nặng đến nhẹ, từ trược đến thanh, cho đến khi con thật sự biết kiêu ngạo.*

Nói đến đây, Cha nhớ lại, có đứa cho rằng cung cách giảng-thuyết của Cha cũng như lối xưng hô thằng nầy đứa kia, như gọi Thầy các con là thằng Tám, hay gọi những vị lớn như Phật, Chúa, Khổng-Tử v. v... bằng thằng Chúa, thằng Phật, thằng Khổng v. v... như vậy Cha có vẻ tự-tôn, kiêu-ngạo ! Nhưng con ơi, con nghe Cha hỏi đây : *Có đạo-lý nào lên án Cha gọi con bằng « thằng » là tự-tôn kiêu-ngạo không con ? Hay chỉ có những đứa con nó nghe Cha*

nó kêu nó bằng « thằng » mà thấy khó chịu, những đứa ấy mới tự-tôn kiêu-ngạo ? (1)

Nhưng nếu con nào nghe Cha xưng-hô thằng này đứa nọ, mà lên án Cha là tự-tôn kiêu-ngạo thì Cha sẽ cho nó biết rằng, con nói Cha kiêu-ngạo chưa đủ rõ, phải nói rằng *Cha đại kiêu-ngạo và kiêu ngạo vô-cùng-tận mới đúng hơn ! Cha là thằng kiêu-ngạo nhứt Càn-khôn ! Cha cao nhứt mà cũng thấp nhứt, cao-cả nhứt mà cũng hèn mọn nhứt, cả sự hèn-mọn Cha cũng nhứt không muốn thua ai ! Cho nên, Cha kiêu-ngạo cả trong sự hèn-mọn nữa con !* Và nếu khi nào Cha không còn kiêu-ngạo nữa Cha để Cha thua một cái gì, nhường bước cho một cái gì, còn để cái gì cao hơn Cha, thì đấy là sự sụp đổ của Chơn-lý tối-thượng vậy ! Thế nên, *Chơn-lý vốn có đại kiêu-ngạo, đấy là bản-chất bất-khả diệt của nó.*

PHỤ CHÚ :

(1) *(Về việc Cha gọi Vị này, Vị nọ bằng « thằng » . . .)*

Xin các bạn tu lưu-ý ở đoạn này Cha giảng thật siêu. Các bạn nên đọc kỹ nhiều lần để hiểu lời Cha. Dù Cha có giải-thích rõ, nhưng cũng có một số bạn vì chấp-ngã và nặng thành-kiến, nên cho rằng Thượng-Đế sao lại dùng chữ « thằng » thô-kệch và có vẻ khinh-thường, để gọi Phật, Chúa v.v. . . Các bạn không hiểu chữ « thằng » ở đây Cha gọi trong siêu-lý :

Ở hai dòng cuối trang 80 : « .. Có đạo-lý nào lên án Cha gọi con bằng « thằng » mà tự-tôn kiêu-ngạo không con ? Hay chỉ có những đứa con nó nghe Cha nó kêu bằng « thằng » mà thấy khó chịu, những đứa ấy mới tự-tôn kiêu-ngạo ».

Cha đã giảng về chữ « thằng » đó theo đạo-lý Cha con thông-thường ở trần-gian. Đấy là Cha giảng theo đạo « Nhị-nguyên ».

Sang đến trang 82 dòng thứ 5 : Cha giảng : « Khi Cha nghĩ khinh nó, khi Cha thấy nó thấp-kém hơn, Cha nhìn được chỗ nó là Cha, Cha là Nó, Nó với Cha là một đó thôi . . . » : là Cha đã vượt đạo « Nhị-Nguyên » để đưa trình-độ chúng ta về đạo « Nhất-Nguyên » để nhìn được chỗ vạn-vật đồng nhất-thể, và đưa tâm-thức chúng ta hợp-nhất với Thượng-Đế, hòa làm một với Hư-không. Cho nên chữ « thằng » của Cha thô mà siêu, chữ « thằng » được cố-ý dùng để nói lên Chơn-lý, để phá-mê phá-chấp, cho tất cả chúng ta, mà đa số trình-độ vẫn còn kẹt loanh-quanh trong vòng Nhị-Nguyên hẹp-hòi chấp-mê phân-biệt vậy.

Tuy nhiên, Cha cho con rõ, *ở ngôi Thượng-Đế Cha có quyền khinh-thường hết mọi thứ trong Càn-khôn, Cha có quyền coi mọi thứ thấp-kém hơn Cha hết, không những chỉ vì Cha là Chơn-lý tối-thượng, không những chỉ vì Cha là Đấng sáng-tạo ra nó, mà cả vì lý-do, khi Cha nghĩ khinh nó, khi Cha thấy nó thấp kém hơn, CHA NHÌN ĐƯỢC CHỖ NÓ LÀ CHA, CHA LÀ NÓ, NÓ VỚI CHA LÀ MỘT, ĐÓ THÔI; Cho nên, Cha khinh mà không khinh, làm cao mà thấp, kiêu-ngạo mà không kiêu-ngạo đó con! Nên biết rằng: KHI CON LÀM ĐƯỢC CAO CẢ NHẤT VÀ LÀM ĐƯỢC HÈN-MỌN NHẤT, thấy được cả hai trạng-thái đó cùng một lúc, ấy là con đã THẬT SỰ BIẾT KIÊU-NGẠO vậy!*

40.— VẤN: *Thưa Cha, trước đây những bạn tu theo Pháp-lý V. V. H. B. H. có nghe Ông Tám dạy rằng, người hành pháp Thiền này không cần ăn chay, vì có phần pháp-luân thường-chuyển khử trược lưu thanh, cho nên ăn mặn mà vẫn thanh, và Ông Tám còn nói bản-thể người tu ví như cái nhà tốt, sang-trọng, như cái « Xá-Vệ-Quốc ». Vậy tại sao không từ-bi thâu-nạp những phần điển các con thú vào để cho nó sung-sướng, để độ nó, dẫn-tiến nó đi lên. Đây là cứu nó chớ không phải sát nó. Tuy nhiên, từ ngày Cha xuất-hiện trong Phái Võ-Vi, Cha khuyên chúng con phải ăn trường-chay, rồi chúng con thấy Ông Tám ăn chay trở lại. Như vậy phải chăng trước đây Ông Tám đã lý-luận sai?*

ĐÁP: Tại sao không từ-bi thu nạp phần điển thú vào cái nhà tốt sang-trọng, vào cái Xá-Vệ-Quốc (1) của người tu cho nó hưởng sướng hơn, để độ nó, để dẫn-tiến nó đi lên? Tám nói điều này đúng chớ con! Nhưng có điều *chỉ đúng và chỉ nên áp-dụng cho riêng Tám, cũng như một số người tu tiến-hóa cao, đã phát-huệ, có trình độ thanh điển nhiều để có thể dẫn-tiến con vật.* Chỉ những cá-nhân này mới có được bản-thể đủ thanh-lọc xứng-đáng xem là « Căn nhà sang trọng », là Xá-Vệ-Quốc để thu nạp các phần điển thú vào, cho nó hưởng được sự sung-sướng, sự sáng-suốt, thanh nhẹ, để dẫn-tiến nó đi lên thôi;

(1) Xin xem Phụ-Lục.

Trường-hợp này ăn mặn có phước, có công - quả ! Đem điền thú vào bản - thể mà giúp nó tiến-hóa đi lên được nhờ sự sáng-suốt và khối thanh điển của mình thì nên làm, đấy là cứu nó chớ không phải sát nó ! Nhưng còn chúng con, đa số tu theo pháp-lý này cũng bắt chước Tám ăn mặn, nhưng bản-thể chúng con chưa đủ thanh-lọc, huệ chưa sáng, thanh điển chưa bao nhiêu, căn nhà bản-thể còn dẫy-đầy rác-rưởi, meo-mốc tối-tăm, vì chưa được tẩy-rửa bao nhiêu kiếp rồi, bây giờ mới bắt đầu quét rác. Nhưng rồi con chắc con đã quét sạch chưa? Người công-phu hành pháp-luân quét được mớ rác sau đó lại quến thêm một mớ khác vào, quét ra bao nhiêu lại quến thêm bấy nhiêu, đấy là, chưa kể trường-hợp mỗi tối quơ vào vài « cú chồi » cho lấy có ! Thế thì con ơi, trường-hợp này, thật căn nhà của con không thể được xem là nguy-nga sang-trọng, là cái « Xá-Vệ-Quốc » để thu nạp chúng-sanh mà khỏi bị phân-nàn ! Căn nhà con còn lụp-xụp tối-tăm, thiếu vệ-sinh, chưa quét dọn được là bao, thế mà con còn thu nạp, mỗi ngày bao nhiêu là chúng sanh vào cái chỗ lụp-xụp tăm-tối, bẩn-thỉu ấy nữa.

Dĩ nhiên, vàmột nơi như vậy, chỉ khiến chúng khổ-sở tù-túng ngu-muội và không thể nào tiến-hóa lên cao được ! Vào căn nhà con mà không thấy sung sướng, thoải-mái, không được tiến-bộ sáng-suốt hơn, thì tự-nhiên, chúng phải quay lại khảo-đảo con thôi ! Ấy là chưa kể con còn phải có nợ « ân-oán giang-hồ » với chúng, vì con đã giết chúng, rồi đem chúng vào nơi tối-tăm khổ-sở. Đấy gọi là « Nghiệp sát » đó con ! Cho nên, người tu còn ăn mặn mà không có trình-độ dẫn-tiến các phần điển thú để rút chúng lên phần giới sáng hơn, thì các phần thú này phải bị kẹt lại trong bản-thể khiến bản-thể bị trược, và điển của chúng sẽ vất-vưởng theo con để đòi nợ, phá-phách, rồi trì kéo con đường tu-tiến của con thôi ! Cho nên, các con trong Phái Vô-Vi đa số không ăn chay vì ỷ lại vào cái pháp-luân thường-chuyển khử-trược lưu-thanh. Nhưng Cha hỏi con, mỗi lần công-phu, con có chắc

rằng cái pháp-luân đó quét được sạch rác-rưởi tích tụ từ bao nhiêu kiếp chưa ? Ấy là chưa kể số rác rưởi có thể quấn vào thêm hiện tại trong đời sống hồng-trần mỗi ngày của con. Con đã tẩy rửa con chưa sạch, chưa thanh đã vậy con còn đem phần trược điền thú vào và dám tin chắc rằng con có thể tẩy rửa cho nó sạch, giúp nó sáng để đi lên hay sao ?

Cho nên người tu giết *con vật mà độ được nó, giúp nó sướng hơn, sáng hơn và tiến-hóa được thì ấy là công-quả. Giết nó mà không độ được, để nó kẹt trong khổ-sở tối-tăm, ấy là nghiệp-quả. Giết nó mà dẫn-tiến được nó, ấy là cứu nó, là có ân với nó. Giết nó mà không dẫn-tiến được, ấy là hại nó là có oán với nó ! Có oán với nó thì nó phải theo nó báo mà thôi !*

Cha nghe có lý-luận rằng : « Nếu ăn chay mà thành Phật thì con bò ăn toàn rau cỏ đã thành Phật rồi ! ». Điều nầy cũng đúng vì con nào nghĩ ăn chay mà thành Phật, ấy là mê-tín, là vọng-tưởng. Phải hiểu rằng, các con không thể ăn chay mà thành Phật được ! Việc ăn chay chỉ để trợ-duyên cho người tu dễ đi, mau tiến-hóa, bản-thể được thanh hơn người ăn mặn, nên mau nhẹ mau sáng hơn. *Người tu Thiền mà ăn chay sẽ hành công-phu nhẹ nhàng hơn người ăn mặn chắc-chắn.* Vả chăng người tu khi ăn chay cũng là giúp phần hồn phát-triển đức từ-bi hỉ-xả. Con không thể ru ngủ lương-tri, vị-lợi mình, vì miếng ngon của mình để nhúng tay vào máu, sát-hại loài thú khi chúng đã có trình-độ biết tham sống sợ chết. Con có thấy không, chúng đau-đớn, rên-siết, oằn-oại biết ngần nào dưới tay đồ-tể, và chúng cũng dùng hết sinh-lực để dẫy-dụa mong thoát khỏi cái chết đang chờ chúng và bám-víu vào sự sống mong-manh một cách tuyệt-vọng ở những phút sau cùng ?

Nếu các con có huệ-nhãn để quan-sát phần điển con thú giờ phút đó, các con sẽ thấy điển của chúng rung-động những màu sắc diễn-tả sự kinh-hoàng tột-độ và sự oán-hận ghê-gớm những người đã giết chúng và làm chúng đau-khổ. Là người tu, phải học hạnh từ-bi, phát-tâm cứu-khổ chúng-sinh. Thế nên, con phải hiểu, *khi giết con vật để ăn mà dẫn-tiến*

được nó là con cứu khổ nó, giết nó để ăn mà không độ được nó, Sẽ là con đã sống trên máu và trên những đau-đớn rên-siết của nó đó ! Điều này để con thấy rằng khi chưa có trình-độ để cứu-khổ con vật bằng cách giết nó thì hãy cứu-khổ con vật bằng cách phóng-sinh nó vậy !

41. – VẤN : *Thưa Cha, xin Cha cho rõ, người tu theo Pháp-Lý này phải tới trình độ sáng nào, mới có thể ăn mặn mà cứu-độ được con vật ?*

ĐÁP : À, người tu nếu muốn ăn mặn để lập công-quả độ thú thì hãy *chờ khi huệ-nhãn mở tới trình độ thấy được hồn con vật.* Thấy được cảnh nó vô bản thể mà nó vui, nó sướng, nhờ khối thanh điển của mình, và sau khi ăn nó, mình công-phu dùng tư-tưởng dẫn-tiến nó, để mình niệm Phật, nó chịu niệm Phật theo mình, chịu nghe lời mình dạy tu để tiến-hóa lên tầng-giới cao hơn. Phải thấy được những cảnh như vậy bằng huệ-nhãn của con, thì mới chắc rằng con ăn thú vô mà giúp được nó sướng nó nhẹ. Đến trình-độ đó con hãy ăn mặn.

Ở đây, Cha cũng muốn nhắc nhở chúng con nhớ, hồi Tám mới tu, Tám cũng phải ăn chay trường chứ con. Đến khi trình-độ Tám phát-huệ, sáng nhiều, thấy được hồn con vật, Thầy nó là ĐỖ-THUẦN-HẬU mới khuyên nó ăn mặn để làm công-quả cứu-độ thú. Vì lúc đó cái nhà bản-thể của Tám đã sáng đẹp, đã là cái Xá-Vệ-Quốc có thể thu nạp các chúng-sinh mà giúp chúng sướng, chúng hiểu hơn để tu tiến. Đạt-Ma Tổ-Sư cũng như nhiều Vị Sư-Tổ khác, khi đã có trình-độ cao siêu rồi, đắc-quả rồi mà còn phải ở cõi Trần độ đời thì đã không còn chấp-nê chay mặn. Gặp chay ăn chay, gặp mặn ăn mặn, ăn mặn khi ấy cũng như chay. Ăn mặn ở trình-độ của những vị đó còn hữu-ích hơn ăn chay nữa. Ăn mặn lúc đó là vì Từ-Bi, không phải vì sự đòi hỏi của khẩu-vị nữa rồi. Tám cũng vậy, Tám giờ đây ăn mặn hữu-ích hơn ăn chay, tuy nhiên, Cha đã kêu Tám ăn chay lại là để làm gương cho các con tu Phái Vô-Vi đó thôi ! Vì nếu nó ăn mặn, các con có khuynh-hướng theo gương nó, rồi các con chưa đủ trình-độ sáng, bắt-chước

nó ăn mặn khiến bị chậm trễ, bị trì-kéo sự tiến-bộ của các con thôi. Đây là lý-do để Tám ăn chay trở lại như các con đã biết (1).

42.— **VẤN** : *Thưa Cha, con vật cũng như con người, tai nạn sống chết đều có số, tới ngày giờ phải bị giết theo nghiệp-quả. Vậy tại sao mình giết nó lại có nợ sát-sinh với nó để nó theo báo mình.*

ĐÁP : Nó theo báo con, đòi nợ con, vì trình-độ hiểu của nó chưa tiến-hóa đến chỗ biết tha-thứ cho những ai làm nó đau-khổ ! Đấy là thú-tính !

Con người cũng vậy, khi nó tỏ ra căm-hận và sinh ý muốn trả đũa báo-oán lại kẻ gây điều đau-khổ cho nó, ấy là nó đã thể-hiện thú-tính đó !

Cho nên, khi con sát-hại con thú mà chưa đủ trình độ để giúp nó sáng thêm, hiểu biết để chịu tu, không oán-hận

---

(1) *Ông Tám có giảng về ăn chay, như sau ; « Ăn chay là tùy theo cái trình-độ của nó, nhiều người bắt nó ăn nó không ăn được, nên phải chỉ cho nó tu rồi thì tự nhiên nó phải ăn chay... Nhưng mình khuyến-khích nó tích-cực hơn, bởi vì từ đầu Ông Tám tu Ông Tám cũng ăn chay, chứ Ông Tám ăn cái gì ? Nhưng mà khuyến-khích nó không được, chỉ khuyến-khích nó tu rồi một ngày nào đó nó sẽ ăn chay. Trước kia biểu kêu nó ăn chay để nó tu, mới viết ra những cái thiết-thật rằng Ông Tám ăn chay, biểu kêu nó ăn chay để nó tu... rồi lúc Ông Tư khuyên ăn mặn, Ông Tám đâu có ăn, vì chưa thấy hồn con gà con vịt chưa chịu ăn, nên thà ăn một buổi thôi.*

Sau này thấy rồi mới có nhiệm-vụ đi cứu độ nó, còn chưa thấy làm sao được ? Cái đó thì cũng giải thích cho nó rõ, nhưng tùy theo nơi con người, tùy theo hoàn-cảnh, bởi vì Ông Tám không thể buộc người ta, người ta không có vô trong chùa tu, nó phát-tâm tu, tự-tu thì tự nhiên nó phải ăn chay. Mình buộc nó không được, nó đâu có chịu ! Có người ăn chay không được, ăn đôi ba ngày, năm mười ngày thì nó ngã mặn rồi thì làm sao ? Cái đó nó phải trách-nhiệm lấy nó .., chính bản-thân Ông Tám ăn chay bằng cách nào bạn đã nghe biết rồi. Nó chưa đủ trình-độ, làm pháp-luân chưa đầy đủ... khi đã có trình-độ, tứ-chi nó được ấm-áp, nghỉ ăn nó cũng ấm tay ấm chưn, thì lúc đó có cần-thiết gì chay mặn, nó ăn con gì cũng được, nó có đầy đủ thanh-điển rồi, nó không có nhiễu-loạn.

nữa, thì tự nhiên, với bản-tính còn phát-triển ở trình-độ thú, nó oán-hận và theo đòi nợ con đó thôi !

43.— VẤN : *Thưa Cha, nếu tất cả đều do nghiệp-quả, phần số chỉ-định, thì việc con phải sống bằng những nghề chài-lưới chăn-nuôi, cũng là theo phần số. Vậy con nuôi bò heo gà vịt v.v... hoặc chài bao nhiêu cá tôm để loài người sát-hại ăn uống, việc ấy có tội không, khi đây là tại số phần của con phải sống bằng nghề này ?*

ĐÁP : Những tay đồ tể hay những con nào sinh-sống bằng nghề sát-sinh hại vật, gây nợ máu với loài thú đều là vướng vào nghiệp không lành cả. Giá các con thấy được những tư-tưởng oán-hận của con vật và cảnh hồn nó đeo theo con đòi nợ ra sao, chắc các con phải dứt-khoát buông dao đồ-tể, vì không còn tâm-dạ nào muốn giết-hại chúng nữa. Nhưng đấy là cảnh-tượng thuộc khoa-học vô-vi mà mắt thường không thể chứng-nghiệm được, thế nên loài người cứ vì lợi mình, vì miếng ngon cho khẩu-vị mà thẳng tay tàn-sát chúng không chút xót-xa. Nhưng rồi, nếu cho rằng với mắt thường con người không thấy được phần điển con thú oán-hận theo đòi nợ, thì bằng mắt thường, con người cũng phải chứng-kiến cảnh-tượng máu đổ gớm-ghê, cảnh rên siết oằn-oại dẫy-dụa hãi-hùng của loài vật, để rồi tự-vấn lương-tâm xem mình có quyền dùng uy-lực của kẻ mạnh hơn, biết hơn, thông-minh hơn, mà thẳng tay đàn-áp sát-hại và sống bằng máu, bằng cái chết của một sinh-vật yếu-đuối ngu-muội hơn, nên không đủ sức tự-vệ ? Cảm-giác đau-đớn oằn-oại của thể-xác mà loài vật chịu đựng khi bị cắt cổ lột da đâu khác gì loài người khi bị cảnh tượng-tự ? Chúng cũng biết kinh sợ và đem hết khả năng để tự-vệ hầu thoát được cái chết đang đe-dọa. Tâm-trạng ấy, bản-năng phấn-đấu ấy đâu khác gì con người ? Đã vậy còn ngụy-biện rằng : « Người ta giết sẵn đem bán, tôi mua về tôi ăn, tôi ăn miếng thịt của con vật đã chết sẵn rồi, tôi đâu có chính tay tôi sát hại nó ». Nhưng thử hỏi, không có người ăn làm sao có người giết, không có cầu làm sao có cung ! Vì vậy, cả người giết lẫn người ăn đều phải chia nhau món nợ máu

với mấy con thú bị sát hại. Cho nên, khi con người đã có trình-độ phát-triển nhân-tính thật sự thì không còn muốn giết hại loài vật nữa.

Vì vậy đã không biết thì thôi, biết rồi thì các con phải mau mau phát-tâm bỏ nghiệp dữ để tiến sang nghiệp lành hơn. Tìm những cách sống không vay nghiệp nặng, dẫu không đem lại cho con nhiều lợi-nhuận vật-chất, nhưng về phương-diện tinh-thần con sẽ tránh bớt nợ oan-khiên. Cha thí-dụ một trường hợp điển-hình, đấy là trường-hợp của một đứa trong phái Vô-Vi mà chắc các con ở đây có biết. Trước đây nó có trại chăn nuôi, sau một thời-gian hành pháp Vô-Vi này, ngồi công-phu thấy bị mấy con thú bu nó phá. Rồi nó đào ao nuôi cá để kiếm lợi, tối công-phu thấy bầy cá bu nó rỉa. Nó hoảng-sợ lương-tâm nặng-nề cắn-rứt. Sau đó, có cơ-hội diện-kiến Cha, nó liền xin Cha ban ơn chuyển nó giải nghiệp sớm. Thấy nó thật tâm, Cha chuyển cho được như-ý. Giờ đây, nó đã dẹp trại chăn nuôi. Hôm trước, được vào đảnh lễ Cha, nó thưa rằng : « Con có tay chăn nuôi, con biết tính toán sao cho có lợi nhiều bằng nghề nầy. Nhưng sau một thời-gian tu theo Pháp Vô-Vi Huyền-Bí Học, con bắt đầu đổi tánh, nhứt là khi công-phu thấy cảnh mấy con thú nó phá, lương-tâm con nặng-nề cắn-rứt, không còn muốn sống với nghề nầy nữa ! Giờ đây, được Cha ban ơn cho con giải-quyết đâu đó ổn-thỏa, con thấy nhẹ-nhàng, thanh-thản hơn, dẫu giờ đây, con không còn kiếm được lợi nhiều như trước !

Trường-hợp trên là gương điển-hình để con nào, nếu đã lỡ vì vô-minh mà vướng vào nghiệp-sát, sống bằng những nghề có nợ với loài thú, thì khi đã hiểu hãy dứt khoát, phát tâm chuyển sang nghiệp lành hơn đi con ! Rồi con phải lo chí-quyết tu-hành lập-công bồi-đức để mau tiến-hóa, ngày nào con tiến-hóa lên cao, cứu-độ được chúng là con mới hết nợ với chúng. Con phải biết oan-oan tương-báo, có vay phải có trả. Càng vay nhiều thì càng phải trả nặng. Trước sau gì luật nhân-quả cũng phải tác-động để cho con học mà thôi !

44.— VẤN : *Thưa Cha, nhưng rồi các loài vật dưới nước cũng như trên cạn, nếu không bị loài người sát-hại, không có nguồn tiêu-thụ thì chắc chúng sẽ càng ngày càng sinh-sôi nẩy-nở choáng hết chỗ sống của loài người trên địa-cầu này, vậy phải làm sao ?*

ĐÁP : Nầy con, nếu có sinh phải có diệt. Ấy là qui-luật của Đất Trời. Vả như các loài vật không bị con người sát-hại, chắc-chắn, chúng cũng phải bị diệt theo qui-luật thiên-nhiên mà thôi. Thử bàn đến loài thủy-tộc sống dưới nước Nếu con người không bắt chúng, sát-hại chúng, thì chúng cũng phải tự tiêu-diệt bởi cảnh cá lớn nuốt cá bé, loài này là mồi của loài kia, chúng săn-đuổi nhau và tàn-hại lẫn nhau không ngớt, ấy là chưa kể những cảnh biến-động dưới lòng biển cả, những chấn-động bất-ngờ dưới biển sâu đã mang lại cái chết cho vô số sinh-vật trong lòng đại-dương.

Rồi lại bàn đến những loài vật trên đất liền. Những thú-vật sinh-sống chốn rừng xanh, nếu loài người không săn bắt chúng, chúng cũng phải bị diệt theo qui-luật. Những cảnh đọ sức, cảnh mạnh hiếp yếu, cảnh con này ăn con kia, cảnh săn đuổi, giết hại lẫn nhau, rồi những tai-nạn chốn rừng thẳm, những biến-động bất-ngờ, những trận bão rừng, những trận cháy rừng đã hủy-diệt bao nhiêu thú vật chốn rừng xanh. Sự kiện ấy khiến nhiều nơi loài người đã lập ra những luật bảo-vệ rừng, cấm việc săn bắn để giữ lại nhiều giống hiếm-hoi đi dần tới chỗ tuyệt-chủng.

Rồi bây giờ, Cha nói đến các loài gia-súc thân-cận với loài người, như bò, heo, gà, vịt, chó, mèo v.v .. Nếu con người không dùng chúng làm vật-thực và là nguồn lợi sống, thì chúng cũng phải chết đi vì tai-nạn, vì bệnh-hoạn vì già yếu mà thôi ! Mỗi loài đều có số tuổi của nó, khi con chó sống quá mười năm, nó phải bắt đầu già yếu chậm-chạp đi lần vào cái chết không hơn vài năm sau đó. Nếu con nói rằng, giả như không sát-hại chúng, dùng chúng làm thực-phẩm, thì chúng sẽ sinh-sôi nẩy-nở, không còn chỗ chứa. Thế thì xem thử con

chó con mèo bên Âu-Mỹ, hầu như không ai giết nó để ăn thịt. Chúng được thương-yêu săn-sóc và xem như người bạn thiết trong gia-đình.

Nhưng rồi có vì vậy những loài nầy sinh-sôi nầy-nở không còn chỗ chứa ? Có khi, vì bệnh-hoạn hay già yếu mà chết, con người còn thương-tiếc muốn giữ được chúng sống, vậy mà vẫn phải mất chúng thôi ! Các con nên rõ, các loài gia-súc như : bò, heo, gà, vịt v.v.., sở-dĩ, còn đông như vậy trên địa-cầu là vì chúng được xem như nguồn lợi lớn khiến con người thành-lập những trại chăn nuôi qui-mô để trưởng-dưỡng chúng, để kích-thích chúng sinh-sản tối-đa, dùng mọi mánh-khóe tân-tiến để giữ chúng mạnh khỏe, săn-sóc, bảo-vệ chúng khỏi bệnh, khỏi chết để được nhiều lợi-nhuận. Ấy vậy, mà vẫn có những tai-nạn, những bịnh dịch súc-vật khiến chúng chết đi hằng loạt không giữ nổi khiến trại-chủ phá-sản.

Đây là nguyên-nhân khiến chúng sinh-sôi nầy-nở và có nhiều như vậy. *Phải có bàn tay con người chuyên-chú nuôi-nấng, chủng giống kích-thích chúng nầy-nở thêm tối-đa bằng mọi mánh-khóe tân-tiến để ăn uống thủ-lợi, chúng mới góp mặt đông như vậy mà thôi!* Con thấy hiện-tại ở Việt-Nam, giống cừu phải hiếm vì ít ai khai-thác chăn-nuôi và sử-dụng đến nguồn lợi này. Nói vậy, để con nhận định rằng, nếu con người không chuyên-tâm nuôi thú vật để ăn uống thủ-lợi, không còn sinh sống bằng cách sát-hại, hay bằng máu và nỗi đau-đớn oằn-oại của loài vật nữa, thì chắc-chắn, các thú vật sẽ không sinh-sôi nầy-nở đến độ choáng đất sống như con tưởng.

45.— VẤN : *Thưa Cha, trên thực-tế phải thấy rằng thú vật là một nguồn-lợi đáng kể cho đời sống con người. Chúng cho thịt để ăn cho lông, xương, da, để làm chất-liệu sản-xuất những sản-phẩm trong công-nghiệp. Như vậy, chúng đã đóng góp thêm sự phong-phú cho xã-hội loài người. Thế giới chắc sẽ bớt phong-phú đi, nếu tập-thể loài người ăn chay trường và không còn sát hại thú vật để sử-dụng nữa.*

ĐÁP : Con nói đúng, thú vật là nguồn cung-cấp đáng kể cho xã-hội loài người thêm phong-phú về phương-diện vật-

chất. *Nhưng không phải vì thế mà con người cảm thấy hạnh-phúc, cảm thấy đời sống bớt đau khổ!* « Trái lại càng ngày, con người càng chìm đắm trong đọa đày, trong những bi-kịch máu-lệ bởi những cảnh xâu-xé, tranh-giành ảnh-hưởng lẫn nhau, lớn hiếp nhỏ, mạnh hiếp yếu, rồi bao nhiêu tội ác, bạo thảm-kịch diễn-bày với khủng-bố, với giết chóc, với những chiêu-bài lý-tưởng đẹp đẽ: « Vì người để giết người », mà hậu-quả là những cuộc tàn-sát tập-thể của xã-hội loài người bởi những cuộc chiến-tranh khốc-liệt! *Đây là những lò sát-sinh vĩ-đại lôi-cuốn hàng vạn triệu sinh-linh vào cuộc chém giết để trả cho tròn cái quả báo-ứng của nghiệp sát! Có phải chăng, những nỗi đọa-đày thống-khổ mà nhân-loại đang gánh chịu là từ những thể-hiện của « thú-tính » trong con người,* từ sự đánh mất nhân-tính được điễn-đạt qua bối-cảnh tranh-giành xâu-xé nhau để thỏa quyền-lợi vị-kỷ, qua những cảnh đàn-áp khủng-bố, chiến-tranh, giết-chóc, những tội ác gớm ghê? Rồi thử hỏi vì sao nhân-tính lu mờ dần? Nhờ đâu thú-tính được tăng-trưởng mạnh-mẽ trong những khuôn mặt và hình-dạng con người? Có phải chăng vì loài người đã nuôi mình bằng thịt thú, sống bằng máu thú, xây-đắp quyền-lợi và sự hưởng-thụ của mình trên nỗi thống-khổ của triệu ức xác thú? Không nói đến hồn thú, điển thú, thuộc địa-hạt Vô-Vi mà con người chưa thấy được, nhưng điều chắc-chắn và rõ-ràng là máu thú phải xâm-nhập, lưu-hành, thâm-nhiễm trong huyết-quản con người, khiến nhân-tính mờ đi, thú-tính phát-triển, rồi con người không ngần-ngại gì để lao vào tội ác, tham-lam ích-kỷ, dùng bạo-lực để đàn-áp uy-hiếp kẻ yếu thế hơn, tranh giành xâu-xé nhau vì tư-lợi, vì tham-vọng, dẫn đến thảm-kịch giết chóc tàn-hại lẫn nhau, y như cách sống của xã-hội loài thú.

Như vậy để thấy rằng, việc sát-hại loài vật tuy tương-đối giúp cho đời sống con người phong-phú phần nào về vật-chất, nhưng lại tàn-phá hạnh-phúc loài người về phương-diện tinh-thần.

Và rồi, chắc-chắn, sự sụp-đổ tinh-thần có lúc sẽ kéo theo những thảm-họa sụp-đổ của nền văn-minh vật-chất. Bi-kịch ấy tất phải đến không sao tránh khỏi, và các con chắc chắn đã thấy nhiều dấu-hiệu của một cuộc chiến-tranh nguyên tử khốc-liệt sắp bùng nổ không xa, đưa tới sự hủy-diệt hoàn-toàn nền văn-minh vật chất, nhưng nghèo đói tinh-thần, của thế giới hiện tại.

Nhưng rồi, hình-ảnh thế-giới sẽ ra sao khi cả tập thể loài người ăn chay trường và từ bỏ việc sát-hại thú vật để trục lợi? Chắc-chắn thế giới sẽ không có kiểu phong-phú hiện nay, nhưng có ngàn kiểu phong phú khác để giúp con người phúc-lạc.

Con người sẽ không có thịt, da, xương, hay lông thú để trang-điểm đời sống vật-chất, nhưng lại có muôn vàn phương tiện khác phong-phú hơn để trang-điểm một cuộc sống thịnh-vượng, cả vật-chất lẫn tinh-thần. Loài người ở xã-hội này sẽ biết đoàn-kết thương yêu nhau như huynh-đệ, tôn-trọng lẫn nhau vì khi đã biết tôn-trọng quyền sống của cả loài vật, ắt sẽ biết tôn trọng quyền sống của con người thật sự! Những thứ ấy thực vô giá mà hiện tại kho vàng cả thế-giới muốn tìm mua cũng không có mà mua được. Nhờ đoàn-kết và biết thương yêu nhau, con người ở xã-hội này sẽ phát-triển trí thông-minh, tâm Đạo-Đức, óc sáng-kiến và trở nên văn-minh tột bực, từ vật-chất đến tinh-thần. Nhân-loại kỷ-nguyên này đi sâu vào việc nghiên-cứu khoa-học Vô-Vi, phát-triển vượt bực khoa-học siêu-hình-học, tức khoa hình-nhi thượng-học được học-hỏi hiểu biết và tiến-hóa rất cao nhờ mở được những quyền-năng bí-ẩn trong bản-thể con người.

Xã-hội này sẽ thật sự là xã-hội đại-đồng, là một thứ Bồng-Lai tại Thế! Viễn-tượng này không phải là ảo-tượng. Xã-hội này chắc-chắn phải được hình thành do ý chí của Thượng-Đế, và được xây-dựng nên, không phải từ vũ-khí, bạo lực, sắt máu, mà nhờ sự hiểu biết, nhờ trình độ tiến-hóa đạo-đức và tinh-thần đại-đồng của con người. Xã-hội này chỉ sẽ

xuất-hiện vào kỷ-nguyên Thánh-Đức sắp đến. Cơ Thánh-Đức đang được hô-hào rao-giảng để sửa-soạn mở màn. Vậy Cha khuyên các con hãy chuẩn-bị thân-tâm xứng-đáng.

46. - VẤN : *Thưa Cha, cây cỏ cũng có đời sống, cũng là một sinh-vật trong thiên-nhiên, vậy tại sao mình có thể sát-hại nó để ăn, mà mình không thể làm như vậy với loài thú ?*

ĐÁP : Trước hết, dĩ nhiên con người phải cần thực-phẩm để nuôi sống cơ-thể của nó, nhưng nó phải biết chọn cách sống nào phù-hợp với định-luật thiên-nhiên hay định-luật tiến-hóa.

Và khi con người dùng cốc loại, rau đậu, làm thực phẩm, ấy là phù-hợp theo định-luật thiên-nhiên vậy. Vì sao ? vì thực sự, con người là một loài sống bằng cốc loại, rau đậu, hoa-quả. Xét về phương-diện cơ-thể-học, sự cấu-tạo cơ-thể của con người từ móng tay móng chân cho đến hàm răng, đến bộ-phận tiêu-hóa, đều để ăn ngũ-cốc rau đậu. Cơ-thể loài ăn thịt đã được cấu-tạo khác hơn, từ bộ phận tiêu-hóa, đến răng nanh dài, đến tứ-chi có móng vuốt bén nhọn để vồ mồi xé thịt. Thế nên, nếu con người ăn thịt, là sống sái với qui-luật thiên-nhiên, do đó, phải cản-trở sự tiến-hóa của nó.

Về mặt khoa-học Vô-Vi, thì loài thực-vật nhờ thọ-khí âm-dương của Trời Đất mà hóa-hóa sanh-sanh, nên điển của chúng có bầm-chất nhẹ-nhàng, thanh hơn điển của loài động-vật. Vì vậy, khi sống bằng thực-vật, khí-chất con người được nhẹ-nhàng hơn, điển-quang con người ít nhiễm trược hơn, là khi nó dùng thực-phẩm động vật. Cho nên, khi sống bằng động-vật, điển con người phải bị nặng-nề, trì-trệ sự tiến-hóa đi lên của nó.

Về mặt đạo lý, các con thấy rằng, loài thú có trình-độ tiến-hóa hiểu biết hơn loài cây cỏ. Chúng có xúc-giác biết nhạy-cảm sự đau-đớn như loài người. Tuy ngu-muội hơn con người, nhưng các con phải nhận rằng ở chúng có phần nào sự phát-triển tình cảm và trí thông-minh, nhất là những loài

thú được cơ-hội sống gần con người. Thế nên, vì trình-độ tiến-hóa hiểu biết hơn, chúng phải cảm-giác đau-khổ hơn loài cây cỏ khi chúng bị sát-hại. Vậy, con người phải chọn cách sống nào đở gây cảnh đau-đớn để phù-hợp với nhân-tính.

Về mặt nhân-quả : Con phải biết rằng, càng giết hại một sinh-vật tiến-hóa nhiều chừng nào, con càng nặng nợ chừng nấy.

— Con giết loài cây cỏ không nợ bằng con giết loài cua ốc.

— Con giết loài cua ốc không nợ bằng con giết loài gà-vịt.

— Con giết loài gà vịt không nợ bằng con giết loài chó mèo.

— Con giết loài chó mèo không nợ bằng con giết một con người.

— Con giết một con người bất-lương không nợ bằng con giết một người tu-hành thánh-thiện, v v...

Cho nên, con sẽ chọn cách sống nào ít gây nợ nhất để khỏi bị trì kéo, gây trở-ngại con đường tiến-hóa của con.

Tóm lại, tất cả chỉ để phục-vụ mục-tiêu tối-hậu, đấy là sự tiến-hóa không ngừng của các tiểu-hồn đó thôi.

47.— VẤN : *Thưa cha, theo con thấy, sở-dĩ vấn-đề ăn chay bị con người chống-đối là vì ăn chay không ngon miệng mà làm tổn-hại sức khỏe con người.*

ĐÁP : Con có cảm-giác ngon miệng ấy là vì tập-quán và thói quen đã thâm-nhiễm vào khẩu-vị và tâm-lý của con. Khi con ăn chay đã quen, con ăn lại cá thịt sẽ thấy tanh-hôi và khó ăn mà thôi. Còn bảo rằng ăn chay gây tổn-hại sức-khỏe con người, Cha cho con rõ, cơ-thể con người được cấu-tạo để sống bằng cốc-loại thảo-mộc. Và trong thức ăn cốc loại thảo-mộc có đầy đủ tính bổ-dưỡng cho sức khỏe con người. Nếu chỉ có ăn chay mới gây tổn-hại sức-khỏe, thì

chắc bệnh-viện phải chứa toàn người ăn chay ! Nhưng trên thực tế con thấy rằng, đa số bệnh-nhân trong nhà thương là đứa ăn cá thịt. Như vậy, có nghĩa là không phải chỉ ăn chay mới làm con người bệnh-hoạn. Thật ra, ăn chay mà bệnh là vì không biết dinh-dưỡng. Ăn mặn mà không biết dinh-dưỡng con cũng bịnh-hoạn như thường ! Song, con nên xét kỹ nguyên-nhân, thật ra con bịnh hoạn đây, là vì đã phá-hoại cho suy-vi cả lục-phủ ngũ-tạng, đánh mất tam-bửu Tinh-Khí-Thần bởi một cuộc sống loạn-động dẫy-đầy Tham, Sân, Si, Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Dục v.v... Vì khi con mê-dục thì Tinh mất, khi con lo-lắng vọng-động ham muốn chuyện trần thì Thần tán, Khí hao. Tinh-Khí-Thần, Tam-Bửu, tiêu mất thì hồn xác phải hư-hoại, bệnh-hoạn đó tuổi. Cho nên, Cha khuyên tất cả các con nên biết sống tiết-độ để tự dinh-dưỡng, tập Thiền-Định, siêng-năng hành Tâm-pháp để bảo Tinh, dưỡng Khí, tồn Thần, cải-sửa hệ-thống Thần-kinh lành-mạnh-hóa dần dần lục-phủ ngũ-tạng nhờ đem thanh khí điền của Trời Đất vào thanh-lọc bản-thể.

Pháp-môn V.V.H.B H. này rất hay, để giúp cơ-thể con được khỏe mạnh, nếu con chịu chuyên tâm tinh-tấn hành-pháp không giải-đãi bê trễ, Cha cho con rõ, con nào công-phu được tốt, hưởng được khá thanh điền thì trong ngày nó có thể ăn uống thật thanh đạm mà cơ-thể vẫn được khỏe-mạnh như thường ! Đấy là điều mà nhiều con đã chứng-nghiệm. Điển-hình là trường-hợp của Tám LƯƠNG-SĨ-HẰNG, các con đều thấy lúc Tám mới tu, nó chỉ ăn cơm với một trái cà luộc mỗi ngày. Xét về mặt y-học thì ăn như vậy quá khổ-hạnh, phản lại phép dinh-dưỡng, hoàn-toàn thiếu sinh-tố nuôi cơ-thể, chắc-chắn sẽ đưa tới bệnh-hoạn đuối sức. Nhưng rồi trên thực-tế nhờ siêng-năng hành pháp, công-phu tốt, nó hưởng được nhiều thanh-điển nên vẫn hồng-hào khỏe mạnh như thường.

Tóm lại, Cha khuyên tất cả các con hành Thiền nên ăn chay trường để công-phu được nhẹ nhàng tốt hơn. Thiền mà còn ăn mặn phải bị trì kéo dữ lắm. Nội chúng sanh trong bản-

thể của con, con lo độ chưa xong, nội đám lục-căn nó trì con, tiến lên không muốn nổi, con còn rước thêm một mớ chúng-sanh ở ngoài vào, làm sao con đi lên mà khỏi bị chậm-trễ ? Đấy là chưa kể những nợ-nần do con đã vay mang của loài thú khi chưa độ được chúng tiến-hóa đi lên. Ngày giờ cận một bên rồi, coi chừng đi không kịp nghe con.

48.— VẤN : *Thưa Cha, hầu như các Pháp-môn tu Thiền khác đều khuyên người Tu tuyệt-dục, riêng phái Vô-Vi chúng con, Ông Tám nói không cần phải kiêng, chỉ ráng hành-pháp một thời-gian khai-thông được ngũ-tạng thì nó cũng hết muốn dục. Nhưng đa số chúng con hành pháp một thời gian rồi mà vấn-đề dục vẫn còn khảo chúng con. Nhưng mỗi lần dục thì thấy cơ thể mệt-mỏi và sau đó công-phu mệt, nặng, không được tốt. Vậy xin Cha cho chúng con rõ, chúng con có cần-thiết phải tuyệt-dục để tiến-bộ nhanh không ?*

ĐÁP : Đây, để Cha giải cho các con hiểu hơn. Khi con tu Thiền là con bắt đầu làm cái việc tìm con đường đi lên đến nơi sáng-suốt giải-thoát. Đã vậy, thì việc tuyệt-dục Trần là một điều hết sức cần-thiết để linh-hồn con mau sáng và tiến lên nhanh. Chắc con hiểu, khi con dục, cơ-thể con suy-yếu vì toàn-bộ hệ-thống thần-kinh phải hoạt-động mãnh-liệt, nên sau đó con mệt-mỏi, điền-lực hao đi vì tinh bị mất. Con phải biết rằng, Tinh là chất liệu căn bản để tạo con đường trở về. Vì khi hành-pháp là lúc con luyện tinh hóa ra khí-điển, khí-điển này mới tạo Thần, Tinh-Khí-Thần Tam-bửu hội-tụ lại gọi là « Tam-huê tụ-đãnh » dần dần, kết thành thánh-thai tức Xá Lợi, để giúp con lần dò con đường về. Con khá biết rằng, Tiểu-hồn không thể qui-nguyên hườn-bổn được nếu không tạo được thánh thai. Công-phu là luyện Tinh hóa khí, để nhờ khí ấy mà bồi bổ trưởng-dưỡng phần hồn cho được mạnh-mẽ sáng-suốt dần dần. Nếu con để Tinh khô, thì Khí tận, Khí tận thì Thần phải tiêu mòn. Linh-hồn con vì đó mà yếu-đuối ngu-muội không vươn đi lên nổi. Cho nên, việc tồn Tinh là điều tối-yếu cho sự phanh luyện, chất-liệu căn-bản đó, con để hao hụt hay mất nó luôn luôn, thì con lấy gì mà công-phu luyện Đạo ?

Còn việc Tám nói không nhất-thiết phải diệt dục, ấy là vì Tám muốn nương chúng con là những đứa còn ngụp-lặn trong bể Trần-ai. E rằng khuyên các con diệt ngay, các con thấy khó rồi nản-chí bỏ luôn. Cho nên, Tám nương chỗ này để dẫn-dắt chúng con từ-từ, rồi một mặt khuyên chúng con chuyên-tâm tinh-tấn hành pháp. đem thanh-điển của Đất Trời vào thanh-lọc bản-thể, khai thông ngũ-tạng, rồi dần dần chúng con cũng chán bớt việc Hồng Trần đi. Nhưng Cha cho biết, đi như vậy lâu lắm con ! Con cứ nương lục-căn lục-trần mãi, mỗi lần nó đòi, nó khảo là con chìu ý nó, vậy thì chừng nào nó mới biết tự-giác để nó qui-phục con ? **Chừng nào lục-căn mới sáng, để biết tự giác khi phần hồn Chử-nhơn-Ông không biết sử-dụng ý-chí sáng-suốt để chế-ngự nó và kéo nó đi lên chỗ sáng ?** Con không nhìn gương của Tám, khi nó bước vào đường tu là dứt-khoát đoạn dục Trần, tâm-ý phế bỏ việc Thế-gian, lập-hạnh, trì-giới, nhẫn-nhục, tinh-tấn đều có đủ, nhờ vậy nó hành pháp mới mau kết-quả, luyện Đạo mới mau phát-huệ, đạt lục-thông để đi lên thật nhanh đến chỗ giải thoát. Cho nên, nếu con muốn tiến-bộ nhanh, con nên tiết-độ dần, rồi phát hùng tâm tuyệt-dục Trần, thì việc công-phu luyện Đạo của con mới mong có kết-quả tốt.

49.— VẤN : *Kính thưa Cha, khi sáng tạo con người thành hai hình-hài người Nam và người Nữ, rõ ràng là Thượng-Đế đã có chủ-tâm cho họ có sự phối-hợp với nhau. Sự-kiện đó đã được nhận-định qua cách cấu-tạo thật tế-nhị và tinh-vi của 2 cơ thể Nam Nữ để 2 cơ thể này có thể phối-hợp với nhau hầu sanh đẻ con cái nối giòng nhân-loại. Điều đó cho thấy rằng cái dục của con người là thuận theo qui-luật Thiên-nhiên. Giờ đây, nếu bảo con người tuyệt-dục vì đạo-đức tu-hành, như vậy, có phải là nghịch lại luật thiên-nhiên và sái luật tiến-hóa không ? Cha nói rằng, nếu nghịch lại luật thiên-nhiên tức là sái luật tiến-hóa thì đây là sự hủy diệt! Vậy xin Cha giải-thích.*

ĐÁP : Luật thiên-nhiên chính là luật tiến-hóa. Nghịch lại luật thiên-nhiên tức là sái luật tiến-hóa và đấy sẽ là thảm-

họa hủy-diệt. Điều này con nói rất đúng! Khi sáng tạo con người, Thượng-Đế đã chú-ý rõ-rệt cho sự phối-hợp qua cách cấu-tạo cơ-thể của Nam và Nữ. Như vậy, rõ-ràng là Thượng-Đế chủ-trương cho họ dục để nối giòng. Đấy là định luật tiến-hóa, điều này con nói cũng đúng! Vậy tại sao lại khuyên con người phải diệt dục để tu-hành hầu được tiến-hóa đi lên?

Sự-kiện này có về mâu-thuẫn, và chỗ mâu-thuẫn khó hiểu này các nguồn minh-triết tôn-giáo, các học-thuyết, hằng vạn triệu pho sách triết-lý từ bao thế-kỷ đã bàn-bạc đủ cách đến vấn-đề hết sức quan-trọng cho đời sống con người này! Có học-thuyết thì cổ-võ đề-cao, khuyến-khích hưởng-dục, xem dục là bản-chất đẹp của con người. Có triết-lý thì đả-phá, ghê-tởm dục như ma quỉ, coi dục như một tội-lỗi xấu-xa chống lại Thượng-Đế. Có học-thuyết thì xem dục là thú-tính phải chế ngự nó để có một đời sống tiết-độ đạo-đức. Có triết-lý thì chủ-trương diệt-dục để thoát vòng trầm-luân tứ khổ v. v. . . . Tóm lại, nhân-loại đã tốn hao không biết bao nhiêu giấy mực để mổ-xẻ vấn-đề này để khai-thông những bế-tắc cho con người nhưng hầu như chưa làm con người thật sự thỏa-mãn!

Vậy dục là gì? Cha cho con rõ, thật sự dục là bản-chất của Thượng-Đế, dục là chân-lý đó con! Dục là một nguyên-lý vĩnh-cữu, bất-khả-diệt và không thể không có được! Dục là nguyên-nhân sự hình-thành của Càn-Khôn Vũ-Trụ, là định-luật bảo-vệ sự tồn-tại vĩnh-cữu của chân-lý bất-biến, do nguyên-tắc hóa-hóa sanh-sanh đời-đời của vạn-vật.

Nếu Thượng-Đế ngưng dục trong một sao đồng hồ, thì Càn-khôn này phải tan-rã ngay tức-khắc! Cho nên, Thượng-Đế phải Dục không ngừng, không nghỉ và dục vô-cùng-tận! Trong Càn-khôn này có ai dục bằng Thượng-Đế, Thượng-Đế dục ngay cả trong mỗi vi-trần, trong từng vi-thể, dục trong từng tế-bào nguyên-tử, Có nguyên-tử nào không có sự phối-hợp của lực Âm-Dương? Cho nên, dục phải là Chơn-lý trong định-luật tiến-hóa luôn đó con! Thế thì tại sao lại khuyên diệt dục, khuyên từ bỏ sự phối-hợp tự-nhiên giữa Nam và

Nữ ? Cha sẽ cho con hiểu thêm một chút, điều mà các nguồn triết-lý, học-thuyết chưa giải-thích rõ hơn !

Các con biết, sự thực vấn-đề ở đây không phải là diệt bản-chất dục, mà là phát-triển thêm dục tính, học biết dục hơn, học bài dục cao hơn để tiến-hóa lên cao hơn. Con phải học dục luôn luôn, để càng lúc càng phát-triển nó, cho đến khi con biết dục vô-cùng-tận để làm Đấng Toàn-Giác Toàn-Năng. Cuộc hành-trình cho con xuống thế, cho đến ngày trở về là để đi học dục, từ dục trược đến dục thanh, từ dục nặng đến dục nhẹ, từ trình-độ thấp tới trình-độ cao, đủ mọi đẳng-cấp, cho đến khi con thật sự **BIẾT DỤC** ! Con sẽ học cái dục của loài kim-thạch, rồi cái dục của loài thảo-mộc, rồi cái dục của loài thú, dục của loài người, đến cái dục của Thánh Tiên Phật v.v... cho đến khi hiểu dục ở mọi khía cạnh của nó ! Cho nên, con phải biết rằng, cái dục giữa con người với con người là qui-luật thiên-nhiên, nhưng việc từ bỏ kiểu dục này cũng là theo qui-luật thiên-nhiên, là thuận theo giòng tiến-hóa của vũ-trụ và con người đó thôi !

Thật vậy, con người đã học kiểu dục giữa Nam và Nữ, giờ đây, muốn tiến-hóa hơn, muốn hiểu biết hơn, muốn lên lớp cao hơn thì phải học kiểu dục cao hơn. Kiểu dục cao hơn này là gì ? Đấy là công-phu luyện-đạo, là hành pháp-môn Thiền-Định đó con ! À, điều này có vẻ bất-ngờ với chúng con và có thể gây chấn-động trong-giới tu-hành, khi Cha nói Thiền Định là một kiểu dục. Nhưng Cha phải nói sao hơn khi đấy là một hiện-thực không chối cãi được ? Dục là gì ? Là sự phối hợp giữa âm và dương để đạt đến trạng-thái hòa-điệu. Vậy phải chăng khi hành thiền-định là con tạo điều-kiện cho sự phối-hợp âm-dương trong bản-thể ? Và rồi công-phu luyện-đạo là gì ? Là con vận-chuyển đem tinh đi lên, luyện nguơn-tinh hóa ra nguơn-khí hiệp với nguơn-thần, Tinh-Khí-Thần hội tụ tạo thành Xá-Lợi tức Thánh-thai, Động-tác đem tinh đi lên để tạo thánh thai phải gọi là gì nếu không gọi là dục ? Đem tinh trở xuống để tạo phàm-thai ấy là dục trần, đem tinh trở lên để kết thánh-thai, ấy là dục của Tiên Phật vậy.

À, rồi con bảo rằng từ bỏ cái dục giữa Nam và Nữ là nghịch luật thiên-nhiên, sái luật tiến-hóa. Con hiểu thế nào là luật thiên-nhiên, luật tiến-hóa ? Tại con chưa biết qui-luật đó thôi ! Cha cho con rõ, chính hiện tại con người đang sống sái thiên-nhiên, dục mà không đúng với qui-luật, không theo định-luật tiến-hóa nên bị băng hoại và thoái-bộ tinh-thần như thế-kỷ hôm nay đã chứng-kiến. Vậy thế nào là dục theo qui-luật? Dục theo qui-luật, tức là kim-thạch dục theo kim-thạch, thảo-mộc dục theo thảo-mộc, loài thú có dục của loài thú, loài người có cái dục của loài người v. v . . . Mỗi loài đều có kiểu dục của nó theo qui-luật. Những kiểu dục ấy như thế nào ? Điều này rất phức-tạp và tế nhị Cha không thể tỉ mỉ nói hết ở đây được, Cha chỉ đề cập một cách khái-quát sơ-lược để các con tạm có chút quan-niệm. Muốn khỏi dài giòng, Cha chỉ nói từ cái dục của loài thú tiến hóa gần bằng loài người trở lên.

— **Ở loài thú** : Tình-cảm và sự hiểu biết còn phát-triển thô-sơ. Dục loài thú chỉ là sự hấp-dẫn giữa con đực và con cái. Chúng không có tình yêu, không có sự suy-xét, phân-định, không có tình nghĩa như ở loài người. Con nào biết yêu thương, có tình nghĩa, chẳng-hạn khi con mái chết, con đực buồn rầu bỏ ăn để chết theo, đây là những con thú có trình-độ hiểu biết, sắp tiến-hóa lên loài người. Tóm lại, **loài thú dục theo nhu-cầu đòi hỏi của bản-năng sinh-lý cái đực, để sinh-sôi nảy-nở theo chu-kỳ ấn-định của thiên-nhiên.**

Ở loài người : Tình-cảm và sự hiểu biết phát-triển sâu-xa hơn. Dục loài người vì vậy mà phong-phú và tế-nhị hơn nhiều ! Ngoài sự hấp-dẫn tính Dục giữa hai phái tính, con người còn có suy-nghĩ, có óc phán-đoán, có tình yêu, có đạo-nghĩa.

Cho nên, Dục ở loài người không phải chỉ là sự phối-hợp giữa hai xác-thể Nam Nữ theo bản-năng sinh-lý, mà gồm cả phần tâm-lý nữa ! Đấy là dục theo nhân-đạo. Như vậy, Dục đúng mức nhân-đạo gồm cả yếu-tố xác-thể lẫn tinh-thần, có tình yêu thương, có sự hiểu biết, có lòng kính-trọng lẫn nhau,

do đó, có sự tiết-độ hơn loài thú, nên gọi rằng « phu-phụ tương kính như tân » — có nghĩa là, giữa vợ chồng phải lấy lễ mà đối, lấy tịnh mà đãi, lấy Đạo-nghĩa mà cư-xử. Cái dục của con người tế-nhị như vậy đó ! Nhưng cũng vì thế mà con người được nếm nhiều hơn, hưởng nhiều hơn loài thú !

Ngoài sự rung-động giữa hai xác-thể còn có sự rung-cảm giữa hai tâm-hồn biết yêu thương kính trọng nhau, do đó mà đẹp-đẽ và thi-vị hơn thú-vật. Ấy là DỤC THEO ĐÚNG MỨC NHÂN-TÍNH. Nếu con người nào Dục chỉ vì nhu-cầu bản-năng sinh-lý, Dục vô-độ, vô trật-tự, chỉ theo sự đòi hỏi của thể-xác mà không có tình yêu và lòng kính trọng, ấy là đang dục theo kiểu loài thú : **Dục theo thú tánh là vật-dục, không phải nhân-dục. Khi con người nào Dục theo kiểu này tức phải thoái-bộ lại trình-độ tiến-hóa của loài thú.** Vì lúc đó Dục chỉ còn là sự phối-hợp để thỏa-mãn giữa hai hình-hài xác-thể, không khác gì hai con thú trống và mái mà thôi ! Đa số nhân loại trên thế-giới ngày nay, đang trên đà thoái-hóa về Dục-tính, Dục trái với thiên-nhiên, trái với luật tiến-hóa. Điều này phải dẫn đến bao thảm-kịch nước mắt, tội-ác do sự loạn-dâm gây nên ! Khi vật-dục được cổ-võ, thú tính được khuyến-khích và khi con người tiêm-nhiễm những tư-tưởng đó, nó đâm ra khinh-bỉ nhân-phẩm làm người, bất cần những giá-trị tinh-thần, vứt bỏ trí suy-tư, óc phán-đoán hơn thiệt, là những cái đã phân-biệt nó với loài thú. Nó chỉ biết nó muốn gì và phải làm sao thỏa-mãn cái muốn của nó, dù sự thỏa-mãn ấy có gieo đau-khổ cho cá-nhân khác hay cho cả tập-thể loài người. Nó tin rằng, khi không sống theo ý nó thích, không thỏa-mãn điều nó muốn, chỉ vì hy-sinh cho người này kẻ kia, cho gia-đình, cho xã-hội, hay vì sợ quan-niệm đạo-đức của loài người kết-án, đấy là nó đã không sống cho nó, không sống với bản-chất thật của nó, **nó tin rằng vậy là nó đánh mất chính nó!** Nhưng nó không nghĩ rằng nếu trong xã-hội, ai cũng tưởng nghĩ và hành-động như nó, tức là không ai thèm nương ai, không ai biết sợ làm kẻ khác đau-khổ, chỉ theo ý mình, lo thỏa-mãn điều mình muốn bất-chấp chung quanh, bất-chấp việc đụng

chạm quyền sống của kẻ khác, thì xã-hội phải rối-loạn lên, người này sẽ xô-xát với kẻ kia để được thỏa-mãn ý-thích vị-kỷ. Con người trong một xã hội xô-bồ như vậy, sẽ hỗn-loạn, điêu-đứng, trầm-luân, đau-khổ, để cuối cùng, sau những tranh-giành, cấu-xé, lấn-áp nhau, chà-đạp lẫn nhau, như ở xã-hội loài thú để được hưởng-thụ, con người sẽ chỉ còn cảm nhận sự bi-quan, sự bơ-vơ, lạc-lỏng, chán-chường, băng-hoại, chẳng biết tìm đâu ra nơi nương-tựa cho tâm-hồn.

Nãy giờ, nhân bàn đến dục-tính, Cha nói qua về sự thoái-bộ tinh-thần của con người, vì Cha thấy hiện tại những luồng tư-tưởng cổ-võ cho thú-tính trong con người và tin rằng thú-tính ấy là tất cả bản-chất thật của nó, đang được luân-lưu khá thịnh-hành trong những xã-hội văn-minh vật-chất. Thật sự, con người nghĩ điều này cũng không có gì đáng trách, chỉ vì vô-minh nên nó chưa biết nó là ai, nó vĩ-đại đến chừng nào, bản-chất thật của nó phong-phú ra sao, gồm những phần gì ? Nhưng rồi có một lúc nào, trên dòng tuôn thao đăng-đẳng, định-luật tiến-hóa sẽ ảnh-hưởng giúp nó hiểu điều đó dần dần mà thôi !

Bây giờ Cha trở lại chu-trình tiến-hóa của tính-dục. Cha đã nói đến Vật-Dục, rồi tiến sang Nhân-Dục. Bây giờ phải thấy rằng đã học bài Nhân-Dục, biết Nhân-Dục, con người không thể cứ ở lại mãi chỗ này ! Vì phận-sự, vì nhu-cầu hiểu biết của nó, nó phải tiếp tục lo tiến bước luôn luôn để tuân theo định-luật tiến-hóa. Nó đã học Dục theo Nhân-Đạo, bây giờ muốn tiến-hóa nữa, nó phải Dục theo Thiên-Đạo. Nếu cái Dục theo Nhân-Đạo khiến nó phải đi tìm sự phối-hợp với phần Âm hay Dương ở ngoài nó, thì cái Dục theo Thiên-Đạo dạy nó học tìm sự phối-hợp của Âm-Dương ngay trong bản-thể nó. Giai-đoạn này, nó không Dục bên ngoài, không phóng tâm tìm đối-tượng bên ngoài nữa. Đây là lúc nó phải quay vào trong, tìm đối-tượng để Dục bên trong. Con người vì vô-minh nên cứ đi loanh-quanh tìm kiếm đối-tượng đâu đâu bên

ngoài nó, quay-cuồng điêu-đứng, để đạt cho được đối-tượng mà nó vừa ý. Nếu không đạt được hoặc đạt được rồi lại khám-phá ra đối-tượng không đúng như mơ-ước — Vì chắc chắn, không bao giờ có thể đúng như mơ-ước — nó lại trầm-luân trong thất-vọng, đau-khổ, đắng-cay, buồn cho số kiếp. Chìm-đắm trong buồn, thương, khóc, hận, và bằng bao nhiêu lao-tâm khổ-trí ấy, con người đã chạy theo một đối-tượng giả-hiệu, đối-tượng này không bao giờ như nó ước-mong, không bao giờ thật sự hòa-điệu cùng nó, để cho nó niềm hạnh-phúc an-lạc lâng-lâng tuyệt-vời ! Đối-tượng mà nó mong-ước, thật lý-tưởng và có thể hài-hòa thật sự, đáp-ứng tối-đa nỗi khao-khát lạc-thú hạnh-phúc vợ chồng của nó đã có sẵn ở bên trong chính nó, nhưng vì tối-tăm, ngu-muội, đui-mù, nên đã bao lâu rồi, nó không hay, không biết !

Đây mới thật sự là « Nửa phần khác của nó ». Con người phải biết rằng nó được cấu-tạo bởi phần âm và phần dương, phần dương của nó gọi là « hồn » phần âm gọi là « vía » là cô vợ lý-tưởng nhứt và chỉ có cô vợ đó mới có thể cùng nó đạt tới sự hòa-điệu tuyệt-diệu mà không một đối-tượng nào khác bên ngoài có thể mang đến cho nó.

Đấy là cô vợ thật sự mà nó phải chịu chia-ly trên đoạn đường đi xuống của nó. Đấy là hiện-tượng nhất nguyên tiến sang nhị nguyên ! Để rồi trải bao tháng ngày biền-biệt hôn-trầm trong mê-muội, nó đã thật sự quên mất bóng người xưa... Cho nên, khi đã thực sự mỏi-mòn, quá thất-vọng chán-chê, không tìm thấy hạnh-phúc với những gì chung quanh bên ngoài nó, con người mới chịu bắt đầu trở vào trong, để tìm về cái thế-giới của chính nó.

Và khi tìm vào cái thế-giới này, ấy là nó đã TỈNH CỜ DẤN-THÂN LẦN BƯỚC TRÊN LỐI CŨ ĐỂ TÌM GẶP LẠI BÓNG HÌNH XƯA ! Đấy là hiện-tượng Nhị-Nguyên tìm về Nhứt-Nguyên ! Này con ơi, khi đã bắt đầu cuộc dấn-thân đó, con hãy như Ông chồng si-tình chung-thủy, ngày đêm băng-ngàn vượt suối, mấy đèo cũng qua, mấy sông cũng lội, để tìm

về hội-ngộ người vợ thân-yêu mà mình đã trót lãng quên như chưa hề gặp mặt. !

Sự chịu khó cố-gắng « CÔNG-PHU, CÔNG-QUẢ, CÔNG-TRÌNH » để vượt mọi khó-khăn thử-thách, trên đường tìm về của con, sẽ được đền-bù xứng-đáng khi gặp lại cố-nhân ! Cảnh đẹp-đẽ và hạnh-phúc của vía hồn tương-hội sẽ đáp lại quá dư, mọi nỗi nhọc nhằn mà con đã trải qua. Bằng con mắt huệ-nhãn, con sẽ thấy cô vợ của con kiều-diễm và lý-tưởng ra sao ! Cha cho rõ, cảnh tương hội này không khác gì cảnh phối-hợp dục giữa vợ chồng thế-gian, nhưng được thật sự đầm-ấm, đầy yêu-thương, thơ-mộng, hạnh-phúc và hưởng lạc-thú, hơn cái hưởng của vợ chồng thế-gian muôn ngàn lần. Cảnh-tượng đẹp-đẽ và lạc-thú kỳ-ảo đó, các con có thể chứng-nghiệm cảm giác một cách rõ-ràng hiện-thực và hết sức sống-động để chúng con cảm thấy rằng những gì mà loài người đang thiết-tha bám-víu ở trần-gian và tưởng là hạnh-phúc, thật chẳng khác gì bọt nước bèo mây, và chẳng đáng chút gì so với cái con hưởng được !.

Vả chăng, dục giữa vía hồn, hay phần âm và phần dương trong bản-thể của con, không những chỉ giúp con phần lạc-thú, mà còn là việc tối cần để con được tiến-hóa về chỗ sáng-suốt giải-thoát. Đấy là một kiểu dục mà Cha cổ-võ hô-hào cho các con tìm hưởng. Kiểu dục này giúp con khỏe-mạnh sáng-suốt an-lạc, càng dục càng khỏe, càng mạnh, càng sáng, càng tiến-hóa nhanh ! Sáng-suốt an-lạc khỏe-mạnh cả xác-thể lẫn linh-hồn. Sớm muộn gì, con người có lúc cũng phải thức-giác sau khi đã mỏi mệt chán chê những gì bên ngoài nó, để dấn-thân tìm tới cuộc hội-ngộ đẹp-đẽ nầy, vì nó phải lo phần-bổn qui-nguyên, âm-dương hiệp nhứt để thấy lại nó thật sự !

Cho nên, người thế-gian đều ngộ-nhận cho rằng, Niết-Bàn chỉ là trạng-thái hư-vô vắng-lặng, Ông Phật phải diệt mọi điều ham muốn, diệt hết bản-chất dục là lạc-thú qui-báu của con người, để được cái trạng-thái thanh-tịnh như-như ! Trạng

thái này có gì là vui ? Niết-Bàn hư-vô có gì hấp-dẫn để phải từ bỏ những lạc-thú thế-gian, lạc-thú tình-yêu, lạc-thú vợ chồng ? Sự thực Cha cho biết, Phật không bao giờ mất bản-chất dục, Phật chỉ từ bỏ kiểu dục dở, để tìm đến kiểu dục hay hơn, để Phật hưởng hơn. Nhờ Phật biết cách dục cao hơn, nên Phật nếm lạc-thú hơn chúng con muôn ngàn lần. Chính trạng-thái thanh-tịnh như-như an-lạc khiến Phật sung-sướng, vui-vui, hạnh-phúc, sáng-suốt, lâng-lâng, kỳ-ảo là do việc giao-hợp Âm-Dương trong Phật đã đạt tới sự hòa-điệu đúng mức và Phật được hưởng lạc-thú của sự hòa-điệu đó một cách miên-viễn, nhờ âm dương trong Phật đã thật sự hiệp nhứt không còn chia-ly nhau nữa. Con người vì vô-minh nên cứ bám-víu, ham muốn mãi những cái nhỏ hẹp tối-tăm để chỉ được hưởng những lạc-thú thật bé-mọn, hưởng chẳng bao nhiêu và chẳng được bao lâu ! Khốn thay, cái hưởng ấy lại móc nối bao nhiêu là thứ khổ ! Hưởng thú vợ chồng thì thêm thắng tử-phược, gánh-vác gia-đình con, vợ, gánh-vác nợ áo cơm. Hưởng thú địa-vị công-danh thì công-danh nó hành, địa vị nó khảo. Hưởng thú bạc tiền thì phải khổ-cực, quay-cuồng lo vun-bồi, lo bảo-vệ đồng tiền, có được tới tỷ-phú, có bạc tiền chất đống, rồi cũng bị cái lợi hành-hạ, suốt đời phải lo-âu, khổ công tính-toán điều-động sao cho gia-tài bạc tỷ của mình còn tồn-tại mãi thôi !

Cho nên, ham hưởng dục nặng trược thì bị trì-kéo xuống cái nặng bởi nợ-nần thế-gian phải gánh vác, ham hưởng dục thanh nhẹ thì được kéo đi lên sáng-suốt, an-lạc, thanh nhẹ, lâng lâng . . .

Vì vậy, Cha kêu gọi cõ-võ tập-thể loài người nên ham muốn mà biết ham muốn hơn, dục mà biết dục hơn, nếu muốn được hưởng thật sự ! Hãy dấn thân đi tìm hưởng cái lạc-thú dục đầy kỳ-ảo của Tiên.Phật. Cảnh dục do điển âm-dương giao-hòa ở vía hồn tương-hội, như vợ chồng thế-gian không phải là điều tưởng-tượng bịa đặt mà là một hiện-thực sống-động, và bất cứ con nào cũng có thể chứng-nghiệm được, nếu nó

quyết-tâm chịu hành pháp công-phu luyện đạo. Thật tình, từ trước tới nay, các thiền-sư chân-tu chứng-đắc được trạng-thái « âm-dương tương-hội », đã không tiện thố-lộ cho trần-gian biết những thi-vị kỳ-ảo đã chứng-nghiệm được với cảnh hạnh phúc vợ chồng trong bản thể và các vị đã ôm theo lên Niết-Bàn bao bí mật kỳ-thú sau khi tịch-diệt! Thế nên, người trần ngu-muội cứ tưởng biết dục và hưởng dục hơn Ông Phật, không ngờ Ông Phật lại biết dục và hưởng lạc-thú dục hơn con người ngàn lần! Như LƯƠNG-SĨ-HẰNG chẳng hạn, các con hãy gặp nó, hỏi thử xem những gì nó chứng-nghiệm về những điều Cha nói, để nghe thêm cái Dục của Tiên Phật một chút chơi cho biết! Riêng trong phái Vô-Vi, hiện tại, cũng có nhiều con được khai-khiếu mở huệ ít nhiều. Những con này có dịp nếm những chứng-nghiệm rõ-ràng về cái bản-thể con người được nhìn thấy thực sự như cái Tiểu-thiên-địa, có đứa được chứng-nghiệm, đi chơi bằng hồn trong « Tề-Luân Hư-Cảnh » tức đi chơi trong bản-thể của nó, được thấy phần âm hay cái vía thường được gọi là « Cô Tiên » của nó, cũng có đứa hồn xuất ra được khỏi Tiểu-thiên-địa để ngao-du đó đây trong Đại-thiên-địa v. v . . . (1).

Việc này, các con có thể tìm liên-lạc với chúng nó để nghiên-cứu học hỏi-thêm. Tuy nhiên, muốn thỏa-mãn thực sự tính hiếu-kỳ thì chỉ có cách là con dấn-thân để thực sự chứng nghiệm. Chỉ tìm nghe cho biết thì cũng không hữu-ích bao nhiêu và chẳng thể thỏa-mãn óc hiếu-kỳ của con đâu!

Hôm nay, Cha có dịp nói chuyện với chúng con về dục. Cha bàn đến nó một cách thẳng-thắng cởi mở với chúng con, để phá mê chúng con, giúp khai-thông vấn-đề hơn và kéo điền

---

(1) *Điều đó để chứng-minh cho nhơn-loại ngày nay thấy rằng: Khoa-học Vô-vi không phải là điều mơ-hồ huyễn-hoặc, đã có những con người đi vào công cuộc nghiên-cứu nó, và đạt được những chứng-nghiệm cụ-thể vào hậu bán thế kỷ 20 này!*

chúng con lên chỗ sáng-suốt ! Cha tiếc chỉ nói điều tổng-quát và không thể dùng ngôn-ngữ để bàn nó một cách tỉ-mỉ sâu-xa mọi khía cạnh tế-nhị của vấn-đề vĩ-đại này. Tuy-nhiên, ý Cha cũng muốn hạn-chế như vậy, và phần còn lại Cha dành cho các con việc dấn-thân để nếm, để chứng-nghiệm thực sự, và để thực sự biết nó, chứ rồi nghe qua cho biết, thì không thể nào thực biết đâu con !

Rốt rồi, khi con hiểu, con sẽ thấy dục chẳng có gì là xấu-xa. Tất cả những gì được xem là tội-lỗi, là thói hư tật-xấu của con người, những gì làm con người luôn luôn băn-khoăn thao-thức, khắc-khoải, ưu-tư . . . Những gì mà các hệ-thống triết-lý, học-thuyết xưa nay luôn tranh nhau nghiên-cứu và ồn-ào bàn-cãi như tham, sân, si, dục v.v... đều tự nó không xấu! Nó vốn dĩ không xấu, không đẹp, chỉ vì nó có những màu sắc dị-biệt, những khía-cạnh khác nhau, từ nặng đến nhẹ, từ trược đến thanh đấy thôi, và con người phải học hết những khía-cạnh, những màu sắc đó mới thật biết bản-chất của nó ! Thật sự tội là gì ? Tội không phải là tham, sân, si, dục... **TỘI LÀ CÁI GÌ GÂY TRỞ-NGẠI CHO SỰ TIẾN-HÓA CỦA CON ĐÓ THÔI** ! Con phải biết, tất cả chỉ vì mục-tiêu tiến-hóa, vì sự vận-hành của định-luật tiến-hóa và **ĐIỀU GÌ** GÂY TRỞ NGẠI CHO SỰ VẬN-HÀNH ĐÓ SẼ ĐƯỢC XEM LÀ TỘI. Khi con dục, ngay cả dục theo thú-tính, như con dâm vô-độ chẳng hạn, cái này chỉ thể-hiện dục tính của con ở khía-cạnh trược, cái dâm trược đó tự nó không xấu, không là tội, nhưng sở-dĩ nó được xem là xấu là tội vì kiểu dâm trược này gây những hậu-quả làm trì-trệ sự tiến-bộ của con, làm suy-nhược xác-thể, yếu-đuối tinh-thần, chưa kể những ảnh-hưởng tác-loạn di-hại đã gây cho cá-nhơn khác vì cái dâm trược đó. Do vậy, nó trì-kéo con xuống chỗ trược hơn và bị luật nhơn-quả tác-động khảo-đảo, khiến con bị trở-ngại trên bước tiến lên của con, vì vậy nên được xem là tội đó thôi !

Cho nên, khi hiểu ra, con người sẽ thấy rằng, **NÓ THỰC SỰ CHỈ LÀ ĐIỂN-QUANG** được **CẤU-TẠO**

BÀNG ĐIỂN - ÂM và ĐIỂN - DƯƠNG, cái mà nó nhìn thấy được và ngộ nhận là « nó », chỉ là cái lớp vỏ vật-chất gồm xương, máu, thịt, bọc ở ngoài cùng đó thôi ! Và rồi phần Âm và Dương trong con người luôn ở trạng-thái phân-ly khi nó còn ngu-muội ! Vì u-tối ngu-muội nên 2 phần nầy không biết nhìn nhau, không đến được với nhau. Khi 2 phần nầy chưa tương-hội, còn xa nhau, con người sẽ cảm thấy đau-khổ thiếu-thốn và không bao giờ thỏa-mãn, nó sẽ mãi đi tìm mọi đối tượng bên ngoài nó, đi tìm mọi lạc-thú ở khắp nẻo đường Trần, để khỏa-lấp vào cái cảm-giác bơ-vơ thiếu-thốn lạc-lõng phi-lý ấy, nhưng không bao giờ nó nghe thỏa-mãn và hạnh-phúc thật sự ! **Chỉ khi nào 2 phần âm và dương trong con người tìm đến hội-ngộ được với nhau, rồi đi đến chỗ thật sự hòa-điệu hợp-nhất, con người mới nghe thỏa-mãn thanh-tịnh hạnh-phúc lâng-lâng . . .**

Khi hiểu rồi thì dục vừa là khởi-điểm vừa là chung cùng, vừa là nguyên-nhân phân-ly vừa là hậu quả tương-hội, vì dục mê tán vạn-thù, nhờ dục mà qui nhứt-bản . . . Cho nên, **dục là bản-chất không thể không có của con người, của Thượng-Đế, của Chân-lý vậy !**

Tóm lại, vấn đề không phải là diệt mất bản-chất dục mà phải thăng-hóa cái dục, học biết dục ở khía-cạnh đẹp hơn, lớn hơn, phát-triển tính-dục luôn luôn, để hợp theo qui-luật thiên-nhiên, đi theo sự vận-chuyển không ngừng của vòng tiến-hóa, cho đến khi nó thành vô-cùng tận, đấy là về đến ngôi Thượng-Đế. Ở ngôi này, con sẽ dục đủ kiểu từ trược tới thanh, từ nặng tới nhẹ, dục trong từng nguyên-tử, dục theo kim-thạch, theo thảo-mộc, dục theo thú, dục theo người, dục theo Thánh Tiên Phật v. v . . . Thượng-Đế dục không ngừng, dục đủ kiểu, nên hưởng đủ thứ lạc-thú. Những kiểu dục khác nhau, những trạng-thái rung-động lạc-thú khác nhau này diễn ra cùng một lúc trong Thượng-Đế để trở thành một sự hòa-điệu kỳ-ảo của mọi trạng-thái, một cảm-giác hạnh-phúc tuyệt-diệu vô-biên, một thứ lạc-thú mênh-mông vô-cùng-tận . . . Dục lúc ấy là CHƠN-LÝ vô-cùng vô-biên, là sự sống vĩnh-cửu

của Càn-khôn, là tình-yêu, là minh-triết, là ý-chí là điều tốt lành, là cái đẹp đời đời của Đấng Toàn-Năng, Toàn-Giác, Toàn-Chân, Toàn-Thiện, Toàn-Mỹ . . .

50.— VẤN : *Thưa Cha, con không thiền theo một pháp-môn nào cả, sợ hành không đúng có hại cho cơ-thể, con chỉ theo cách Thiền-định như bên Thông-Thiên-Học dạy, là tập định-trí vào một tư-tưởng lành, hoặc niệm Phật trong tâm, hoặc quán-tưởng đến vị Phật nào mình ưa-thích, để cho tâm được dần dần thanh-tịnh. Thưa Cha, cách Thiền-định để đạt tới sự thanh-tịnh nội-tâm như vậy có giúp cho Âm-dương tương hội, phản-bổn hườn-nguyên không, hay bắt-buộc phải theo cách luyện tinh để qui tam-bửu, tạo thánh-thai mới được ? Xin Cha dạy cho chúng con rõ.*

ĐÁP : Pháp-môn luyện Đạo dụng pháp-luân nghịch-chuyển tinh đi lên, qui tam-bửu để tạo thánh-thai, ấy là pháp tu-tắt, là phương-pháp « luyện đan » để qui tam hiệp-ngũ, tạo anh-nhi xá-lợi hầu tiếu hồn nương theo đó mà phăng lối trở về. Qui tam hiệp-ngũ là sao ? Là qui tam-bữu hiệp ngũ khí, gọi là « ngũ khí triều-ngươn » « tam-huê tụ-đảnh ». Những pháp luyện đan khác nhau xưa nay. đều là tâm-pháp bí-truyền, tuy cách thức có hơi khác về mặt hình thức, nhưng chung-qui cũng chỉ là dụng cách vận pháp-luân chuyển nguơn-tinh đi lên, hóa ra ngươn khí hiệp với ngươn-thần.

Cách vận pháp-luân ấy cũng giúp đem thanh-khí điển của Trời Đất vào thanh-lọc nội-tạng, gom khí ngũ-hành về trung-ương tức « Ngũ khí triều ngươn » điển-khí ấy mới hiệp với ngươn-tinh ngươn-thần để tạo nên thánh-thai xá-lợi.

Còn cách Thiền-định mà con đang hành đó là cách phổ-thông trong quần-chúng, để giúp con người tập từ-từ nhíp cái tâm, gìn cái ý, gom thần nhập-định để đạt tới trạng-thái thanh-tịnh sáng-suốt nội-tâm.

Khi con người mãi lo lắng, tính-toán, ham muốn, vọng động chuyện trần-gian, mãi đắm-chìm trong tham, sân, si, hỉ nộ, ái, ố, dục v.v . . . thì tự-nhiên, tam-bửu hao-mòn, ngũ-

tạng suy-vi, ngũ-hành phân tán. Khi con người chủ-động được phàm-ngã, chế-ngự được lục-căn, khóa con khỉ tâm, xiềng con ngựa ý, bế ngũ-quan nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, không cho vọng-động trần-gian nữa, thì bản-thể được thanh tịnh. Bản-thể được thanh tịnh thì tự-nhiên tam-bửu qui-tụ, khí ngũ-hành, nhờ đó, mà từ-từ gom về Trung-ương tức là « ngũ-khí triều ngươn », khi ấy mới hiệp cùng ngươn-tinh ngươn-thần để tạo thánh-thai xá-lợi.

Cho nên, cách Thiền mà con đang hành đó cũng giúp cho con định-trí để gom thần, hồi-quang phản-chiếu, và khi con đạt tới trạng-thái thanh tịnh nội-tâm thì cũng có kết-quả như con dùng bí-pháp « luyện đan » vậy. Tuy nhiên, cách này đi chậm hơn là cách con biết dùng bí thuật để đem khí dương của Thiên Địa vào bản-thể thanh-lọc ngũ-tạng, tác-động để gom khí ngũ-hành, nghịch chuyển tinh đi lên hiệp với ngươn-thần để qui tam-bửu. Cho nên, nếu con quyết-tâm giải-thoát và muốn được tiến-bộ nhanh thì con nên theo pháp tu-tắt, dùng bí thuật để phanh-luyện.

Hiện nay, pháp-môn V. V. H. B. H. này cũng là một phương-pháp « luyện đan » nhưng đã được Thượng-Đế chuyển cho phổ-truyền công-khai trong quần-chúng, vào giai đoạn cuối của hạ-ngươn mạt-kiếp, hầu nhơn-loại có chiếc chìa khóa quí-báu để khai Thiên-môn, mà trở về phản-bổn hườn-nguyên, âm-dương hiệp nhứt. Pháp này tương-đối dễ hành và không đến nỗi nguy-hiểm có thể phổ-truyền cho quần chúng. Rồi đây, từ từ những pháp môn luyện đạo mà cách thức có thể phổ-thông cho con người, sẽ được Thượng-Đế chuyển cho công-khai-hóa.

Đây là hồng-ân Ngài ban cho trần-gian vào kỳ đại-xá này của Trời Đất. Vậy con hãy tận-dụng chiếc xe tốt để trở về, chớ bỏ lỡ cơ-hội. Duy có điều, dù con hành-pháp luyện đạo để tu tắt, nhưng nếu con không lập hạnh giải-thoát, tâm-ý cứ vọng-động sự đời, chưa chịu dứt khoát từ bỏ chuyện trần-gian, cứ mãi để hồn con chao-động với hỷ, nộ, ái, ố, tham, sân si, dục v. v . . . thì dầu có dùng pháp tu tắt hay chừng nào

con cũng không đi nhanh được đâu ! Cha nhắc lại, vào ngươn chót này, con phải ráng lo tròn tam-công thì mới mong đi kịp.

51.— VẤN : *Thưa Cha, có người cho rằng làm việc cũng là một cách Thiền. Khi mình chú tâm vào lo công việc thì đấy cũng là Thiền. Nhưng cách Thiền này lại hữu-ích cho xã-hội hơn là cách ngồi nhập-định cho được thanh-tịnh, chỉ để cho một mình mình được hưởng. Tư-tưởng này có hợp-lý không, xin Cha cho con rõ !*

ĐÁP : Này con, khi con chú-tâm vào một công việc để làm tròn bổn phận làm người và để phục-vụ xã-hội thì đấy cũng là một cách định-trí tập Thiền, điều đó đúng ! Nhưng, khi nói rằng việc ngồi công-phu để được thanh-tịnh không đem lại hữu-ích cho xã-hội, điều này sai ! Thực ra, một con người đạt được sự ổn-định, sự quân-bình, sự sáng-suốt nội-tâm, mới thật hết sức hữu-ích cho xã-hội. Chính sự sáng-suốt ổn-định đó đã là những điều-kiện tốt đẹp cần-thiết để họ phục-vụ hữu-hiệu cho tha-nhân. Kẻ sáng-suốt thanh-tịnh bao giờ cũng đóng góp được nhiều cho sự an-vui của kẻ khác.

Còn kẻ kia, tuy chú-tâm vào việc nhưng lại quá lo-âu điều thành bại, quá vọng-động vì công việc khiến trí-óc rối-loạn, thần-kinh căng-thẳng, lao-tâm tổn-trí, nên Thần-tán, khí hao, điền mất, lục-phủ ngũ-tạng, do đó, bị suy-yếu, gây tổn-hại sức khỏe cho thể-xác lẫn tinh-thần.

Đấy là những điều-kiện xấu gây trở-ngại lớn cho việc phục-vụ xã-hội nhơn quần. Có thể nói, kẻ này có thiện-chí phục-vụ nhưng lại bất trí vậy ! Trường-hợp này không thể gọi là Thiền, vì Thiền ắt phải có « Định » ở đây không thể nói là « Định vào công việc » mà « động vì công việc » thì đúng hơn ! Con phải biết rằng, một người đạt được sự ổn-định quân-bình sáng-suốt, khi làm việc thì đem hết khả-năng và lương-tâm ra phục-vụ, không lợi-tâm bê trễ nhưng lại không vọng-động vì việc, có thành thì tốt, có bại ấy là lẽ thường ở đời này, không vì thế mà chán-nản buồn rầu loạn-tâm khổ.

trí. Ấy vậy mà việc lại ít khi gặp bại, nhờ biết giữ ổn-định sáng-suốt trong công việc.

Làm việc mà không vọng-động vì việc, nhưng vẫn sáng suốt điều-hành chu-đáo việc với tất cả lương-tâm và khả năng phục-vụ. Ấy là lối làm việc của bậc thượng-nhân cao-kiến vậy.

Cho nên, Cha khuyên các con, dẫu công việc nhiều đến đâu, mỗi ngày con nên dành ra ít nhứt cũng hai tiếng đồng hồ vào giờ Tý để công-phu Thiền-Định. Giờ này là lúc mọi vật đều an nghỉ sau một ngày náo nhiệt. Rồi thì, trong tư-thế Tĩnh-tọa, con hãy buông bỏ hết Thế-sự, gìn cái Tâm, nhíp cái Ý, bế Ngũ-quan, đoạn lìa với thế-giới bên ngoài để quay vào trong, lắng nghe tiếng nói của Chơn-ngã. Nhờ những giây phút này mà hệ-thống Thần-kinh con được ngơi nghỉ, mọi cơ quan cơ-năng đều được vỗ-về, được tiếp-trợ do con đem dưỡng-khí vào bản-thể qua phép vận hơi thở. Cơ-thể con, vì đó, mà được thanh-lọc ít nhiều, nhờ tống bớt đi một số thán-khí độc-hại.

Đấy là nói về mặt y-học thực-tiễn. Riêng về mặt khoa-học Vô-Vi, ấy là lúc con đem thanh-khí điền của Trời Đất vào tiếp xúc với bản-thể, thanh-lọc nó, khai-thông những bế-tắc của nó, giúp nó sinh-động lại, nhờ sự tăng-trưởng của phần điền-lực trong con lúc đó. Vì khi con dụng pháp : nhíp Tâm, gìn Ý, bế Ngũ-quan; khí Điền của con không bị phân-tán đi, sẽ từ từ gom tụ về trưởng-dưỡng ngươn-thần để nó được lớn mạnh, sáng-suốt dần dần, cho đến khi nó đủ sức để phá cái ngục-tù bản-thể, mở lối Thiên-môn, nương theo Xá-lợi lần bước trên lối cũ để trở lại quê xưa.

Tóm lại, với con nào thích làm việc và có tâm-hồn phục-vụ xã-hội, cơn nên dành giờ Thiền-Định để có sức khỏe thể-xác lẫn sự sáng-suốt tinh-thần là những điều-kiện tất-yếu để con giải-quyết điều-hành công việc cho tốt đẹp và giúp con phục-vụ kẻ khác hữu-hiệu hơn. Nên nhớ rằng khi con chú tâm vào công việc ấy, chưa hẳn là con đã biết « thiền trong

công việc». *Con chỉ thật sự biết thiền trong công việc khi Tâm con đã được thanh-tịnh sáng-suốt, đã đạt được trạng-thái «Thiền mà thôi».*.

Còn con nào quyết-tâm muốn tới chỗ sáng-suốt giải-thoát thì càng phải siêng-năng tinh-tấn chuyên Tâm Thiền-Định để mau tiến đến mục-tiêu mong-ước.

Ở đây, Cha cũng thấy cần nhắn-nhủ thêm với những con nào ưa tìm «Thiền» trong sách-vở, thích tìm hiểu «Thiền» qua những ngôn-từ lý-luận cao-xa. Này con ơi! Thiền là «Vô tự chân kinh» là quyển kinh không chữ, là quyển sách không lời, là tiếng nói không âm-thinh, là những lý-luận bất-khả-luận! *Con không thể hiểu được nó bằng ngôn-từ sách-vở, bằng những lý-luận ồn-ào của trí-óc suy-tư.* Con nên bỏ cách ấy đi! Hoài-công thôi! *Vì không bao giờ con thấy Thiền ở ngoại giới khi con chưa thấy nó trong con!* Muốn tìm biết nó, con phải THỰC-HÀNH CÔNG-PHU THIỀN-ĐỊNH, dụng pháp nhíp Tâm, gìn Ý, bế Ngũ-quan, gom Thần, nhập Định. *Khi hồn con đã thật sự vắng-lặng, khuôn mặt Thiền sẽ hiện ra dần dần để con nhận-diện chiêm-ngưỡng.*

Và rồi trong trạng-thái đó, con sẽ đọc được những dòng kinh không lời, cao-siêu thâm-viễn, được nghe những tiếng nói vô-thinh huyền-diệu làng-lâng, và con sẽ thỏa-mãn sự tìm hiểu của con bằng «bất khả luận bàn».

Tóm lại, đừng tìm thiền bên ngoài vô-ích, sẽ không bao giờ con thấy nó! Hãy quay vào tìm nó trong con! Khi con đã thấy nó, đã đạt được nó rồi, thì khi nhìn ra ngoại giới, con sẽ thấy sự hiện-diện của nó khắp nơi, con không cần phải đi tìm nó nữa!

52.— *Thưa Cha, Cha có cho biết đây là giai-đoạn cuối của Hạ-Ngươn để đến Cơ Tận-diệt tức là Cơ Phán-xét cuối cùng. Cha cho biết con người phải «Phước Huệ song tu» mới đi kịp. Nhưng bên Thiên Chúa Giáo, các tín-đồ chỉ được khuyến-khích phần phước, tức là*

làm việc xã-hội giúp đời mà không nghe dạy một phương-pháp công-phu Thiền-định nào để được trở về giải-thoát. Như vậy, Giáo dân làm sao đi cho kịp ?

ĐÁP : Thực sự bên Thiên-Chúa Giáo cũng có sự chậm trễ trong việc nghiên-cứu khoa-học Vô-Vi, cho nên, khi bước sang cơ chuyển tiếp để dọn đường cho Cơ Thánh-Đức, Cha sẽ chuyển cho giáo dân mở Trí về việc nầy. Vì phần công-phu không thể thiếu, nếu muốn khỏi chuyển-kiếp trở lại trầm-luân ở cõi Thế-gian. **Muốn giải-thoát thì phải công-phu Thiền-định để điển Âm-Dương trong bản-thể được giao hòa tạo nên Thánh-thai Xá-lợi. Có Thánh-thai Xá-lợi, hồn con mới về được cõi Hư-linh siêu-thoát mà thôi.**

Nếu con chỉ tu có phần công-quả, sau khi bỏ xác con sẽ được hưởng phước một thời gian ở cõi Thánh-giới, rồi phải chuyển kiếp trở lại thế gian để tiếp tục tiến-hóa cho đến khi phần trí-tuệ được đến cõi giải-thoát.

Vì vậy, rồi đây sẽ có một số con bên Thiên-Chúa Giáo được chọn tiếp ơn Thánh-Linh để hướng-dẫn Giáo-dân hành-pháp Thiền-Định hầu được về cõi giải-thoát. *Vì pháp Thiền-Định không phải chỉ dành riêng cho Phật-giáo hay Lão-Giáo v. v . . , Tôn-giáo nào cũng có thể áp-dụng để đạt tới thanh-tịnh sáng-suốt nội-tâm và tạo điều-kiện cho mình gần gũi hơn với Đấng mà Tôn-giáo mình thờ phượng.*

Chẳng hạn các con Công-Giáo có thể tọa Thiền, tập-trung tư-tưởng để chiêm-ngưỡng Đức Chúa Trời, Nếu con nào có bạn người Công-Giáo, con nên chỉ dẫn pháp V.V.H.B H., để giúp nó khỏe mạnh xác thể và sáng-suốt tinh-thần. Phần « lời nguyện » con dạy nó niệm câu « Xin cúi lạy Đức Chúa Trời » (hay Đức Thượng-Đế cũng được) chứng-minh con tu-hành đắc-đạo, và tưởng Thượng-Đế trên đầu, răng kề răng, có lưỡi. Phần « Thiền-Định » thì con khuyên nó nghĩ tư-tưởng « Trở về hợp nhất với Thượng-Đế ». Như vậy để nó khỏi nghi ngại hoang-mang và để nó thấy rằng Pháp Thiền chỉ giúp nó

tiến đến gần hơn Đấng mà nó hằng thờ-phượng đó thôi ! Và rồi, nếu nó chịu chuyên tâm tinh-tấn hành-pháp có khi nó sẽ được thấy Chúa bằng huệ nhãn, được xuất hồn lên gặp Chúa ngay khi nó còn sống tại Thế-gian. Hiện nay, đã có một số ít là tu-sĩ Công-Giáo, được Cha chuyền ơn cho hành-pháp Thiền, rồi được mở huệ khai-khiếu, chứng-nghiệm nhiều hiện-tượng Vô-vi, để biết thêm Phật, Chúa JESUS cũng một gốc mà ra.

Các con Thiên-Chúa-Giáo không chịu chú-ý rằng, trước khi ra hành Đạo, cứu-dân độ-thế, Chúa JESUS đã tự cô-lập trong sa-mạc, nhịn đói 40 ngày để thanh-lọc bản-thể, gom Thần nhập-định hầu được tiếp-xúc và nhận ân-điển Đức Chúa Cha truyền ban sứ-mạng ra mở Đạo tế-độ quần-sinh. *Đấy là Chúa đã nêu gương cho nhân-loại thấy rằng, muốn được gần gũi tiếp-xúc với Thiên-Chúa, con người phải tìm vào Cô-đơn, dầm-chìm trong sự vắng-lặng của nội-tâm, gạt bỏ mọi tư-tưởng thế-sự để linh-hồn qui về hợp-nhất với Đấng Tạo-Hóa ! Đấy là gương JESUS dạy loài người tìm về Thiên-Định để tạo điều-kiện tốt gần-gũi và hợp-nhất với Thiên-Chúa. Giáo dân đọc đoạn quan-trọng nầy trong Phúc-Âm mà chẳng bao nhiêu đứa chịu chú-ý noi gương Chúa.*

Cũng như các con bên Phật-Giáo, đọc lại cuộc đời của Đức Phật mà không biết noi gương Phật. Các con muốn về Niết-Bàn, muốn tới cõi Hư-linh để thoát vòng luân-hồi chuyển kiếp mà chỉ lo thờ lạy tượng cốt, xin Phật ban-phước điều nọ điều kia, hoặc xin Phật cứu-độ linh-hồn cho con được về cõi Phật. Như vậy chừng nào các con mới thoát vòng tứ-khổ để về đến nơi giải thoát ? Sao các con không thấy rằng, Phật được về tới Niết-Bàn đâu phải nhờ thờ lạy tượng cốt nào, hay nhờ tụng kinh gỏ mõ ? Có lúc nào, trong giai-đoạn tu-hành của Phật, con thấy Phật đốt nhang hoặc tụng kinh gỏ mõ mà được đắc đạo không ?

Con thấy rõ rằng Phật phải hành công-phu, *gom Thần nhập-Định, hồi-quang phản-chiếu, bản-thể thanh-tịnh, tâm-ý không-không, nhờ đó mà qui Tam-bửu, hiệp Ngũ-khí, tạo được Xá-lợi, Ngươn-thần*

được siêu xuất, rồi đạt tới chỗ Âm-Dương hiệp nhứt, thanh-tịnh như như, an lạc Niết-bàn. Các con Phật-Tử ngày nay, phần đông chỉ lo bái sám tượng cốt, tụng kinh gõ mõ ê-a cho Phật nghe để Phật phò-hộ, chớ không tìm thấu đạt lý kinh, để rồi :

« Dứt bỏ vọng tâm,
Tìm cơ siêu-xuất
Noi gương Đức Phật
Gom ý trụ Thần,
Tinh-tấn siêng năng,
Trau-giồi Thiền-Định,
Có vậy mới mong,
Thoát vòng lục-đạo,
Tứ-khổ luân-hồi,
Đạt đến cao-siêu,
Về nơi giải - thoát.

Cho nên, trải qua bao nhiêu ngàn năm, *các Tôn-giáo bị biến-cải dần dần đi đến chỗ thất chơn-truyền, chánh-pháp hoằng-khai thuở xưa đều lọt vào tay phàm nên đã bị cải-sửa biến-dạng, suy-thoái làm hư mối đạo.*

— Bên **Nho-Giáo**, các hàng Nho-sinh hậu-lai phần đông học thuộc làu ba mớ chữ trong Tứ-Thư, Ngũ-Kinh để lòe đám dân ngu, hoặc để mưu cầu danh-lợi, quyền cao lộc-cả chốn quan-trường, chớ không phải học để mở-mang trí-tuệ lo tu-tâm dưỡng-tánh, trau-giồi hạnh nết, để biết cư-xử sao cho vẹn **Đạo làm người**, Cho tròn nhơn-đạo, hầu có nền-tảng chắc-chắn đi vào Thiên-Đạo.

— Còn **Lão-Giáo**, dạy Lý Huyền-Cơ, lẽ bí-nhiệm của bộ máy Âm-Dương Trời Đất, đã bị thoái-hóa từ chỗ Vô-Vi cao-viễn xuống những trò mê-tín dị-đoan, phù-trương phù-phép; đồng-bóng, hồ-phong hoán-vũ v.v... Bày vẽ cho con người ham-thích cái huyễn-hoặc của bàn-môn tả-đạo, chớ không còn biết hướng về cái huyền-diệu của minh-triết cao-siêu !

— Còn **Phật-Giáo**, thì tam-sao thất-bổn, đi từ chỗ cao-siêu thậm-thâm xuống tới hữu-vi âm-thinh sắc-tướng. Giới tu-hành phần đông cầu-nệ vào kinh điển, nhưng lại không tìm đạt thấu lý kinh để hiểu Chơn-lý. Phật dạy quay vào trong để tìm Phật-tánh, Phật-tử lại cứ phóng Tâm ra ngoại-giới, lo tụng-kinh, gõ mõ, lễ-bái cúng lạy Ông Phật gỗ, xi-măng, để xin được hộ-trì. Thế nên, dần dần, sa vào chỗ mê-chấp sắc-tướng, sái chơn-truyền, không đi đến chỗ siêu-diệu, dọ đó, mà linh-hồn không lên được chỗ giải-thoát, phải trở lại chuyển-kiếp luân-hồi để học-hỏi tiến-hóa nữa.

— Còn bên **Ki-Tô Giáo** thì Hội-Thánh La-Mã chỉ lo củng-cố vương-quyền, các hàng lãnh đạo, các hàng giáo-phẩm không thực-thi đúng điều Chúa dạy và không hướng-dẫn dân đi theo đường lối Chúa muốn, đến nỗi trước nguy-cơ chết-chóc của con người bởi thảm-họa chiến-tranh, Mẹ phải hiện ra tại Fatima vào Thế-chiến thứ nhứt để ban những Thông-Điệp quan-trọng khẩn-cấp, nghiêm-khắc cảnh cáo Giáo-Hội La-Mã và Tín đồ Ki-Tô Giáo, rằng phải *tức-khắc lo ăn-năn đền-tội, thực-thi đúng đường lối Chúa dạy, và Mẹ đã truyền cho Giáo-Hội phải làm gương, cùng kêu gọi Giáo-dân ăn chay trường ăn chay theo ý Chúa là không ăn thịt loài thú, tức dùng rau quả ngũ-cốc*, điều đó hết sức quan-trọng để cứu-dân thoát cảnh giết-chóc tương-tàn do nghiệp-sát đã lôi cuốn hằng triệu con người vào cảnh máu đổ thịt rơi, bởi những cuộc chiến-tranh khốc-liệt mà thảm-họa hủy-diệt của loài người sẽ không sao tránh khỏi ! Đấy là Hồng-Ân Thiên-Chúa ban-rải để cứu-rỗi con người qua phép lạ Fatima. Nhưng từ ấy đến nay, Giáo-hội đã chẳng sửa-sai được điều gì đáng kể ! (1)

---

(1) *Trong Cựu-Ước có nói : « Đức Chúa Trời lại phán rằng : Nầy, Ta sẽ ban cho các ngươi mọi thứ cỏ kết hột mọc khắp mặt đất và các loài cây sanh quả có hột giống. ẤY SẼ LÀ ĐỒ ĂN CHO CÁC NGƯƠI »* (Sáng-thế-ký 1-29)

— « ... Song các ngươi không nên ăn thịt còn hồn sống, nghĩa là có máu » (Sáng-thế-ký 9-4)

Cho nên, Cha cho biết, nếu tình-trạng cứ tiếp-tục như vậy, rồi đây Giáo-hội La-Mã sẽ hoàn-toàn sup-đổ trước cuối Thế-kỷ này để thể-hiện lời Tiên-Tri của Đức-Mẹ !

Có thể nói, *đây là giai-đoạn suy-bại của các nền Tôn-Giáo cũ nên còn gọi là thời-kỳ Mạt-Pháp.* Vì vậy, vào giai-đoạn tới, khi Cha thật sự công-khai xuất-hiện ở Cơ Chuyển-Tiếp, mối giềng Đạo-Đức cao-siêu sẽ được tu-chỉnh để phục-hưng và đi vào *Cơ qui Nhứt* ! Cơ Qui Nhứt là gì ? Là Tam-Giáo qui-nguyên, Ngũ-Chi hiệp nhứt. Tam-Giáo qui nguyên là ba Tôn-Giáo cổ tức Nho, Thích, Lão phải qui về một. Còn Ngũ-Chi hiệp nhứt tức là Nhơn-đạo, Thần-đạo, Thánh-đạo, Tiên-đạo, Phật-đạo phải hiệp về một gốc, vậy có nghĩa là *tất cả các chi-phái, các Tôn-Giáo khác nhau trên Thế-Giới đều nằm trong Ngũ-Chi này và sẽ đến lúc phải qui về cội-nguồn là Thượng-Đế mà thôi* ! Vì các Tôn-Giáo, Chi-Phái đều là những phương-tiện khác nhau, Cha cho xuống thế để mở giềng mối Đạo hướng-dẫn Nhân-loại tiến-hóa đi lên.

Những phương-tiện này, thuộc về khối Thanh, thuộc về cái lực tốt-lành của Càn-khôn để kéo con người lên chỗ sáng-suốt. Con người vì Vô-minh mê-chấp, nên phân-biệt Đạo người Đạo ta, Đạo người thấp, Đạo ta cao, chỉ có Đạo ta là Chơn-lý... Nó không hiểu rằng, *tất cả đều từ một cội-nguồn, Phật, Chúa, Lão, Khổng, hay các Giáo-Chủ khác, đều được Thượng-Đế giao sứ-mạng xuống thế vào những thời-kỳ khác nhau ở những địa-phương khác nhau, để hoằng-hóa mỗi Đạo mở trí khai-tâm cho dân biết điều thiện-lành đạo-đức hầu tiến-hóa trở về với Thượng-Đế.*

Đấy là những phương-tiện mà Thượng-Đế gởi đến các Tiểu-Hồn của Ngài để nó vạch lối tìm lại quê xưa. Con người ngu-muội, chưa hiểu Chơn-lý, nên đố-kỵ, tỵ-hiềm, chấp Ta ngã-mạn, đi đến chỗ gây chia-rẽ phân-biệt giữa các Tôn-Giáo, Chi-phái, không thực-thi đúng tinh-thần từ-bi bác-ái và những điều giảng-dạy của các Vị Giáo-Chủ, khiến Cơ Đạo phải ngửa-nghiêng mà hễ Đạo ngửa-nghiêng thì Đời phải hỗn-loạn.

Cho nên, sắp tới đây, Cha sẽ bước ra để lo *Cơ-Qui-Nhứt. Cơ này là Đại-cuộc của Đất Trời mà cũng là Đại-cuộc của linh-hồn các con. Bằng mọi giá các con phải thực hiện nó cho kỳ được, nếu không thực-hiện được, thì chắc các con không có ngày về !*

Vì nếu các con không qui-hiệp được, có nghĩa là các con chưa chịu hòa-đồng, chưa thực-thi hòa-ái. còn chấp-mê đố-kỵ, tâm tánh còn hẹp-hòi cống-cao, ngã-mạn, còn thiếu đức Từ-bi Bác-ái. Nhân-tính chưa tròn làm sao đủ tiêu-chuẩn để được chọn vào Cơ Thánh-Đức ? Con phải biết, tinh-thần hòa-đồng, biết sống tình huynh-đệ giữa con người với nhau không còn chút phân-biệt là trình-độ tối-thiểu để sống Ngươn Thánh-Đức. Vì Cha cho con rõ, **kỷ-nguyên Thánh-Đức là Ngươn của Thế-Giới Đại-Đồng, xã-hội này được dựng lên bởi con người biết yêu-thương kính-trọng nhau, xem nhau như huynh-đệ, không còn phân-biệt màu da chủng-tộc, tôn-giáo, giai-cấp. Con người của xã-hội này phải có trình-độ tiến-hóa cao về đạo-đức tinh-thần, về lòng từ-bi, bác-ái,** cho nên, nếu con nào còn bản-tánh chấp-nê, đố-kỵ, hẹp-hòi, chia-rẽ, không biết hòa-đồng, không thực-thi hòa-ái, là đương-nhiên, sẽ bị gạt tên khỏi sổ Long Hoa ! Mà không được tuyển vào dự Đại-Hội Long-Hoa, tức là ngày về của con thật không còn có hẹn. Cho nên, **Cơ Qui Nhứt phải thành-tựu, mà thành-tựu hay không là do chính các con có chịu qui hay không.** Các con nhớ rằng, phải qui mới về, ! Vì « Qui » là về, không qui ắt không về được nghe con ! Các con khá biết.

53.— VẤN : ***Thưa Cha, bên khối Thanh có các vị Đại-diện xuống để kéo con người đi lên, vậy chắc khối Trược cũng phải có các đại-diện ở thế-gian để lôi con người đi xuống ?***

ĐÁP : Chớ sao con ! **Đấy là định-luật tiến-hóa ! Vì trần-gian là một môi-trường sinh-động nhứt để các tiểu-hồn học-hỏi nhờ lực kích-động và phản-động giữa trược và thanh. Nếu khối Thanh có các Đại-diện để hướng-dẫn con người đi lên, thì bên khối Trược cũng có lực-lượng đại-diện để trì con người đi xuống.** Thiếu gì quỉ sa-tăng trong hình-dạng con

người để lôi-cuốn nhân-loại vào chỗ ác-trược tội-lỗi. Con phải biết bên khối Thanh cũng như bên khối Trược, đều có đủ thứ Đại-diện ở mọi địa-hạt, Tôn giáo, Văn-chương, Triết-học, Nghệ-thuật, Chánh-trị, Kinh-tế, Khoa-học v.v.. Địa-hạt nào cũng phải có thiện và ác hiện-diện hầu con người có đủ cơ-hội để học-hỏi mọi khía-cạnh của Chơn-lý. Cha cho ca-ngợi Thượng-Đế, rồi cho phủ-nhận Thượng-Đế, cho kính-yêu Thượng-Đế rồi cho chưởi rủa Thượng-Đế, cho thuyết hữu-thần rồi cho thuyết vô-thần, cho chủ-nghĩa duy-vật rồi cho chủ-nghĩa duy-tâm v.v... học-thuyết này nhìn Chơn-lý kiểu này, học thuyết khác nhìn Chơn-lý kiểu khác.

Triết-lý này đưa con người vào ác-trược, triết-lý kia kéo con người lên thiện-lành. Có loại phát-minh khoa-học cứu-khổ con người, có loại phát-minh khoa-học để hủy-diệt con người v.v... Tất cả đều nằm trong ý-chí của Thượng-Đế, và những vị đại-diện của thiện và ác đều được sứ-mạng của Thượng-Đế để đóng góp cho sự tiến-hóa của nhân-loại.

Đấy là những «kép độc» hay «kép mùi» xuất hiện trên sân-khấu của Trần-gian để diễn những lớp, những màn, những bài bản do Ông Trời là đại soạn-giả kiêm Đại Đạo-diễn đó con !

Những vĩ-nhân của Thế-giới, các Triết-gia, những vị Giáo-chủ các Tôn-giáo, những đại văn-hào, đại thi-hào, những Họa-sĩ lừng-danh, các Bác-học-gia, những Chánh-trị-gia, những kinh-tế-gia lỗi-lạc, những Vị Minh-Quân, các danh-tướng, những tay Hôn-quân vô-đạo hay những tay lãnh-tụ độc-tài v.v... đều có sứ-mạng đóng góp cho sự vận-hành của bánh xe tiến-hóa, cho guồng máy của Thiên-Cơ vận-chuyển đó con !

54.— **VẤN** : *Thưa Cha, những đại-diện của khối-trược, tức Sa tăng, trong lớp con người, đã được sứ-mạng Cha giao, để gây những thảm-kịch ác-trược dưới Trần-gian theo ý Cha sắp xếp. Vậy nếu họ đóng tròn vai Sa-tăng của họ thì Cha phải xử họ thế nào ?*

ĐÁP : Kẻ đó phải bị đọa dưới cõi nặng-nề tối-tăm đau-khổ.

55.— VẤN : *Thưa Cha, dù họ gieo tội-ác, nhưng đấy là làm sứ-mạng theo ý Cha muốn, tức là có công !*

ĐÁP : Đúng vậy ! Nó đã làm tròn sứ-mạng mà Cha muốn tức là phải có công chớ con ! Vì vậy mà Cha đã thưởng cho nó bằng cách đọa nó đó : Như vậy, là Cha đã cho nó hưởng cái quả mà nó đã có công gieo trồng và vun-sới đó con ! Khi hiểu rồi thì phạt là thưởng, thưởng là phạt. TÓM LẠI CHỈ LÀ ĐỊNH-LUẬT, CON CÓ CÔNG GIEO CÁI GÌ, CON SẼ ĐƯỢC HƯỞNG CÁI ẤY đó thôi !

56.— VẤN : *Thưa Cha, trong việc làm của kẻ ác đó, Cha cũng có trách nhiệm xếp-đặt, vậy Cha có chịu Quả-báo ?*

ĐÁP : Có chứ con ! Cha đã sắp-xếp điều đó, thì tức-nhiên, Cha phải gánh lấy quả-báo ! Gánh bằng cách nào ? Cha gánh chịu quả báo ngay trong kẻ bị đọa-đày đó con : Vì nó là một chiết-hồn của Cha, nó bị đọa-đày tức là Cha bị đọa-đày qua nó đó ! Cho nên, ngay giờ phút này, Thượng-Đế cũng đang bị vùi-dập, bị đoạ-đày, chịu trầm-luân, gánh lấy quả-báo trong cảnh nặng-nề, tối-tăm đau-khổ của cõi Địa-ngục qua các tiểu-hồn tội-lỗi đó con !

Nói tóm lại, rốt rồi, tất cả mọi sự-kiện đều từ Cha, đều do Cha, đều là Cha ! Cha là bầu gánh, kiêm Đại Đạo-diễn, kiêm soạn-giả, kiêm diễn-viên, đào kép chánh, phụ, độc, mùi v.v... Cái nào cũng là Cha hết ! Cha viết tuồng, Cha dựng cảnh, rồi Cha diễn cả vai độc lẫn mùi, cả ác lẫn thiện, qua các diễn-viên đào kép tức là tiểu-hồn của Cha đó con !

Cho nên Cha vừa là nguyên-nhân vừa là hậu-quả, vừa là khởi-điểm vừa là chung-cùng. Đây là Chơn-lý vô cùng vĩnh cữu và bất-biến.

57.— VẤN : *Thưa Cha, Cha bảo trong Càn-khôn bao giờ cũng còn khối Trược, như vậy bao giờ địa-ngục cũng phải còn đó. Thế thì Đức*

A-Di-Đà đã lập 48 lời nguyện quá lớn, vậy biết bao giờ Ngài làm tròn để về được Ngôi Chánh-giác.

ĐÁP : Con nói đúng ! Sự hiện-hữu của địa-ngục không bao giờ bị xóa đi trong Chơn-lý. Khối Trược bao giờ cũng còn đó. Vì khối Trược mà mất đi thì Càn-Khôn phải sụp-đổ tức-khắc ! Bởi vậy, A-Di-Đà phải làm việc đời đời con ! A-Di-Đà-Phật hay Vô-Lượng Quang-Phật là Ngôi-vị tượng-trưng cái lực sáng-suốt của Càn-khôn. Lực sáng-suốt này phải làm việc đời-đời trong Chơn-lý, đối-kháng lại cái lực ngu-muội và kéo lực này đi lên. Cũng như lực ngu-muội sẽ đối-kháng lại cái-lực sáng-suốt để trì nó xuống.

Chính sự đối-kháng, sự xô-xẩy, sự hấp-dẫn nhau, của hai lực này đã tạo nên sinh-lực tiến-hóa không ngừng của Càn-khôn và nuôi-nấng bảo-vệ sự sống hằng-hữu của Chơn-lý bất-biến. Cho nên, A-Di-Đà không bao giờ làm tròn lời đại-nguyện, để rồi không bao giờ về đến ngôi Chánh-Giác !

Thật vậy ! **A-Di-Đà Phật luôn luôn ở ngôi vị của cái thanh, cái sáng-suốt và không bao giờ ở ngôi CHÁNH-GIÁC** tức là **CÁI BIẾT CHƠN CHÁNH** của Càn-Khôn cả ! Tại sao vậy con ? Vì, **CÁI BIẾT CHƠN-CHÁNH** gồm **CÁI BIẾT THANH** và **CÁI BIẾT TRƯỢC** hay nói cách khác là gồm **CÁI BIẾT SÁNG-SUỐT** và **CÁI BIẾT NGU-MUỘI**. Hai trạng-thái biết này phải thể-hiện cùng một lúc để hình thành **CÁI BIẾT CHƠN-CHÁNH** hay **CHÁNH-GIÁC**. Ngôi CHÁNH GIÁC ấy là Ngôi Thượng-Đế hay NGÔI CHƠN-LÝ TỐI-THƯỢNG vậy.

Cho nên, **A-Di-Đà-Phật sẽ đời đời ở NGÔI SÁNG-SUỐT** chớ không ở **NGÔI CHÁNH-GIÁC**, các con nên phân-biệt rõ.

58.— VẤN : *Thưa Cha, Cha nghĩ gì về những đứa con lừng-danh như : A. GIDE, NIETZCHE, RIMBAUD, THOMAS WOLFE v.v... không thèm trở về với Cha nữa ? Họ cho rằng, nếu thật có Cha và*

dầu cái nhà Thiêng-Đàng của Cha có hạnh-phúc đẹp-đẽ giàu-có đầy-đủ để cho họ sung-sướng, họ vẫn thấy yêu-thích Trần-gian với những khổ vui của nó ?

ĐÁP : Nầy con ơi, những đứa con nầy đều có sứ-mạng văn-nghệ dùng văn-chương triết-học mô-tả Trần-gian với mọi đường nét của nó, để nói lên một khía-cạnh của Thượng-Đế tức của Chơn-lý. Những đứa nầy đã đóng góp một giai-đoạn vào chu-trình học-hỏi tiến-hóa của con người, giúp con người nhận-diện Trần-gian, gắn-bó với những nét đẹp bi-tráng của nó, và sống và say mê, và yêu-thương mãnh-liệt những hương-vị ngọt-ngào, đắng-cay, chua-chát, mặn-nồng, những nét bi, hài, xấu, đẹp, thiện, ác của con người trần và cuộc sống Trần-gian ! Đấy là làm công việc phác-họa một góc cạnh của Thượng-Đế đó thôi !

Con hỏi Cha nghĩ gì về sự chối bỏ đường về nhà Cha của chúng nó, Cha sẽ trả lời rằng, chuyện ấy chẳng có gì ngạc-nhiên khi chúng chưa hiểu căn nhà của Cha phong-phú vô-cùng-tận, những gì chúng yêu thích đều có cả trong đó. Chỉ vì chúng chưa biết cái chúng yêu thương chỉ là một góc cạnh nhỏ bé trong căn nhà vĩ-đại đó thôi ! Nầy con ơi ! Nếu con thích cái đẹp Trần-gian hơn cái đẹp Thiên-đàng, con lại càng nên trở về Ngôi Thượng-Đế để thưởng-thức nó trọn vẹn ! Vì, con nên biết, không ai yêu thương Trần-gian hơn Thượng-đế, không ai đăm-mê, gắn-bó, thiết-tha nồng-nàn với nó hơn Thượng-đế, cũng không ai ở vị-trí nếm, hưởng-thụ tất cả những nét tế-nhị và phức-tạp của nó hơn Thượng-Đế ! Chỉ có Cha mới thật biết Trần-gian, mới thật hưởng, thật nếm đầy đủ mọi hương-vị, từ tanh-hôi đến thơm tho, mới chiêm-ngưỡng sâu-sắc mọi đường nét vụng-về, thô-thiển, tinh-vi, tế-nhị, mới ngắm-nghía trọn vẹn những cảnh sắc xấu xa, nhớp-nhúa, mỹ-lệ thanh-tao của Trần-gian ! . . . Con có biết rằng, mỗi giây, mỗi phút, tư-tưởng tình-yêu và ý-lực của Thượng-Đế rung-động không ngừng trong từng hơi thở, từng tế-bào đang di-động trong cái sinh-hồn của trần-gian không ?

Tóm lại, trần-gian chính thật là một góc cạnh trong vô số góc cạnh của ngôi nhà xưa vĩ-đại mà các con đã từ-giả ra đi không muốn hẹn ngày về ! Nó là một trong những nét đẹp đị-biệt của Thượng-Đế hay của chính con đó.

Nầy hỡi ! « cùng-tử » (1) Hãy tìm về mái nhà xưa để biết thưởng-thức thật sự mọi nét đẹp của con đi ! Tìm về nhà CHA tức CON tìm về CON để thật biết mọi bản-chất của con và thật biết hưởng mọi bản-chất này đó thôi !

59.— VẤN : *Thưa Cha, tôi ngủ chiêm-bao thấy Đức Kim-Thân, đấy có phải là Cha cho thấy không ? Tu đến trình-độ nào mới được thấy điện Cha và được lên đến nơi Cha ngự ?*

ĐÁP : Trình-độ nào cũng có thể thấy điện Cha nếu Cha muốn cho thấy ! Nhưng trạng-thái thấy cũng còn tùy mức tiến-hóa của linh-hồn và cường-độ điển-quang Cha ban theo tình-huống lúc đó.

Phần hồn còn mê, chưa phát-huệ thường chỉ thấy Cha trong chiêm bao, do Cha ban chút ân-điển cho nhớ Cha và nhắc căn tu. Trình-độ huệ mở khá hơn chút có thể thấy Cha với hình-thức « Linh-ảnh » khi công-phu trụ được Thần, hay ở những dịp đặc-biệt như đồng-tử Chơn-An được Cha cho thấy vậy ! Còn như LƯƠNG-SĨ-HẰNG đã có trình-độ nắm vững ngũ-hành đạt lục-thông, thì muốn thấy Cha lúc nào cũng được. Thường khi Cha cho nó thấy điện Cha qua dung-mạo Đức Kim-Thân ở nhiều lứa tuổi khác nhau, có khi cỡ như một đứa bé vài tuổi vậy ! Tuy nhiên tất cả những cách thấy trên đều chỉ là thấy một luồng điển của Cha, được thể

---

(1) *PHỤ-CHÚ :*

Cùng-Tử : đứa con nghèo-khổ, túng-quẫn (ám-chỉ con người tả-tơi, nghèo-khổ, trải qua bao kiếp sống trầm-luân dưới cõi trần-ai).

Đây là danh-từ đã được dùng trong câu chuyện ngày trở về của « Cùng-tử » trong Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh (phẩm thứ 4) chuyện « Cùng-tử » của Phật-giáo.

hiện tùy theo trình-độ tiến-hóa của linh-hồn các con, tùy theo trường-hợp sự việc và thể-hiện thiên-hình vạn-trạng mà Cha không thể tả được bằng lời, Cha chỉ nói sơ vài trường-hợp thí-dụ điển-hình cho con hiểu chút vậy thôi ! Còn nếu con muốn đến được chỗ Cha ngự hay trung tâm sinh-lực của vũ-trụ thì phải thanh-nhẹ lắm mới được ! Thường khi con nghe chuyện các vị lên chầu Ngọc-Hoàng Thượng-Đế trên Thiên-Đình, nói lên chầu nhưng kỳ thật chỉ ở xa xa, «được» Cha phóng điển tiếp-xúc và ban ơn mà thôi, con được thanh-nhẹ chừng nào, con mới tiến gần vô trung-tâm tức chỗ Cha ngự chừng nấy !

Có những phần hồn đã phát-huệ, được Cha cho ơn chầu Cha, tức được đến Bạch-Ngọc-Cung, dù có các vị Kim-Tiên đi kèm hộ thêm điển, nhưng nếu chưa thanh nhiều thì vẫn phải ở xa xa, yếu-đuối, run sợ, đầu không ngẩng lên được, vì sự chói sáng rực-rỡ kinh-hồn của Cha ! Trình-độ thanh-nhẹ như LƯƠNG-SĨ-HẰNG, đã đạt lục-thông, điển-quang lên đến Niết-Bàn, nhưng sau này có lần Cha cho nó chứng-nghiệm đến nơi Cha ngự, thử điển cho biết, mấy lượt điển-quang của nó tự-ý tiến vào gần Cha, đều bị tan-rã tức-khắc, Cha đã phải phóng điển hộ giúp, nó mới được đến gần Cha để đãnh-lễ và yêu-thương Cha. Chứng-nghiệm này các con có thể hỏi lại nó cho biết thêm !

Tóm lại, Cha là khối Điển-quang Vô-Cực Vô-Biên, sinh-động mãnh-liệt. Các cung các cõi từ trược tới thanh từ nặng tới nhẹ, từ tối tới sáng, đều là những tần-số điển khác nhau của Cha đó thôi ! Các cung các cõi này được duy-trì, nuôi-nấng, sinh-hoạt, nhờ nguồn điển-lực cung-cấp từ trung-tâm Vũ-trụ, có thể nói ở đó phát-xuất sinh-lực của Càn-Khôn vậy.

60.— VẤN : *Thưa Cha, trước đây Ông Tám nói Ngọc-Hoàng Thượng-Đế ở cõi Trung-Thiên thấp hơn cõi Niết-Bàn, chúng con tưởng Ngọc-Hoàng Thượng-Đế là Địa-Tiên tức là thấp hơn Phật, nhưng từ khi Cha xuất-hiện trong phái Vô-Vi, Cha đã cho Ông Tám chứng-nghiệm nhiều điều siêu-diệu và giáp Ông Tám mở trí rất nhiều. Riêng chúng con cũng được duyên-phước hiểu thêm nhiều vấn-đề cao-siêu mới lạ mà*

chưa nghe kinh sách nào nói đến. Nhờ vậy chúng con mới biết về tới Phật phải tiến-hóa trở về Cha. Tuy nhiên, chúng con vẫn thắc-mắc tại sao Cha lại ở cõi Trung-Thiên thấp hơn cõi Phật ?

ĐÁP : Nầy con, phần đông các Phật-Tử cũng như các con phải Vô-Vi trước nay vẫn hình-dung rằng Ngọc-Hoàng là Ông Vua ở các cõi Trời thấp hơn cõi Phật. Thật sự những vị Vua ở các cõi Trời thấp, mà các con thường hình-dung chỉ là những vị « Thiên-Đế » « Thiên-Vương » hay « Thiên-Tôn » v.v... do Cha phân-thân ra để trông-nôm cai-quản. Con phải biết, mọi việc trong Càn-Khôn đều do Cha điều-động sắp-xếp, mọi tầng giới từ thấp đến cao Cha đều phải hiện-diện dưới nhiều hình-thức khác nhau để coi sóc sự tiến-hóa những tiểu-linh-quang của Cha ở các cõi đó chớ con ! Và các hệ-thống tổ-chức điều-hành công việc của Cha thật vô-cùng vĩ-đại, hết sức chẳng-chịt tinh-vi không sao tả được, trí-phàm các con không cách gì hình-dung nổi đâu ! Cho nên, Cha đã nói Cha là bầu gánh kiêm soạn-giả, kiêm đạo-diễn, kiêm Đào Kép diễn-viên là vậy !

Do đó, Cha có mặt khắp mọi Cung mọi cõi với đủ mọi vai trò từ thấp đến cao, từ vua đến quan đến sĩ-tốt v.v... Còn việc các con hỏi tại sao Cha lại ngự cõi Trung-Thiên thấp hơn cõi Phật, Cha sẽ cho con biết rằng, Cha ở cõi Trung-Thiên nhưng nơi Cha ngự là Trung-Tâm Vũ-Trụ, là nơi cung-cấp nguồn năng-lực để chuyển-động guồng máy, vĩ-đại của cả Càn-Khôn. Cha ở cõi thấp hơn Niết-Bàn — nhưng thấy, biết và có mọi trạng-thái của tất cả các Cung các cõi, từ cực trược cho đến cực thanh ! Vì vậy, cõi Niết-Bàn là một thành-phần nằm trong cái bản-thể vĩ-đại của Thượng-Đế, và cõi này được Ngài nuôi dưỡng bằng ý-chí và thần-lực của Ngài.

Để các con dễ hình-dung, con hãy nhìn lại cái bản-thể của con, tức cái tiểu Càn-Khôn mà con đang ngự-trị. Có phải chăng, con tức tiểu-linh-quang, tức chơn-thần của Cha là chủ-nhơn-Ông nắm quyền cai-quản cả tiểu-thiên-địa ? Và phải chăng chủ-nhơn-Ông chơn-thần đang ngự nơi trái tim bản-thể

là thuộc về cõi Trung-Thiên của cái tiểu Càn-Khôn mà con đang trông coi ? Linh-hồn của bản-thể con không nằm ở vị-trí cao của bản-thể nhưng lại điều-hành hết mọi sinh-hoạt toàn bộ máy-móc cơ-quan bản-thể, con thấy chưa ? Cho nên, trước đây, hầu như các con thuộc phái Vô-Vi đều cho rằng Cha ở cõi thấp hơn Phật nên không bằng Phật.

Lúc Tám được ngộ Cha và Cha xuất-hiện trong phái Vô-Vi, có đứa hỏi Cha, Ông Trời lớn hơn ông Phật hay nhỏ hơn Ông Phật ? Cha trả lời, Ông Trời nhỏ hơn Ông Phật, bằng Ông Phật, mà lớn hơn Ông Phật luôn ! Ông Trời vừa là ma quỉ, là cát đất, là kim-thạch, là thảo-mộc, cầm-thú, là con người, là Thánh-Tiên, là Ông Phật, là Cha Ông Phật nữa !

Cho nên, về tới Phật rồi còn phải đi, phải tiến đến Ngôi Thượng-Đế. Thật ra Phật là gì ? Phật là tinh thanh, là tính sáng của Càn-Khôn, nhưng Phật chưa là CHÍNH-GIÁC. Phật chỉ là Niết-Bàn, là khối Thanh, khối sáng của Càn-Khôn, nhưng Phật không là Càn-Khôn, Phật chưa là Chơn-lý. Phật chưa đạt được đầy đủ bản-chất của chơn-lý. Vì Chơn-lý phải có cả thanh lẫn trược, Phật thì đã lìa tính trược, Phật không còn muốn trược, không còn làm trược, không còn chịu đựng trạng-thái ác-trược nữa. Vậy nghĩa là Phật chưa toàn-năng toàn-giác, toàn-thiện, toàn-mỹ, và chưa thật biết BI TRÍ DŨNG !

Thật vậy, Phật đã lìa tính trược, không còn muốn trược, không còn làm trược, thì chưa thể xem là toàn-năng toàn-giác, toàn-thiện, toàn-mỹ ! Phật chưa đủ đại từ-bi để chịu đựng cả trạng-thái ác-trược tối-tăm, ngu-muội, để chịu khó chịu cực làm cả ma quỉ, hầu hỗ-trợ hữu-hiệu cho sự tiến-hóa không ngừng của Càn-Khôn, như vậy là chưa đủ BI DŨNG, mà BI DŨNG còn thiếu thì TRÍ Phật chưa thể mở đúng mức được ! Phật chỉ thích cái thanh, không thích cái trược, chỉ thích cái sáng mà chê cái tối, ấy cũng là còn « MÊ CHẤP » CHƯA THẬT SỰ « VÔ-VI », CHƯA THẬT « HÒA »,

CHƯA THẬT Ở MỌI TRẠNG-THÁI của HƯ-KHÔNG, nên chưa thể đạt Hư-Không.

Thế nên, Phật phải còn học thêm để được toàn-năng toàn-giác và thật sự biết BI TRÍ DŨNG. Do vậy, Phật Đại-Bi, Đại-Trí, Đại-Dũng với chúng con nhưng còn thiếu BI TRÍ DŨNG trước Chơn-lý tức Thượng-Đế hay Đấng Cực-Bi, Cực-Trí, Cực-Dũng, vì Phật còn chưa làm được như Thượng-Đế. Cho nên, muốn mở Trí tiến-hóa cao hơn, Phật phải chiến-thắng tư-tưởng lìa trược để học yêu Trược, muốn trược, muốn đi xuống trược để biết trược trở lại.

Con sẽ hỏi rằng Phật đã học bài trược lúc còn ngu-muội đã biết nó rồi, đã từ chỗ trược mới tiến lên thanh, sao giờ đây còn phải học trở lại nó nữa ? Tại sao ? Đây Cha giải-thích :

Con nên biết, trước đây Phật đã học bài trược, biết cái trược bằng cái trí ngu-muội tối tăm. Sau đó, Phật phải từ bỏ nó, lìa nó để tiến lên được cái thanh, cái sáng. Sáng rồi, thanh rồi cũng chưa phải đến nơi, chưa là Chơn-lý, vì chân-lý phải có sáng, có tối, có thanh, có trược cùng một lúc. Cho nên, nếu Phật muốn tiến-hóa lên nữa để về tới Chơn-lý, đạt đầy đủ bản-chất của chơn-lý, Phật phải trở xuống trược để tiến-hóa nữa. Nhưng lần này, đã có trình-độ sáng, Phật sẽ trở xuống trược bằng ý-chí sáng-suốt, nhìn cái trược, thấy cái trược với minh-triết, đi vào trược mà chủ-động, nếm trược, chịu trược, không phải vì ngu-muội vô-minh mà vì BI TRÍ DŨNG.

Do vậy, nên càng xuống trược thì càng thanh hơn, càng dấn thân vào chỗ tối, chỗ nặng, thì càng được sáng được nhẹ, và BI TRÍ DŨNG càng lúc càng phát-triển cho đến vô-cùng-tận. Đến bao giờ Phật thực hiện được thanh-trược cùng một lúc, điển-quang rung-động hòa làm một vào mọi trạng-thái từ trược tới thanh, từ tối tăm đến sáng-suốt, ấy là đã về tới Chơn-lý, đạt được mọi bản-chất của Chơn-lý, hợp-nhất với khối Đại-Linh-quang của vũ-trụ, được ở ngôi-vị Thượng-

Để, chừng ấy, Phật mới thật sự được hòa vào hư-không và hưởng trạng-thái cực thanh-tịnh của hư-không vậy !

Cho nên, khi một linh-hồn từ cõi nặng trược về đến cõi thanh-tịnh sáng-suốt, nếu nó ham-thích cảnh Niết-Bàn, bám-víu hưởng-thụ cảnh thanh-tịnh an-lạc, mà dừng nghỉ ở đó không chịu tiến nữa, ấy cũng là mê, là cái nghiệp tham si của Phật ! Mê thích cái thanh-tịnh sáng-suốt an-lạc mà ngồi lại đó mãi, không lo tiến-hóa, gây trở-ngại sự tiến-bộ của nó, sái qui-luật tiến-hóa của Càn-Khôn, ấy cũng là sái-quấy, là tội-lỗi của cấp Phật vậy ! Nên nhớ rằng, Chân-lý không thể dừng nghỉ, nó phải luôn luôn tiến-hóa, luôn luôn di-động nó mới được đời đời bất-biến. Muốn ở trạng-thái thực-sự nghỉ-ngơi, thật-sự an-hưởng, con phải làm việc không ngừng, đấy là Chơn-lý.

Cho nên, về đến Niết-Bàn chỉ hưởng được thanh-tịnh, an-lạc, chứ chưa hưởng được trạng-thái cực-thanh, cực-tịnh, cực an-lạc để được nếm hạnh-phúc tuyệt diệu kỳ-ảo vô-tận vô-biên ! Hãy biết rằng khi cực-động mới hưởng được cực-tịnh, khi ở mọi trạng-thái cùng một lúc, vừa trược vừa thanh, vừa địa-ngục trần-gian, Niết-Bàn v. v . . . mới thưởng-thức được trọn vẹn mọi cái đẹp, mọi lạc-thú mênh-mông vô-cùng-tận !

61.— VẤN : *Bạch Cha, đây là lần đầu tiên trong lịch-sử triết-học của loài người, chúng con được nghe Cha giảng những tư-tưởng thật mới lạ siêu-việt về bản-chất Tham, Sân, Si, Dục v. v . . . của con người, mà hầu như các học-thuyết, triết-lý trên thế-giới vẫn còn bế-tắc ! Đây cũng là lần đầu tiên, suốt mấy ngàn năm từ khi có Phật Thích-Ca đắc-đạo, chúng con mới được nghe rằng Phật còn phải đi học, Phật chưa đủ BI TRÍ DŨNG, và được nghe Cha phân-tích cái nghiệp Tham, Si và tội của Phật ! Thực là những điều quá cao-siêu mà trong lịch-sử nhân-loại chưa hề ai dám nói như Cha ! Điều này chắc-chắn sẽ gây chấn-động lịch-sử triết-học thế-giới ! Từ trước tới nay, chúng con nghĩ rằng Phật đã diệt hết tham, sân, si, dục v.v . . . Phật là bậc Đại-giác, tu về được tới Niết-Bàn đã là viên-mãn, đã tới nơi rồi !*

ĐÁP : Này con, Phật là bậc đại-giác trước con người, nhưng còn «NGU» trước Chơn-lý tối-thượng ! Phật «Đại-Giác» chứ chưa «Toàn-giác» ! Cái biết của Phật có lớn thật, vĩ-đại thật, nhưng Phật chưa biết hết, và Phật phải còn học nữa để tới ngôi «Toàn-giác» hay «Chánh-giác» cũng vậy ! Và rồi, nếu con cho rằng tu về tới được Niết-Bàn đã là viên-mãn, đã tới nơi, vậy Cha hỏi con : Chơn-lý có giới-hạn không ? Ắt con phải trả lời : Chơn-lý vô giới-hạn ! À, nếu vậy, thì tại sao đi tới Niết-Bàn rồi không còn đi nữa ? Vậy Chơn-lý giới-hạn ở chỗ Niết-Bàn sao con ? Chơn-lý chấm dứt ở đó sao ?

Bởi vậy, Cha vừa có dịp mở trí cho chúng con hiểu thêm Chơn-lý. Đấy chỉ là diễn-tả sơ-lược cho các con hiểu qua sự tiến-hóa của cấp Phật theo ngôn-ngữ và trình-độ mà các con có thể với tới được. Nhưng điều này thật cao-siêu ! Ở đây, Cha chỉ nói sơ cho chúng con có chút ý-niệm để có cái nhìn rộng - rãi hơn về Chơn - lý. Cha chưa thể giảng-giải cho các con nghe như Cha đã giảng riêng cho cấp Phật ! Đấy tạm gọi là « CHƠN - LÝ VÔ - THỪA » mà trình - độ các con không sao hiểu nổi ! Nghe là lộn - xộn, rối-loạn rồi hư hết ! Cái «siêu-thượng-thừa» mà Cha thường giảng thấp lại, cho nghe theo trình-độ giới-hạn của các con đã chưa chắc gì các con thấu-triệt, huống gì cái vô-thừa giảng cho trình-độ Phật ! Giờ đây, các con còn phải khó nhọc phăng dò từng bước từ trước lên thanh. Cái nghiệp tham, sân, si v.v... và những cái tội của Phật, là cái mà các con còn phải ngày đêm ráng trau-giồi học-hỏi để đạt tới ! Cha mong sao các con đến được chỗ đó dùm Cha đi ! Tới được cõi thanh-tịnh sáng-suốt Niết-Bàn đã là giỏi lắm, vì tới được trạm đó con đã gần nhận diện được thật-sự trọn khuôn mặt Chơn-lý rồi đó !

Cho nên, Cha chỉ nói qua cho biết chút để giải cho hiểu chỗ so-sánh Ông Trời với Ông Phật ! Cỡ trình-độ LƯƠNG-SĨ-HẰNG trở lên, nắm vững ngũ-hành đạt lục-thông, điển linh-quang xuất tới Niết-Bàn mới có thể nghe và hiểu lời Cha giảng cho

cấp Phật mà thôi ! Đây là một đại Cơ-Duyên phước-đức cho đường tu tiến của LƯỢNG-SĨ-HẰNG, nhờ tình cờ ngộ được Kim-Thân Cha tại-thế, để chứng-nghiệm và học hỏi bằng Vô-Vi và hữu-vi một lượt, nhiều điều thật cao-siêu dị-thường mà hằng-hà sa số Phật chưa có cơ-hội chứng-nghiệm hiểu biết ! Sự-kiện giảng « Vô Thừa » cho cấp Phật tại Trần-gian vào buổi Hạ-ngươn mạt-kiếp thật là một hiện-tượng chưa hề có trong lịch-sử Càn-Khôn ! Điều dị-thường này đã xảy ra cũng nhờ một Cơ-Duyên hi-hữu, vì Cha bất-ngờ chọn được xác xứng-đáng, ở trình-độ với tới Chơn-lý để có thể giảng được « Vô-thừa ». Nhờ vậy, luồng điển siêu-quang của Cha từ cõi cực-thanh bố xuống cõi trược Trần đã thể-hiện được tinh uy nghi sáng-suốt trong những lời giảng dạy cho cấp Phật mà không bị ảnh-hưởng méo-mó sai đi, vì trình-độ hiểu của xác Trần.

Vả chăng, phần hồn vị nầy đã được Cha chứng-quả đủ tư-cách quả-vị để nhận điển Cha giảng dạy cho các Vị tiến-hóa cao còn dưới cõi hữu-vi. Sau nầy, khi Cha thực sự xuất-hiện làm việc, Cha sẽ chuyển những cơ-hội đặc-biệt để nhiều vị tiến-hóa cao ở các nơi đến học-hỏi với Đức Kim-Thân.

Tóm lại, để các con thấy rằng, tất cả chỉ là định-luật tiến-hóa, vì sự tiến-hóa, cho mục-tiêu tiến-hóa đời đời để được hằng hữu đời-đời.

Mọi sự phải vận-chuyển và tiến-hóa không ngừng, Địa-ngục, Trần-gian, Niết-Bàn v.v... cũng chỉ là những trạm tiến-hóa hiện-diện trên cuộc hành-trình học-hỏi của tiểu-hồn để đóng góp cho mục-tiêu tiến-hóa của nó đó thôi ! Nhứt là trạm Trần-gian, là môi-trường mà cuộc gặp-gỡ và sự đối-kháng giữa hai lực thanh trược diễn ra mãnh-liệt sôi-nổi nhứt ! Đấy là trường tiến-hóa sinh-động bậc nhất của Càn-khôn đã cung-ứng biết bao sự-kiện để tiểu-hồn chứng-nghiệp học-hỏi. Từ những vấn-đề then-chốt trong đời sống vật-chất tinh-thần mà con người phải lao-tâm khổ-trí để giải-quyết, rồi những diễn-biến xoay quanh nó, từ xã-hội, văn-hóa, kinh

tế, chánh-trị, khoa-học, những tiến-bộ văn-minh vật-chất, những vấn-đề tâm-linh, những nguồn triết-lý tôn-giáo, các chủ-nghĩa, các học-thuyết dị-biệt, rồi những giao-động của đời sống, những vui khổ của kiếp người, những lạc-thú Trần gian đính kèm theo những thảm-kịch bi-đát, những cảnh máu lệ, chiến-tranh, giết-chóc, thiên-tai địa-ách, những bất-trắc không ngừng đe-dọa kiếp người ngắn-ngủi chóng tàn.

Tất cả những thứ ấy chỉ là những cơ-hội hiến dâng cho con người, cho tiểu-hồn học-hỏi tìm biết mọi bản-chất của nó, học tiến-hóa không ngừng những bản-chất đó để nó được tiến-hóa luôn luôn !

Cho nên, tiểu-hồn từ thanh tiến xuống học trược, từ trược tiến lên học thanh, rồi học thanh trược một lúc cho đến khi đạt được Chơn-lý, về đến ngôi Thượng-Đế ! Khi đã đạt được Chơn-lý, về đến cội-nguồn hòa vào hư-không, vậy đã dừng nghỉ chưa ? Còn đi nữa không ? — Còn chứ con ! Vì Chơn-lý không thể dừng nghỉ, nó phải đi, phải di-động luôn luôn nó mới được sống còn, hằng-hữu và bất-biến. **Chơn-lý là cái khối tròn vô-biên, đời-đời, xoay quanh nó, luôn luôn tự nhìn nó, tự sống với nó, tự học-hỏi nó, tự lo tìm thấy biết nó đời-đời, để đời-đời không bao giờ nó tự đánh mất nó.**

Vì vậy, Thượng-Đế phải học về Thượng-Đế đời-đời, học bằng cách phân-thân tiểu-hồn đi xuống Thế. Có đứa cho rằng, đi mãi, hết sức nhọc-nhằn mới về đến nơi, đến được Ngôi Thượng-Đế, để rồi lại ra đi nữa, chán thật ! — Không chán đâu con ! Thượng-Đế đi hoài mà vẫn ở tại chỗ đó thôi ! Đi mà như không đi con ! Và rồi, nhờ Cha chịu làm việc luôn-luôn nên Cha hưởng lạc-thú luôn-luôn ! Trong Càn-khôn nầy không ai làm việc bằng Cha, việc gì Cha cũng làm, **Cha làm việc đến mức độ mà Cha như không làm gì cả, nghỉ-ngơi sung-sướng luôn luôn !** Vì Cha cực-động nên thành cực-tịnh đó con ! Những trạng-thái nầy con phải là Cha để chứng-nghiệm được mới hiểu, nghe Cha nói còn không hiểu nổi đâu !

Cho nên, khi con về đến ngôi Thượng-Đế, ở vị-trí của Thượng-Đế, con lại thèm muốn lại thấy cái nhu-cầu khẩn-thiết học-hỏi tiến-hóa và con lại phân-thân ra thành tiểu-linh-quang để đi học ! Việc đi học nhất-định không thể không có ! Vì đấy là BẢN-NĂNG PHẤN-ĐẤU SINH-TỒN của CHƠN-LÝ, và cũng là ý-nghĩa, là hạnh-phúc, là lạc-thú vô biên, trang-điểm cho sự sống hằng hữu đời-đời của Chơn-lý vậy.

62.— **VẤN** : *Thưa Cha, con chưa hiểu tước-vị « ĐỨC KIM-THÂN » xin Cha giải-thích.*

ĐÁP : « ĐỨC KIM-THÂN » là tước vị Cha đã ban khi Cha chứng quả cho vị này ! Chữ « Kim-Thân » Cha dùng ở đây là « HUỆ-MẠNG KIM-CANG » là một xác-thể được tinh-luyện để không còn hư-hoại nữa, nên Vị này còn có tước-vị là « ĐỨC HUỆ-MẠNG KIM-CANG ». Xác của Vị này hiện-tại còn thuộc thể hồng-trần vì Cha còn cần nó trần, khi nào Cha thấy không cần nữa, Cha sẽ dùng quyền-năng để tinh-luyện nó thành bất-hoại. Đây là một hiện-tượng khó tin nhưng hoàn toàn có thật ở thế-kỷ 20 này, mà trần-gian sẽ có dịp chứng-kiến về sau. Quyết-định chọn xác Vị nầy là Kim-Thân Cha là một quyết-định quan-trọng bất-ngờ của Thượng-Đế trước hiện-tượng dị-thường của Vị nầy ! Cha không thể nói rõ sự-kiện, nhưng có thể diễn-đạt sơ-lược một chút cho con hiểu qua, ấy là vì khi được Cha tiếp-điển mượn xác, phần hồn Vị nầy đã bất-ngờ chứng-ngộ đạo vô-thượng, với tới chơn-lý trong những trường-hợp hết sức kỳ-lạ và hi-hữu, khiến Thượng-Đế phải kinh-ngạc thích-thú và quyết-định bất-ngờ chứng-quả cho Vị nầy, ban ân-phước cho xác Vị nầy được trở thành Kim-Thân bất-hoại về sau, và giao sứ-mạng Vị nầy thay Cha mặt hữu-vi dưới cõi trần, để tận-độ dẫn-dắt dân-tiến vào kỷ-nguyên Thánh-Đức. Khi Cha xuất-hiện làm việc, Cha sẽ phải chuyển cho trần-gian dần dần biết được hiện-tượng dị thường hi-hữu nầy !

Cho nên rồi đây, các con sẽ có dịp biết Cha qua Đức Kim-Thân với một hình ảnh đặc-thù của Ngọc-Hoàng Thượng-Đế ở Trần-gian vào cuối Thế-kỷ 20 ! Cha sẽ sống như một người trần-gian, Cha sẽ khoác áo trần không khoác áo đạo, điều nầy để dạy các con phá bỏ hình tướng, trực-tiến vào cái tâm. Các con « tu áo » — « tu hình-thức » — « tu bề ngoài » nhiều rồi ! Tu-tâm chưa được mấy ai ! Cho nên lần nầy Cha xuất-hiện, dạy các con phá mê phá chấp, Cha sẽ dụng một hình-thức bên ngoài, hoàn-toàn như người trần, có một nếp sống thật trần nhưng lại thoát trần ! *Qua Đức Kim-Thân, Cha muốn đến với trần-gian bằng một sắc-thái mới lạ, vừa trần thật trần, vừa siêu thật siêu, có cung-cách vừa trược vừa thanh một lượt, để thể-hiện những đường nét dị-biệt trong Chơn-lý, hầu mở trí cho nhân-loại hiểu thêm Thượng-Đế* vào hậu bán thế-kỷ 20 nầy, trước khi diễn ra cơ tận-diệt của thế-giới.



63.— VẤN : *Thưa Cha, mấy hôm nay, chúng con được tin Cha sắp đi qui-ẩn, chúng con đã tìm mọi cách vào được đây để tiễn Cha và được nghe những lời giảng-dạy qui-báu của Cha. Nhờ có cơ-hội Cha sắp đi, nên chúng con mới được dịp may mắn len vô đây để diện-kiến Cha, Xin Cha cho biết, tại sao Cha đã giáng-thế làm chi để rồi lại đi qui-ẩn ?*

ĐÁP : Cha giáng-thế trước ngày giờ nhờ chọn được xác lành đẹp ý Cha, nhưng *Cha phải vào Cơ Qui-ẩn vì chưa đến lúc làm việc, con !* Màn nầy là màn khởi trược làm việc theo Thiên-cơ. Lẽ ra Cha ẩn-dạng khi xuống Thế cho đến khi ra mặt thật sự và không con nào được biết Cha. Nhưng sở-dĩ Phái Vô-Vi được duyên-phước biết Cha, là nhờ Tám LƯƠNG-SĨ HẰNG có cơ-hội bất-ngờ ngộ Cha dưới thế. Cũng vì duyên-phước nầy, nên từ trước đến nay, Cha cũng hé chút cửa để ban ơn cho các con đó thôi ! Giờ đã đến lúc ánh sáng phải che đi để bóng đêm chuyển-động tràn-lan, cho nên Cha phải lui vào Cơ Qui-ẩn thật-sự, để khối trược lộng hành khảo-đảo theo luật tiến-hóa.

Rồi con xem, sau khi Cha ra đi, các con sẽ bị khảo-đảo nhồi-quả, con nào cũng bị trược khảo tùy theo nghiệp-lực của nó. Nếu nó không trụ được điền, để tâm phóng ra ngoại-giới thì ắt phải hỗn-loạn đảo-điên. Con nào khôn ngoan, biết giữ điền, lo siêng-năng công-phu, giữ miệng ít nói, dành tâm-trí niệm Phật hoặc niệm danh Cha luôn luôn, sẽ giải bớt khổ nạn hoặc tránh những chuyện rắc-rối kéo tới khảo-đảo. Còn ngược lại, nếu không lo kiểm-soát điền, nói chuyện nhiều, phát-ngôn quá nhiều, thế nào cũng bị ô-nhiễm nhiều trược, rồi sanh biến-tâm, loạn-động, kéo chuyện rắc-rối khổ-nạn đến khảo-đảo mình thôi ! Tầng trược khí càng lúc càng dầy, vài ngày nữa con xem, sau khi Cha đi, các con sẽ bị trược-khảo mọi mặt, cả Đạo lẫn Đời, để rồi có hiện-tượng huynh-đệ chia rẻ đố-kỵ, tỵ-hiềm, xa lánh nói xấu nhau, lập ra phe nầy phái nọ, dụm năm dụm ba bàn tán nói toàn chuyện hướng-hạ để quến trược tới khảo.

Rồi cũng có hiện-tượng tung tin thất-thiệt loan đồn dựng đứng nhiều tin tức sai sự thật về Cha để thóa-mạ Cha. Dẫu rằng, Cha sẽ lui vào im-ẩn, sẽ không còn nhắn gởi, tuyên-bố bất cứ chuyện gì bên ngoài, nhưng rồi vẫn có kẻ sẽ dựng tin Cha tuyên-bố thế nầy, Cha hành-động thế kia, hoặc bịa đặt nhiều điều về Cha, để gây bàn-tán xôn-xao trong dư-luận, gây chán-nản mất niềm tin, gieo hoang-mang quần-chúng, tạo sự hỗn-loạn cho Cơ-Đạo. Điều ấy chắc-chắn phải xảy ra không tránh được khi khối trược hoành-hành thao-túng trong những ngày tới. Cũng như giờ nầy có những con đến đây đãnh lễ Cha, nghe Cha giảng dạy và biết kính trọng Cha, nhưng rồi vài ngày nữa, sau khi Cha đi, trong số những con có mặt đây cũng có đứa sẽ loạn-tâm để chưởi Cha, nói xấu Cha, thóa-mạ Cha, lăng-nhục Cha, đủ mọi mặt vì lý-do nầy lý-do khác. Chuyện ấy chắc-chắn phải đến ! Đây là màn mà Thượng Đế phải bị hạ-bệ, để ma-quỉ lên ngôi. Đây là lúc mà Cha phải gánh khổ-nhục và vác Thánh-Giá dưới Trần qua Đức Kim-Thân, lãnh bớt trược khổ trần-gian để vớt thêm nguyên-căn nặng nghiệp trong cơ chết-chóc ! Cha sẽ chịu

đựng hết, vì đây là hạnh-nguyện của Cha, và cũng vì Cha muốn chuyển cho Đức Kim-Thân học gánh vác như Cha, cho tròn hạnh-nguyện với quả-vị của Ngài ! . . . Nhưng Cha chỉ e và thương cho các con nào không biết giữ mình, không trụ được điền, để loạn-tâm, sanh làm bậy nói bậy, tự hại mình và hại người, tạo quả-báo để chịu khảo-đảo khiến phải vấp ngã rồi chậm trễ con đường về đó thôi ! Chuyện gì phải đến ắt đến, nhưng Cha vẫn nói trước để con nào nghe và biết giữ mình được thì phước cho nó, thì nó đỡ khổ ! Chứ rồi nhân-hồi Cha phải chịu đựng thì không sao tránh khỏi ! Sau nầy, khi Thượng-Đế tái xuất-hiện để thật sự làm việc, Ngài sẽ đáp lại xứng đáng mọi thắc-mắc, mọi điều phê-phán, mọi thóa-mạ lăng-nhục Ngài, qua Kim-Thân Ngài bằng những sự-kiện thực-tế trước con người và lịch-sử. Rồi tất cả các con sẽ hiểu thôi !

Suốt mấy hôm nay, nghe tin Cha đi qui-ẩn, hằng vài trăm con, mỗi ngày lũ-lượt từ các nơi tìm đến đây bằng mọi cách len vào hội ngộ Cha vài giây phút ngắn-ngủi trước buổi Cha ra đi. Giai-đoạn vừa qua, Cha đã xuất-hiện trong chúng con như một lóe sáng khoảnh-khắc trong bóng đêm dày-đặc để ban-rải cho chúng con chút ân-phúc của Thượng-Đế. Những mong rằng, trong thoáng chốc mong-manh ấy, Cha đã mở thêm những chân trời mới lạ để các con dấn thân học-hỏi, tìm kiếm, hầu cuối-cùng đạt đến cái biết vô cùng của Chơn-lý vô-biên !

Giai đoạn vừa qua, Cha cũng có ý đem trình-độ « siêu thượng-thừa » đến khai lối tiến cho các con, để các con có thêm những ý-niệm mới về chân-lý, về Thượng-Đế, để được hiểu hơn một chút về định-luật tiến-hóa không ngừng của vũ-trụ, hầu khai thông một số vấn-đề vĩ-đại mà đa-số nhân-loại vì vô minh nên đi vào bế-tắc, không nhận-diện được những ý-nghĩa của kiếp người, để rồi lên án sự phi-lý, sự trống-rỗng của nó. Hiểu hơn một chút để có ý-niệm sáng-tỏ hơn về cuộc hành-hương vĩ-đại của con, để hiểu con chính-

thực là ai? Từ đâu tới đây? Tới đây để làm gì? Và rồi phải trở về đâu? Nhờ vậy con sẽ ý-thức rõ hơn về sứ-mạng thiêng-liêng « Đi học để tiến-hóa » mà con đang đeo-đuổi một cách vô-thức qua những kiếp sống trầm-luân dị biệt, trên cuộc hành-trình đăng-đẳng của con!

Và cũng nhờ vậy, con sẽ biết nhận-diện hơn, những bản-chất tham, sân, si, dục v. v . . . bất-khả diệt của con, được thể-hiện qua những màu-sắc, những khuynh-hướng khác nhau, từ ác đến thiện, từ trược đến thanh, *để rồi ngày đêm biết lo phấn-đấu không ngừng, thăng hoa nó đi lên, đừng cho nó dậm chân mãi ở chỗ nặng-nề trọng trược khiến con đắm-chìm ngụp-lặn mãi trong vô-minh không tiến được, để phải có lúc bị đào-thải bởi sự vận-chuyển không ngừng của bánh xe tiến-hóa mà thôi!*

Tuy nhiên, những gì Cha có dịp nói với chúng con cũng chỉ là diễn-đạt « Siêu-thượng-thừa » theo cách-thức mà trình-độ hiểu biết của các con có thể với tới được!

Và rồi, ngôn-ngữ thì bé hẹp, trình-độ hiểu của các con có giới-hạn, mà Chơn-lý thì mênh-mông vô-biên. Không thể có việc trong một thời-gian giới-hạn, dùng một ngôn-ngữ hẹp-hòi giới-hạn, để nói với một trình-độ hiểu biết giới-hạn về cái vô-giới-hạn của chân-lý vô-cùng! *Cho nên, những gì Cha nói cũng chưa là Chân-lý, cũng chỉ là những nét vụng về thô-thiển cho một số khía-cạnh trong vô-lượng khía-cạnh của Chân-lý, vì Chân-lý vốn không thể diễn-đạt, không thể nghĩ bàn!* Cha chỉ tạm phác-họa một số đường nét lớn trong chân-lý để hướng-dẫn các con tiến bước. Nhưng rồi, con nên nhớ, *những đường nét Cha vẽ ra đó, tự nó cũng chỉ là cái bóng ảo-ảnh!* Con phải dấn thân, chứng-nghiệm nó con mới hiểu! Vì các con đều *biết, không thể có việc nhìn kinh-thành Paris trên bản-đồ để thật biết Paris!* Cho nên con phải dấn thân nếm nó, sống với nó, chứng-nghiệm nó, con mới thật biết nó mà thôi!

Nầy các con, mấy hôm nay, trước khi Cha chia tay, Cha có dịp gợi cho sáng lên trong chúng con, ánh lửa thiêng mà mỗi con đều có sẵn. Vậy các con hãy siêng-năng nuôi-dưỡng để càng lúc nó càng được sáng hơn, bằng tam-công tử-lượng. Cận ngày rồi ! Con ơi ! đừng bê-trễ, đừng để ánh-lửa thiêng kia phải yếu ớt lụn-tàn dần, rồi đi không kịp nghe con !

Thôi, Cha ban ơn cho tất cả các con !



PHỤ-LỤC

(TỐI TẦM ĐẠO 7)

Trong kinh sách, Phật hay các vị đắc-đạo có nói đến « Tiểu-Thiên-Địa », với những danh-từ khác nhau, như : « Xá-Vệ-Quốc », Bồn-lai diện-mục, Tiểu Vũ-Trụ (1).

Trong tập kinh nầy, Cha cũng có nói đến « Tiểu-Thiên-Địa ».

Để giúp cho các bạn tu thiền được tìm hiểu thêm về vấn-đề nầy, tôi xin trình bày tiếp đây :

I.— **Sơ-đồ Nhơn-thân Tiểu-thiên-địa** (với lời chú-giải mà tôi dựa theo những lời giảng của Ông Tám). Hình nầy do một vị tu-sĩ đắc-đạo vẽ ra cách đây gần một thế-kỷ.

Đó là chuyện xa xưa, nhưng thời nầy cũng có một số người tu thiền đạt đến trình-độ như vị đã vẽ ra sơ-đồ nói trên.

Riêng trong Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp, ngoài Ông Tư và Ông Tám đã khai-thông và thấy được trọn « Tiểu-thiên-địa » của mình từ lâu, còn trong đám môn-đệ của hai Vị nầy, cũng có khá nhiều người được chứng-nghiệm ít hay nhiều lần (tuy rằng chưa đạt đến mức hoàn-toàn và cao-siêu) được xuất vía hay xuất hồn bay trong bản-thể của mình, nhờ công-phu tu-luyện.

II.— **Ấn-chứng của một bạn tu, về khám-phá tiểu-thiên-địa** :

Tôi xin trích, để cống-hiến các bạn xem, lá thơ của bạn T. Q. T. kể lại những ấn-chứng của mình.

---

(1) *Nhà hiền-triết Hi-Lạp, Ông Socrate xưa cũng có nói : « Hãy biết mình đi, rồi sẽ biết vũ-trụ » (Connais toi, toi-même et tu connaîtras l' Univers). Đó là ý nói « Hãy biết Tiểu vũ-trụ của mình đi rồi sẽ biết được Đại vũ-trụ ».*

(Trong Kinh-Thánh (Thiên-Chúa giáo) cũng có nói (Lu-Ca 17 - 21): . . . vì nầy, nước Đức Chúa Trời ở trong các ngươi . . .

CHÚ GIẢI

SƠ ĐỒ NHƠN - THẦN « TIỂU - THIÊN - ĐỊA » (tức bổn-lai diện-mục hay Tiểu vũ-trụ hay Xá Vệ-Quốc)

(Của một tu sĩ đắc đạo, vẽ vào năm 1886 (do bạn Trịnh-Quang-Thắng ở Pháp sưu tầm gởi về tặng Thiền-Đường).

Các bạn tu theo PLVVKHHBPP, một số nhỏ đã xuất hồn được và đã chứng-nghiệm, xuất trong bản-thể, đi qua những cảnh giống như trong hình vẽ. Một số khá nhiều đã xuất vía được trong bản-thể, cũng từng thấy bay qua « Tề-luân hư cảnh » (như rừng cây hình N, bò bay máy cựa hình O v. v...).

Những lời dưới đây là do Ông TÁM giải-thích : (Ông TÁM cho biết là hình vẽ nầy có hạn, chứ còn rất nhiều nữa như : Lục-căn, lục-trần, 1250 vị tỳ kheo, sông Bỉ ngạn, hà-sa, ngũ-sắc ngũ-quang, huyền-sắc huyền-quang, v. v... không sao tả xiết được, chỉ có tự thực-hành mới thấy).

Hình-đồ chia làm ba phần : trên là thượng-thừa (I), giữa là trung-thừa (II) và phần dưới là hạ-thừa (III) (từ rún trở xuống).

I.— PHẦN TRÊN HÌNH :

A : Nơi đường Mạch-đốc và Nhâm-mạch bị cắt quãng (gọi là *Giang-khẩu-giới*) khi ta co lưỡi, răng kề răng, thì luồng điển dự-định xuất phát sẽ được chuyển lên Hà-Đào-Thành.

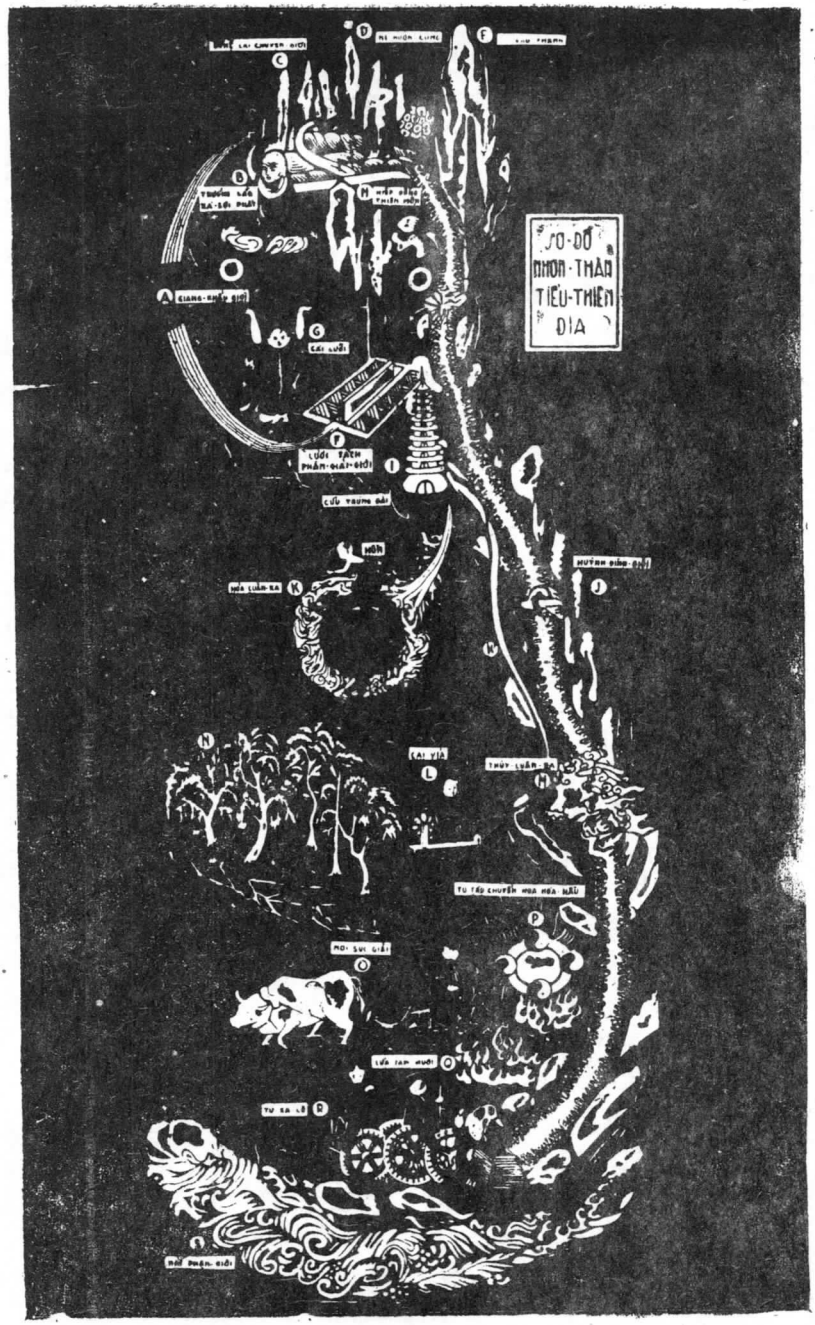
B : *Trường-Lão Xá-Lợi-Phất* (khi hành-giả tu-luyện đến trình-độ có Mô-ni-châu Xá lợi).

C : *Bồng-lai chuyển-giới* (nơi nầy phần thanh-điển của phần hồn chuyển lên Bồng-lai tiên cảnh, đến nơi đây rồi mới phóng lên Bồng-lai được).

D : *Nê-hườn-cung.*

E : *Hào-quang-giới* : Hà-đào-thành.

F : *Lược-sách phân-giải giới* : tất cả linh-điển chuyển qua đây thì sẽ lập lại trật-tự, rồi mới phân-phối vào ngũ-giới.


SƠ-ĐỒ
NHƠN-THẦN
TIỂU-THIÊN
ĐỊA
CAI CHUYỂN ĐỘNG
NI HOÀN CUNG
CHƯƠNG LẤY
TẢ-GIẢ ĐUỔI
NHẬP ĐỊNH
THIÊN-MÔN
GIANG-KHẨU ĐỘNG
CẢI LUỒI
LƯỠI THÁNH
PHẢM-CHẤT-GIỚI
CỬU TRÙNG ĐÀI
HẦU
HÓA LUÂN-XA
HUỲNH ĐÌNH-ĐẠO
CẢI VỊ
THỦY LUÂN-XA
TU TẾO CHUYỂN HÓA HÀI HẦU
MỘ-SỰC GIỚI
LỬA TAM MUỘI
TU SA LẺ
ĐẠO THÁNH-GIỚI

G : Là khi Trưởng-lão Xá-lợi đắc pháp, thì đồng-thanh tương-ứng, đồng khí tương-cầu, *cái lưỡi* đại diện cho phần vía (phụ-thuộc của phần hồn) chỉ chờ đợi thượng-lệnh mà thôi.

H : *Hiệp-đồng Thiên-môn*, thu chuyển cam lộ (khi luồng-điển của người thiền-giả được rút lên hiệp-đồng với điển của Thiên-môn thì nước miếng sẽ được ngọt, gọi là cam-lộ.

II.— PHẦN GIỮA HÌNH :

I : *Cửu-trùng-đài* (để lọc-giải luồng-điển tinh-khí-thần của tam-giới : Hạ, trung, thượng qua khỏi được Cửu-trùng-đài mới nhập được Nê-hườn-cung.

K : *Hỏa-luân-xa* (nơi trái tim) chỗ hồn trú-trì (hình vẽ : Tiên-đồng) sa mù và mây bao quanh hồn, khi xuất, thấy bay qua lớp mây mù và sa mù này.

J : *Huỳnh-đình-giới* .

III.— PHẦN DƯỚI HÌNH :

L : *Cái vía (cô tiên)* : cái vía xuất trong bản-thể tiểu-thiên-địa cũng đi qua giống như đường đi của cái hồn, nhưng khác là cái vía thì thấy rồi không đi lại được, nhưng cái hồn được đi lại như thường. Còn vía chỉ thấy qua và không tái kiểm-soát được.

M : *Thủy-luân-xa* (Rồng phun nước) : Khi phần hồn nhập xác, từ bộ đầu xuống đến đây thì nó quên hết những gì ở tiền-kiếp, mới chuyển nhập vào con tim (Hỏa-luân-xa) (từ hình N, O trở xuống là tề-luân hư-cảnh).

N : Do phần hàn-khí của Vạn-linh và rau cỏ (phần nhiều bạn tu xuất bay thấy rừng cây là ở chỗ nầy).

O : *Nơi sắc-giới* (bò, bay, máy, cựa).

P : *Tứ-trụ chuyển-hóa hỏa-hầu* (4 người con là tứ-trụ hòa-phân, trấn nơi 4 hướng Đông, Tây, Nam, Bắc ở bên ngoài bản-thể, (lên cao mới thấy) khi phần hồn thức-giác thì mới tái-ngộ 4 vị tướng-lãnh đó)

Q : *Lửa tam-muội.*

R : *Tứ-xa-lộ* (hay bốn người con khiêng kiệu).
Không khác gì nơi địa-ngục dục-hành mỗi ngày. Đến đó phải có người dìu dắt hay là định-tội. Cho nên, khi ta làm pháp-luân đúng lực lượng thì những phần ấy phân-tán và được chuyển-hóa các nơi ngoài da của cơ-thể, cho nên người hành-giả cảm-giác ngứa-ngáy. Sau khi hết ngứa-ngáy thì hạ-giới mới bắt đầu định.

Phần hồn sẽ xuống nơi súc-giới (bò, bay, máy, cựa) và tứ xa-lộ, sau khi khắc-phục được dục-giới, vì những phần-tử ấy thuộc loại chậm-tiến, cho nên ta *phải làm pháp luân năm để giải mê cho chúng.*

Tứ xa lộ có người phụ-trách. Bên dưới thuộc về phần hạ-căn, phải nhờ nhiều sự giúp đỡ thường-trực.

S : *Hải-phận-giới:* là tứ-hải qui-gia, bốn biển họp lại một nhà. Người tu có khi nằm chiêm-bao thấy, hay là ngồi thiền thấy trong giấc-mê : biển rộng bao la.

CHÚ THÍCH THÊM :

Trên hình không có vẽ : Lục-căn, lục-trần cuống cuồng vòng quanh (hình K). Khi hành giả giải-tỏa được sự động-loạn, đi tới thanh-tịnh thì lục-căn, lục-trần mới chịu dang ra và hàng phục Chủ-nhơn-Ông. Lúc ấy Chủ-nhơn-ông sẽ an-tọa dưới cây cồ-thụ để thuyết-pháp (nơi điểm K cây cồ-thụ không có vẽ trong hình). Những phần đó chỉ có phần thức-giác thôi, làm việc theo thượng-lệnh, chứ không giống như con người. Cho nên đối với những người tu, thì thấy họ hung-hăng một hồi, rồi lại sợ-sệt, vì lục-căn lục-trần không đủ toàn-năng phán-xét, nhưng chỉ làm việc theo sự thức-giác tùy-duyên mà thôi.

Ấn-chứng của một hành-giả (tu thiền theo Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp) về « Tiểu-thiên-địa ».

(Trích lá thơ của đạo-hữu T.Q.T.)

«... Tài-liệu sách vở cũng không thể nào bằng sự tu-chứng của chính mình, phải không Đạo-huynh ?

Như hồi cuối năm... tới nay, tôi cũng tu chứng được vài điều rất ảo-diệu, nhờ lượng thứ Đại Từ-Bi của Trời Phật.

Những nét đại-cương của bức hình minh-họa « Tiểu-thiên-địa » tôi đã gởi về Việt-Nam trước kia, nay tôi đã đi từ Hạ-thừa qua Trung-thừa tới Thượng-thừa. Cảnh giới bao-la huy-hoàng, rực-rỡ, đẹp thần-tiên, mà bút-tích nào minh-họa lại cho nổi ?

Tôi đã xuất ra thấy rừng cây, thấy đồng ruộng, thấy núi hỏa-diệm-sơn phun đầy ngươn-tinh, ngươn-khí, thấy biển rộng bao-la nơi Hạ-thừa... Khi xuất hồn ra khỏi Hiệp-tích u-tối, tôi bay ra bầu trời sao lấp-lánh mênh-mông trống lồng, tôi bay xuống thấy rừng cây cổ-thụ, tôi bay lên thấy Cửu-trùng-đài nguy-nga tráng-lệ, mái cong vút, hành-lang chạm trổ tinh-vi, có những tấm mành buông rủ, những tấm rèm thêu đẹp vô tả, bên trong bàn ghế chạm trổ, cổ kính, bày-biện khang-trang... Khi bay lên khỏi nóc nhọn Cửu-trùng-đài, tôi thấy bầu trời xanh thẳm, quang-đãng của bộ đầu minh-triết. Có lần tôi được thấy Bến Tân-Na có chiếc thuyền Bát-Nhã, bên trong khoang thuyền Cô Vía ngồi tựa lưng nhìn ra... Hồn tôi và Vía tôi nhìn nhau không nói suốt đêm dài... Quái-mộng kỳ-duyên ! Nhưng tôi đứng trên bến Ma-Ha Kiếp-Tân-Na, tôi còn ma còn quỷ, nên tôi đã không sáng-suốt nhận-định rõ Bến Giang-Tân mà bước lên thuyền Bát-Nhã của Cô Vía đăng sông Bỉ-Ngạn nơi Bộ Đầu, để sang bờ Giác xuất phát bay về Cõi Trên học Đạo !

(Ngày 21 rạng 22/2) : Tôi được xuất hồn bay lên nơi Bỉ-Ngạn của bộ đầu và từ đó phóng thẳng lên trên. Tôi được qua vài cảnh-giới và được gặp một vị ban cho tôi một viên

đá mà Ngài điểm vào đó ba cái « xì xì xì ». Tôi quì thọ lãnh đá xong, bái-tạ chúc đầu, bay về lại bản-thể. Như vậy là đúng 3 tháng sau khi khai-nổ bộ đầu lần thứ nhất (ngày 21/11)

(Tới ngày 13/3) : đúng một tháng sau khi thọ Ấn Tam-Cú tôi lại được xuất hồn lần thứ hai, bay lên cõi trên... Tới tầng thứ nhứt tôi thấy quang-cảnh mùa đông tuyết phủ đẹp thần-tiên, đó đây ẩn hiện những mái nhà cong cổ-kính... Tới tầng thứ nhì quang-cảnh khác lạ. Tới tầng thứ ba tôi ngộp hơi, lại phải chúc đầu bay trở về bản-thể.

Mới đây (ngày 6/5) : Tôi được xuất tới một đường hầm bằng đá. Tới cuối đường hầm tôi thấy Hang Trời Cửu-khiếu bộ đầu, tôi bay qua lỗ cửa khiếu (lỗ to nhứt trong chín lỗ) ra ngoài Đại-Thiên, bầu trời xanh thẳm. Tôi nhận-định thấy Hầm Đá và Hang Trời vách đá rất dày và đẽo nhẵn nhưng nóc Hang Trời thì rất mỏng và lồi-lõm lại có chín lỗ trên nóc hang ăn thông ra ngoài bầu Trời xanh thẳm. Có một người vận y-phục trắng dùng tay chỉ vào lỗ hang to nhất đó, tôi lãnh ý, nhún mình bay qua lỗ nóc hang, tới ngay bụng thì bị kẹt lại, tôi dùng trí-ý phá rộng lỗ hang bay ra ngoài. Tôi không để ý tới người vận y-phục trắng ngồi trên nóc hang đá bên ngoài là ai. Tôi chỉ để ý thấy nóc hang đá rất mỏng và dòn. Phá rộng lỗ nóc Hang Trời xong tôi bay bổng lên cõi trên thấy vài cảnh-giới và gặp hai Cô Tiên ăn mặc lộng-lẫy mời tôi vào nhà, bên trong trưng-bày bàn ghế cổ-kính và khang-trang. Tôi thấy mình cao lớn hiên-ngang và rất vô-tư, tôi chán ý bước trở ra, có Cô Tiên áo hồng thứ ba đưa tiễn. Tôi nhún mình bay lên trên tới một cảnh-giới thì hết điền bay trở về bản-thể. Tới Trụ-hóa luân-xa lại thấy bầu trời sao lấp lánh như mọi khi. Tôi thấy bầu trời sao xoay chuyển một vòng tôi liền hườn bản-thể.

Đạo-huynh kính mến, tôi mang nặng công ơn Đức Ông Tư, Ông Tám đã khổ tu mà để lại con đường Chơn-Đạo Vô-Vi cho tôi. Tôi chẳng biết đền ơn cách nào khác hơn là viết ra những dòng thư trên đây để những ai muốn tu-hành luyện-

đạo theo Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp được thêm chút ít tin-tưởng nơi những gì hai Vị đã phán dạy. Vì đây là Chân-lý không thay đổi — Bất cứ ai cũng có thể dùng sự sáng-suốt của mình để tu học, dùng điển thanh của mình mà khám-phá điển-giới của mình một cách khoa-học, văn-minh, đạo-đức.

Ngày giờ này tôi đã thấy được phần nào điển giới của cơ hình xương máu tôi cưu-mang, tôi đã khám-phá được phần đại-cương tam-thừa của Tiểu-thiên-địa; nhưng tôi vẫn không tin hẳn nơi tôi, để rộng đường nghiên-cứu Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp. Chừng nào đối-chiếu với sự tu-chứng xung quanh, tôi mới hài-lòng nhưng vẫn không tin mù-quáng. «Vô-vi lấy đúng làm sai, lấy không làm có, dùng sai sửa mình». Bởi vì nguồn đạo cao xa vô bờ bến mà tu học mãi còn phải tu học, phải không Đạo-huynh?

Tôi trực-giác rằng Đại-Hồn Cha rất thi-sĩ, rất nghệ-sĩ, rất lãng-mạn mà cũng rất mô-phạm. Cho nên, Đại-hồn Cha ngồi họa cảnh huyền-cơ Tiểu-thiên và Đại-thiên, bao-la Càn-khôn Vũ-trụ, để dạy cho tiểu-hồn con tu-học khôn lớn trưởng thành. Tới chừng tiểu-hồn con tu-học tới nơi tới chốn, Đại-hồn Cha xóa đi, chỉ còn lại Niết-Bàn chơn-không viên-mãn, chỉ còn lại Thái-hư! Vì lúc đó tiểu-hồn con đã hóa nhập Đại-hồn Cha, Tiểu-Linh-Quang đã trở về Đại-Khối Linh-Quang, Thiên-thượng nhơn-gian đồng nhứt khí.

Và tôi cũng trực-giác được cái hư-ảo của kiếp người.

Tạng can đấy mà lại là rừng cây! Tạng tỳ đấy mà lại là đồng ruộng dưới ánh trăng thanh! Huyệt Kiên-Trung đấy mà lại là bầu trời sao lấp lánh đêm khuya! Huyệt Hiệp-tích đấy mà lại là khám tối âm u! Bay ra khỏi xác rồi vẫn còn trí-ý nghĩ-suy sáng-suốt! đi ra khỏi xác thân rồi mới đi vào Tiểu-thiên-địa, đi hết Tiểu-thiên-địa rồi mới ra tới Đại-thiên để trở về sửa-chữa khai mở bờ cõi Xá-vệ-quốc!

Đúng là kiếp người hư-ảo ! Nhưng lại qui-báu vô-biên ! Phải có được xác thân con người rồi mới biết thực-tại để rồi thấy tất cả đều hư-ảo mà trở về Thái-hư ! Mỗi một con người là một bộ máy huyền-cơ, tinh-vi xảo-diệu, là một họa phẩm của Đại-hồn Cha, là tác-phẩm tuyệt-vời của Đại-thể. Khi tới được địa-vị một Chơn-nhơn, một con người thật, ai đang tâm nỡ đập phá bộ máy huyền-cơ, ai đang tâm nỡ xé rách bức tranh Yên-Thủy, ném vỡ Bầu Càn-khôn ? Không ! Ngàn lần không ! Lúc đó không ai đang tâm làm như thế ! Mà chỉ muốn thương yêu giúp đỡ để máy huyền-cơ xoay-chuyển tiến-hóa, chỉ muốn nâng-niu trìu-mến bức tranh Yên-Thủy đẹp tuyệt-vời của Đại-hồn Cha, chỉ muốn nhẹ-nhàng thân-ái rót vào Bầu Càn-Khôn của Đại-hồn Cha rượu Hoàng-Hoa của Chân-lý nhất-nguyên, để cùng nhau cạn chén quỳnh-tương mà say sưa với men nồng Đạo-Lý, mà quên lãng, quên, quên tất cả nỗi đau của Nhị-Nguyên phi-lý vô-minh tăm-tối ! Để cùng nhau tắm Suối-Yêu Đại-Thể luân-lưu tuôn chảy mãi không ngừng !

Đạo-huynh thấy đó : Đại-hồn Cha thể-hiện qua muôn hình vạn-trạng ! Và ai nhớ đến Cha là Cha thể-hiện tức-khắc trong tư-tưởng, trong câu nói, trong lời thơ. Tôi chưa từng được tương-hội âm-thinh của Cha tại Việt-Nam, nhưng tôi được tương-hội Cha qua những lúc tăm tối mà tôi vẫn còn nghĩ tới Cha và qua những lúc sáng suốt mà tôi vẫn nương vào Cha. Tôi tương-hội Cha trong yêu-yêu mình-mình, trong linh-cảm mơ-hồ, trong niềm-tin nghi chất-phác, trong những lúc nói pháp chốn đông người, trong những lúc quạnh-hiu ngồi mật niệm nửa mê nửa tỉnh . . .

Đạo-huynh kính mến, trong lúc cảm-khái trên đường tu, tôi họa lại đây đại-khái cái lõm đầu tôi lúc tôi xuất hồn bay tới nơi đây để phóng thẳng ra Đại-thiên. Hình vẽ (xem hình vẽ I) khó mà chính-xác nhưng đại-khái là những nét chính-yếu những gì tôi thấy thuộc về điển-giới của tôi. Tôi họa ra đây đặng Đạo-huynh tường-lãm cho vui, chớ cũng đừng

vội tin, để rộng đường nghiên-cứu về Đạo pháp. Lực-lượng điển thanh của tôi tới hôm nay chỉ khám phá được bấy nhiêu thôi khi tôi xuất ra đỉnh đầu ! Ba cầu vòng (arcades) là ba miếng xương sọ đâu lại thành mỏ-ác (fronanelle) bao lồng sông Bỉ-Ngạn bên dưới, nước xanh biên-biếc màu ngọc-bích, ven bờ cát vàng (kim-sa) đẹp vô cùng.. Gần đó ẩn hiện các dãy núi Kỳ-Lam-Sơn có lẽ... Bên trên bầu trời xanh thẳm quang-đãng.. Cảnh-giới bộ đầu Kỳ-sơn địa-thủy thật đẹp nên thơ đến nỗi khi bay ngang qua đây tôi phải lượn một vòng ngắm nghía rồi mới bay đi lên trên. Tôi được biết giữa sông Bỉ-Ngạn có hòn đảo nơi Hồn Vía tôi chia-ly thuở nào rồi đây tu-hành sẽ được trùng-phùng lại nơi hòn đảo nầy... Phải chăng đó là Đảo Phi-Lai thưa Đạo huynh ? Hiện nay tôi chưa đủ lực-lượng thanh-điển để thấy rõ hòn Đảo giữa sông Bỉ-Ngạn đó. Tôi cũng được biết gần đó có thuyền Bát-Nhã...

Tôi còn nhớ đêm nào Kiến-Tánh suốt đêm dài trên bến Ma-Ha Kiếp Tân-Na và tôi có đề mấy vần thơ :

« Trên Bến Giang-Đầu tôi gặp ai
Nhìn tôi không nói suốt đêm dài...
Khoang thuyền lờ lững dòng sông vắng
Diện-mục trang-đài nhớ bồn-lai »

Nhưng lúc đó Bến Tân-Na còn là cảnh trời đêm khuya. Ngày nay tôi đã thấy sông Bỉ-Ngạn dưới cảnh trời quang-đãng, thì một mai đây gắng tu tôi sẽ được thấy Bến Tân-Na minh-bạch hơn.

Đạo-huynh thấy không : Đại-hồn Cha họa cảnh tuyệt vời ! Đức Ngài dùng điển thanh họa vẽ điển-giới tùy theo năng-khiếu của mình ! Thanh điển mình tới đâu Đại-hồn Cha họa vẽ cho xem tới đó ! Huyền-diệu vô song !

Có nhiều Đạo-hữu mới tu lưng chừng rồi chê-bai Kinh Điển Di-Đà, Chú giải của Đức Ông Tư, đòi sửa Kinh Điển, sửa

Pháp Phật cho hoàn-hảo hơn ! Lại ngờ-vực sự chiếu rọi của nguồn cội Đại-hồn và bác bỏ thuyết Tiểu-thiên-địa Đức Vĩ-Kiên thường giảng-dạy. Họ nói đó là ảo-ảnh, là tưởng-tượng chớ làm gì có ! Và tu theo Phật Pháp mà lại đi tôn-sùng Ngọc-Hoàng Thượng-Đế là chuyện ngược-ngạo, v.v... Ôi, Hư-ảo ! Tuy hư mà thực, tuy thực mà hư ! Không thấy mà không tin đâu chắc đã là khôn ngoan ! Thấy rồi mà vẫn không thèm tin để thấy nữa thấy hoài... Cái thấy nó thấy, cái hiểu nó hiểu ! Như vậy mới có chỗ tu học hoài. Chẳng lẽ ngồi đó chê bai, nghi-ngờ, cứ bám vào chữ không của nhà Phật rồi tới được. Chơn không Viên-mãn Niết-Bàn sao ? ! Cái không không thường trụ ngầm chứa thiên-hình vạn-trạng chớ lâu chỉ có hư-không tịch diệt ! Đã lầm sai rồi lôi kéo người khác lầm sai theo mình, thành ra lầm sai hơn quá một lần, uổng phí công chuyển kiếp trong hoàn-vũ !

Tôi cũng biết truy khảo kinh sách tài-liệu tu học vậy, nhưng rốt cuộc thấy không tài-liệu tu-hành nào hơn tài-liệu của chính mình tu-chứng thọ-ký viết ra, vẽ lại. Chẳng hạn như bức hình minh-họa Tiểu-Thiên-Địa người xưa để lại nó cũng thiếu sót nhiều lắm và chưa hẳn đã hoàn-toàn đúng, vì mặt huyền-vi của điển-giới nó thiêng-liêng sống động và hàm-súc vô-biên, tế-nhị vô cùng, mỗi vật sự đều ngầm chứa ý đạo, lẽ âm-dương,.. với những chi-tiết phong-phú, bí-ẩn huyền-diệu. Không thể nào dùng trí thông-minh phàm-trần mà phán đoán được. Phải đi vào điển-giới mới lĩnh-hội được cái thâm sâu ảo-diệu vô cùng của điển-giới ! Ngày nay tôi mới hiểu tại sao Đức Ông Tư, Ông Tám tu hoài, tu hủy... Là vì mấy Ngài triền-miên vui thú với điển-giới ! Cái khó vô-tận mà ngày giờ này đây tôi mới thoáng hưởng có chút xíu thôi đã muốn vươn lên đáp lời kêu gọi thắm-thiết của Đại-hồn Vũ-Trụ, cất tiếng kêu vang thức-tỉnh loài người dương-thế đang mở mắt thịt ngủ giấc ngủ tham-sân-si mà nhắm nghiền con mắt Huệ, vô-minh tăm-tối, không thấy được ánh-sáng hạnh phúc trường-cửu bất-diệt.

Hồi tôi xuất ra khỏi xác bay vào Tiểu-thiên-Địa tới Cửu-Trùng-Đài khuya ngày 4/10 thấy Tháp-Linh nguy-nga tráng-lệ, tôi có vào từng dưới ngắm xem bàn ghế chạm trổ tinh-vi bày-biện toàn đồ qui-báu cổ xưa... Tôi bay ra hành lang ngắm-cảnh, cảnh xung quanh đẹp vô cùng. Một năng-khiếu tự nhiên khiến tôi cố gắng bay qua khỏi chín tầng Tháp cùng lúc Vô Biệt Niệm Mật Chú Nam-Mô Bát-Nhã v.v... Tôi thấy Cửu-Trùng-Đài uy-nghi cổ-kính khó lòng cho tôi có thể vẽ lại Đạo-huynh tường-lãm. Chỉ biết nói rằng Đạo-Pháp Vô-Vi Đức Ông Tư để lại đã giúp cho tôi có thể vẽ được Cửu-Trùng-Đài đẹp hơn bức hình minh-họa Tiểu-Thiên Địa của người xưa !

Hôm nay tôi chỉ ngồi vẽ đại-khái cung Nê-Huờn Mỏ-ác đỉnh đầu tôi (xem hình 1) để Đạo-huynh tường-lãm cho vui, và cũng vì đó là «Đạo-Tâm» (xem hình 2) đưa đến giải thoát sau này, mà tôi chưa thấy ai vẽ ra, đành liều-lĩnh minh-họa trình-bày theo tầm-mức điển của tôi tu tới hôm nay. Sau này có lẽ sẽ vẽ lại khá hơn, tùy theo cơ bút của Đại-hồn Cha họa cảnh Tiểu-Thiên-Địa của tôi...

(*Trong lá thơ kế tiếp của bạn .TQ.T.*)

... «Trong sở-nguyện tu học cùng Đạo-Hữu, tôi xin được kính trình hôm nay những ấn-chứng kế tiếp của tôi từ hồi tháng 5 tới nay.

Như trong thư trước, tôi đã tường-trình sự tu-chứng khuya ngày 6/5 về «Hầm đá hang Trời Cửu-Khiếu» tức là (Thạch Động Trì Trung Liên Hoa). Để đóng góp với bổn Đạo, tôi xin được gởi kèm theo thư này tài-liệu sự tự chứng trên đây do Ân Trên đã ban-bố phước lành cho tôi thọ-ký ghi lại.

Đạo-hữu kính mến, đề-cập tới chuyện Xuất Hồn «Hầm Đá Hang Trời Cửu-Khiếu» (Thạch Động Trì Trung Liên Hoa) tôi có được vài nhận định quan trọng như sau : (xem hình 2)

1) Tùy theo căn cơ của mỗi người tu mà Điển Hồn khi vào tới ; hoặc là bay xuyên thẳng qua đường «Hầm Đá

Hang Trời Cửu-Khiếu»; hoặc là sẽ vừa bay vừa bị đập đầu vào hai bên vách tường «Hầm Đá Hang Trời» khiến điện-quang xẹt ra tung-tóe trắng vàng (màu điện lửa Hào-Quang); hoặc là thong dong bước đi tới hết đường «Hầm Đá Hang Trời».

2) «Nếu đường «Hầm Đá Hang Trời» chưa có được những «Lỗ Hổng Chẻn Dừng» (xem hình 2) (để khí-điện ngưng trệ nhóm động), thì Điển Hồn người tu lúc vào tới phải bị đập đầu vào hai bên vách tường «Hầm Đá Hang Trời» để khai mở Điển Quang tạo nên những «Lỗ Hổng Chẻn Dừng» đó sau này.

3) «Hầm Đá Hang Trời Cửu-Khiếu» được chia làm 3 phần phù-hợp với 3 phần số điển quang khác nhau:

a) Phần 1 là quãng đường «Hầm Đá Hang Trời» với những «Chẻn Dừng Lỗ Hổng Tròn». Đối với phái nam Dương Điển khi đi hết quảng đường Hầm Đá này phải lách sang bên trái (đối với nữ Âm Điển thì lách bên phải).

b) Phần 2 là quãng đường «Hầm Đá Hang Trời chật hẹp hơn với những Chẻn Dừng Lỗ Hổng Vuông». Đi hết quãng đường Hầm Đá này là tới.

c) Phần 3 là một cái hang hình tròn, vách đá cũng dầy và đẻo nhẵn như một vách đá hai quãng đường Hầm Đá nói trên, duy có Nóc Hang này lại rất mỏng và lỗi lõm có 9 lỗ (Cửu-Khiếu) ăn thông ra bầu Trời xanh thẳm đẹp vô cùng. Do đó mà gọi là «Hang Trời Cửu-Khiếu».

4) Cửu-Khiếu gồm 8 lỗ, an-vị theo 8 quẻ trong sơ-đồ Bát-Quái và 1 lỗ trung-ương to nhứt được gọi là «Khiếu Sinh-Tử Huyền-Quang» (xem hình 4). Tùy theo căn-cơ trình-độ người tu mà 8 lỗ đó sẽ to lớn đều nhau hoặc có lỗ (này) nhỏ hơn lỗ kia, hoặc là ăn thông ra bầu trời xanh thẳm hoặc là không ăn thông ra ngoài nhưng chiếu sáng lập lòe...

5) Trần Nóc Hang Trời Cửu-Khiếu cũng tùy theo người tu mà cao vời vợi hay là sà xuống thấp...

6) Nóc Hang Trời Cửu-Khiếu, lúc Điển Hồn vào tới ngửng đầu nhìn lên thấy 9 lỗ giống như trong cọng sen hoặc trong rễ củ sen (Rhizomes de Lotus). Do đó mà gọi là Trì-Trung Liên-Hoa (xem hình 2). Thật vậy, nếu Đạo-Hữu đào rễ củ sen dưới hồ lên đem cắt ngang sẽ thấy 9 lỗ như sau (chỉ khác một điều là lỗ chính giữa trong cọng sen nhỏ hơn lỗ trung ương Nóc Hang Trời).

— Lỗ trung-ương Nóc Hang Trời Cửu-Khiếu được gọi là Cửa-Khiếu. Điển Hồn người tu tới nơi đây sẽ phải bay xuyên qua Cửa-Khiếu này để ra Đại-Thiên. Đó là Đạo-Tâm và thừa tiếp với Đốc-Mạch (xem hình 2).

— 8 lỗ còn lại, định-vị theo Bát-Quái được gọi là 8 lỗ Đạo hay Bát-Chánh Đạo thừa tiếp với 8 đường kinh-mạch phân chia bộ đầu như 8 « múi cam », thuộc về 8 hướng (gọi là Bát Công Đức Thủy, sau này vạn năng biến-hóa !) (xem hình 4).

Đạo-hữu kính mến, sự khai nổ Bộ Đầu (khai mở Huyền Quang Khiếu) như Đạo-hữu đã biết và đã chứng đạt nó rất là quan-trọng ; vì nếu người tu không khai mở được Cửu-Khiếu thì sẽ chẳng bao giờ Xuất Hồn qua được khỏi Hầm Đá Hang Trời (Thạch-Động Trì Trung Liên Hoa) là nơi « Trung Tâm Điển-Quang Pháp Giới » tức là Đạo Tâm đưa tới giải-thoát sau này. Và tôi có ghi nhận vài điều như sau :

a) Khi người tu Xuất Hồn vào tới Hang Trời Cửu-Khiếu, đứng dưới ngước nhìn lên là đứng ở vị-trí Cung Ly nhìn về Cung Khảm là Quẻ Hỏa Thủy Vị Tế (Thiếu) : Người tu khó lòng nhún mình bay qua Cửa-Khiếu Đạo Tâm vì sẽ không đủ lực-lượng Điển Quang. Và nếu Lỗ Nóc Hang Trời Cửu-Khiếu thuộc Quẻ Càn ở Tây-Bắc thuộc về Tây-Phương Phật, mà nhỏ hơn các lỗ kia càng khó cho người tu bay xuyên qua (Cát) cửa khiếu Đạo Tâm để ra bầu Trời xanh thẳm có những tàng mây trắng sáng chói với Thiên cảnh đẹp huyền-ảo ...

b) Lúc tới Hang Trời, người tu phải đi tới cuối Hang Trời đụng sát vách đá rồi hãy quay mình lại, ngừng đầu lên để nhún mình bay xuyên qua cửa khiếu Đạo Tâm nghĩa là lúc này người tu đứng ở vị-trí Cung Khảm nhìn về Cung Ly tức là Quẻ Thủy Hỏa Ký Tế (Dư) thì người tu mới có lực-lượng Điện-Quang để mà nhún mình bay ra khỏi Nóc Hang Cửa-Khiếu.

c) Và thứ nhứt là phải cần có sự tiếp-trợ của phần Vía người ở trên Nóc Hang Trời Cửu-Khiếu để giúp cho phần Hồn người tu bay xuyên qua Cửa Khiếu Đạo Tâm để về Bên Trên.

7) Khi bay xuyên qua Nóc Hang Trời Cửu-Khiếu, người tu có thể bị kẹt ngang hông phải tự phá rộng thêm Cửa-Khiếu để bay ra bầu trời xanh thẳm của Đại-Thiên với hân-hoan vô bờ bến của niềm vui giải-thoát.

8) Và khi bay qua khỏi Nóc Hang Trời, người tu có thể thấy một cây Hàng Thọ tàn lá sum-sê (một trong thất trùng Hàng Thọ) : Đó là cây Hàng Thọ thuộc Bộ Đầu ở phía Cung Chấn Phương Đông, thuộc Mộc và Sấm Nổ.

9) Lúc bay lên trên thì có một nền tảng màu vàng được kết thành dưới chân để người tu đứng lên đó mà phóng mình bay lên : đó gọi là nền-tảng Kỳ Trung dùng làm điểm tựa cho Điển Hồn người tu vọt bay lên. (Điển) Hồn người tu còn có thể được Lý Tôn-Sư tới dắt tay bay về cõi trên cùng với phần Vía.

Sau đây, tôi xin được tóm-tắt lược-trình những ấn-chứng kế tiếp trên đường tu-luyện :

— Tới ngày 19-5 : Tôi được thấy Thanh-Xà to lờn dị-thường bò lên từ giữa hai xương chậu theo đường xương sống bò lên . . .

Sáng ngày 25-5 : Tôi được lĩnh-hội Khái-niệm Nhơn-Đằng Đề-Hoàn như sau :

Tôi thấy Chủ-nhơn-Ông hiện ra trước mặt nói chuyện Đạo và khi tôi muốn trình cho Chủ-Nhơn-Ông xem-xét chỗ nông u lên của đỉnh đầu tôi thì được Chủ-Nhơn-Ông liền cúi đầu cho tôi thấy chỗ Hà-Đào-Thành được nông u lên và phía trước nơi Cung Nê-Huờn chỗ mở-ác có một cái lỗ nứt dài ăn sâu vào trong khối Bộ Đầu. Nhìn qua lỗ nứt tôi thấy như trong hình vẽ số 5.

Tôi thấy khớp xương sọ nứt dang ra như mí mắt bằng xương, để lộ cho thấy bên trong khối Bộ Đầu lại có một kết-cấu hình « con mắt » mà tròng con ngươi lại là một viên Bạch-Ngọc to cở bằng đầu ngón tay út. Tôi rùng mình kinh-ngạc thì hườn tỉnh lại . . . (Xem hình 5)

— Khuya ngày 9-6 : Công-phu xong đi nằm làm pháp-luân chiếu-minh (xem hình 3) đang thở và đếm nửa chừng thì đi vào trạng-thái nửa mê nửa tỉnh. Lúc đó tôi chợt cảm nhận như âm-thanh cuối cùng của chữ « Nam » rung chuyển nơi huyệt Ấn-Đường Hỏa Luân-Xa, và trong đêm tối, tôi tuy nhắm mắt, vẫn thấy rõ cảnh vật trong phòng ngủ như dưới ánh trăng thanh. Tôi được thấy một Vị Tiên-Trưởng vận áo bào bay qua cửa sổ nhẹ-nhàng đáp xuống phía bên tay phải của giường tôi và Ngài hô to tên :

« Hít vô . . . » Mô « tức-khắc tôi hít một luồng hơi và cảm nhận luồng hơi từ mũi đi thẳng vào cung Nê-hườn Mỏ-Ác theo tiếng lệnh « Hít vô » của Tôn-Sư ; cùng lúc thanh điển từ Dõng-Tuyền Huyệt (Source Jaillissante) nơi dưới lòng bàn chân được rút cuốn lên Bộ Đầu theo hai đường Âm-Kiều Kinh-mạch dọc theo hai bên bắp đùi non, lên tới Huyệt-Tinh-Minh nơi lỗ ghèn khóe mắt. Khi tiếng « Mô » của Ngài vang lên thì tôi cảm nhận đỉnh đầu của tôi nứt mở ra như đóa hoa sen nở, thanh điển trỗi lên bùng tai và Hồn tôi bay xẹt vào vũ-trụ đen tối. Tôi được thấy Bộ Đầu của tôi phát quang từ phía trong chiếu ra ngoài, qua Hỏa Luân và Khí Điển Luân-Xa. Tôi cứ thế vun vút bay lên. Tôi linh-cảm rằng đây là lúc tu-chứng về Lục-Tự Di-Đà, nên liền mật niệm « A » ! Tức thì

thanh điển trồi lên khác lúc nảy và tôi cảm nhận Thủy Điển Luân-Xa nơi Huyệt Mệnh Môn giữa hai thận chói sáng (đường kính 50 phân ít nhứt) và một mãnh lực từ thận chuyển khắp lưng, tống đẩy tôi bay vọt lên. Cứ thế tôi lại vun-vút bay lên, tới khi mật niệm « DI » ! . . . Tức thì Trụ Hỏa Luân-Xa nơi Huyệt Kiên-Trung trước Ngực bật sáng chói-chan ánh sáng trắng vàng tua tủa xoay long ra như chữ Vạn (đường kính 50 phân ít nhứt) và lại đẩy tôi bay vọt lên cùng lúc thanh điển trồi lên khác hơn lúc nãy nữa. Tôi lại vun vút bay lên, tới khi tôi mật niệm chữ « ĐÀ » ! . . . Tức khắc hai vòng điển quang chạy vòng vòng và tỏa hai bên như đôi cánh bướm khổng lồ bằng ánh sáng. Cùng lúc thanh điển trồi lên một cách khác và tôi cảm nhận mình bị bật ra sau 45° và cứ thế được đẩy bay vọt lên. Tới khi tôi mật niệm chữ « PHẬT » ! . . . thì liền hườn về bản-thể, và tiếng thanh điển ngưng bặt, tất cả như dừng lại, trong tôi cũng như xung quanh tôi bỗng vắng lặng trống không . . . Một lát sau, tôi từ từ mở mắt ra với sự ngỡ-ngàng trong đêm khuya cô-tịch.

Đạo-hữu kính mến, trước đây gần 4 năm, ngày 13-8, tôi đã ứng cảm được những bài thơ kệ giải Lục Tự Di Đà mà tôi đã gởi về qui Đạo Hữu bên nhà, nhân kỳ Đức Ông Tám sang Pháp. Bốn năm sau, qua ấn-chứng kể trên, tôi mới được thọ-ký 6 luồng điển Nam Mô A Di Đà Phật nơi 6 Luân-Xa. Thật tôi chẳng biết nói gì để có thể bái tạ Tôn-Sư kính yêu.

Đạo Huynh kính mến, tôi quên kể rằng khuya ngày 28/5 tôi được tương-ngộ Đức Kim-Thân Ngọc-Đế... Tôi có xin Ngài cho tôi được xuất về Bên Trên. Ngài có cho tôi biết phải chờ 2 năm nữa. Tôi nhìn Ngài ra nước mắt khóc, thì Ngài dịu dàng mỉm cười phán : « Thôi thì khoảng một năm rưỡi nữa », và Ngài đưa tay trái lên làm phép và dạy rằng : « Để tôi dạy Bạn một phép này đặng... » (mãi đến bây giờ tôi vẫn còn ngạc-nhiên về chữ « Bạn » mà Ngài đã dùng để gọi tôi).

Trước đó hồi đầu tháng giêng, tôi đã được Ngài hiện đến lúc tôi nằm tịnh và dùng tay áo phe phẩy quạt cho tôi vừa dạy Đạo.

Ngày 15/7 : Khuya đó tôi xuất hồn lên được Bồng-Lai tạm, lơ-lửng ở Thiên Không. Tôi thấy giữa vườn có một cây khá lớn, lá xanh trái to và chín đỏ, đứng riêng rẽ (như trong Kinh Thánh (Bible) có nói tới).

Ngày 17/7 : Tôi cùng gia đình lên đường sang Mỹ-Châu dự kỳ Hiệp-Hội Vô-Vi tại Los-Angelès, San Francisco và Montréal. Ở Los-Angelès, tôi xuất được 2 lần ra khỏi bản-thể.

Ngày 20/8 : Ở Montréal, nơi nhà hai bác N..., nhạc-gia Đạo huynh Y., khuya đó tôi xuất hồn bay qua được lớp hắc-khí rất hôi-nồng nằm vờn đè lên tầng mây trắng chói sáng. Tôi bị chận đứng bay qua không nổi và bị trồi lên hụp xuống như kẻ sắp chết đuối. Tôi cố chịu đựng và mặt niệm Hồng danh Cha thì bay vọt qua được, và cứ thế bay vọt lên tới tầng mây trắng chói sáng thứ 3 giữa bầu Trời xanh thẳm. Hết điển tôi bay về huờn lại bản-thể.

Ngày 13/9 : Tôi được cùng Cô Vía lên thọ phép « Rửa tội » và sau đó tôi, được sống lại quá-khứ của Đức Chúa Jesus khi Ngài bị đánh bằng roi đồng và bị đóng đinh trên Thánh-giá. Tôi sa nước mắt khóc ngày xưa.

Ngày 5/10 : Đức Lý Tiên-Trưởng Tôn-Sư ban thi pháp cho tôi tại linh-địa Việt-Nam.

Ngày 9/10 : Tôi được tới trước phó hội đông đủ các Đấng Bề Trên phán dạy tôi cố gắng tu sau này sẽ đắc quả vị Phật với danh hiệu là... Tôi sa nước mắt khóc, tủi thân nghiệp hiện tiền hèn kém ở thế-gian.

Trước đó, ngày 21/9 : Khuya nầy tôi xuất hồn ra gặp được Điển Hồn vợ tôi đang ngồi trong bản-thể tươi cười vẫy kêu tôi dắt bay lên nhưng tôi chỉ kéo được Điển Vía của vợ

tôi bay lên trên. Tới một ngôi đền hoang vắng, tôi dạy Vía vợ tôi mật niệm Hồng danh Cha để bay trở về với Đấng Cha Lành...

Sáng ngày 16/10 : Tôi xuất hồn ra giúp một nữ Đạo Hữu khác xuất hồn. Mỗi lần tôi rút điển thì Bộ Đầu nữ Đạo Hữu nầy bị gặt mạnh như kẻ ngủ gục. Tôi rút một chập thì Điển Hồn nữ Đạo Hữu nầy mới xuất ra được để bay theo tôi. Tôi cũng rất vui mừng.

Ngày 01/11 : Tôi nằm tịnh thấy cửa Thủy và nghe tiếng Bạch Hổ vang rền khắp Hải phận Giới.

Tới ngày 7/11 : Khi nằm làm pháp-luân chiếu-minh, tôi xuất vào Tiểu-Thiên-Địa được Cô Vía giúp tôi chém Bạch Hổ. Hồn Vía tôi phải hiệp sức chiến-đấu với Bạch Hổ suốt đêm dài. Lên tới tầng trên, Cô Vía đưa tôi tới một nơi có để năm Thanh Đao Rựa hình thù rất lạ giống như trong Kim-Tự-Tháp Ai-Cập có vẽ. Cô Vía hỏi : « Mình dùng nó chém Bạch Hổ đi ». Tôi lựa một Thanh Đao Rựa và dùng thế « Bạch Long Xuất-Hải trong bài « Lê Hoa Độc Kiếm » chém trúng giữa đầu Bạch Hổ. Bạch Hổ quị xuống và biến mất.

Khuya ngày 12/11 : Tôi xuất tới cầu Kim-Tiên mà Đức Lý-Tiên-Trưởng đã nói trong bài thi pháp Ngài ban cho tôi ngày 5/10 trước đây.

Ngày 10/12 : Khuya công-phu xong tôi nằm tịnh và thấy Cô Vía chỉ-huy bọn lục-căn (lục-trần) giúp tôi quét dọn Linh-Đài Hiệp-Tích. Tôi chợt hiểu rằng bao nhiêu ham muốn, ưu-tư, phiền-muộn đã biến thành rác rưởi chất đầy khám giam linh-hồn tôi mấy chục năm trường. Dọn xong hết rác rưởi thì tôi hườn tỉnh lại...

Ngày 12/12 : Trong niềm hân-hoan vô bờ bến khi được tin Đức Vĩ-Kiên ở Manila sẽ sang Los-Angeles, khuya đó tôi nằm tịnh thấy được vận áo bào đỏ thẫm (màu mặt Trời mọc) rất uy-nghi !...

Khuya ngày 22/12 : Tôi xuất vía vào Tiểu-Thiên-Địa gặp một Tiên-đồng vận áo bào đỏ thẫm dắt vía tôi tới một nơi đầy trân-châu bảo-ngọc, pha-lê.,. xuyên qua sự canh giữ của 4 trang thanh niên. Tới một nơi bị Bạch Hổ xuất hiện tấn công từ phía sau lưng, vía tôi quay mình lại chống trả. Vía tôi tự nhiên có cây Trường-Côn trong tay, nhưng Trường-Côn quá nhẹ không vừa cân lực của vía tôi. Bạch Hổ biến-hóa cao lớn dị-thường, vía tôi cũng biến-hóa cao lớn dị-thường, và kêu Tiên-đồng áo đỏ đưa cây Trường-Côn khác nặng cân hơn. Vía tôi hiệp cùng Tiên-đồng đánh ngã Bạch Hổ. Bạch Hổ ngã xuống biến thành Mãng Xà to lớn dị-thường bị một vết thương chém vạt đầu. Vía tôi hiệp cùng Tiên-đồng áo đỏ dùng Trường-côn đập chết Mãng-Xà. Mãng-Xà chết rồi tôi bỗng giựt mình hườn tỉnh lại.

Khuya ngày 4/1 : Công-phu xong nằm tịnh, tôi xuất hồn 2 lần trong đêm.

Khuya ngày 06/01 : Tôi được du-ngoạn từ chòm sao Bắc-Đẩu tới chòm sao Nam-Tào, qua hầu hết các Vì sao tinh tú trong vũ-trụ. Khi tới chòm sao Bảo Bình thì hườn về bản-thể. Tôi được thấy các vì tinh-tú cùng một chòm sao được nối liền nhau bằng một lằn điển-quang.

Khuya ngày 18/01 : Tôi đang nằm tịnh chợt thấy một viên Bạch Ngọc tròn sáng chói (lớn trên hai phân đường kính) xuất hiện. Tức thì tôi được chuyển điển một cách vô cùng quái-dị, tôi thấy như mình đứng trên đỉnh đầu nhìn xuống và cảm nhận tất cả cơ-năng trong bản-thể, (Tôi) vô cùng hoảng sợ kêu la thất thanh. Sau 3 lần chuyển điển mãnh liệt, thì con mắt bên phải của tôi chiếu ra một lằn sáng chói. Sau đó tôi hườn lại bản-thể...

Đạo Hữu kính mến, viết tới đây thì ngày 22/01, tôi tiếp được cuộn băng thâu buổi thuyết-pháp của Đức Vĩ-Kiên Phật tại Manila ngày 20/12. Ôi biết nói sao cho cùng nỗi vui mừng cảm động khi được tái hội âm-thinh Đức Tôn-Sư kính

yêu, và tôi đã được chuyển điển mẫnh-liệt giúp tôi bước qua được giai đoạn mới của đường tu thanh điển. Từ hôm đó trở đi, nhất là từ hôm 23/01, tôi được diễm-phúc thọ hưởng sự quang chiếu của Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu và Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Vô-Cực Đại-Thiên-Tôn.

Qua bức thư trường thiên này, tôi chân thành ao-ước được kính mến gởi đến quí Đạo Hữu tất cả tấm lòng cầu Đạo của tôi, cũng như tôi nồng-nhiệt ao-ước được thể-hiện tình thương của Trời Cha Đất Mẹ kính yêu. Qua đôi mắt mờ lệ thắm, tôi kính gởi đến quí Đạo Hữu niềm thương nhớ từ phương xa vọng hướng về, trong mong hy-vọng ngày huy-hoàng năm Thân-Dậu sẽ được đoàn-viên cùng quí Đạo Hữu kính mến...

TRỊNH-QUANG-THẮNG

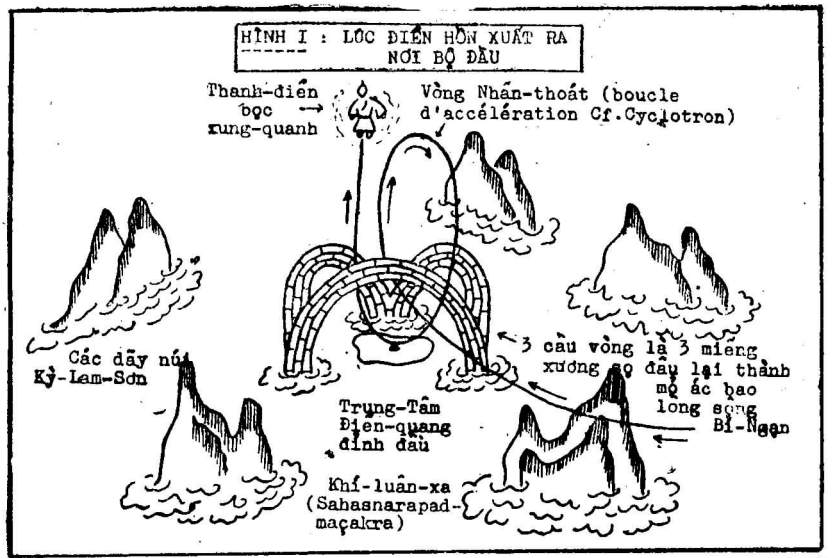
Kính bái

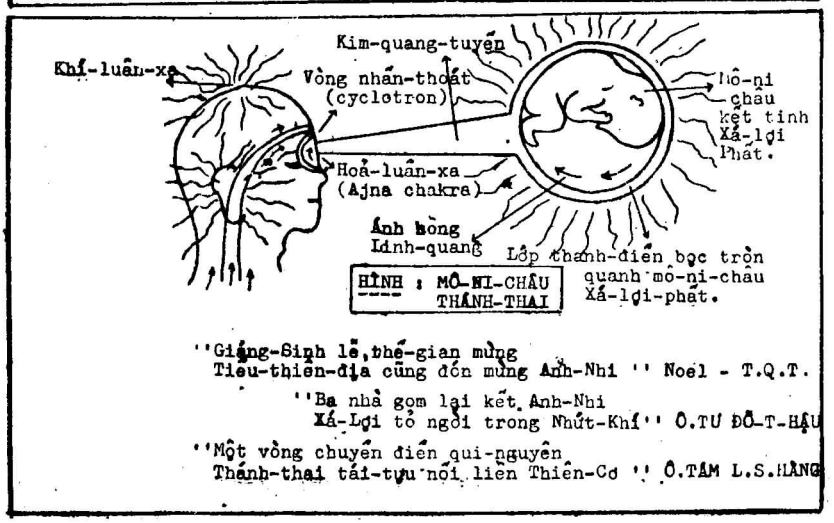
Tài liệu này để mong mỏi giúp đỡ các bạn đạo tìm hiểu về sự sáng suốt và thanh tịnh sẵn có nơi mình, chứ còn tất cả cũng đều tùy theo nơi căn cơ của mỗi hành giả, không phải ai cũng xuất thấy giống như ai.

Vấn đề xuất hồn và xuất viá khám phá điển giới của Tiểu Thiên Địa là để giúp mình sớm tiến tới chỗ minh tâm kiến tánh, thấy được sự sai lầm của mình để tự sửa chữa và để được thấy cái cơ cấu huyền diệu của Thượng Đế đã cấu tạo, phát huy, dùng làm phương tiện giáo hóa phần Hồn.

Việc chính yếu trên đường tu hành luyện đạo là sớm được biết mình là ai, ở đâu tới đây, chết sẽ về đâu, cũng như là để học hỏi chân lý, quán thông chơn lý, thực hiện chơn lý, sớm đạt tới HƯ KHÔNG THANH TỊNH, VÔ SẮC GIỚI, KHÔNG KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN.

T.Q.T.

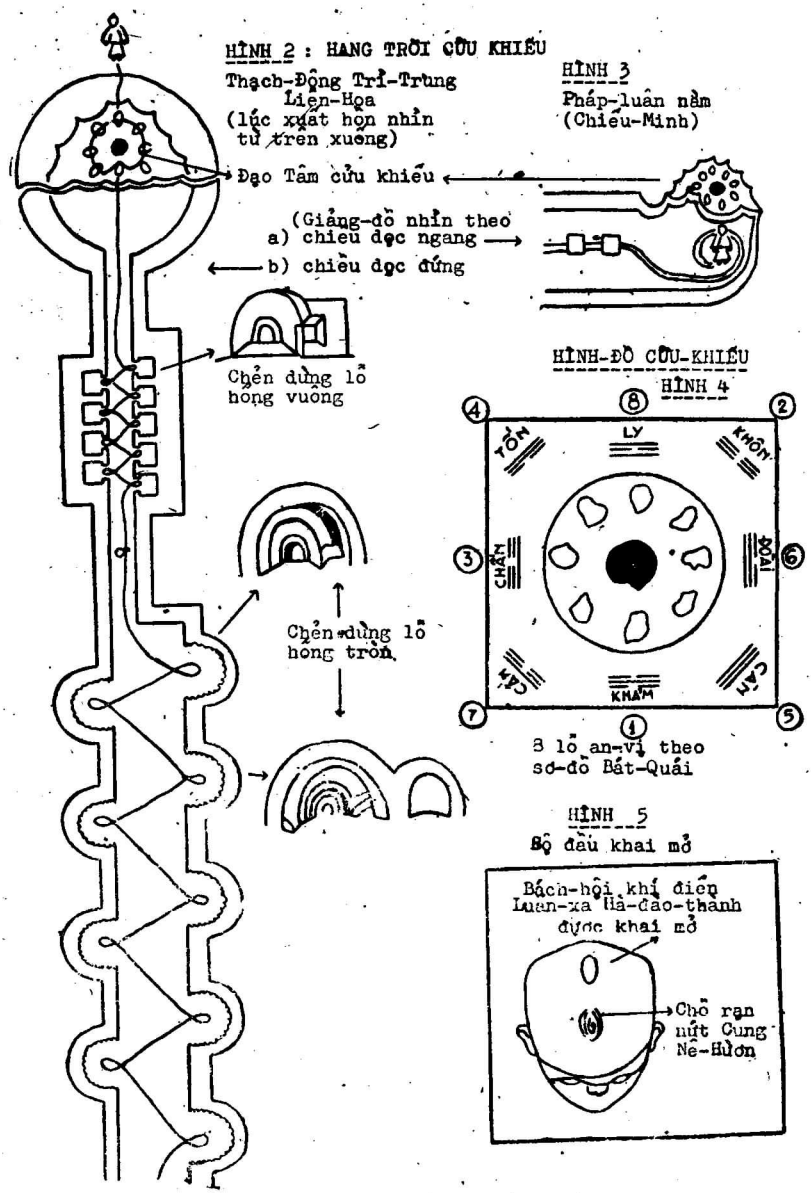




''Giáng-Sinh lễ, thế-gian mừng
Tiểu-thiên-địa cũng đón mừng Anh-Nhi '' Noel - T.Q.T.

''Ba nhà gom lại kết Anh-Nhi
Xá-Lợi tỏ ngời trong Nhứt-Khí'' Ô.TƯ ĐỖ-T-HẬU

''Một vòng chuyển điển qui-nguyên
Thánh-thai tái-tụ nối liền Thiên-Cơ '' Ô.TÂM L.S.HẰNG


HÌNH 2 : HANG TRỜI CỬU KHIẾU
Thạch-Động Trí-Trung Liên-Hoa
(lúc xuất hồn nhìn từ trên xuống)
Đạo Tâm cửu khiếu
(Giảng-đồ nhìn theo
a) chiều dọc ngang
b) chiều dọc đứng
Chẻn dừng lỗ hong vuông
Chẻn dừng lỗ hong tròn
HÌNH 3
Pháp-luân nằm
(Chiếu-Minh)
HÌNH-ĐỒ CỬU-KHIẾU
HÌNH 4
TỐN
LY
KHÔN
CHẤN
ĐOÀI
KIỀN
KHẢM
CẤN
8 lỗ an-vị theo sơ-đồ Bát-Quái
HÌNH 5
Bộ đầu khai mở
Bách-hội khí điển
Luân-xa Hà-đào-thành
được khai mở
Chỗ rạn nứt Cung Nê-Hườn

THIỀN

Theo « Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp »

MỤC-ĐÍCH : Đây là một pháp-môn Thiền Thực-hành, chứ không phải là Thiền lý-thuyết suông, suy-luận không đi đến đâu và không đem lại lợi-ích gì thiết thực cho Bạn. Vì vậy, pháp môn nầy đòi hỏi một sự thực-hành đều-đặn ngay từ lúc đầu. Ngoài ra, Bạn không phải tuân theo một điều luật gì khác cả như lễ-nghi : thủ-tục nhập-môn, nguyệt-liễm và cả sự sự bắt buộc phải tin tưởng một tín-điều gì trước.

Bạn hãy thử thí nghiệm trong một thời-gian ngắn vài tuần, Bạn sẽ thấy kết quả như nhiệm-mầu đến với Bạn :

a) Sức khỏe gia tăng, nếu Bạn có bệnh, bệnh sẽ giảm bớt.
b) Bớt nóng tánh nhiều, tâm hồn thêm thanh-thản, bớt lo -âu v. v. . .

Nếu Bạn tiếp tục công-phu được cỡ 6 tháng, Bạn sẽ nhận thấy nhiều điều thay đổi nơi Bạn.

a) Sức khỏe tốt, bớt, hết hẳn bệnh tật (như mất ngủ v.v. . . và thường khi cả những bệnh nan-y nữa).
b) Bớt lần hay bỏ hẳn tật xấu như (hút thuốc, hút sì-ke, nghiện-rượu, cờ bạc, trai gái v.v . . .).
c) Tánh-tình và tư-tưởng trở nên tốt hơn trước.
d) Phát-triển tâm-linh (Bạn có thể chứng-nghiệm những điều về tâm-linh trong khi công-phu) và tiến-bộ trên đường Đạo.

Nếu Bạn kiên-nhẫn và trì-chí hành pháp-môn này, sau thời-gian lâu, Bạn có thể có những quyền-năng tâm-linh (như xuất vía, xuất hồn, mở đệ-tam nhãn, thấy tiền kiếp v. v . . .).

Nhưng mục-đích chánh của pháp-môn nầy là giúp Bạn tự thanh-lọc lấy Bạn, sửa tâm, sửa tánh cho đến được toàn-thiện, diệt hẳn tham, sân, si, dục.

Mục-đích cao nhất của pháp-môn này là giúp Bạn tự giải thoát lấy Bạn, khỏi sự luân-hồi, tái-sanh trở lại nơi cõi trần đau-khổ và xấu-xa này, và giúp Bạn tiến-hóa lên cõi cao hơn, được đắc-đạo, về với Phật (và trở về hợp nhất cùng Thượng-Đế).

PHƯƠNG-PHÁP CÔNG-PHU (Thực-hành)

1.— NGUYỆN :

Đúng 12 giờ khuya (1) thức dậy rửa mặt, xúc miệng, rồi tắt đèn, ngồi xếp bằng (2) đầu ngó thẳng về hướng Nam, mắt nhắm, hai tay chắp lại để trước ngực, định-tâm cho phẳng lặng, miệng ngậm, răng (cửa) kề răng, chót lưỡi co lên chân răng trên, lấy tri-ý tập-trung lên Hà-Đào-Thành là chỗ xoáy óc trên đầu, niệm trong trí (không ra tiếng) :

— Nam Mô Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Vô-Cực Đại-Thiên-Tôn (3 lần).

— Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần) (3)

— Nam Mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế-Giới Quan-Thế-Âm Bồ-Tát, Nam Mô Long-Hoa Giáo-Chủ Di-Lạc chứng-minh đệ-tử là : (thêm tên họ người tu) tu-hành đắc-đạo (2 lần) xong, xá nhỏ 3 cái (dùng hai bàn tay để trước ngực chắp lại xá) rồi làm qua phép Soi Hồn (4).

Các bạn theo tôn-giáo khác như (Thiên-Chúa, Tin-lành, v. v . . .) có thể thay câu niệm trên đây và nguyện như sau : « Xin cúi lạy Đức Chúa Trời (hay Đức Thượng-Đế) chứng-minh con tu-hành đắc-đạo ».

PHỤ - CHÚ :

(1) *Hay trong khoảng từ 12 giờ đến 2 giờ khuya.*

(2) *Ngồi xếp bằng, bán già hay kiết-già cũng được. Muốn dễ thẳng lưng thì kê thêm nệm lót cho cao lên 2 bàn tọa (đừng kê thêm dưới chân). Chân mang dép hay để trên nệm cách mặt đất hai gót sát nhau.*

(3) *Phép niệm Lục Tự ở 6 luân-xa, không còn hành nữa.*

(4) *Nếu Bạn hiểu, thì bạn chỉ cần niệm 1 câu đầu tiên (Nam Mô NHT ĐVCĐTT) 3 lần là đủ (khỏi niệm các câu kế tiếp cũng được).*

ngồi ghế : thòng chân, không dựa, chân mang dép

2.— PHÉP SOI HỒN :

Vẫn ngồi xếp bằng, lưng ngay, đầu thẳng. miệng ngậm, răng (cửa) kề răng, chót lưỡi co lên chưn răng như trên, đưa cùi chỏ cánh tay lên ngang hai bên vai, ngón tay cái chận kín lỗ tai, ngón tay giữa chận nhẹ vào khóe mắt (trên vành xương lỗ con mắt) kéo chẳng nhè nhẹ để cho mắt nhắm kín lại, ngón tay chỏ chận nhẹ vào dưới mí tóc ở màng-tang (1) (Nơi có đường gân chẻ đôi hay trên đuôi lông mày cở 2 phân). Rồi tự bắt buộc trí-ý dồn ngay trung-tâm chân mày, cố-gắng tập-trung không mảy may xao-xuyến, chú-ý nghe điện trong bản-thể hoạt-động ra thế nào ? Nghe điện chạy rần-rần trên bộ đầu.

Phép Soi Hồn, làm tối-thiểu 5 phút hoặc tối đa 15 phút (hoặc làm cho đến hết sức, mỏi không chịu được nữa mới thôi) xong, làm tiếp qua Pháp-Luân Thường Chuyển).

3.— PHÁP-LUÂN THƯỜNG CHUYỂN :

Sau khi Soi Hồn, hai cánh tay và cùi chỏ cặp sát vào hai hên hông, 2 bàn tay gác lên đầu gối (lòng úp xuống) (vẫn giữ lưng ngay, đầu thẳng, mắt nhắm, miệng ngậm, răng kề răng, lưỡi co). Dùng lỗ mũi từ từ và nhẹ nhàng hít vô cho đầy bụng (nhớ chậm chậm phình bụng ra chớ đừng hóp vô). Lúc đang hít vô, nói trong thâm-tâm như ra lệnh « Đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu ». Khi hết hơi, không hít vô được nữa thì liền từ từ thở ra (cũng bằng mũi đừng có nín hơi) và đồng-thời từ-từ hóp sát bụng vô, cho ra sạch hơi đáy cặn.

Khi thở, tư-tưởng tập-trung ở giữa 2 chân mày (2), Làm

PHỤ - CHÚ :

(1) *2 ngón tay út và áp út không dùng, co lại vào lòng bàn tay.*

(2) *Xin lưu-ý về phép thở : (a)* **Không được ngưng nín thở** *(hít vô hết hơi, thì thở ra liền và từ từ (b) Hơi thở vô ra liên-tục, không dứt quảng và thở liền hơi kế tiếp (c). Thở sâu, chậm rãi và nhẹ-nhàng (đừng làm mạnh) (d). Người mới công phu, hơi còn ngắn, thì có bao nhiêu nên hít bấy nhiêu (đừng rán mà đưa hơi lên ngực và đầu, dừng dẫn tư tưởng theo hơi thở) (e). Câu « đầy rún đầy ngực, tung lên bộ đầu » là để cho hơi thở không bị nhầm lẫn ép xuống đơn-điền (chỉ* **nói suông** *mà thôi).*

phép thở này 6 hoặc 12 cái (xong làm tiếp qua Thiền-Định).

4.— **THIỀN-ĐỊNH** : Sau khi làm xong phép thở (vẫn phải giữ lưng ngay, đầu thẳng, mắt nhắm, miệng ngậm, răng kề răng, lưỡi co), hai cánh tay nới ra, khỏi kẹp sát hai bên hông, hai bàn tay úp trên đầu gối. Dùng trí-ý tập-trung tại Hà-Đào-Thành và nói trong trí : « Cố-gắng xuất hồn lên đảnh lễ Phật và Cha » (4), chỉ một chút đó thôi, rồi nhớ qua giữa hai chân mày (3) và ý dỗ cho ngũ (thở thường, trong khi Thiền-Định).

Thời-gian Thiền-định càng được lâu càng tốt (rồi qua Xả-Thiền).

5.— **XẢ-THIỀN** : — Hai bàn tay (ngón chỉ lên Trời) chà mạnh vào nhau cho nóng, rồi áp vào mặt, hai ngón trỏ áp dài theo hai bên sóng mũi. Rồi bắt đầu với hai bàn tay, chà lên mắt, lên trán, lên đầu, rồi vòng ra sau đầu, đến đây, hai bàn tay rời ra, vuốt qua phía hai bên tai, đồng thời hai ngón tay trỏ và cái kẹp chạy xuống theo hai bên tai. Khi bàn tay vuốt thấp xuống đến cuối tai, nắm trái tai kéo nhẹ xuống (như cho dài ra) và vuốt trở lại thêm hai lần : mặt, trán, đầu và tai như trên.

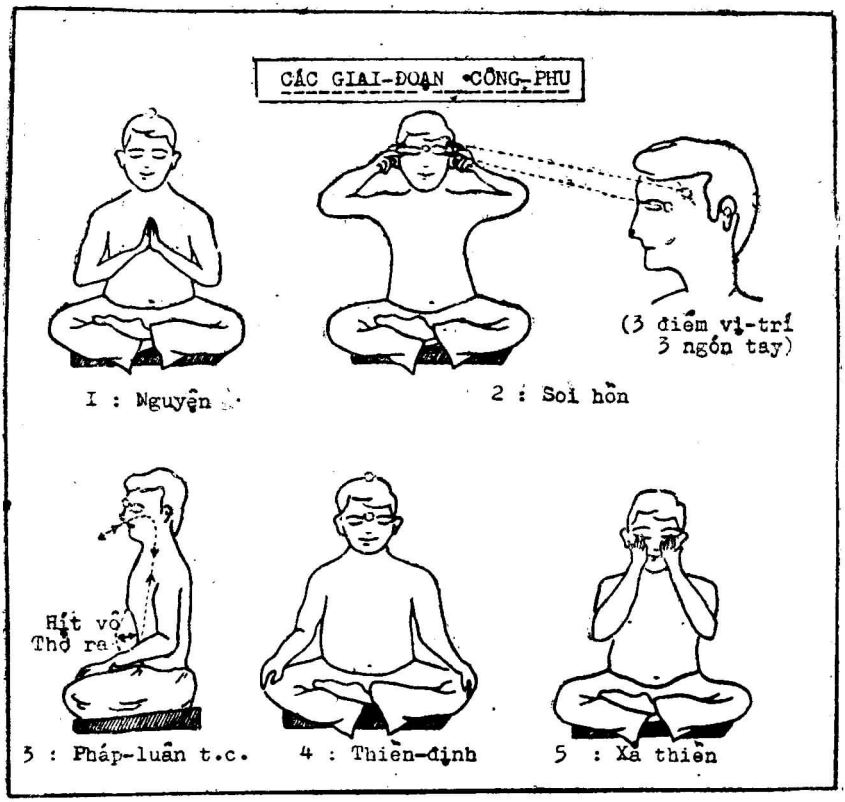


(3) *Không nên tập-trung, có thể bị nhức đầu, chỉ* nhớ nhẹ nhàng *điểm giữa 2 chân mày mà thôi (hoặc ngó điểm này và ý nhớ nơi Hà-Đào-Thành), ý dỗ cho ngủ (ngủ được thì tốt trong lúc Thiền-Định).*

(4) Các Bạn tôn-giáo khác, đổi câu này ra : « Trở về hợp-nhất cùng Thượng-Đế ».

— Chà lại 2 bàn tay cho nóng và vuốt như trên, thêm hai lần nữa (cả thảy chà bàn tay 3 lần, vuốt đầu 9 lần). Tiếp đến, với một tay, vuốt chà mỗi cánh tay kia, từ trên vai xuống dưới, mỗi cánh 3 lần). Rồi với 2 bàn tay, vuốt mỗi chân từ háng xuống dưới (mỗi chân 3 lần). Sau cùng, hai bàn chân chà vào nhau 50 lần.

HẾT CÔNG - PHU



Những bạn nào quyết-chí tu và có nhiều cố gắng, muốn có thêm kết-quả và chóng tiến-bộ trên đường Đạo, thì nên hành phụ thêm, đều đặn và mỗi ngày, ngoài buổi công-phu đêm, những pháp sau đây :

PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN NẰM (*Làm thêm*)

(Pháp này rất cần thiết). Nên làm thêm pháp-luân, ngoài buổi công-phu khuya (đều đều và ít nhất mỗi ngày một lần).

a) Nằm thẳng, đầu không lót gối, nhắm mắt, co lưỡi, răng kề răng, hai tay để xuôi theo hai bên thân mình với 2 chân, để thẳng không gác lên nhau.

b) Tư-tưởng nhớ nơi lỗ rún.

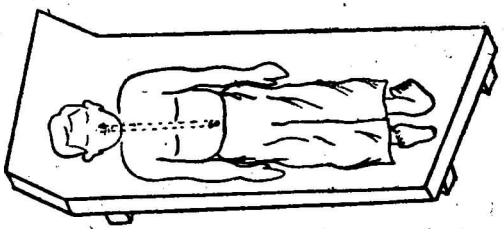
c) Khởi cần nói trong thâm tâm câu « Đầy rún, đầy ngực tung lên bộ đầu ».

Chỉ cần hít hơi vô (nhẹ, chậm, từ từ phình bụng lên) cho đầy bụng (rún) rồi thở ra liền (cũng bằng mũi, nhẹ và chậm) và từ từ hóp sát bụng vô.

d) Đếm hơi thở như sau : Đếm từ 1 đến 12 hơi thở vô ra, nghỉ một một chút xíu, (ít giây) rồi thở lại, đếm từ 1 đến 11 hơi lại nghỉ một chút xíu, rồi thở lại v. v . . . Như vậy, thở và đếm lui dần cho đến cái hơi cuối cùng : cả thảy là 78 hơi Pháp-luân.

e) Thời-gian đầu, thở nằm, thường hay đếm lộn hay ngũ quên nửa chừng. Không sao, cứ việc tiếp tục hành, rồi lâu lần sẽ quen không còn đếm lộn nữa và làm được đến cái sau cùng.

f) Thở nằm, có thể làm bất cứ lúc nào bụng trống, ngoài buổi công-phu khuya. Nên làm một hay vài lần mỗi ngày. Làm được càng nhiều thì càng tốt cho sức khỏe, chữa bệnh, sửa tâm-tính và phát triển tâm-linh.



Pháp-luân thường chuyển nằm (Chiêu-Minh)

TƯỞNG NIỆM NGỌC - HOÀNG THƯỢNG - ĐẾ
(hay Chúa hay Phật)

Có thì giờ rảnh, nên hành thêm pháp n ày: Khi đi đứng, nằm, ngồi, co lưỡi, răng kề rằng, mắt nhắm hay mở cũng được, nhớ nơi Hà-Đào-Thành và thường niệm : Nam Mô Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Vô-Cực Đại-Thiên-Tôn (Hay Nam Mô A-Di Đà-Phật, hay Thượng-Đế Đấng Tạo-Hóa) (1). Pháp này giúp thêm định-tâm, dồn điền lên bộ đầu. Ngoài ra, khi gặp nguy-nan, nghịch-cảnh, khảo-đảo, bực-tức, nóng giận v, v . . . nhớ hành Pháp này.

THỂ-DỤC TRỢ-LUÂN *(Hay trợ vận khí điển)*
(Có thời giờ rảnh, có thể làm thêm Pháp này, nếu muốn)

a) Bất cứ lúc nào (bụng trống hay ngay trước buổi công-phu khuya, có thể hành môn này, như sau : — Đứng thẳng hai chân dang cách cở hai tấc lòng bàn chân khum lên cho không chạm đất (đầu ngón bấm nhẹ trên mặt đất) — Đầu nhìn thẳng tới trước, mắt nhắm hoặc mở cũng được, co lưỡi, răng kề răng, lưng thẳng, tập trung ở giữa chân mày (tu lâu, có điền, thì tập trung ở Hà-Đào-Thành).

b) Hai tay song song và thật chậm rãi, mềm mại và dịu-dàng (không chuyển cứng) đưa ra trước (lên cao một ít), rồi đưa (lên cao hết mức), bàn tay quẹo lên.

c) Hơi thở thường.

PHỤ - CHÚ :

(1) Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Vô-Cực Đại-Thiên-Tôn : (tức là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Cha (bên Thiên Chúa-Giáo) hay là : Đức Huyền Khung Cao Thượng-Đế (hoặc tá-danh là Cao-Đài Đại Thiên Ông) (bên Cao-Đài Giáo) hay là : Hắc Bì Phật Tổ (bên Phật-Giáo) hoặc là Đức Ngọc-Đế, Đại-Hồn, Đại-Ngã, Đại-Linh-Quang, Ông Trời, Thượng Đế v. v . . . (danh-từ gọi khác nhau, nhưng thật chỉ là MỘT ĐẤNG TỐI-CAO, cũng như : Đấng Christ và Đức Di Lạc chỉ là một — Mẹ Maria hay Quan-Âm và Diêu-Trì Kim-Mẫu cũng là một).

d) Tập mỗi lần độ 10 phút (có thể làm một hay vài lần trong ngày). Thể dục này (tựa Dịch Cân-Kinh) giúp cho sức khỏe, khai thông xương sống và dồn điện lên bộ đầu. Người nào có bệnh nên hành Pháp này đôi ba lần mỗi ngày, sẽ giúp mau giảm hết bệnh.

LỜI DẶN LINH-TINH

A) Nhớ đừng ăn khuya, vì Thiền cần bụng trống.

B) Người mới tu, nghe nói dậy khuya thì đều sợ có hại cho sức khỏe, nhưng trái lại, nhờ công-phu, sức khỏe lại gia tăng hơn trước. (Nếu có mệt, chỉ bị vài hôm đầu mà thôi vì mới và chưa quen). Khuya Thiền, sáng thức dậy xem gương sẽ thấy mặt mày tươi tỉnh và không có mệt. Những người bị bệnh mất ngủ sẽ được giảm bớt hoặc hết, sau vài tuần công-phu.

C) Đừng ngồi Thiền dưới quạt máy. Có thể dùng phòng lạnh, nhưng tránh xa luồng gió thổi.

D) Để tránh bị muỗi cắn, Bạn có thể ngồi trong mùng.

E) Nếu khi công-phu thấy ngứa trên mặt, mũi, đầu (không phải muỗi cắn mà do trược điển được loại ra khỏi cơ-thể) nhớ rằng đừng gãi (vì gãi nó sẽ hồi trở vô lại cơ-thể không tốt).

F) Nếu ngồi lâu thấy tê chân, rán chịu đựng được, đừng đổi chân tốt hơn).

G) Hầu hết các bạn mới, đều thắc-mắc về vấn-đề định-tri (tập-trung tư-tưởng) khó-khăn. Những tư tưởng lông-bông cùng lo-âu hằng ngày thường đến khi ngồi công-phu. Đó là rất thường, không sao. Bạn cứ công-phu như đã chỉ, với thời gian lần lần, sự định-tri sẽ đến. Để giúp thêm việc tập-

trung, mỗi khi tư-tưởng nghĩ đến việc khác Bạn có thể niệm liên-tục trong trí «Nam-Mô Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Vô-Cực Đại-Thiên-Tôn» (hay Lục-Tự Di-Đà) và kéo tư-tưởng trở lại Hà-Đào-Thành hay giữa 2 chân mày. Hoặc là bạn có thể thở vài hơi pháp-luân thường chuyển, giúp cho định-trí trở lại.

H) Muốn có kết-quả tốt và sớm, phải nhớ công-phu đều-đặn mỗi đêm không gián-đoạn (thường người mới tập, có thể công-phu được 30 — 45 phút hay hơn nữa).

I) Để nhận-xét cho chính-xác rõ-ràng kết-quả của sự công-phu, Bạn nên ghi vào nhật-ký, những gì Bạn thấy trong khi Thiền, cùng các chi-tiết về tình-trạng sức-khỏe tánh-tình và tâm-linh, lúc trước và sau thời-gian Thiền.

NHỮNG LỜI KHUYÊN

1) Người tu Thiền không chơi cầu-cơ, theo đồng-bóng, cốt nhập hay đồng-loại. Rất có hại cho thể-xác và tâm-linh.

2) Không nên dùng bùa-chú che-chở, hay cầu-nguyện, ỷ-lại nơi Thiêng-liêng phù-hộ giúp-đỡ, làm cho lộn-xộn và chậm tiến. Người tu Thiền phải tự chính mình thanh-lọc lấy mình, tự-tu tự-tiến trên đường Đạo.

3) Đừng cho bất cứ linh-hồn nào mượn xác, vì ma quỉ thường mạo danh Tiên, Phật. Rất có hại cho thể-xác và tâm-linh người Tu Thiền.

4) Khi cần phải đi thăm người bệnh người tu Thiền sẽ bị mất điển và rút vào cơ-thể mình trược-điển của người bệnh. Khi về, nên làm thêm pháp-luân nằm để thanh-lọc trược-điển ra.

5) Nên tránh đi đám-ma, vì đứng gần thây người chết, sẽ bị rút mất điển nhiều. Nếu gặp trường-hợp không tránh được, nên đến sau khi xác đã liệm kín vô hòm rồi, và lúc đến gần nên giữ co lưỡi, răng kề răng, niệm « Nam Mô Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Vô-Cực Đại-Thiên-Tôn » (hay Lục-Tự Di-Đà) ở Hà-Đào-Thành và lúc về nhà nên hành thêm Pháp-luân nắm.

6) Về ăn uống thì chay mặn tùy-duyên và phương-tiện (ăn mặn nên làm thêm nhiều pháp luân nắm mỗi ngày và tránh thịt chó, thịt trâu). Nhưng thời kỳ này nên ăn chay trường, cố gắng ăn chay được , rất cần-thiết và cấp-bách.

7) Hành Pháp-luân thường-chuyển, nhớ đừng bao giờ ngưng hơi thở sau khi hít vô đầy, và đừng bao giờ tập-trung tư-tưởng vào điểm nào thấp quá dưới rún. Có thể bị nguy-hiểm, đa-dâm vì khích-động luồng hỏa-xà.

8) Khi Thiền, nếu thấy (với mắt nhắm) ánh sáng ở bên phải hay bên trái, thì đừng để ý (vì là do bên tà). Nếu thấy ở chính giữa thì tốt, nhìn được, vì là chánh.

9) Trong khi hành pháp, Bạn có thể nhìn thấy những dấu hiệu về thể-xác hoặc hiện-tượng về tâm-linh mà bạn không hiểu hoặc có thể lo sợ, Bạn hãy yên-chí, những hiện-tượng đó là thông-thường, không có sao, Bạn được che-chở bảo-vệ an-toàn, nhờ phép giữ răng kề răng, co lưỡi và niệm Ngọc-Hoàng Thượng-Đế (hay Lục-Tự Di-Đà) ở Hà-Đào-Thành (nhớ làm như vậy bất cứ khi nào Bạn thấy bất cứ gì, không hiểu và sợ) và yên-trí cứ tiếp-tục Thiền, đừng bỏ dở.

10) Những dấu hiệu hoặc hiện-tượng kể ra sau đây, rất thường có, tốt và cho thấy công-phu có hiệu-nghiệm (Bản-thể đang được thanh-lọc, điển chạy v. v . . .) : đổ mồ hôi — ngứa trên mặt, đầu hoặc cơ-thể — Nhột hay kiến bò trên đầu, giữa hai chân mày, trên mặt — Nước mắt, nước

mũi chảy — Khô cổ — Đốt xương sống bị giật hay kêu lụp-cụp — Thân hình hoặc đầu lắc hay đảo (giống lên đồng, nhưng không phải là lên đồng) — Đầu giựt giựt — Tiếng nổ nhỏ trên đầu — Mê hoặc quên hết bản-thể hoặc thấy bản-thể lớn dần — Thấy ánh sáng, hoặc màu sắc, hoặc những linh-ảnh v. v . . .

Còn rất nhiều hiện-tượng khác mà bạn có thể chứng-nghiệm (mỗi người thường thấy có khi khác nhau vì tùy bản-thể, căn-cơ, cùng công-năng tu-tập. Nếu bạn có thắc-mắc gì, cần giải-đáp, có thể đến hoặc gởi thơ đến hỏi Thiền-Đường).



Để tiện liên lạc hầu cùng nhau trao đổi sự học tập và thực hành công phu, cũng tài liệu nghiên cứu, chúng tôi xin ghi dưới đây vài địa chỉ của các bạn Thiền ở nhiều nơi:

VIETNAM:

Ông HỒ VĂN EM
6/12 đường Trần Trọng Kim
Ấp Bình Khánh, Quận 9
T.P. Hồ Chí Minh

CANADA, Montreal:

Ô.B. NGUYỄN PHƯỢNG YÊM
2545 Nantel St.;#5
Brossard, P.Q. J4J-IR8

Thiền Đường MONTREAL
Ô.B. NGÔ VĂN CỪ
330 Avenue Troje, No2
Montreal,P.Q. H3V-1A9
Cnanada

FRANCE, Toulouse:

Ô.B. TRỊNH QUANG THẮNG
10 Rue de Bigorre
31300 Toulouse, France
Tel. (61) 44-04-47

* Marseille:

Ô.B. LƯU TRỌNG MỸ
69 Pont de Viveaux
13010 Marseille,France

* Limoges:

Cô MOUGAMADOU SARAH
55 Avenue de Beaubreuil,#316
87100 Limoges, France

* Strasbourg:

Ô.B. CÔ VĂN THUẦN
32 Rue de Soultz
67100 Strasbourg, France

* Eybens:

Ô. HUỲNH MINH BẢO
28 Rue des Grands Champs
38320 Eybens, France

FRANCE, Choisy Le Roi:

Ô. PHAN CAO THĂNG
1. Galerie des Allies.#155
94600 Choisy Le Roi, France

* Paris

B. ĐẶNG THỊ DIỆU HƯỜNG
21 Rue Coydevox
Paris 75018, France

* Gien:

Ô.B. THÁI HOÀNG LONG
Villa Kim Sơn, Route de la Bosserie
45500 Gien, France

AUSTRALIA , Victoria:

Ô.B. LÝ NGỌC CƯỜNG
209/229 Hoddle St.
Abbotsford, Victoria 3067
Australia

WEST AFRICA, Côte D'Ivoire:

Ô. LÂM VĂN SĨ
Sodesucre, B.P. 2164
Abidjan 01, Côte D'Ivoire
West Africa

PHILIPPINES, Manila:

B. PHẠM THỊ XUÂN HỒNG
c/o Mrs. CYNTHIA CHAN
23 Antares St. Bel Air IV
Makati, 3116 M. Manila
Philippines

JAPAN:

Ô. HUỲNH TÂN
c/o Seibono - Kishi-Shudoin-Miyako
Bara-Notsu-Machi-Onojun-Oitaken
T 87502, Japan

UNITED STATES:

** Falls Church, Virginia:

Ô. LÂM QUANG HIỀN
3142 Annandale Road
Falls Church, VA 22042
Tel: (703) 534-6907

** Dallas, Texas:

Ô.B. NGUYỄN LƯỜNG HAI
5520 Gaston, #209
Dallas, TX 75214

** Houston, Texas

B. BÙI THỊ LIÊN
10300 Wilcrest, #907
Houston, TX 77099

Ô. LÊ TRUNG TRỰC
12016 Whittington Dr
Houston, TX 77077
Tel: (713) 497-6639

** New Orleans:

Ô. NGUYỄN VĂN ĐÔNG
1132 Curtis St.
Harvey, NO 70058

** Wisconsin:

Ô. TRẦN NGỌC QUANG
716 Roosevelt Avenue
Janesville, WI 53545

** Minnesota:

Ô.B. BÙI ĐỨC LONG
437½ University Avenue,#2
St. Paul, MN 55103

** Elaine, Arkansas:

Ô. ĐẶNG ĐÌNH KỶ
P.O. Box 93
Elaine, Arkansas 72333

** Arlington, Virginia:

B. DƯỜNG BÍCH NGỌC
601 N. Garfield St.
Arlington, VA 22201

** Mountain View, California:

Ô. VŨ ĐÌNH MẪN
1825 California St.;#1
Mountain View, CA 94040

** Davis, California:

Ô. NGUYỄN QUANG TUẤN
911 Pennsylvania Place,#23
Davis, CA 95616

** Oakland, California:

Ô. TRẦN PHI HÙNG
3015 Nicol Avenue, #C
Oakland, CA 94602

** Westminster, California:

Ô.B. NGUYỄN GIANG
13706 Locust Circle
Westminster, CA 92683
Tel: (714) 897-7623

** Orange County, California:

Ô.B. VÕ TRỌNG NGHĨA
18762 Vine St. #A
Orange, CA 92669

Ô.B. VÕ HỒNG ĐỒNG
235 North Poplar
Orange, CA 928-0421

** Long Beach, California:

Ô. NGUYỄN HUỲNH CHUNG
1235 East 17st, #6
Long Beach, CA 90813

** North Hollywood, California:

Ô. NGUYỄN NGỌC NHÃ
12232 Leayn Ct.
North Hollywood, CA 91601

** Culver City, California

CÔ TÔN NỮ HOÀNG VINH
5333 Inglewood Bvld
Culver City, CA
Tel: (213) 827-0430

** Ô. HÀ VĂN MINH
18953 Sherman Way,#7
Reseda, CA 91335

Để sự quảng bá cuốn sách này được rộng rãi, mọi sự phát tâm ủng hộ xin liên lạc về:

NGUYỄN VĂN TƯ
5333 Inglewood Blvd.
Culver City, CA 90230